

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT
DER VIETNAMESESCH UND BUDDHISTISCHEN
VIETNAM - FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIQUE

79 THÁNG HAI 1994
FEBRUAR 1994

AUSGABE IN VIETNAMESESCH UND DEUTSCH



SỐ TÂN NIÊN

VIÊN GIÁC



**Tap Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Fluechtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

**Chủ Trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển**

**Cùng sự cộng tác &
trách nhiệm về :**

■ Tôn Giáo (Thích Như Điển) ■ Văn Hoá -
Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) ■ Gia Đình
Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) ■
Hoa Phượng (Hồng Nhiên) ■ Thể Thao
(Người Giám Biên) ■ Y Học Thường Thức
(Huỳnh Hoa) ■ Chính Trị - Thời Sự (B.Ph)

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

**Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng
Hoà Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnam-
fluechtlinge i. d. BRD

**Toà Soạn & Ấn Quán
Redaktion und Verlag**

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt
Nam tại Đức Quốc
Vietnamesisch-Buddhistische Sozio-Kultur-
zentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover
Tel. 0511-879630 - Fax. 0511-8790963

■ Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào
những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục
vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại
Đức Quốc trên mọi mặt.

■ Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền
thống Văn Hóa Phật Giáo & Dân Tộc Việt
bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã
Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính
cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ
qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin
chân thành cảm tạ.

■ Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị
sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu
để làm đơn xin quân bình thuế lương
bổng hoặc lợi tức hằng năm.

TRONG SỐ NÀY

	Trang
Thư Tòa Soạn	01
Thông Bạch Xuân Giáp Tuất - Hòa Thượng Thích Huyền Quang	02 - 03
Thông Điệp Đầu Xuân Giáp Tuất của GHPGVNTN Âu Châu	04 - 05
Diễn Văn nhân ngày huỷ kỵ Bồ Tát Thích Quảng Đức - Thích Quảng Liên	06 - 07
Tuyên Cáo của Đại Hội GHPGVNTN Âu Châu lần thứ I	08 - 11
Giáo Lý Xã Hội và Chính Trị của Phật Giáo - Thích Trí Chơn	12 - 13
Đời tiếp nối đời - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn	14 - 15
Khí Chim Sắt Bay - Vũ Nguyễn Khang	16 - 19
Tiểu Sử Cố H.T. Thích Chân Thường - Điếu văn của GHPGVNTNÂC	20 - 21
Đại Lão H.T Thích Chân Thường không còn nữa - Đ.P. Mai Lý Cang	22
The 1st Congress of Unified Buddhist Church of Europa	23 - 27
Press Release	23 - 24
Petition an die Vereinten Nationen wegen der Verfolgung der Vereinigten ... Buddhistische Aktivitaeten	25 - 27 28
Vườn Thơ Viên Giác - Phù Vân	29 - 32
Người Học Trò và con chó đá - Chưa đỗ Ông Nghè : Hồng Nhiên sưu tầm	33
Việt Sử Bằng Tranh : Ngọn Cờ Lau - Bảo Văn Bùi Văn Bảo	34 - 35
Dưới Rặng Albe - Vũ Nam	36 - 39
Lại Một Mùa Xuân - Diệu Hiền NTK	40 - 41
Quảng Nam : "Đất Ngủ Phụng Tê Phi" - Lê Đình Duyên	42 - 45
Năm Tuất nói chuyện lái chó - Dr. Tôn Thất Hứa	46 - 48
CS VN vu khống và gia tăng đàn áp tiêu diệt P.G. Ấn Quang - Phạm Hoàng Thái	49 - 50
Góp công vào kế tội chế độ CSVN - Ngô Dũng	50 - 52
Ủng hộ ông Lý Thanh Bình liệt mặt nạ V.C Nguyễn Văn Hảo - Phan Quang Đán.	52 - 54
Chớ xây nhà trên cát - Lê Doãn Kim	55 - 57
Tình trạng nông dân tại Trung Quốc - Bảo Hà dịch	58 - 59
Chiến dịch vận động chữ ký hỗ trợ của UBQT Pháp Nạn	59
Thể thao - Người Giám Biên	60 - 61
Tin Cộng Đồng - Tin Tỵ Nạn -	61 - 66
Thế xác đấu tranh - Nguyễn Anh	66 - 67
Thế giới ngày nay - Người Quan Sát	67 - 69
Chúng ta biết gì về lệnh cấm vận của Hoa Kỳ đối với VN - Nguyễn Quốc Hoàng	69 - 73
Một con tàu của sự nghèo khổ lại là biểu tượng no ấm cho Anh Thư	73 - 74
Thử nhìn sâu vào những vấn đề nghiêm trọng hiện tại của Á.Châu - Đặng Văn Nhâm	75 - 76
Thông Cáo Báo Chí - Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế	77
Thư Ngỏ của UB Giải Trừ Pháp Nạn	78 - 79
Tuyên Cáo của LD Công Giáo VN tại Đức	80
Tin Phật Sự - Thông Báo - Giới Thiệu	81 - 87
Phân Ưu, Cảm tạ, Cáo Phó	88 - 89
Liên Hiệp / Genève Thông Cáo báo Chí - U.B Bảo Vệ Quyền Làm Người VN	89 - 91
Phương Danh Cúng Dường	92 - 96
Quảng Cáo	

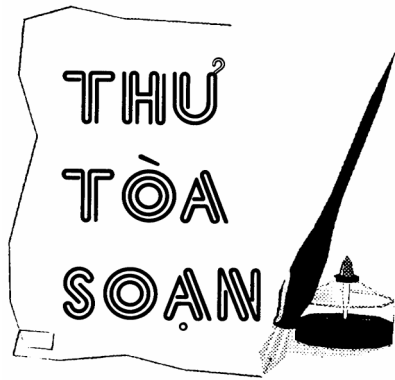
THƠ

Lê Thị Bạch Nga . Bảo Văn . Hoàng Thị Minh Khanh . Y Sa . Tỳ Anh

HÌNH BÌA

Mai Vàng Xuân Sắc - Ảnh Mạnh Sinh





Ngày xưa khi khoa học chưa tiến bộ, loài người còn sống trong trạng thái mang khai cũng có chim chóc, thú rừng, cây cỏ, sống trong trạng thái thanh bình an lạc.

Ngày nay khoa học kỹ thuật phát minh nhiều loại khí giới tối tân, nhiều phương tiện để cung phụng cho con người, quả thật là tiện lợi. Nhưng ngược lại chính khoa học và con người ngày nay đã giết hại thiên nhiên; nên đã xảy ra không biết bao nhiêu điều tai trời ách nước. Giết hại thiên nhiên cũng có nghĩa là giết hại chính mình.

Khắp nơi trên thế giới ngày nay, từ Châu Phi qua Châu Mỹ, từ Châu Á sang Châu Âu, Châu Úc ở đâu cũng gặp tai ương khủng khiếp; nhất là trong năm 93 vừa qua chiến tranh, lụt lội tại Âu Châu, động đất tại Mỹ Châu, cháy rừng tại Úc Châu v.v..., Á Châu tương đối yên ổn hơn; nhưng cũng nằm trong cơn khủng hoảng trầm trọng về mọi mặt.

Lỗi ấy tại ai? nếu không phải do chính chúng ta quá cầu thả khi sử dụng những phương tiện khoa học trong đời sống hằng ngày? Một mai đây chừng ba bốn chục năm nữa nhiên liệu sẽ hết, rừng già không còn nữa, chắc chắn con người sẽ khôn khổ hơn ngày hôm nay rất nhiều. Quả đất này sẽ khô cạn lại. Loài người sẽ tự hủy diệt lẫn hồi đi. Thật đúng với câu thành, trụ, hoại, không mà Đức Phật đã nói ra cách mấy ngàn năm nay. Phạm tốt cả cái gì có hình tướng đều hư vọng cả. Nhưng trong cú phương tiện đó, nếu chúng ta biết duy trì và bảo vệ, chắc chắn chúng ta sẽ được tồn tại lâu dài hơn và thiên nhiên chắc có nhiều thiện cảm với chúng ta hơn.

Thế giới ngày nay đang lao vào một lãnh vực cạnh tranh mới. Đó là phát triển kinh tế để sinh tồn. Mạnh được yếu thua, chém giết nhau không bằng gươm đao nữa, mà bằng mảnh khóe và thủ lợi. Quả thật con người cũng là chúa tể của muôn loài. Nhưng đồng thời con người cũng tượng trưng cho hận thù và tội lỗi. Nếu loài người biết thức tỉnh, hãy dừng ngay những trò chơi nguy hiểm này thì mọi loài sẽ được nhờ. Nếu không, thế giới này sẽ bị hủy hoại sớm hơn thời gian tồn tại của nó.

Nhìn về Việt Nam quê hương thân yêu xa xôi ấy, có nhiều nghi vấn khác nhau. Người ngoại quốc thì bảo rằng Việt Nam đã đổi mới. Kinh tế đã tăng vọt lên 8%, lạm phát không còn nữa... Nhưng chẳng thấy ai nhắc tới nhân quyền tăng hay giảm. Ngay cả Trung Cộng cũng vậy. Kinh tế có tăng đấy; nhưng tính theo tỷ lệ đầu người vẫn còn kém xa các nước Á Châu mấy chục lần. Nhân quyền tại Trung Quốc cũng thế thôi; nhưng thế giới đã làm ngơ, chỉ ham món lợi béo mồm của hơn một tỷ người này.

Việt Nam còn đầy đọa lắm. Tôn Giáo vẫn còn bị đàn áp, tham những hối lộ, bắt công và bao nhiêu tệ nạn khác nữa vẫn ngày ngày diễn ra đấy; nhưng người lãnh đạo đang lo tranh giành ảnh hưởng và lợi lộc nên đã quên đi đạo đức cách mạng cũng như cuộc sống của đám dân nghèo.

Ngày 14.2.94 này Liên Hiệp Quốc sẽ họp phiên họp cuối cùng tại Genève, Thụy Sĩ, để giải quyết cho hồi hương 74.000 thuyền nhân bị rơi thanh lọc ở các trại ty nạn Đông Nam Á Châu. Số phận họ sẽ ra sao khi trở lại quê hương để sống chung với người Cộng Sản. Kể cũng thật buồn cười, có những kẻ ty nạn ra đi trước đây 10, 15 năm bây giờ về lại quê hương bằng máy, trong túi rủng rỉnh đô-la, vàng lá thì nhà nước lại hoan nghênh đón mời: Còn những kẻ giá áo túi cơm thì chẳng ai thèm để ý đến. Quả thật nghèo cũng là một cái tội! mà cái tội đáng nói ở đây là những bê không biết xử sự để phân biệt nghèo giàu và chánh kiến khác nhau...

Tây Tạng đã mang được nhân sinh quan của Phật Giáo vào Âu Mỹ và ngày nay người Âu Mỹ đã tin được thế nào là luân hồi, nhân quả của nhà Phật. Cũng chính từ ảnh hưởng của tâm linh đó mà hơn 100 quốc gia, ngay cả Hoa Kỳ sẽ hỗ trợ cho Tây Tạng để được tự trị trong nay mai. Còn Việt Nam Tự Do của chúng ta thì bao giờ mới được thành hình? Quả thật một câu hỏi quá đơn giản mà việc trả lời phải do tự mỗi chúng ta lựa chọn. Mong rằng hoài bão ấy sẽ sớm đến với mọi người con dân nước Việt của chúng ta.

Sang Xuân Giáp Tuất toàn Ban Biên Tập báo Viên Giác cầu chúc quý độc giả xa gần có được một mùa Xuân tươi đẹp và một năm nhiều hy vọng đối với Đời cũng như Đạo.

• **Ban Biên Tập**

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

THÔNG BẠCH

XUÂN GIÁP TUẤT

Phật lịch 2537 - 1994

Kính gửi:

Chư tôn Giáo phẩm, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,
Toàn thể Phật tử các giới trong ngoài nước.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thưa quý liệt vị,

Nhân dịp Tết Nguyên Đán Giáp Tuất, thay mặt Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tôi thành tâm kính gửi đến chư Tôn Thiên Đức, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và toàn thể Phật tử các giới trong ngoài nước lời cầu chúc Năm Mới Thân Tâm Thanh Tịnh, Đạo Nghiệp Viên Thành, Cát Tường Như Ý.

Thưa quý liệt vị,

Chúng ta đang bước vào một năm mới. Năm Mới của Đất nước; Năm mới của Giáo hội; Năm mới của bản thân và gia đình chúng ta.

Đối với Đất nước, niềm cầu mong của chúng ta vào năm mới rất tha thiết nhưng cũng rất đơn giản. Đó là mỗi người dân ở Việt Nam phải được sống với tất cả những quyền căn bản của con người. Những quyền căn bản này phải được luật pháp công nhận, tôn trọng và bảo vệ. Phần lớn nhân loại trên thế giới ngày nay đã được hưởng và sống như thế một cách đương nhiên như con người hít thở không khí. Tại Việt Nam, những quyền căn bản của con người được xác minh trong hiến pháp nhưng không được tôn trọng và bảo vệ trên thực tế. Lý do rất dễ hiểu: Điều 4 Hiến Pháp của Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã quy định vai trò thống trị tuyệt đối về xã hội và sự độc quyền chân lý về nhận thức của Đảng cùng chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam trên toàn bộ đời sống của quốc gia. Từ đó, cũng giống như chim chỉ được tự do bay nhảy trong lồng, cá chỉ được tự do bơi lội trong chậu, người dân Việt Nam chỉ được tự do trong khuôn khổ giáo điều của chủ nghĩa Cộng Sản. Thực tế này đã là nguyên do chính yếu của những vi phạm nhân quyền trầm trọng mà điển hình là chính sách đàn áp các tôn giáo nói chung và những hành động nhằm giải thể Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của chúng ta nói riêng. Trong Tuyên Cáo ngày 20.11.93 vừa qua, Giáo hội đã yêu cầu Nhà nước CHXHCNVN hãy vì quyền lợi tối cao của Đất nước và Dân tộc bỏ Điều 4 trong Hiến Pháp hiện hành để nhân quyền được tôn trọng và mọi công dân được bình đẳng tham gia việc xây dựng Đất nước và phát triển xã hội. Chúng ta cầu mong điều này sớm đạt được để Đất nước và Dân tộc sớm hưởng được một mùa Xuân tự do, thanh bình và thịnh vượng.

Đối với Giáo Hội, niềm mong ước của chúng ta vào năm mới cũng rất đơn giản. Đó là sớm được phục hồi quyền tự do hành đạo và truyền đạo của Giáo Hội. Bên cạnh truyền thống gắn bó với vận mệnh thăng trầm của Đất nước vừa để chia sẻ nỗi khổ đau chung của Dân tộc, vừa để góp phần vào công cuộc vận động cho Đất nước được tự do và thịnh vượng, Giáo Hội vẫn luôn luôn muốn có thời gian và cơ hội để củng cố tổ chức Giáo Hội, phát triển sinh hoạt tu học và hoằng pháp nhằm hướng đến mục tiêu tối thượng là giải thoát. Yếu tố căn bản để tổ chức được vững mạnh và sinh hoạt được

phát triển là tinh thần đoàn kết, hòa hiệp nội bộ. Thế cuộc nói chung đã tác hại không ít đến tinh thần đoàn kết, hòa hiệp nội bộ của chúng ta. Hướng về năm mới, hãy sống theo tinh thần Lục Hòa; Hãy cư xử trong tinh thần tương kính, tương thuận, tương giáo, tương sám như Cổ Đại Lão Hòa Thượng Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống đã nhắc nhở. Hãy quan niệm rằng, vì cảnh ngộ và nhân duyên khác nhau cũng như vì hạnh nguyện riêng biệt của từng vị mà có sự khác biệt trong cung cách phục vụ Giáo Hội, đặc biệt đối với chư Tôn giáo phẩm, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni hiện đang sinh hoạt trong tổ chức Phật giáo của Nhà nước. Như trăm sông đổ về biển, cuối cùng mọi người đều vì sự trường tồn của Phật Pháp và sự hưng thịnh của Giáo Hội; Hãy làm bất cứ việc gì có thể làm, dù nhỏ hay lớn, vì mục đích đoàn kết và hòa hợp nội bộ. Được như thế, tổ chức Giáo Hội sẽ vững mạnh, sinh hoạt tu học và hoằng pháp sẽ phát triển.

Đối với bản thân và gia đình, niềm mong ước trong năm mới là thành công và hạnh phúc. Nhưng thành công và hạnh phúc của thế gian thường tiềm ẩn những bất trắc và giả tạm. Là Phật tử, chúng ta muốn đạt đến sự an vui và giải thoát trường cửu trong hiện tại cũng như tương lai. Hướng về năm mới, chúng ta hãy phát nguyện thực hiện ba điều:

1. Tránh làm tất cả những điều ác từ trong ý nghĩ cho đến hành động. Điều ác chưa sanh thì cố gắng đừng cho nó sanh; Điều ác đã sanh thì nỗ lực làm cho nó tiêu diệt.

2. Cố gắng làm những việc lành cũng từ trong ý nghĩ cho đến hành động. Việc lành chưa phát hiện thì cố gắng làm cho phát hiện; Việc lành đã phát hiện thì tiếp tục và nỗ lực làm cho nó tăng trưởng.

3. Luôn luôn giữ tâm trí được thanh tịnh đúng theo Chánh pháp.

Thực hiện được ba điều như thế là chúng ta đã sống trong Chánh pháp, sẽ luôn luôn được các vị thiện thân kề cận gia hộ và được an vui giải thoát trong mọi hoàn cảnh.

Cũng hướng về năm mới, chúng ta hãy phát nguyện dành nhiều thì giờ hơn nữa để chăm sóc đời sống tâm linh, đạo đức của những người thân trong gia đình, tạo hoàn cảnh thuận lợi cho những người thân này gần gũi, tin tưởng và sống theo Chánh pháp. Được như thế, toàn bộ gia đình sẽ được an lạc, hạnh phúc và giải thoát.

Trân trọng kính chào quý liệt vị,

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát

Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Tỳ Kheo Thích Huyền Quang
(Ấn ký)

Bản sao kính gửi:

- GHPGVNTN trong ngoài nước để tuyên đọc trong lễ Giao Thừa
- Lưu chiếu.

Sao Y Bản Chính

Hoa Kỳ ngày 4 tháng 2 năm 1994

Văn Phòng Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN- Hoa Kỳ

Văn Phòng II Viện Hóa Đạo

Phó Tổng Thư Ký

Tỳ Kheo Thích Minh Dung

(Ký tên và đóng dấu)

THÔNGIỆP ĐÀU XUÂN GIÁP TUẤT

của Giáo Hội Phật Giáo Việt Thống Nhất Âu Châu

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính thưa quý vị và bà con đồng hương,

Trong vài giây phút ngắn ngủi nửa, người Việt ở hải ngoại lại đón thêm một mùa Xuân tha hương. Nếu tính từ biên cố 75 thì đây là mùa Xuân thứ 19 mà đại đa số trong chúng ta phải sống xa quê cha đất tổ.

Trong giờ phút thiêng liêng của Đêm Giao Thừa và theo truyền thống lâu đời của dân tộc, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu xin chân thành gửi đến quý vị và bà con đồng hương lời cầu chúc năm mới an khang thịnh vượng, sở cầu như ý. GHPGVNTN Âu Châu cũng xin gửi lời chúc mừng năm mới đầy cảm phục đến đồng bào trong nước, đồng bào Phật tử cũng như đồng bào các tôn giáo khác ở miền Nam cũng như miền Bắc từ thành thị đến thôn quê. GHPGVNTN Âu Châu đặc biệt cầu nguyện an lành trong năm mới gửi đến quý vị lãnh đạo tôn giáo, các tu sĩ, trí thức và đồng bào các giới đã bất khuất đứng lên tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo mà hiện giờ còn bị giam giữ, tù đày hay bị quản thúc cô lập ngay trên đất nước Việt Nam. GHPGVNTN Âu Châu cũng xin thành tâm cầu nguyện mọi điều may mắn sẽ đến với hơn 70 ngàn đồng bào vượt biển hiện còn bị kẹt tại các trại tạm cư vùng Đông Nam Á và đang lo sợ phải bị cưỡng bách hồi hương tập thể trong thời gian tới đây.

Nói chung, năm mới là năm đầy hy vọng cho tương lai nhưng với trường hợp Việt Nam, cũng là một năm đầy lo âu và sợ hãi.

Hy vọng là vì thế giới ngày nay đã bước vào một thời đại mới, một thời đại không còn theo đuổi chiến tranh hận thù mà là một thời đại của sự cảm thông, hợp tác để phát triển giữa các dân tộc.

Hy vọng là vì chính Đảng và Nhà nước CSVN cũng đã không thể cưỡng lại trào lưu dân chủ tiến bộ của nhân loại hiện nay mà phải đưa ra chủ trương "Đổi Mới" trong 5 năm qua. Và từ Tết năm ngoái đến nay, nhiều lần đã phổ biến, kêu gọi toàn dân "xóa bỏ hận thù, xóa bỏ mặc cảm để hướng đến tương lai...".

Và còn một nguồn hy vọng to lớn nữa, đó là đồng bào trong nước. Mặc dầu đời sống bị hạn chế, bị áp bức, chịu đủ bất công, tham nhũng, nhưng vẫn bất khuất đứng lên đòi hỏi tự do tôn giáo và nhân quyền đòi hỏi công bằng trong xã hội, đòi hỏi lao động có luật pháp bảo đảm ngay trong lòng đất nước Việt Nam.

Nhưng những hy vọng vừa mới hé ra thì bao nhiêu lo âu, sợ hãi lại ập đến.

Đảng và Nhà nước CSVN tuy đưa ra chủ trương "Đổi Mới" nhưng thật sự không có gì đổi mới. Vẫn giữ nguyên chủ thuyết Mác-Lê lỗi thời làm kinh điển hộ mạng. Vẫn giữ nguyên điều 4 trong Hiến Pháp để giữ độc quyền cai trị đất nước.

Đảng và Nhà nước CSVN kêu gọi toàn dân "xóa bỏ hận thù, hướng về tương lai" nhưng trên thực tế Đảng và Nhà nước vẫn giữ nguyên hận thù. Cụ thể là đối với tôn giáo tại Việt Nam và nhất là đối với GHPGVNTN, nhà cầm quyền Hà Nội đã không xóa bỏ thái độ thù nghịch để đối thoại nghiêm chỉnh với GHPGVNTN ngõ hầu tìm ra những phương thức hợp tình, hợp lý để giải quyết những khó khăn hiện có giữa Giáo Hội và Nhà Nước.

Nếu có "Đổi Mới" chỉ là mở cửa kinh tế một cách bừa bãi hỗn độn đối với nước ngoài theo nhịp độ tham nhũng của cán bộ nhà nước. Nếu có "xóa bỏ hận thù" chỉ là xóa bỏ hận thù với các nước tư bản để họ đổ vốn đầu tư làm ăn với cán bộ nhà nước dưới dạng thức liên doanh hợp doanh... Nói tóm lại "đổi mới" hay "xóa bỏ hận thù" chỉ đem lại lợi ích cho tư bản nước ngoài và cán bộ Đảng CSVN. Còn đại đa số dân chúng Việt Nam đói khổ vẫn hoàn đói khổ, nạn nhân của cường hào ác bá thời thực dân phong kiến xưa vẫn tiếp tục là nạn nhân cay nghiệt dưới chế độ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa ngày nay.

Chính vì thế mà từ những lo âu hiện có đưa đến những sợ hãi trong tương lai. Sợ hãi cho một đất nước Việt Nam năng động phát triển kinh tế nhưng lại thiếu vắng về đạo đức tôn giáo dân tộc, thiếu vắng những tiếng nói đối lập dân chủ, thiếu vắng một nền giáo dục nhân bản thì xã hội Việt Nam tương lai sẽ

đi về đâu? Tránh làm nô lệ chính trị để rồi dễ dàng sa vào nô lệ kinh tế. Lo sợ tôn giáo "đầu độc ru ngủ" lại hăng hái chạy theo con đường hưởng thụ cá nhân và khai thác dục lạc.

Một người Việt Nam bình thường với một cái nhìn khách quan cũng có thể mừng tượng ra nếu cái đà này cứ tiếp tục đi tới thì bức tranh tương lai của xã hội Việt Nam sẽ đen tối đến mức độ nào.

Tuy nhiên, bên cạnh những lo âu sợ hãi, may mắn thay chúng ta vẫn còn một nguồn hy vọng to lớn, như trên đã nói, đó là sự nhận định đúng đắn và phản ứng kịp thời của đồng bào ở quốc nội, trong đó gồm đủ thành phần: tu sĩ, trí thức, lao động và cả những người hiện là cán bộ trong guồng máy Đảng và Nhà Nước hiện hữu.

Với đồng bào Phật tử ở hải ngoại, trong dịp đầu năm mới, tưởng cũng nên ôn lại những điều đáng ghi nhớ. Trước hết GHPGVNTN Âu Châu xin bày tỏ lòng tôn kính tri ân sâu xa chư Thánh Tử Đạo đã vị pháp thiêu thân, từ Huỳnh Trường Phạm Gia Bình ở Hoa Kỳ đến đạo hữu Nguyễn Văn Dũng trước báo tháp Hòa Thượng Linh Mục tại Huế. Đó là những ngọn đuốc sáng soi đường trong cõi đời còn đầy vô minh bao phủ.

GHPGVNTN Âu Châu cũng muốn nói lên lòng cảm phục chư Tăng Ni và Phật tử trong nước đã nêu gương dũng cảm vô úy trước bạo lực để nói lên những nguyện vọng chánh đáng của đại đa số Phật tử. Từ cuộc tập hợp 40.000 người tại Huế ngày 24/5/93 cho đến cuộc bảo vệ chùa Sơn Linh tại Châu Thành Bà Rịa trước một lực lượng tấn công hùng hậu của bộ đội và công an ngày 9/7/93.

GHPGVNTN Âu Châu cũng không sao quên được những kiến nghị thơ chân thành nhưng cương trực của Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp tỉnh Thừa Thiên phản đối sự áp đặt thô bạo của Ban Tôn Giáo chánh phủ Hà Nội đã xen lấn quá nhiều vào việc nội bộ của GH Phật Giáo Thừa Thiên. Trong số ký tên vào bản kiến nghị đã có nhiều vị hiện là thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước. Điều này muốn nói lên không phải chỉ có Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị đánh phá đàn áp nặng nề mà chính GHPGVN (do Nhà Nước lập ra) cũng bị xâm lấn, kềm kẹp một khi không chịu tuân phục theo sự sắp xếp của nhà nước.

Tất cả những sự kiện nêu trên càng làm nổi bật những đòi hỏi hợp tình hợp lý của Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN qua bức thư 9 điểm ngày 25/6/92 gửi đến chánh phủ Hà Nội và bản Tuyên Cáo mới đây đề ngày 20/11/93. Ngài chỉ đòi hỏi hoạt động của tôn giáo phải được độc lập và chánh quyền không nên xen lấn quá nhiều vào việc nội bộ của các tôn giáo. Đối với đất nước, Ngài đòi hỏi một xã hội dân chủ công bằng để mọi người có quyền tham gia vào việc xây dựng lại xứ sở.

Rất tiếc, cho đến giờ này, những nguyện vọng chánh đáng của GHPGVNTN mà Hòa Thượng Huyền Quang đưa ra chưa được Đảng và Nhà Nước CSVN đáp ứng thỏa đáng, nhưng cuộc tranh đấu nhân đạo và đầy chánh nghĩa của chúng ta tại hải ngoại đã được dư luận quốc tế lưu tâm, các chính giới, trí thức ngoại quốc hỗ trợ và nhất là đồng bào cả trong lẫn ngoài nước hưởng ứng, tin tưởng.

Thành quả trên đây đạt được, một phần lớn là do sự hỗ trợ quý báu của cộng đồng người Việt hải ngoại, nhất là trong vùng Âu Châu, các đoàn thể tôn giáo, đảng phái, các cơ quan truyền thông.

Một lần nữa, bước sang năm mới Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu xin cầu chúc cho bà con đồng hương và đồng bào Phật tử tại hải ngoại một năm đầy tin tưởng, hăng say nỗ lực xây dựng cộng đồng Phật tử để làm điểm tựa vững chắc trong việc giải trừ pháp nạn và xây dựng đất nước Việt Nam trong tự do dân chủ.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

TM. Hội Đồng Chứng Minh
GHPGVNTN Âu Châu
Hòa Thượng Thích Thiên Định
(Ký tên)

TM. Ban Điều Hành
GHPGVNTN Âu Châu
Thượng Tọa Thích Minh Tâm
(Ký tên và đóng dấu)



DIỄN VĂN

Nhân ngày húy kỵ Bồ Tát Thích Quảng Đức

tổ chức tại
Tu Viện Quán Âm - Việt Nam

● Thích Quảng Liên

Kính bạch...
Kính thưa...

Hôm nay, trong bầu không khí trang nghiêm, hiện diện đông đủ chư tôn Hòa Thượng lãnh đạo và Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, cùng các vị cao cấp chính quyền thành phố và địa phương và đông đảo Phật tử về tham dự ngày húy kỵ Hòa Thượng Bồ Tát Quảng Đức, được tổ chức tại Quán Âm tu viện.

Khác hơn những năm trước, năm nay kỷ niệm đánh dấu 30 năm (20/4/1963 - 20/4/1993) ngày Hòa Thượng thiêu thân vì Đạo pháp, vì Dân Tộc và vì công bằng xã hội. Đặc biệt năm nay có Hòa Thượng Phó Ban Thường Trực GHPGTU kiêm Trưởng Ban Thành Hội PGTP đứng ra tổ chức kết hợp với Thượng Tọa Thông Bửu, Trưởng tử, môn nhân pháp quyền, lại được các cấp chính quyền thành phố, quận huyện địa phương nhất trí ủng hộ và cổ vũ.

Không những ủng hộ về mặt tinh thần mà còn đóng góp nhiều phương tiện khác nữa, để ngày lễ trọng đại càng thêm long trọng.

Thưa tất cả liệt vị,

Như tất cả quý vị đã biết, sự hy sinh của Hòa Thượng Bồ Tát Quảng Đức không phải vì danh vọng riêng tư cá nhân, mà vì đoàn thể Tăng Ni Phật tử và dân tộc Việt Nam. Sự hy sinh cao cả đó ảnh hưởng vang dội khắp năm châu bốn bể thời điểm bấy giờ, mãi đến ngày nay, không vì thời gian trôi qua mà phai nhạt, trái lại càng đậm đà sâu sắc nằm trong lòng người Phật tử và dân tộc.

Nghĩ đến đạo hạnh cao cả, hy sinh của Bồ Tát Quảng Đức, mà các vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Trung Ương cũng như chính quyền các cấp và Trưởng tử môn đồ pháp quyền kết hợp tổ chức ngày lễ trọng đại kỷ niệm 90 năm, ngày Bồ Tát Quảng Đức tự thiêu. Đây là nét đặc thù hài hòa thống nhất ý chí của quý liệt vị, nghĩa cử của các vị thật đáng kính mến. Việc làm của quý liệt vị nhắm mục đích muốn thể

hiện tinh thần đoàn kết giữa đạo pháp dân tộc và chính quyền nhân dân.

Đặc biệt hơn nữa, là nhìn trên nét mặt của chư tôn đức Tăng Ni, quý vị đại diện chánh quyền và tôn giáo bạn, cũng như các giới Phật tử lớn nhỏ, già trẻ biểu lộ một sắc thái hiền hòa thông cảm hân hoan đón mừng ngày lễ trọng đại này, ngày lửa thiêu bùng lên, khói tỏa bốn phương, trái tim Bồ Tát bất diệt còn mãi mãi trong lòng Phật tử.

Bên ngoài, các vị biểu lộ nét mặt hoan hỷ, mà trong lòng thâm lặng tràn đầy tâm tư xúc động cảm mến đạo hạnh của Bồ Tát hy sinh vì đạo, vì dân tộc có một không hai. Dù chúng tôi dùng nhiều lời để diễn tả, tán dương công hạnh của Bồ Tát Quảng Đức cũng không giá trị bằng sự hiện diện của chư tôn đức lãnh đạo trong Giáo Hội PGVN và chư tôn đức nguyên là lãnh đạo GHPGVN Thống Nhất cũng như các cấp cơ quan chính quyền và Tăng Ni Phật tử nam nữ hiện diện trong buổi lễ này. Sự hiện diện của quý liệt vị đã nói lên sự hoan hỷ đoàn kết, thể hiện tinh thần thông cảm đặc thù, đồng tình mặc nhiên tán dương công đức đạo hạnh của Bồ Tát Quảng Đức bằng hành động không cần đến nhiều lời ca tụng.

Chính vì vậy thay vì dùng nhiều lời tán thán công hạnh Bồ Tát Quảng Đức, tôi xin chư liệt vị cho phép tôi trình bày những cảm nghĩ cá nhân tôi, và đây cũng có thể là cảm nghĩ của nhiều người khác nữa.

Thưa chư liệt vị,

Tinh thần đoàn kết, hiền hòa chung sống là điều kiện tất yếu tạo cho đạo pháp hưng thịnh, xã hội được thanh bình. Đất nước có thanh bình, dân tộc mới yên tâm làm ăn, no cơm ấm áo, từ từ đưa đến dân giàu nước mạnh, nâng cao đời sống đạo đức, cải tiến khoa học kỹ thuật v.v...

Muốn được như thế không phải một người làm được, hoặc một đoàn thể tổ chức cá nhân nào có thể tạo nên, mà cần đến toàn dân, trong đó có tôn giáo và nhiều đoàn thể xã hội.

Phật giáo truyền sang Việt Nam trên 18 thế kỷ, trải qua nhiều thời đại và thế hệ nhân sinh. Chúng ta là hàng tu sĩ đã hiểu và hiểu rõ hơn ai hết, Đức Phật Thích Ca đã lưu lại cho chúng ta kho tàng quý báu, một nền tảng đạo đức triết lý siêu việt, một triết lý đạo đức có liên quan chặt chẽ Đời với Đạo, dân tộc và đạo pháp mà người kế thừa trực tiếp là hàng Tăng sĩ chúng ta không ai khác. Đạo lý từ bi hỷ xả, cứu khổ ban vui, kỷ luật lục hòa sống chung của Đức Phật dạy, hàng tu sĩ chúng ta không thể thờ ơ lạch lạch, trái lại chúng ta càng triển khai sâu rộng hơn nữa để làm mô phạm cho Tăng Ni Phật tử đoàn kết hài hòa trong ánh đạo vàng.

Chư tôn Hòa Thượng là tấm gương sáng, là khuôn vàng thước ngọc, là sứ giả Như Lai, là bậc trưởng thành dồi dào kinh nghiệm, tất nhiên cũng là người tiên phong có trách nhiệm thiêng liêng trong sứ mạng tạo điều kiện thuận lợi hòa hợp cộng đồng tăng lữ. Dù cá nhân ta có tài ba vượt chúng, đạo đức cao cả đến đâu, song thiếu tinh thần lục hòa đoàn kết, mô phạm thì tài ba đức độ đó không thể nhiếp hóa nhân sinh sâu rộng một cách cụ thể, mà đó chỉ nằm trong phạm vi nhỏ hẹp cục bộ mà thôi.

Chính vì vậy, không lúc nào bằng lúc này, Tăng Ni chúng ta đang bị giao động trên nhiều mặt, các bậc tôn túc lãnh đạo càng có trách nhiệm kẻ vai sát cánh, tay nắm tay, lòng hồi lòng đưa ra một giải pháp thích nghi dung hòa, xây dựng tinh thần hòa hơn, xóa bỏ tất cả quan niệm nghi ngờ, tốt xấu hay dở, bản ngã tự ái, nếu có trong thời gian qua, để cùng nhau đón nhận không khí trong lành, giải tỏa những căn bã nằm trong tim phổi, tiềm tàng trong tạng thức vô minh.

Như vậy chúng ta mới trút hết hận thù, xóa bỏ tính cố chấp kỳ thị hiểu lầm. Muốn được như thế, chúng tôi mạo muội đề nghị thiết tha yêu cầu các vị tôn túc lãnh đạo GHPGVN và các vị tôn túc nguyên đã là nhà lãnh đạo GHPGVN Thống Nhất có mặt cũng như không có mặt trong cuộc lễ hôm nay, cùng nhau ngồi lại thảo luận trao đổi ý kiến quan niệm dị biệt, tâm tư trắc ẩn, ôm ấp trong lòng. Vì có gặp mặt nhau, diện đối diện trao đổi ý kiến quan niệm đồng dị, từ đó bắt nhịp cầu thông cảm nhau, thu hẹp sự dị biệt và cuối cùng hài hòa thông cảm bắt tay nhau tiến bước trên đường chân lý giải thoát, mô phạm cho Phật tử hậu lai. Việc làm của các vị là việc làm lịch sử, mở trang lịch sử mới trong cuối thế kỷ 20, đáp lại ước mơ hy vọng của toàn thể Tăng Ni Phật tử của thời đại. Chúng tôi thiết tưởng quý vị có khả năng và nghị lực phi thường, có thể xúc tiến đưa đến kết quả tốt đẹp, đem lại cho Tăng Ni niềm tin khả ái. Trong việc làm lịch sử này, chúng tôi cũng không thể nghĩ đến cần có sự hỗ trợ tinh thần của Nhà nước Chánh phủ Việt Nam và các cơ quan liên hệ, hỗ trợ một cách tích cực và vô tư. Sự đóng góp thiết thực của Chánh phủ rất quan trọng. Được thành công tốt đẹp phần lớn cũng nhờ sự ủng hộ, đóng góp ý kiến cụ thể của Chánh phủ và các cấp liên hệ.

Nếu được như vậy, cá nhân tôi sẽ nằm dài làm nhịp cầu cho các vị bước lên bắt tay nhau, và tôi sẽ làm người thị giả hầu hạ rót nước trà thơm cho các vị

thường thức hương thơm vui vẻ trong lúc đàm đạo, đối thoại thoải mái, nhịp nhàng trong tiếng đàn dịu hòa thanh thoát.

Thưa quý vị,

Trước án tiền Bồ Tát Quảng Đức, chúng tôi cầu nguyện chư Phật Bồ Tát gia hộ việc làm của Giáo Hội được tốt đẹp, góp phần xây dựng đất nước, xã hội thanh bình, kinh tế thịnh vượng, dân giàu nước mạnh. Đây là trách nhiệm của chính phủ và cùng toàn thể chư Tăng Ni Phật tử chúng ta.

Trước khi dứt lời, tôi cầu chúc chư liệt vị tôn túc thân tâm an lạc, quý quan khách nhiều sức khỏe phục vụ tổ quốc, đồng bào Phật tử sống trong tình thương chan hòa trong ánh đạo vàng.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát

Thủ Đức ngày 20/4 Quý Dậu
(nhằm ngày 09.6.1993)
Thích Quảng Liên

Mùa Đông

*Lê Thị Bạch Nga
Mùa Đông miền cực bắc
không khí giòn tan
và trắng toát
Đồi tuyết ngủ ngàn*

*Con người biến thành loài thú
Với những chiếc áo lông chồn
Đầu lắc lư
Chiếc mũ lù xù như lông nhím
che mắt, bịt tai*

*Bên kia một đại dương
Cũng là mùa đông
nhưng mưa lũ ngủ ngàn
Sóng thần dậy đất
Người người la hét, cầu xin, than van, khóc kể:
"Đây mùa pháp nạn
Đây đau khổ ngập tràn
Xin hãy nghe
Xin hãy lắng nghe..."*

*Tiếng kêu than vượt qua một không gian biển
mặn*

*Biển mặn như biển nước mắt
Để đáp xuống bên kia bờ đại dương*

*Mùa đông bắc cực
Núi tuyết êm đềm chói sáng
dưới ánh mặt trời
Biển đông thành băng
Đây đó những bộ lông chồn di động
Đầu lắc lư*

TUYÊN CÁO

Của Đại Hội G.H.P.G.V.N.T.N Âu Châu Lần Thứ Nhất

- XÉT RẰNG Phật Giáo là một tôn giáo đã có mặt suốt 20 thế kỷ qua trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Ngày nay 80% dân chúng vẫn còn chịu ảnh hưởng sâu đậm với tín ngưỡng Phật giáo. Trên pháp lý cũng như trong thực tế hiện nay, GHPGVNTN là một giáo hội kế thừa chánh thống của nền Phật Giáo dân tộc mặc dầu đã phải gánh chịu những tai ương chướng ngại như Đạo Dụ số 10 từ thời Pháp thuộc, chánh sách kỳ thị tôn giáo thời Ngô Đình Diệm cũng như chánh sách chia rẽ để đàn áp tiêu diệt của chế độ Cộng Sản ngày nay.

- XÉT RẰNG các chánh thể phi dân tộc luôn luôn rất e ngại những tôn giáo có tính cách dân tộc. Bởi vậy, trong quá khứ cũng như hiện tại lúc nào các chánh thể phi dân tộc cũng theo đuổi mục đích phân hóa, chia rẽ trị, bằng cách tạo dựng ra một tổ chức tôn giáo thứ hai với bề ngoài gần giống tổ chức thứ nhất để làm công cụ tuyên truyền cho chế độ đang cầm quyền. Việc làm này rõ ràng là một việc can thiệp thô bạo vào nội bộ tôn giáo với dụng ý mượn tôn giáo tay sai để tiêu diệt tôn giáo dân tộc. Hành động này đâu có được ngụ biện hay tuyên truyền thể nào đi chăng nữa, dưới con mắt luật pháp quốc tế, thực chất, vẫn là một hành động vi phạm nặng nề những nguyên tắc căn bản của quyền làm người đã được công bố trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ngày 10.12.1948 và các công ước quốc tế liên hệ.

- XÉT RẰNG chánh sách "xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai" của Đảng và Nhà Nước CSVN kêu gọi từ Tết Nguyên Đán năm nay (1993) thực chất chỉ nhằm "xóa bỏ hận thù" với các nước Tư Bản Âu Mỹ để mời họ đem vốn vào Việt Nam làm ăn chứ không phải để "xóa bỏ hận thù" với cộng đồng dân tộc bên trong đất nước. Cụ thể đối với các tôn giáo trong nước mà CSVN xưa nay vẫn xem là một kẻ thù số 1 thì chẳng những không được trực tiếp đối thoại để giải tỏa những khó khăn mà ngược lại còn bị đánh phá, đàn áp mãnh liệt như trường hợp của GHPGVNTN hiện nay.

XÉT RẰNG kết quả sự cai trị độc quyền độc đảng của CSVN sau 18 năm (kể từ sau biến cố 1975) chỉ đem lại sự nghèo đói cùng cực, sự băng hoại xã hội, khủng hoảng văn hóa, suy thoái đạo lý đưa đất nước VN đi vào một giai đoạn đen tối chưa từng thấy trong lịch sử. Nạn tham nhũng, nạn quan liêu đặc quyền, đặc lợi nhằm dung túng, cung phụng cho một giai cấp mới bất khả xâm phạm mà người ta quen gọi là giai cấp "tr

bản đồ". Tất cả những tiếng nói chỉ trích sai trái đều bị bóp nghẹt. Tất cả những ai dám lên tiếng phản đối, đòi hỏi công bằng, dân chủ tự do đều bị bắt bớ tù đầy...

XÉT RẰNG cuộc tranh đấu của GHPGVNTN phát động từ ngày 25.6.92 qua bức thư 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN gửi cho Đảng và Nhà Nước CSVN là thể hiện nguyện vọng chân chính và thiết thực nhất nhằm phục hồi sự sinh hoạt bình thường của một tôn giáo có đa số dân chúng đã bị Đảng và Nhà Nước CSVN đàn áp, bách hại hơn 10 năm qua kể từ 1981.

Cuộc tranh đấu của GHPGVNTN vẫn luôn luôn áp dụng phương thức bất bạo động, đòi hỏi những cuộc đối thoại nghiêm chỉnh thẳng thắn với Nhà Nước CSVN để tìm ra và giải quyết những bế tắc ngõ hầu tiến tới việc xây dựng lại một xã hội VN tự do, dân chủ với sự đóng góp của mọi khuynh hướng dân tộc. Cuộc tranh đấu của GHPGVNTN hơn một năm qua đã được một hậu thuẫn to lớn từ các nước tự do dân chủ Âu Mỹ, một đồng thuận và hỗ trợ tích cực của cộng đồng người Việt ở hải ngoại bất luận tôn giáo, chánh kiến. Quan trọng hơn hết là sự hưởng ứng tin tưởng trong thâm lặng của đại đa số đồng bào trong nước mặc dầu phải ở vào một hoàn cảnh bị kềm kẹp khó khăn. Nhưng rất tiếc, cho đến giờ này, Đảng và Nhà Nước CSVN vẫn nhắm mắt làm ngơ, vẫn luôn luôn tránh né những cuộc đối thoại nghiêm chỉnh, thẳng thắn với GHPGVNTN. Ngược lại Đảng và Nhà Nước CSVN chỉ biết dùng đến bạo lực để đàn áp bắt bớ, tù đầy. Họ nghĩ rằng chỉ có bạo lực gieo sợ hãi, tang tóc là đủ. Chỉ có công an, nhà tù và nói dối là có thể giải quyết được hết mọi mâu thuẫn bất công trong xã hội. Thật là một bất hạnh to lớn cho đất nước Việt Nam trước một trào lưu mới của nhân loại đang mở ra là gỡ bỏ bạo lực, cảm thông và hợp tác.

XÉT RẰNG bản án xét xử các vị Đại Đức và Phật tử tại Huế ngày 15.11.1993 là một bản án quái dị kiểu phát xít, vừa độc đoán phi lý vừa bệnh hoạn sợ hãi. Nó phản ảnh một tình trạng không bình thường của một xã hội không có luật pháp hay không cần biết gì về luật pháp. Những người tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo với những phương pháp bất bạo động lại bị đem ra xét xử kiểu tòa án quân sự trong một thời chiến tranh. Phiên tòa không được công bố trước, không có báo chí tham dự, không có luật sư biện hộ. Nhân chứng được chỉ định phải đọc những lời do Nhà Nước soạn sẵn. Bản án của tòa có tính cách chung thẩm không được kháng án... Đây là một hành động sai trái dẫm đạp lên những nguyên tắc sơ đẳng của luật pháp ở một xã hội văn minh. Thật là chua xót cho dân tộc Việt Nam khi phải nhắc lại câu nhận

xét của ông Boutros Galli, Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc sau khi đi thăm Việt Nam trở về. Ông nói: Việt Nam không biết gì là lẽ phải!

Từ những nhận định trên đây, Đại Hội GHPGVNTN Âu Châu lần thứ nhứt nhóm họp trong 3 ngày 10, 11 và 12.12.1993 tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc, xin long trọng

TUYÊN CÁO

1. Dưới mọi áp lực hay bạo lực nào, GHPGVNTN mà Hòa Thượng Thích Huyền Quang hiện nay là Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo vẫn là một Giáo Hội truyền thừa chánh thống của nền Phật Giáo dân tộc đã có 2000 năm lịch sử trên đất nước Việt Nam. Phật Giáo dân tộc đã có những đóng góp to lớn vào việc dựng nước, giữ nước, khơi dòng văn hóa Việt Nam, kế thừa từ trước đến sau, từ thời những Quốc Sư, Tổ Sư Đinh Lê Lý Trần cho đến chư Bồ Tát từ đạo hiện nay.

Đó là một sự thật lịch sử, một thực thể dân tộc. Không một chánh thể nào, không một tổ chức, đảng phái nào, kể cả Đảng CSVN, có thể trong một sớm một chiều, xóa bỏ, phủ nhận hay xuyên tạc sự thật lịch sử to lớn này của dân tộc Việt Nam.

2. Nếu Đảng và Nhà Nước CSVN thực tâm kêu gọi "xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai" để xây dựng lại một đất nước Việt Nam sau bao nhiêu năm đổ vỡ tang tóc, trước hết Đảng và Nhà Nước CSVN hãy nghiêm chỉnh thẳng thắn đối thoại với tất cả những tiếng nói đối lập trong đảng cũng như ngoài đảng, trong cộng đồng dân chúng cũng như cộng đồng tôn giáo tại Việt Nam để tìm ra và cùng giải quyết những vấn đề khó khăn to lớn của đất nước. Nhất là đối với GHPGVNTN chánh quyền Hà Nội hãy chấm dứt thái độ thù nghịch. Nhà nước CSVN hãy trả tự do cho các vị lãnh đạo tôn giáo, các tu sĩ, văn nghệ sĩ, trí thức, chỉ vì bộc lộ khác biệt chánh kiến, chỉ trích những sai lầm của Đảng CSVN mà bị bắt bớ giam cầm hay quản thúc. Nhà nước CSVN hãy trả lại tài sản của các giáo hội đã bị Nhà nước tịch thu hay quản lý. Đây là những điều kiện tối thiểu để mọi người thấy quyết tâm của Đảng và Nhà Nước CSVN muốn "xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai".

3. Là thành viên của Liên Hiệp Quốc, Nhà Nước CSVN đã hạ bút ký vào các công ước quốc tế về quyền công dân và quyền con người. Nhưng thực tế, những quyền trên đây chưa được tôn trọng tại Việt Nam. Để thể hiện cụ thể một vài việc, nhất là đối với tôn giáo, Nhà Nước CSVN hãy chấm dứt những can thiệp vào nội bộ các tôn giáo với ý đồ gây chia rẽ, mượn tay tôn giáo diệt tôn giáo, mượn tay Phật giáo diệt Phật giáo. Chính Đảng

và Nhà Nước CSVN tạo ra sự chia rẽ trong các cộng đồng tôn giáo rồi lúc nào cũng lớn tiếng kêu gọi đoàn kết, quả là một điều hết sức mâu thuẫn. "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam" do Nhà nước tạo dựng ra từ năm 1981 và luôn luôn được Nhà nước chăm sóc kỹ lưỡng về mọi mặt. Nếu Nhà nước chấm dứt sự lo lắng và chăm sóc Giáo hội này thì tức khắc bao nhiêu vị tu sĩ trong Giáo hội Nhà nước sẽ trở về với cộng đồng Phật giáo dân tộc như trăm con sông đổ về biển cả, không còn vấn đề vương mặc hay phiền muộn gì đến chánh phủ mà cũng không có vấn đề trở ngại nào đối với Giáo Hội Phật Giáo Dân Tộc.

4. Kết quả bi thương cho đất nước Việt Nam hiện nay là do sự cai trị độc quyền, độc đảng dựa trên một chủ nghĩa cộng sản lỗi thời mà thế giới đã phế thải. Bởi vậy, nếu Đảng và Nhà Nước CSVN thực sự muốn chủ trương "đổi mới" thì điều quan trọng là phải tuyên bố chấm dứt chủ nghĩa cộng sản. Liên Xô và Đông Âu là những nước CS lâu đời trước Việt Nam. Thế mà ngày nay, sau bảy tám mươi năm, họ đã mạnh dạn tuyên bố đoạn tuyệt với chủ nghĩa CS. Đâu có gì là mất mặt hay mất cơ hội. Bởi lẽ sử sách cổ kim đã từng cho thấy những người cai trị chơn chánh là biết đem chủ nghĩa để mưu cầu hạnh phúc cho dân chứ không có ai điên rồ lại đem tánh mạng của dân hy sinh để mưu cầu sự sống còn cho chủ nghĩa!

Tiếp theo, Đảng và Nhà Nước CSVN phải hủy bỏ điều 4 trong Hiến Pháp hiện nay. Có như thế mới thực sự chấm dứt việc cai trị độc quyền, độc đảng và mở rộng cửa đón nhận mọi sáng kiến đóng góp của người dân trong hay ngoài nước, bất luận khác biệt đảng phái tôn giáo hay địa phương. Được như thế mọi người Việt Nam đâu ở đâu cũng đều rất vui mừng phấn khởi tiếp tay, tiếp sức vào việc xây dựng lại đất nước.

Ngược lại, nếu không thay đổi được những điều căn bản nêu trên thì chủ trương "đổi mới" mà Đảng và Nhà Nước CSVN đưa ra chỉ là một danh từ để ru ngủ và lừa phỉnh dư luận quốc tế.

5. Đảng và Nhà Nước CSVN phải thẳng thắn tuyên bố thừa nhận những sai lầm đã gây ra cho dân tộc Việt Nam trong quá khứ cũng như gần đây. Đó là điều kiện đóng góp hữu hiệu nhất để mở đầu cho việc "xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai" mà Đảng và Nhà Nước CSVN đang chủ trương kêu gọi toàn dân.

Chánh phủ Nga đã lên tiếng thừa nhận trách nhiệm trong việc tàn sát 40 ngàn sĩ quan Ba Lan trong thời đệ nhị thế chiến mà từ trước đến nay được che giấu và đổ tội cho Đức Quốc Xã. Chánh phủ Nhật cũng đã chánh thức lên tiếng xin lỗi trong việc tàn sát và đối xử tàn bạo hàng chục vạn nạn

nhân ở các nước Đông Nam Á nhất là ở Cao Ly và Trung Quốc. Đảng CSVN cũng đã sửa sai nhận lỗi vì giết chết bao nhiêu vạn người trong cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc năm 1945. Nhưng còn vụ tàn sát tập thể thường dân Huế năm Mậu Thân 1968 và nhiều vụ sát hại khác nữa được che giấu nguy trang trong suốt hai cuộc chiến vừa qua ở miền Nam cũng như miền Bắc. **Nhân dân hận thù Đảng và Nhà Nước CSVN là do những hành động đau thương tang tóc, đổ vỡ ly tán mà Đảng CSVN đã gây ra suốt 50 năm qua cho đến nay vẫn còn. Vậy "xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai" chứng tỏ trước tiên phải là ở phía gây ra và hành động trước tiên phải là chấp nhận sai lầm để tạ lỗi rồi sửa đổi. Đó là truyền thống luân lý ngàn đời của người Việt Nam.**

Với phiên tòa xử các vị Đại Đức và Phật tử Việt Nam tại Huế ngày 15.11.1993 cũng vậy. Nếu Đảng và Nhà Nước CSVN thực tâm nhìn thấy được những tính toán sai lầm của mình thì nên tuyên bố hủy bỏ bản án để xử lại một cách công minh, đứng đắn hơn.

Ngược lại kêu gọi nhân dân "xóa bỏ hận thù" trong khi Đảng và Nhà Nước CSVN cứ giữ nguyên "hận thù" và tiếp tục "trả thù" hoặc công khai hoặc ngầm ngầm thì lời kêu gọi trên đây của Đảng và Nhà Nước CSVN trở thành giả dối vô nghĩa.

6. Pháp nạn là quốc nạn. Không thể có tự do tôn giáo trong một nước không có tự do dân chủ. Pháp nạn không riêng gì cho Phật Giáo mà tất cả tôn giáo đều là nạn nhân. Quốc nạn là nạn chung của toàn dân chứ không riêng cho một giới nào.

Chính vì nhận định xác quyết như thế nên khi cuộc tranh đấu của GHPGVNTN khởi lên từ Quảng Ngãi qua bức thư 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang đề ngày 25.6.92 gửi cho Đảng và Nhà Nước CSVN đã được sự hưởng ứng nhanh chóng và ủng hộ nồng nhiệt của tất cả tổ chức, đoàn thể và đồng bào các giới trong cũng như ngoài nước. Điều này nói lên sự khát khao tự do dân chủ trên một đất nước bị tàn phá hủy hoại bao nhiêu năm trong chiến tranh và còn kéo dài đến ngày nay, mặc dầu chiến tranh đã chấm dứt. **Đây là những khát vọng tự nhiên và tất yếu của tất cả mọi người, mọi giới dồn nén, bị bóp nghẹt từ lâu chỉ chờ cơ hội để bộc phát.** Cơ hội đó hiện nay là cuộc tranh đấu của Phật Giáo. Cho nên không thể chấp nhận lối lý luận sơ đẳng của Đảng và Nhà Nước CSVN đưa ra nhằm dọa nạt và ly gián phong trào tranh đấu rằng "*không được lợi dụng tôn giáo vào việc chính trị*" hoặc là "*không đem chính trị vào tôn giáo*".

Đã là tôn giáo dân tộc thì không thể có cảnh dân tộc bị áp bức, lầm than cơ cực mà tôn giáo lại an nhiên hưởng nhân, hay bị đát hơn nữa, lại đi theo tiếp tay ủng hộ những kẻ hà hiếp dân chúng!

Cho nên cuộc tranh đấu cho tự do tôn giáo và nhân quyền do GHPGVNTN phát khởi không xa rời chia cách với cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ của tất cả mọi người mọi giới, mọi đoàn thể, mọi tôn giáo trong cũng như ngoài nước hiện nay.

7. Trăm sông đổ về biển cả. Cái gì có tánh cách dân tộc sẽ trở về với dân tộc. Cái gì bắt ép, vay mượn dựa thời, ý thế bên ngoài, dẫu có mạnh đến đâu đi nữa rồi cũng sẽ bị hủy diệt theo thời gian. Đó là luật vô thường biến đổi trong đạo Phật.

"*Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam*" hay còn gọi là "*Giáo Hội Nhà Nước*" hay "*Giáo Hội Quốc Doanh*" cũng không đi ra ngoài định luật ấy. Trừ một thiểu số là người của Đảng và Nhà Nước gài vào để chỉ phối, còn lại đại đa số tu sĩ trong Giáo Hội Nhà Nước này đều bị ép uông, bắt buộc phải nương theo Nhà nước để được tạm thời yên thân. Cho nên họ luôn luôn mong đợi cơ hội để trở về với Giáo Hội truyền thống dân tộc. Vì chính những vị này trước đây dưới thời Ngô Đình Diệm đã phải khốn đốn khổ cực đấu tranh cho lá cờ Phật Giáo 5 màu tượng trưng hào quang Đức Phật được phát phối bay trong những ngày đại lễ. Giờ đây lá cờ lịch sử đó đã bị Đảng và Nhà Nước CSVN cấm chỉ tuyệt đối không được treo. Thế thì làm sao một sớm một chiều họ có thể dễ dàng trở thành "*Sư Quốc Doanh*" cho được.

Nhưng âm mưu thâm hiểm của Đảng và Nhà Nước CSVN là muốn tạo ra cái thế mâu thuẫn để cho Phật Giáo chống Phật Giáo và Phật Giáo tiêu diệt Phật Giáo!

Bởi vậy trong cuộc đấu tranh đòi tự do tôn giáo và nhân quyền hiện nay, GHPGVNTN trong cũng như ngoài nước luôn luôn được cảnh giác: Không xem Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước đứng về phía thù nghịch, mà ngược lại, xem Giáo Hội Nhà Nước cũng là một nạn nhân của chế độ CS Hà Nội. Vì họ cũng là nạn nhân bị bắt buộc phải nghe, bắt buộc phải nói, bắt buộc phải làm theo một thiểu số cán bộ của Nhà nước đặt "nằm vùng" trong Giáo Hội này.

Mặc dầu vậy, họ không phải hoàn toàn thụ động. Những bức thơ phản đối từ Huế về việc tấn phong không đúng theo giới luật tại Đại Hội Phật Giáo (Nhà nước) kỳ 3 tại Hà Nội vào tháng 11.92 hay lá thơ đính chính những lời mạo danh kết án cuộc biểu tình tại Huế đăng ở báo Công An Quảng Nam Đà Nẵng ngày 12.6.93 đã đủ chứng tỏ được thái độ "*uy vũ bất năng khuất*" của những vị trong Giáo Hội Nhà Nước này.

Cho nên, trong công tác giải trừ pháp nạn 2 khó khăn nguy hiểm gấp ba bốn lần kỳ trước, những vị tu sĩ trong Giáo Hội Nhà Nước cũng sẽ góp một

phần không nhỏ và như vậy chính họ sẽ tự khai
mương, mở đường cho vũng nước ao tù ứ đọng bấy
lâu nay sẽ được dịp chảy xuôi về lòng biển cả.

Sau cùng, nhân bản Tuyên Cáo kết thúc Đại Hội
Lần Thứ Nhứt, GHPGVNTN Âu Châu xin kính lời
tri ân đưa Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh đạo tinh thần
nhân dân Tây Tạng, các Chánh phủ, Quốc Hội,
Quốc Hội Âu Châu, cơ quan nhân quyền Liên Hiệp
Quốc, Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền, Tổ Chức
Ấn Xá Quốc Tế, cơ quan truyền thông, thông tấn
xã, báo chí đã phản ánh trung thực đã hậu thuẫn và
bênh vực cho tự do tôn giáo và nhân quyền mà
GHPGVNTN đã phát động hơn một năm qua tại
Việt Nam. GHPGVNTN Âu Châu cũng không quên
cảm ơn sự đóng góp quý báu của cộng đồng người
Việt tại hải ngoại, nhất là vùng Âu Châu, các tổ
chức tôn giáo, đảng phái, báo chí Việt ngữ khắp nơi
đã tích cực hỗ trợ cho công cuộc giải trừ pháp nạn
và quốc nạn tại quê nhà hiện nay.

Với thành tâm thiện ý của tất cả mọi người đã
hy sinh đóng góp, chúng ta nguyện cầu cho đất
nước Việt Nam sớm được hồi sinh và dân tộc Việt
Nam mau đạt được ý nguyện là tự do tôn giáo, nhân
quyền và dân chủ đích thực.

Nay Tuyên Cáo

Làm tại Hannover (Đức), ngày 12.12.1993

Đồng ký tên dưới đây :

- Hòa Thượng Hộ Giác (Hoa Kỳ)
- Hòa Thượng Thích Thiên Định (Pháp)
- Thích Minh Tâm (Pháp)
- Ven. Thích Như Điền (Đức Quốc)
- Thích Trí Minh, (Hội trưởng Hội PGVN Na Uy)
- Thích Nhất Chân (Pháp)
- Thích Quán Không (Na Uy)
- Thích Minh Phú (Đức Quốc)
- Thích Từ Trí (Đức Quốc)
- Thích Nữ Thanh Hà (Bỉ Quốc)
- Thích Nữ Diệu Ân (Đức Quốc)
- Thích Nữ Diệu Hạnh (Đức Quốc)
- Thích Nữ Diệu Tâm (Đức Quốc)
- Thích Nữ Như Tuấn (Phổ Đà Marseille)
- Thích Quảng Hiền (Suisse)
- Thích Minh Giác (Hòa Lan)
- Thích Giác Thanh (Na Uy)
- Thích Chí (Na Uy)
- Chi Hội Phật Tử Saarland Trier (Đức Quốc),
Trần Phong Lưu
- Hội Phật Giáo Languedoc Roussillon (Pháp
Quốc), Nguyễn Duy Thông
- Chi Hội Cộng đồng Phật tử Việt Nam (Pháp),
Phạm Hoàng
- Hội Phật Giáo Việt Nam chùa Tuệ Giác tại
Liège Belgique, Lê Văn Thanh
- Chi Hội Phật Giáo chùa Linh Sơn Bruxelles,
Belgique, Võ Mẫn

-Chi Hội Phật Giáo chùa Khánh Anh tại Pháp,
Trần Đình Hữu

-Hội Phật Giáo Việt Nam tại Besaucon (Pháp),
Nguyễn Ngọc Hồ

-Đại diện Phật tử vùng Forbach (Pháp), Diệp
Văn Có

-Đại diện Hội PGVN tại Na Uy, Hoa

-Chi Hội PG chùa Phổ Hiền (Pháp), Lê Bửu
Quan

-Chi Hội PGVN tại Bergen (Na Uy), ký tên

-Đại diện PT vùng Metz (Pháp), Lê Văn Hiệp

-Chi Hội Phật Giáo VN tại Stavanger, ký tên
Thoan

-Chi Hội PTVN Ty Nạn tại Frankfurt & VPC
(Đức), Hoàng Tôn Long

-Phái Đoàn Thụy Sĩ, Nguyễn The

-Chi Hội PGVNTN tại Trondheim Na Uy,
Trương Bồn

-Chi Hội Kobenhain, Đan Mạch, ký tên

-Chi Hội PTVN Nuernberg, Fuerth, Erlangen
(Đức) Hồ Thanh

-Chi Hội PGVNTN Odense, Đan Mạch, Nguyễn
Tích Kháng

-Chi Hội Hjorring, Đan Mạch, Lê Văn Báo

-Chi Hội PTVNTN Muenchen (Đức), Huỳnh
Hồng Tăng

-Chi Hội PGVNTN Aarhus, Đan Mạch, Nguyễn
Châu

-Chi Hội PTVNTN Tuttlingen- Rottweil (Đức),
Nguyễn Văn Lý

-Chi Hội PTVNTN Bremen (Đức), Thị Thiện
Phạm Công Hoàng

-TM. Tổng Hội PGVNTN Đan Mạch, Đoàn Thị
Doan Trang

-Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Đức, Ngô
Văn Phát

-Chi Hội PGVNTN tại Nijmegen (Hòa Lan),
Nguyễn Trung Khánh

-Chi Hội PGVNTN tại Amersfoort (Hòa Lan),
Huỳnh Ngọc Minh

-Chi Hội PGVNTN tại Emmen (Hòa Lan), Mai
Hồng Vinh, Trí Hiền

-Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Na Uy, Tâm
Đức Lê Đình Phúc

-Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền & Ủy ban Bảo
vệ Quyền làm Người Việt Nam, Võ Văn Ái

-Ủy ban Chống đàn áp Tôn giáo tại Đức,
Nguyễn Kim Sơn

-Ủy ban Liên kết Tranh đấu cho Tự do Tôn giáo
và Nhân quyền Việt Nam tại Pháp, Nguyễn Ngọc
Đức

-Chi Hội Phật tử Bá Linh, Phạm Ngọc Đánh

-Ban Hướng Dẫn Trung ương Âu Châu, Thị Lộc
Võ Văn Mai

-GDPT Hòa Lan, Hà Chấn Xương.

Giáo Lý Xã Hội và Chính Trị của Phật Giáo

- Thích Trí Chơn -

(Tiếp theo)

Như Dharmapala, học giả Vijayavardhana cho rằng sự đàn áp Phật Giáo của các tu sĩ muốn phục hưng đạo Bà La Môn đã dẫn đến tình trạng suy thoái của đất nước Ấn Độ sau này. "Sự kiện lịch sử cho thấy giai cấp tăng lữ Bà La Môn (Ấn giáo) đã lâu đời biến mọi dân chúng thấp hèn trở thành những kẻ tội tở nô lệ cho nên họ rất ghét tinh thần dân chủ cách mạng của Phật Giáo. Vào thế kỷ thứ 6 tây lịch, khi các tu sĩ Bà La Môn trở thành giai cấp thống trị thì Phật Giáo đã bắt đầu suy đồi tại Ấn Độ. "Điều - khiến đức Phật trở thành nhân vật dị giáo không thể tha thứ được dưới con mắt của hàng tăng lữ Bà La Môn là do bởi giáo lý của Ngài đã nhắm đến cuộc cách mạng xã hội".

Vijayavardhana đã trình bày rằng: "Theo quan điểm của Bà La Môn hay Ấn Độ Giáo chính thống, đức Phật là nhân vật ngoại đạo và phản động còn hơn cả Chúa Giê-Su trong cái nhìn của Do Thái Giáo. Điều đặc biệt là Vijayavardhana tin rằng Phật Giáo Tích Lan đã bị ảnh hưởng áp lực của sự gia tăng những người di dân theo Ấn giáo đến từ Ấn Độ. Chính họ đã mang giáo lý đa thần và hệ thống giai cấp Ấn Độ giáo vào Tích Lan. Tầng già Phật Giáo Tích Lan đã bị xâm nhập toàn bộ bởi tư tưởng Bà La Môn giáo tại hại này. Một vài giáo hội Phật Giáo Tích Lan đã chủ trương chọn thỉnh giới hạn số chư tăng nào thuộc giai cấp cao mới được tham gia làm thành viên của giáo hội chẳng khác gì hình thức phong kiến của các giáo hội Thiên Chúa vào thời Trung Cổ.

Khi đề cập đến sự suy đồi của tầng già Tích Lan, Vijayavardhana nêu lên điều này nhằm cho thấy chư Tăng chỉ biết sống cuộc đời ích kỷ, ham thích quyền lực và lợi danh, do đó họ đã làm băng hoại những giáo lý cao siêu căn bản của đức Phật. "Siam Nikaya là giáo phái chính của tầng già Tích Lan chỉ truyền giới Cụ Túc (Tỳ Kheo) cho mô số chư tăng thuộc giai cấp đặc biệt mà thôi, cũng như giáo hội Malwatta chiếm số đông nhất tỳ kheo tại Tích Lan, nhưng họ luôn luôn bị khống chế bởi các tăng sĩ Kandyen (ở thị trấn Kandy có chùa thờ răng Phật). Có tỳ kheo đã dùng tiền để mua các chức vị cao cấp trong Tăng giới, và một số chư tăng thuộc các giáo hội này lại thiếu học và kém đạo đức".

Vijayavardhana dứt khoát nêu lên câu hỏi với tình trạng này liệu chúng ta có hy vọng gì phục

hưng được Phật Giáo hay không. Giống như các nhà trí thức Thiên Chúa vào thời Cải Cách, ông ta tìm câu giải đáp trong sự phân biệt giữa bản chất Phật Giáo với các tổ chức giáo hội đại diện cho tôn giáo này. Ông nói, một số tổ chức Phật Giáo đã thất bại chứ không phải giáo pháp của đức Phật.

Bản chất của đạo Phật là vĩnh cửu tồn tại và thời điểm phục hưng của nó giờ đây đã tới. Nên Phật Giáo mới căn bản cần xây dựng trên một nền Phật Giáo nhập thế. Những Phật tử mới nên đặc biệt nhớ rằng Phật Giáo nguyên ủy là "một tôn giáo xã hội". Vấn đề không phải là truyền bá một vài hình thức mới về giáo lý đức Phật mà cần phải thực hiện trong đời sống những lời dạy đạo đức phổ thông của Ngài. "Cần thể hiện đạo đức trong cuộc sống chứ không phải chỉ thuyết giảng giáo lý". Và phương pháp sống theo Phật Giáo không chỉ nên được áp dụng trong những hoàn cảnh đặc biệt hoặc các ngày lễ Phật Giáo, mà cần phải luôn luôn thực hành "bảy ngày một tuần, năm mươi hai tuần một năm".

Chư tăng nên quay trở về với nếp sống thanh tịnh và đạo đức căn bản mà đức Phật đã dạy. Trên hết, cần biến giáo lý xã hội của Ngài thành hành động thực tế. Niết Bàn không thể đạt tới bằng cách ẩn tu trong am thất mà chỉ thành tựu với "cuộc sống dần thân, hy sinh và quên mình". Toàn thể Tăng già cần phải cải tổ nhằm hướng đến mục đích cao cả như thế. Đệ tử của đức Phật không thể nghĩ đến việc giải thoát cho riêng cá nhân mà "cần phải hết lòng phục và tích cực hy sinh vì chúng sanh". Do đó, chư Tăng không những chỉ được hướng dẫn trong việc học hỏi giáo lý mà họ cũng cần tham gia vào những công tác xã hội độ sanh "để có được những kiến thức cá nhân về các vấn đề xã hội thực tế".

Trong chương trình phục hưng Phật Giáo chúng ta không chỉ nghĩ đến việc thấp đèn nhiều nơi tượng Phật, gấn loa phóng thanh lớn trong chùa và thuyết giảng Phật Pháp trên đài phát thanh mà tất cả Phật tử xuất gia lẫn tại gia cần phải thực hành, đi theo đúng con đường giải thoát mà đức Thế Tôn đã dạy.

Phật Giáo căn bản là cuộc cách mạng thường xuyên chống lại hàng tăng sĩ thiếu đạo đức, chủ nghĩa giáo điều, hình thức cúng lễ mê tín và đặc quyền giai cấp cũng như phản đối các thần thoại hoang đường với mục đích duy trì quyền lực cho giai cấp tăng lữ : thần thoại tin vào đấng Thượng Đế toàn năng, sự di truyền tội lỗi và bất lực của con người, hay thần thoại cho rằng con người cần dùng lý luận của mình để biện minh, bảo vệ cho những học thuyết giải thoát phi lý.

Về thực hành, chương trình cải cách này nhằm hướng đến cùng loại chủ nghĩa Phật Giáo xã hội mà U Nu đã áp dụng cho Miến Điện với nhiều kết quả tốt đẹp. Chư Tăng cải cách là hình thức mẫu mực cho một xã hội Phật Giáo lý tưởng. Theo Vijayavardhana, chính đức Phật đã chỉ dạy một con đường như vậy. Đoàn thể Tăng già đầu tiên của

Ngài bao gồm một số nhỏ những người tự nguyện chọn sống cuộc đời vị tha, từ bỏ của cải thế gian và áp dụng pháp lục hòa chia đều cho nhau bất cứ vật thực gì nhận được do các thí chủ cúng dường.

Đức Phật đã trao lại cho hàng đệ tử của Ngài sứ mạng, truyền bá "lý tưởng sống xã hội" cho cộng đồng rộng lớn và sau cùng toàn thể quốc gia. Công tác này, Vijayavardhana bảo rằng đã trở nên cần thiết cho ngày nay, vì các chính phủ Cộng Sản đang cố gắng áp dụng đường hướng sống theo chủ nghĩa xã hội dưới sự hướng dẫn của duy vật biện chứng. Do đó, phong trào cải cách Phật Giáo cần nhận thức rõ để chọn lựa nên theo chủ nghĩa xã hội Mác-xít (Cộng Sản) hay Phật Giáo.

Tác phẩm nặng phần bút chiến của Vijayavardhana không nên xem như tiêu biểu cho toàn bộ các khuynh hướng của nền Phật Giáo Tích Lan. Chương trình cải cách của ông ở không được chia sẻ bởi mọi giáo phái tiêu biểu cho toàn bộ các khuynh hướng của nền Phật Giáo Tích Lan. Chương trình cải cách của ông đã không được chia sẻ bởi mọi giáo phái Phật Giáo tại xứ này. Tuy nhiên, lý tưởng đạo đức xã hội căn bản mà ông trình bày là đặc điểm khuynh hướng của nền Phật Giáo Tích Lan hiện đại - đường hướng mà trước đây đã được diễn tả trong tác phẩm của Anagarika Dharmapala.

Cùng quan niệm trên cũng được tìm thấy trong cuốn sách của nhà Phật Học Tích Lan danh tiếng A. Wijesekera, giáo sư môn Ấn Độ tại đại học Peradeniya và đặc biệt ông nghiên cứu về đời sống văn hóa Tích Lan. Tác phẩm "Phật Giáo và Xã Hội" (Buddhism and Society) của ông xuất bản năm 1958 tại Colombo chứng tỏ giáo sư là một học giả lỗi lạc về lịch sử Phật Giáo khi ông dẫn chứng cho thấy ý tưởng đạo đức xã hội hiện đại đã chứa đựng trong các kinh sách cổ xưa của Phật Giáo. Giáo sư viết: "Tư tưởng Phật Giáo nguyên thủy được ghi chép trong kinh tạng Pali không có gì khác hơn là con đường đạo thực tiễn nhằm giúp con người tiến bộ và giải thoát".

Ý tưởng xã hội của Phật Giáo nhằm chống lại trật tự của một xã hội thân quyền Bà La Môn giáo được thiết lập xem như tồn tại mãi mãi trong đó vị trí của mỗi cá nhân không bao giờ thay đổi. Trên thực tế, ý tưởng này nhằm duy trì các đặc quyền xã hội, chính trị và kinh tế của giai cấp tu sĩ Bà La Môn. Đức Phật hẳn nhiên đã không hủy diệt giai cấp bằng cuộc cách mạng xã hội, nhưng Ngài đánh đổ toàn bộ quan niệm về giai cấp bằng cách bảo rằng sự phân chia đó là do ý tưởng độc đoán và lợi danh của con người bày ra chứ không phải bởi thần linh sắp đặt. Phủ nhận mọi yêu sách đặc quyền của hàng tăng lữ Bà La Môn, đức Phật đã trình bày một lý tưởng cách mạng cho thế giới và xã hội.

Theo Wijesekera, động cơ thúc đẩy nhanh nhất nằm đằng sau ý tưởng đạo đức xã hội Phật Giáo là đức hạnh căn bản mà đức Phật khuyên các đệ tử của Ngài cố gắng thực hành, đó là lòng từ bi đối với

mọi chúng sanh. Kinh tạng Pali ghi chép rất nhiều lời giáo huấn của đức Thế Tôn khuyên các nhà vua thời xưa nên cấp phát ruộng đất cho những người nghèo và bảo đảm, giúp đỡ cho họ có cơm ăn mỗi ngày, vì đó là "điều cần thiết để tạo dựng một xã hội an lạc". Nói cách khác, nhờ hành động từ bi của chính quyền, hạnh phúc sẽ đến với toàn dân trong các nước theo Phật Giáo.

Nếu nghèo đói gây ra tội ác, Wijesekera bảo rằng, chính phủ có trách nhiệm tìm cách ngăn chặn để tội ác không lan rộng khắp quốc gia. Mỗi cá nhân nên làm ăn lương thiện để có được sự giàu sang, nhưng họ có bốn phận chia sẻ tài sản dư thừa của mình cho kẻ khác. Tích lũy quá nhiều của cải, tiền bạc cũng là điều đáng trách và tội lỗi chẳng khác gì chúng ta đã phạm phạm chúng.

Ý tưởng đạo đức trên đây cũng khuyên những người nghèo cần nên tu tập thiền định. Trong cuộc sống con người phải cố gắng diệt trừ lòng tham và tính vị kỷ. Giáo sư Wijesekera đã trình bày cho thấy các quốc gia theo Phật Giáo thời xưa đã thành công ra sao khi họ biết áp dụng nguyên tắc này. Chẳng hạn chính quyền đã đưa ra nhiều luật lệ về thuế má. Trong trường hợp bị mất mùa và thiên tai nhà vua đã hết lòng cứu giúp các nạn nhân bằng cách chỉ thị cho giảm bớt hoặc trả lại thuế và cung cấp tiền bạc cho dân chúng để họ có thể khởi sự cấy trồng vụ lúa mới. Hành động bố thí, giúp đỡ như thế, Wijesekera cho chúng ta biết rằng, đó là những chủ trương tài chánh, kinh tế của các vị vua Phật tử ngày trước; và giáo sư phát biểu thêm là chính sách tạo phúc lợi cho dân chúng của các quốc gia theo Phật Giáo xưa kia chẳng khác gì tinh thần đạo đức đã hướng dẫn những nước Tây phương ngày nay mang lại sự giàu sang hạnh phúc cho mọi người theo đường hướng xã hội chủ nghĩa. .

(Còn tiếp)

Trích tác phẩm "Buddhism Communism Holds The Future of Asia" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ Năm Giữ Tương Lai của Á Châu)

Thơ Chúc Tết

*Quý Dậu qua rồi, Giáp Tuất sang
Xuân tươi, cảnh sắc đẹp huy hoàng
Đào cười đỏ thắm, tràn đô thị
Pháo nổ giòn tan, ngập xóm làng
Nét bút Quê Hương càng rực rỡ
Con đường hạnh phúc thật thênh thang
"Vinh an, Thịnh đạt" xin mừng chúc
Bè bạn gần xa với họ hàng*

• Bảo Vân (Canada 1994)

Đời tiếp nối Đời

Nguyên tác : *Life after life*
Tác giả : *Dr. Raymond A. Moody, Jr.*
Người dịch : *Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn*

(Tiếp theo)

CHƯƠNG II KINH NGHIỆM LÚC LÂM CHUNG (tiếp theo)

E. Đường Hầm Đen Tối

Cùng lúc với tiếng động, nhiều người còn có cảm giác bị cuốn hút vút nhanh qua một khoảng tối tăm. Nhiều danh từ khác nhau được dùng mô tả vùng đen kịt đó: một cái hầm, hố, giếng, một khoảng đất có rào giậu, một đường hầm, một cái phủ, một khoảng chân không, khoảng trống, ống cống, thung lũng, ống dài... Dù chữ có khác biệt nhưng rõ ràng muốn diễn tả một ý tưởng. Xin cùng xem hai báo cáo mô tả "đường hầm" :

"Chuyện xảy ra lúc tôi lên chín, cách đây 27 năm, đã gây chấn động mãnh liệt khiến tôi nhớ hoài. Một chiều nọ tôi lâm bệnh nặng, họ tức tốc chở tôi đến bệnh viện gần nhất. Tới nơi, họ quyết định đánh thuốc mê, nhưng tại sao thì chẳng rõ, vì mình còn bé quá mà. Thời đó người ta còn dùng ê-te. Họ cho tôi hít bằng cách trùm vải lên mũi tôi. Khi đó (sau này tôi nghe kể lại) tim tôi ngưng đập. Mình đâu biết chuyện gì xảy ra lúc ấy, nhưng dù sao mình cũng có được một kinh nghiệm. Trước hết là nghe tiếng chuông rung brrnnang - brrnnang - brrnnang rất nhịp nhàng. Rồi tôi đi chuyển qua một khoảng dài tăm tối. Nó giống một ống cống. Thật khó mô tả chính xác. Dù chuyển dịch, tai vẫn còn nghe tiếng chuông rung".

Người thứ hai nhận định:

"Tôi bị phản ứng khi được chích thuốc tê. Lúc vừa tắt thở, thấy mình bay vút thật nhanh qua một khoảng chân không tối đen. Có thể ví như một đường hầm. Tường chừng như đang ngồi trên xe lửa trong một công viên giải trí, chui qua đường hầm với tốc độ kinh khiếp".

Một người từng lâm trọng bệnh và hấp hối, con người nỡ to, thân thể lạnh giá Anh kể:

"Tôi ở trong một khoảng trống đen kịt. Thật khó giải thích. Có cảm giác mình đi chuyển trong chân không, xuyên qua khoảng tối đó. Tuy nhiên tôi vẫn còn tỉnh. Giống như đang ở trong một ống trụ chân không. Cảm thấy mình lâm cảnh ngộ khác thường, nửa ở đây, nửa ở đâu đâu".

Một anh từng chết đi sống lại mấy lần vì bị phỏng và té nặng, nói:

"Tôi bị mê man cả tuần lễ. Trong thời gian đó thỉnh thoảng thấy mình thoát vào một khoảng trống tối om. Dường như tôi đã ở đấy rất lâu, trôi nổi bồng bềnh, bay trên không. Tôi quá chú ý đến khoảng trống này, nên chẳng nghĩ chi khác".

Một người kể chuyện: "Là hồi còn bé sợ bóng tối. Rồi một hôm cậu bị tai nạn xe đạp, tim ngừng đập vì nội thương. Lúc ấy cậu thấy đi qua một thung lũng sâu cực kỳ đen tối. Bóng đêm dày đặc đến nỗi chẳng thấy chi ngoại trừ cái kinh nghiệm kỳ diệu, thư thái ấy".

Trong một trường hợp khác, một bà bị viêm màng bụng thuật như sau:

"Bác sĩ cho mời anh, chị tôi đến để gặp mặt lần cuối. Y tá tiêm cho tôi một mũi thuốc để tôi "đi" êm xuôi. Mọi vật trong bệnh viện quanh tôi bắt đầu xa dần, xa dần. Khi chúng lùi như vậy, tôi chui đầu vào một hành lang hẹp và tối mờ.

Có cảm giác vừa đủ lọt vô. Rồi tôi tuột xuống, xuống, xuống".

Sau một tai nạn lưu thông một bà khác suýt chết, so sánh kinh nghiệm với một chương trình truyền hình:

"Tôi cảm thấy hoàn toàn bình an, yên tĩnh, không sợ hãi. Rồi thấy mình ở trong một đường hầm. Một đường hầm với những vòng tròn đồng tâm. Sau này xem chương trình truyền hình "Đường Hầm Thời Gian", trong đó người ta có thể đi lui vào quá khứ qua đường hầm xoắn ốc này. Vâng, đó là vật gần nhất tôi có thể so sánh". Người khác nữa sau khi hồi dương, dùng giáo lý đã học so chiếu với sự việc xảy ra:

"Thình lình tôi ở trong một thung lũng rất sâu và tăm tối. Dường như ở đấy có một lối đi, giống như con đường xuyên qua thung lũng. Và tôi đi trên đường đó. Sau này khi bình phục, tôi ngẫm nghĩ: À! Giờ mình hiểu cái mà Kinh Thánh gọi "Thung-Lũng Của Bóng Tối Từ-Thần", vì tôi đã đến đó".

F. Hồn Lia Khỏi Xác (Xuất Hồn)

Hiển nhiên đa số chúng ta trong phần lớn thời gian, tự gắn bó chặt chẽ với thân xác mình. Mặt khác taq cũng thừa nhận là mình có tâm linh hay tinh thần. Song có người lại cho rằng phần tâm linh dường như chúng bị hủy diệt hơn thể xác. Xét cho cùng, tinh thần ắt hẳn chỉ là kết quả các hoạt động điện và hóa học xảy ra trong não bộ, là một phần của cơ thể. Vì thế đối với họ, thực khó quan niệm rằng tinh thần (linh hồn) có thể hiện hữu nơi nào khác hơn là trong thể xác mà họ quen thuộc.

Trước khi chết hụt, các vị được tôi phỏng vấn đều đâu khác chi những thường nhân hay có quan niệm vừa kể. Vì vậy một người ở phút lâm chung thường lấy làm kinh dị sâu khi chui nhanh qua đường hầm đen tối, bởi thấy chính họ từ một nơi nào đó ngoài thân thể, ngắm nghía thi hành mình như là một khán giả, một kẻ bàng quan có mặt trong phòng hoặc như đang xem diễn kịch, chiếu bóng. Giờ ta hãy đọc vài đoạn mô tả cảnh thoát xác kỳ lạ:

"Lúc ấy tôi mười bảy tuổi, cùng với anh ruột làm việc tại một công viên giải trí. Chiều nọ cả hai rủ nhau đi bơi, lúc ấy vắng người quá. Có kẻ rủ tôi lội qua hồ. Trước kia tôi từng bơi như thế nhiều phen có sao đâu, nhưng lần này chẳng hiểu vì sao ra đến giữa hồ thì tôi chìm lìm... Tôi nổi lên, chìm xuống, dật dờ trong nước, rồi đột nhiên thấy mình thoát xác, ha xa mọi người, bay lên không. Khi ở yên vị trí không đi động nữa, tôi nhìn thấy mình trôi dật dờ dưới một thước nước. Thấy thấy năm sắp và thấy cả phần hông phải. Tôi có cảm giác giờ mình vẫn còn nguyên vẹn hình hài, dù đã lia khỏi xác. Cảm thấy nhẹ nhàng khôn tả, nhẹ như bông".

Có bà nhớ như sau :

"Cách đây độ một năm, tôi nhập viện vì đau tim. Sáng hôm sau đang nằm trên giường bệnh thì thấy đau nhói nơi ngực nên bấm chuông gọi y tá. Họ vào chăm sóc tôi. Nằm ngửa thấy khó chịu bèn trở mình. Khi xoay như vậy tôi tắt thở và tim ngừng đập. Tôi nghe mấy cô y tá la: "Code hồng, code hồng!". Tôi vừa nghe vừa cảm thấy mình rời thân hình, rơi tuột giữa nệm và co chân song bên hông giường bệnh xuống nền nhà (thực ra dường như tôi đã tuột xuyên qua chân song). Rồi tôi bay lên từ từ. Khi bay, tôi thấy nhiều y tá chạy thêm vào khoảng trên mười người. Bác sĩ của tôi đang bận đi khám quanh trong nhà thương nên họ phải gọi ông. Tôi cũng thấy ông đến, liền nghĩ: " đến để làm gì cả?". Tôi bay ngang qua hệ thống đèn trần nhà (tôi thấy nó từ cạnh hông và rất rõ) đoạn dừng lại, lơ lửng ngay bên dưới trần nhà và nhìn xuống. Có cảm giác mình là một tờ giấy bị ai đó thổi bay cao. Từ trên ấy tôi dòm xuống coi họ đang cứu tình mình. Xác tôi nằm dưới kia, thẳng đơ trên giường, trông rất rõ và họ đang bu quanh. Tôi nghe một cô la:

"Trời ơi, bà 'đi' rồi!" trong khi đó một y tá khác cúi mình làm phép hô hấp nhân tạo, kê miệng thổi không khí vào mồm tôi. Tôi nhìn vào gáy cô ấy khi cô làm việc. Chẳng bao giờ mình quên được mái tóc của cô, một mái tóc cắt ngắn. Rồi họ đẩy vào một cái máy và họ chạy điện nơi ngực mình. Lúc đó tôi thấy thân xác mình nhảy tung lên khỏi giường, nghe xương cốt kêu răng rắc. Thật khiếp quái!

Ngó xuống tôi thấy bên dưới họ đang đâm vào ngực tôi và xoa bóp chân tay, tôi nhủ thầm tại sao họ cực nhọc như vậy, tôi giờ khỏe lắm mà".

Một thanh niên mười chín tuổi kể cho tôi nghe tai nạn đến với cậu hai năm trước, khi lái xe đưa bạn về:

"Tôi ngã tư em dừng xe, nhìn trái phải, nhưng chẳng thấy gì, em vọt luôn, rồi em nghe thảng bạn thét cực to. Em thấy ánh đèn pha một chiếc xe đang phóng nhanh ngược chiều. Nghe một tiếng rầm, hông xe bị bẹp dúm, đồng thời dường như trong khoảnh khắc thấy mình bay qua suốt một khoảng tối. Lao rất nhanh. Sau đó em bay lơ lửng trên đường lộ, cách xe độ 4 - 5 mét, nghe tiếng xe đung vừa rồi đang vang vọng xa xăm. Em mục kích thiên hạ chạy lại bu quanh xe, thấy bạn em chui ra khỏi xe và chưa hết kinh hoàng. Em còn trông chính thi thể mình bị kẹt trong xe móp méo và họ đang loay hoay lôi ra. Hai chân em cong vẹo, máu me tùm lum".

Trong phút thập tử nhất sinh đó, mỗi người nghĩ và cảm khác nhau. Nhiều người cho rằng việc hôn lia khỏi xác là điều không thể nghĩ được, dù bản thân họ đã trải qua kinh nghiệm đó. Họ thấy tất cả việc này sao rồi bời, chẳng thể liên kết nó với sự chết trong một thời gian khá lâu. Họ tự hỏi cái gì xảy đến với họ, tại sao đột nhiên có thể thấy chính mình từ một khoảng cách, như là một khán giả?

Khi ấy tình cảm mỗi người phản ứng khác nhau. Đa số kể rằng thoát tiên họ muốn nhập vô xác một cách tuyệt vọng song chẳng biết phải làm sao. Người khác cho rằng họ rất kinh hoàng. Vài người có phản ứng tích cực hơn, thí dụ:

"Tôi trở bệnh nặng lắm nên bác sĩ chớ tôi vào nhà thương. Rồi sáng nọ, một đám sương mù xám đặc vây quanh tôi, tôi lia đời, rời khỏi xác. Cảm thấy mình nhẹ bay ra ngoài thân. Ngó ngoài lại thấy chính mình nằm trên giường dưới kia, lỏng chẳng sợ hãi. Thực là yên lặng, an lạc, thanh tịnh. Tôi không chút lo lắng hoặc hốt hoảng. Cảm thấy thật yên ổn, đâu có gì kinh dị. Cảm giác có lẽ mình đang chết và nếu không nhập trở lại xác chết là đi luôn, đi thiệt đó".

Thái độ mỗi người đối với thi thể bỏ lại đằng sau rất khác biệt. Chẳng ngạc nhiên khi nghe một người nói đã thấy tất quan tâm đến hình hài mình. Một thiếu phụ, hồi còn là nữ sinh điều dưỡng đã bị chết hụt, kể lại nỗi lo âu:

"Việc đó cũng ngờ ngợ, tôi biết, trong trường người ta từng giảng rõ là mình nên hiến thi hài mình cho khoa học. Nhưng khi thấy họ đang làm hô hấp nhân tạo cho tôi, tôi nghĩ: Tôi chả muốn họ dùng xác mình như một thầy ma để phẫu nghiệm".

Tôi cũng đã nghe hai người nữa bày tỏ mối quán tâm y hệt, khi thấy đã xuất hồn. Đáng chú ý là cả hai đều trong ngành y khoa, một bác sĩ, một y tá.

Trong các trường hợp khác, mỗi lo âu biểu lộ qua sự nuối tiếc. Một người từng bị té nặng, thân thể mang đầy thương tích trầm trọng và tim ngưng đập, đã kể:

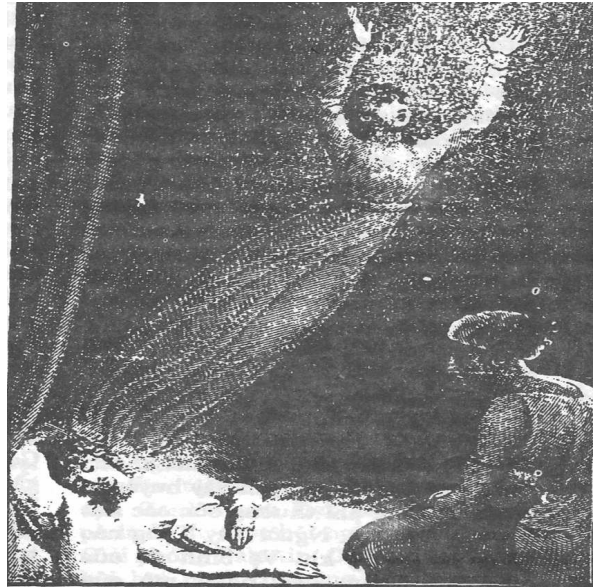
"Có lần giờ tôi biết mình đã nằm trên giường đó) tôi lại thấy cả cái giường, bác sĩ đang chăm sóc tôi. Lúc đó tôi chẳng hiểu được, vì tôi đang nhìn chính thân xác mình nằm trên giường. Cảm thấy khó chịu khi nhìn hình hài mình tan nát đang nằm tro".

Nhiều bạn cho biết họ có cảm tưởng xa lạ với thân thể chính họ, như đoạn văn sau:

"Bồ ơi, tôi thực quả không ngờ là mình trông giống như thế! Bồ biết chẳng, tôi chỉ quen nhìn hình mình trong gương hay trong ảnh chụp và các ảnh đó đều phẳng. Nhưng bắt

chợt tôi nằm kia và tôi thấy tôi nguyên con, cách đó gần hai thước. Phải mất ít lâu mình mới nhận ra mình".

Chuyện kể khác cho thấy cảm giác xa lạ rất lớn lao và buồn cười: Một bác sĩ cho biết trong khi ông chết, ông đứng cạnh giường nhìn tử thi của chính mình đang ngả màu xám tro. Bối rối lẫn tuyệt vọng, ông nhất quyết phải làm một cái gì. Ông toan bỏ đi vì thấy khó chịu quá. Vì từ bé, nghe bà ngoại kể bao chuyện ma, nên nay không thích ở cạnh một thầy ma, dù đó là xác mình!".



Cực đoạn hơn nữa, vài người bảo tôi là họ chẳng có tình cảm đặc biệt nào đối với thi hài của họ. Một bà bị đau tim, biết chắc đang hấp hối. Bà cảm thấy bị cuốn hút qua khoảng tối tằm, xuất khỏi xác và bay xa vun vút. Bà nói:

"Tôi chẳng ngoài đầu nhìn lại thi thể tôi. Ở tôi biết nó nằm kia, nếu nhìn thì thấy ngay. Nhưng tôi đâu thèm dòm, không thèm tí nào cả, vì tôi biết hồi còn sống tôi đã làm hết sức mình. Nay chú tâm đến, cảnh giới khác. Tôi cảm thấy nếu quay nhìn xác thân có nghĩa là đoái hoài, luyến tiếc dĩ vãng. Tôi nhất quyết không làm thế".

Tương tự vậy, một thiếu nữ bị thương nặng trong một tai nạn lưu thông, hôn lia khỏi xác, kể:

"Em thấy thân mình nằm vắt ngang trong xe, và người ta đang bu quanh. Nhưng em chẳng có cảm giác gì. Đó giống như một người hoàn toàn khác lạ, thậm chí là một vật lạ. Đồ biết đó là thân xác chính mình song chẳng hề xúc động".

Ngoài sự việc kỳ lạ là phải xuất hồn, người hấp hối còn đột ngột du vào trạng huống mới mẽ, nên phải mất một thời gian mới hiểu được ý nghĩa của nó.

Ít lâu sau khi xuất hồn, họ cố gắng phân tích những chuyện đã xảy đến, phân tích những gì lướt nhanh trong trí, trước khi vỡ lẽ rằng mình đang chết hay đã chết. :

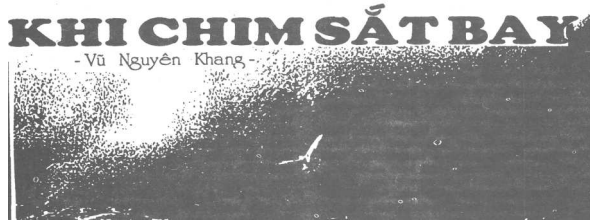
Nhận thức đó thường xuyên đến với một xúc cảm mãnh liệt và nảy sinh lên ý tưởng. Một bà nhớ đã nghĩ:

"Ồ, mình đã lia đời, thật đáng yêu làm sao!"

Ông khác lại cho biết đã thăm nhủ: "Đây ắt hẳn cái mà thiên hạ gọi là CHẾT". Ngay cả khi vỡ lẽ mình đã từ trần, họ bối rối, đôi lúc không chấp nhận thực tế phủ phàng. Chẳng hạn một anh nhớ rằng đã suy ngẫm về lời hứa trong Kinh Thánh về "ba điểm và mười năm", đã phản đối là anh chỉ có một điểm

(Còn tiếp)

Đính Chính : Trong số báo Viên Giác 78 như sau : "Đời Nối Tiếp Đời" xin sửa lại là "Đời Tiếp Nối Đời". V.G xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả và độc giả.



(Tiếp theo)
Chương Tám
SINH VÀ TÁI SINH

Khó mà nghĩ được rằng có người nào trong kẻ thường tục chúng ta có thể biết chính xác những gì xảy ra cho Lạt Ma Yeshe trong khi ông chết. Nhưng theo quan điểm Tây Tạng, việc này có liên hệ mật thiết đến tái sinh và đặc biệt chuyện ông đầu thai làm một đứa bé Tây Ban Nha 11 tháng sau đó :

Tái sinh không phải là một sản phẩm đặc thù Tây Tạng, nhưng qua **Bardo Theodol** một công trình do Padmasambhava viết cách đây khoảng 1.200 năm tại Đất Tuyết (tức Tây Tạng), đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ Tây phương (bản Anh ngữ tên **The Tibetan Book of the Dead**, Từ thư) và từng là nguồn cảm hứng và đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà tâm lý học nổi danh, người ta dễ dàng thấy rằng quả thật người Tây Tạng có một hiểu biết độc nhất vô nhị và vô cùng thâm sâu về vấn đề này.

Trong tác phẩm lừng danh đó, cuộc hành trình rời xác của tâm thức, hay thần thức - phần vô hình vô chất của con người - và những gì nó gặp trên đường đi được mô tả vô cùng chi li và hệ thống. Người Tây Tạng nào cũng thuộc nằm lòng những mô tả này để không bị hoảng sợ vì những xa lạ kỳ quái sẽ gặp trong khi chết, qua đó có thể phần nào kiểm soát tiến trình này để đi đến một kiếp sống tốt đẹp hơn.

Với một người Tây Tạng đơn giản, được chết yên lành là một điều quả sức may mắn, đủ để tâm thức vượt qua những ghênh thác cheo leo hiểm nghèo trong tiến trình của cái chết. Nhưng mục tiêu của một người tu hành thì cao xa hơn nhiều; nghiên cứu và tu tập suốt đời - thường là qua những thời kỳ tinh tu hay ẩn tu lâu dài - để tinh luyện và gạn lọc thân tâm, vị hành giả xem cái chết như một cơ hội lớn nhất để vượt qua chướng ngại cuối cùng ngõ hầu hoàn thành việc tu tập, đạt được sự tỉnh thức toàn diện, hay quả vị Phật. Nhưng với Tâm đại bi, lý tưởng Đại thừa phát sinh do lòng bi mẫn thương xót những kẻ còn đang ngập lặn trong khổ cảnh, vị này đã rời bỏ cái đã đạt, giữ lời hứa quay trở lại vòng sinh tử luân hồi để dẫn dắt và chỉ bày cho tất cả mọi người biết ngài đã làm thế nào. Người ta nói rằng một kẻ đã đạt đến mức độ thành tựu này có thể cho biết những điều kiện chính xác về lần đầu thai kế tiếp, chọn lựa môi trường thích hợp để việc tái sinh của mình tạo nhiều lợi lạc nhất cho người khác.

Có rất nhiều câu chuyện đầy huyền bí về hành động phi thường của các Lạt Ma khi họ chết. Người Tây Tạng nào cũng biết rằng khi Vệ binh đỏ của Mao xúc phạm đến phần mộ của Tsonka Pa, một trong những vị thánh tăng lừng danh nhất ở Tây Tạng và là người sáng lập tông phái Gelug (Hoàng giáo), họ kinh hoàng khi thấy nhục thân của ngài vẫn còn nguyên vẹn và râu tóc, móng chân, móng tay vẫn tiếp tục mọc dài ra, năm thế kỷ sau khi chết đi. Những hành giả khác còn đi xa hơn bằng cách mang theo cả nhục thân của họ. Lịch sử Tây Tạng đầy những bậc cao tăng đạt được "thân cầu vòng" khi chết (như Marpa Đại dịch giả) hoặc biến mất vào không khí, chỉ để lại râu tóc và móng chân tay.

Vì người Tây Tạng phải trốn chạy sự hung tàn bạo ngược của ách thống trị Trung Hoa nên chúng ta mới may mắn có dịp nghe được - và có người còn chứng kiến tận mắt - những biểu hiện phi thường của sự chứng đắc đó. Có những viên chức Ấn Độ đã ngồi đứng không yên trước cảnh tượng một thầy Tây Tạng đã chột từ lâu vẫn ngồi trong tư thế kiết già (hoa sen), trên môi vẫn thoảng nhẹ một nụ cười phiêu diêu và từ thân người tỏa ra một mùi thơm lạ; trong cái nóng nung người giữa trưa ở đây thì đáng lý một xác chết đã lâu phải trương phồng lên và bốc mùi hôi thối kinh khiếp không ai dám đến gần. Sống ở London nên tôi không có dịp may chứng kiến những phép lạ đó, nhưng nhiều Phật tử Tây phương sống chung với người Tây Tạng ở Ấn Độ và Nepal đã nhìn tận mắt những năng lực dị thường theo liền với cái chết của những Lạt Ma.

Gần đây nhất là câu chuyện về Lạt Ma Kunu, được loan truyền rộng rãi trong giới Phật tử. Ngài là một cao tăng được mọi người nể trọng và quý mến, được xem như một bậc thầy vĩ đại nhất còn sống ở thế kỷ này và là người duy nhất Đạt Lai Lạt Ma đã cúi đầu đánh lễ. Lạt Ma Kunu nguyên là người Ấn, lâu thông Phạn ngữ và là một nhà thông thái của Ấn Độ giáo nhưng lại rời bỏ cả đất nước lẫn tín ngưỡng của mình để đến Tây Tạng tìm câu trả lời cho những thắc mắc không có giải đáp trong Ấn giáo. Ở Tây Tạng, ngài trở thành một du tăng nay đây mai đó và nhanh chóng tạo được một thanh danh lẫy lừng do biết nhiều hiểu rộng và tài biện thuyết. Sau cuộc xâm lăng của Trung Hoa, Lạt Ma Kunu cùng nhiều cao tăng khác buộc lòng rời Tây Tạng, trở lại quê hương mình để lánh nạn.

Ở vào tuổi 90 nhưng ngài vẫn đi lại trong phạm vi Linh hồ ở thung lũng Kulu - một thung lũng nên thơ được các công ty du lịch gọi là The Valley of Gods (Thung lũng Chư Thiên) - nằm gần Dharamaala, trú sở của Đạt Lai Lạt Ma.

Dù mỗi ngày một gầy còm ốm yếu vì tuổi già và bệnh lao nhưng ngài vẫn tiếp tục lên xuống thung lũng Kulu thăm viếng những chùa viện do mình thành lập và giảng những bài pháp thật dài khi có lời yêu cầu. Lúc bấy giờ là tháng Giêng, tháng lạnh nhất trong năm, và Lạt Ma Kunu đang ở nơi tĩnh tu của mình, một cái am nhỏ nằm trên ngọn đồi cao nhất vùng; ngài không còn đủ sức để đi lại nữa. Vậy mà một đêm nọ ngài đã rời khỏi giường, đi bộ hàng mấy trăm thước giữa trời tuyết, trong cái lạnh cắt da và chỉ đứng lại khi tìm thấy một thân cây mọc đơn độc trên sườn đồi, rồi ngồi chết ở đấy.

Mãi đến ngày hôm sau người ta mới tìm thấy xác ngài, vẫn trong thế ngồi kiết già và tay thì bắt ấn quyết. Không thể tưởng tượng được rằng một con người tuổi cao sức yếu lại có thể làm được những điều như vậy; nhưng có lẽ khả năng của tâm vượt quá mọi khái niệm của ta về những điều gọi là hợp lý.

Tôi cũng nghe được nhiều câu chuyện lạ thường khác, chuyện nào cũng có sức chấn động và kích thích mãnh liệt trí tưởng tượng của người nghe. Chẳng hạn vị Lạt Ma lừng danh Apo Rinpoche ở Manali, được xem là hóa thân của thánh tăng thi sĩ Milarepa, chết vì chứng ung thư dạ dày mà không tỏ một dấu hiệu đau đớn nào cả. Người ta đã nói rằng ông đã đắc thân thông "powa", tùy tiện đưa tâm thức rời xác nhập vào dạng sống khác nếu thấy cần thiết cho công việc cao cả của mình. Nhục thân của ông vẫn âm dù tìm đã ngừng đập trong 14 ngày. Khi thấy của ông từ Dorjeling tới và tuyên bố là giai đoạn thiên định cuối cùng của đệ tử mình đã chấm dứt, một dòng máu đỏ thắm từ mũi ông chảy ra và đầu ông nghiêng sang một bên. Đây là dấu hiệu bên ngoài cho biết tâm thức đã rời khỏi thân xác. Đường như ông biết rất rõ những gì xảy ra

chung quanh và chỉ chờ đợi thầy mình đến ban cho những nghi thức cuối cùng trước khi rời bỏ kiếp sống này.

Có lẽ cảm động nhất là câu chuyện về Sư trưởng Serkong Rinpoche. Tôi có duyên may gặp ngài một lần tại nhà một người bạn ở London, nơi ngài tạm trú. Tôi được mời ở lại dùng cơm chiều và lập tức bị chấn động vì tính cách cực kỳ "bình thường" của con người độc đáo này. Đẹp qua mọi lễ mạo người ta dành cho một Lạt Ma có địa vị vô cùng tôn quý, ngài đi thẳng vào bếp với quần áo ngắn, chân mang dép đi trong nhà, và ngồi ăn mo-mos (mì sợi Tây Tạng) trong một cung cách chỉ có thể mô tả lịch sự là "như rồng cuộn". Bị hỏi thức và nài ép quá nên ai cũng gắng sức ăn lấy ăn để để làm ngài vui lòng; nhưng sau khi mọi người đã buông bát đũa và tưởng chừng muốn dứt thờ vì quá no thì ngài vẫn tiếp tục ăn nhiều, và ăn mạnh, chưa có vẻ gì muốn chấm dứt cả. Sau đó tôi mới biết rằng tính cách "bình thường" đó là một đức tính được ngài cố ý trau dồi. Khi đi xa Serkong Rinpoche chỉ lấy vài xe lửa hàng ba, một cách đi chuyển khô sơ như ngồi trên xe tải chở bò. Thật ra thì cũng có lúc ngài đi thuyết pháp bằng xe vận tải. Một Lạt Ma có địa vị tôn quý như thế, đáng lý có xe với tài xế riêng; nhưng Serkong Rinpoche không thích những chuyện phô trương phù phiếm, gặp phương tiện nào là dùng ngay phương tiện đó.

Đúng chẳng có gì bình thường nơi Serkong Rinpoche cả; khuôn mặt ông đầy những nếp nhăn nheo, mắt lõm sâu vào hõm chiếu ra một ánh sáng lạ thường của thứ trí tuệ vượt ra ngoài mọi mô tả.

Những thành đạt tinh thần của ngài cũng không thể gọi là bình thường: lúc còn ở Tây Tạng, mới 23 tuổi ngài đã là một geshe, một học vị tạm gọi là tiến sĩ Phật học sau 14 năm nghiên cứu giáo điển và là điều người ta chỉ có thể đạt được khi đã quá 30; ngài cũng là một trong số rất ít người am hiểu tường tận cả bốn tông phái của đạo Phật Tây Tạng, tông phái nào cũng cực kỳ phức tạp, và do đó là người có thể nhắc nhở Đạt Lai Lạt Ma trong lúc đức Phật sống thuyết giảng. Khi thuyết pháp, Đạt Lai Lạt Ma bước lui bước tới không ngớt, rồi bất chợt dừng lại và hỏi Serkong Rinpoche một thuật ngữ gì đó; trong con mắt những người nghe giảng thì đây quả là một trò chơi như đùa, Đạt Lai Lạt Ma thử thách xem Serkong Rinpoche có lắng nghe những điều ngài nói không; và dĩ nhiên ngài lắng nghe không sót một tiếng nào. Serkong Rinpoche sùng mộ yêu kính vị lãnh tụ của mình đến cực độ, đến nỗi chỉ cần nghe đến tên Đạt Lai Lạt Ma là ông đã ứa nước mắt.

Một thời gian ngắn sau khi tôi gặp ngài ở London, chúng tôi nhận được thư luân lưu từ Ấn Độ cho biết Serkong Rinpoche đã đột ngột từ trần.

Theo bức thư thì ngài đã chọn lựa để chết trong một diễn biến hết sức lạ lùng. Một hôm, trong khi đang nhập thất ẩn tu trong khu vực Spiti ở Bắc Ấn Độ, Serkong Rinpoche kéo một vị sư có tuổi đến bên mình và khẽ nói: "Bây giờ là lúc Đạt Lai Lạt Ma gặp nghịch duyên lớn, mạng sống của ngài đang bị đe dọa. Nếu chúng ta có thể thay ngài gánh chịu thì tốt lắm. Nhưng đừng nên nói điều này với ai Serkong Rinpoche không biết rằng lúc đó Đạt Lai Lạt Ma đang trên đường đến Genève. Như nghiệp định giới chức hữu trách ở Thụy Sĩ không có đủ nhân viên để bảo đảm an ninh cho ngài vì toàn thể lực lượng cảnh sát đều tập trung vào Yasser Arafat, đến Genève sau Đạt Lai Lạt Ma 30 phút để dự một hội nghị của Tổ chức Giải phóng Palestin. Có nhìn một cách hơi hợt nhất thì cũng phải nói rằng ngài đang ở trong một tình trạng cực kỳ bất ổn.

Ở Spiti, Serkong Rinpoche kín đáo từ già và nói bóng gió cùng các đệ tử mà ông đã dạy dỗ trong bao nhiêu năm trời, rằng nếu họ có gặp vấn đề gì trong tương lai thì hãy

hỏi chính Đạt Lai Lạt Ma. Không một người nào biết ngài đang toan tính chuyện gì. Rồi ngài cùng vị sư có tuổi kia lên đường đến một căn nhà nằm sâu trong thung lũng Spiti, và người chủ nhà lấy làm kinh ngạc vì chuyện thăm viếng bất ngờ này. Serkong Rinpoche vào nhà, ăn qua loa một ít sữa chua rồi tụng đọc toàn bộ "Tan-che Leg-che Nyingpo", luận giải vi diệu và hàm súc nhất về tính Không. Sau đó ngài yêu cầu chủ nhà trải lên giường một khăn trắng sạch sẽ, và sau khi nằm nghỉ ngơi một đôi giờ thì ngài chết.

Bức thư kể tiếp rằng sau khi Serkong Rinpoche lia đời, ngài trú trong cảnh giới Tịnh quang trong đêm đó và suốt ngày và đêm hôm sau, mãi đến sáng hôm sau nữa thân thức ngài mới rời khỏi xác. Ngay lúc đó những cầu vồng thỉnh linh xuất hiện trên không trung và nhiều ánh chớp hiện ra nơi ngài sẽ được hóa thiêu. Sau khi lễ trà tỳ chấm dứt, một mạch nước ngầm phun lên từ đá núi tại địa điểm khô ráo này và trở thành một dòng suối, hiện giờ vẫn còn chảy mạnh và nước suối trị được nhiều chứng bệnh hiểm nghèo.

Bức thư kết luận rằng Serkong Rinpoche đã làm như ngài hứa, hiển lộ thân thông nhận chịu mọi khó khăn cho Đạt Lai Lạt Ma và lấy cái chết để đền bù lại, theo luật nhân quả. Nghiệp báo đã chuyển đổi: ngay lúc Serkong Rinpoche đang chết, Arafat thay đổi kế hoạch, hoãn chuyến đi lại một ngày!

Hành động vô ngã của Serkong Rinpoche không phải là duy nhất. Không ai hiểu tại sao vào thời điểm đó có quá nhiều cái chết bất thần; nhưng người ta nói rằng ngoài Serkong Rinpoche ra, nhiều bậc chứng đắc khác cũng chia sẻ với Serkong Rinpoche về một tai vạ nào đó đáng lý sẽ xảy đến cho Đạt Lai Lạt Ma.

Một trùng hợp ngẫu nhiên là các du già hành giả Tây Tạng khác cũng chết một cách kỳ lạ một thời gian ngắn trước hoặc sau khi Lạt Ma Yeshe lia đời. Chẳng hạn Sư trưởng Kyabje.

Song Rinpoche, người chủ trì tang lễ của Lạt Ma Yeshe. Ngài bị bệnh nặng vào mùa hè 1984 nhưng hoàn toàn hồi phục khi các đệ tử và các vị sư khác khẩn cầu, tiếp tục với việc giảng dạy và tu tập.

Rồi vào sáng sớm ngày 15 tháng 11, Song Rinpoche bình thân nói rằng ngài thấy hơi đau ở ngực. Không ai lo âu gì nhiều vì ngài vẫn ăn sáng ngon lành và nói với người thị giả trong lúc người này đang thu dọn bát đĩa: "Ngon lắm! Rất là ngon miệng! Anh đã đãi đãi rất tốt với thầy". Sau 9 giờ sáng một chút, ngài nói với những người chung quanh rằng mình không còn bị những cơn đau cũ làm khổ nữa rồi rào bước đi vào thiền phòng. Vài phút sau các thị giả bước vào và thấy ngài ngồi thẳng người, mắt nhắm lại, hơi thở đã dứt và tim ngưng đập. Ngài đã chết. Nhanh chóng và đơn giản. Họ không đụng đến nhục thân, chỉ cử hành các nghi thức tự trao truyền tân pháp và thực hành một phép quán tưởng mà Song Rinpoche vẫn thường xuyên hành trì: Nhục thân của ngài ở yên trong tư thế kiết già trong suốt 3 ngày. Vào buổi chiều ngày thứ ba, thời tiết đang êm ả bỗng thay đổi với sự xuất hiện của những trận cuồng phong và người ta cảm thấy mặt đất rung chuyển nhiều lần.

Như đã quan sát những diễn biến huy hoàng, không phải của cái chết mà là sự thách thức với cái chết, tôi bắt đầu nhận ra rằng điều mà đạo Phật đại thừa cho ta thấy không chỉ đơn giản là tái sinh, một tin tưởng chung của các truyền thống tôn giáo Đông Phương, mà là sự tái sinh chủ động và những thành tựu của các đại sư, các bậc thầy Tây Tạng. Không một tôn giáo nào khác cho ta điều này. Thế nên Lạt Ma Yeshe, Serkong Rinpoche và Song Rinpoche, hay đúng hơn là sự tiếp diễn của dòng tâm thức của họ, sẽ hiển lộ hoài hoài trên cõi đời này. Cuộc tìm

kiếm hóa thân của họ được bắt đầu ngay khi thân xác cũ bị thiêu đốt thành tro bụi. Khi được thừa nhận, cái biết đặc biệt họ đã thủ đắc trong kiếp sống trước sẽ được chăm sóc, tổ bồi và làm hiển lộ để lần nữa giúp đỡ người khác trong một hình dạng mới. Sự việc này còn làm ta sùng sốt hơn nữa nếu biết rằng trí tuệ của họ không chỉ phát sinh từ sự nghiên cứu sách vở mà còn là kinh nghiệm tự thân, điều chỉnh họ đã kinh qua và nghiệm lại. Đó là lý do họ được gọi là những kẻ đã đạt; vì chân lý không còn là những điều nằm trong chữ nghĩa hoặc sản phẩm của trí óc nữa, mà đã thành xương thành thịt, luân lưu trong huyết quản của họ. Và cũng do đó mà những đại Lạt Ma tái sinh được gọi là Rinpoche, Đẳng Quý Báu.

Đã có những tác phẩm rất giá trị về khả năng phi phạm của các Lạt Ma khi họ chết, do người Tây phương viết. Lạt Ma Govinda, một người Đức tu theo Mật Tông Tây Tạng, đã kể những điều ông chứng kiến trong tác phẩm thơ mộng *The Way of the White Clouds* của mình nhắc chuyện Hugh Richardson, Đặc sứ Anh quốc ở Lhasa vào thập niên 30, khi đến viếng tự viện Dung-kar ở miền Nam Tây Tạng, đã nhìn thấy nhục thân của đại thiên giả Domo Geshe Rinpoche, đạo sư của Lạt Ma Govinda, ngồi thẳng lưng trong tư thế thiền định và được đối đãi như người sống. Vị trụ trì tự viện cho biết nhục thân đã ngồi như thế trong nhiều tuần và sẽ tiếp tục ngồi trong nhiều tuần lễ nữa trước khi được nhập quan. Lạt Ma Govinda viết: "Đạo sư đã nói trước rằng ngài sắp sửa rời bỏ cái xác thân đã trở thành một gánh nặng cho mình. Nhưng, ngài nói, không có lý do gì để phải sầu khổ cả. Ta không từ bỏ các người, cũng không bỏ dở việc hoằng truyền Chính pháp; nhưng thay vì mang mãi tấm thân già yếu này ta sẽ trở lại trong một hình hài mới. Ta hứa sẽ trở lại với các người. Khoảng 3 hay 4 năm nữa các người sẽ tìm ra ta". Như Lạt Ma Govinda kể. Domo Geshe Rinpoche đã giữ lời hứa, tái sinh ở Sikkim, đúng nơi nhà tiên tri ở Lhasa đã mô tả. Khi nhìn thấy toán người đi tìm, đứa bé đã la gọi: "Cha ơi, người của con đến rước con về chùa". Kể từ lúc ấy đứa bé cho thấy những đức tính đặc biệt của mình trong kiếp trước; được đưa về Dung-kar, đứa bé 4 tuổi đó còn làm người ta khâm phục hơn nữa khi tỏ ra rất quen thuộc với mọi nghi lễ, điếm đạm và bình thân trước mọi sư, học hiểu và thuộc kinh sách thật nhanh, đến nỗi không một ai đủ tài sức và kiến thức để dạy cho chú nữa khi chú vừa lên 7 và người ta phải đưa chú đến Phật học viện Sera ở thủ đô Lhasa.

Thế thì có lẽ ta rất nên hỏi, Lạt Ma Yeshe và những bậc thầy Tây Tạng kia đã làm gì trong lúc chết?

Đây là chuyện vô cùng phức tạp nhưng đại khái thì họ chờ đợi và quan sát những cảm thọ và huyền cảnh mà họ cho là theo liền với tiến trình tách rời tâm thức khỏi thân xác. Đây là một tiến trình tiệm tiến: khởi đầu họ thấy rằng thân thể trở nên nặng nề và chờ đợi một huyền cảnh giống tính cách của một ảo giác xuất hiện; kế đó, chất lỏng thân thể bắt đầu khô kiệt và thiên giả sẽ thấy một huyền cảnh như có như không, như sương như khói; rồi thiên giả sẽ thấy những cú đá bằng con mắt thứ ba của mình khi thân thể trở nên giá lạnh; cuối cùng hơi thở ngưng lại và một huyền cảnh nữa xuất hiện, huyền cảnh ánh nền chập chờn.

Như Lạt Ma Yeehe có lần đã giải thích trong một bài giảng dài về cái chết và tiến trình của nó, việc học và tập nhận diện những huyền cảnh này có mục đích làm ta không sợ hãi khi chúng xuất hiện. "Các anh chị đối phó với những huyền cảnh, những ảo tưởng, các anh chị đối mặt, gọi tên và nhận diện ảo tưởng như ảo tưởng, sự phóng hiện (chẳng hạn của sợ hãi) như sự phóng hiện, sự tưởng tượng như sự tưởng tượng".

Nhưng đó chỉ là giai đoạn khởi đầu; 4 huyền cảnh đầu tiên đã hiện ra và biến đi nhưng dòng tâm thức vi tế vẫn

tồn tại. Lạt Ma Yeshe đoán quyết: "Chúng ta vẫn còn phân tâm thức vi tế ngay cả khi hơi thở đã mất. Các bác sĩ Tây phương cho rằng ta đã chết khi ngưng thở và tin rằng bây giờ đã có thể nhét ta vào hộp băng! Nhưng theo quan điểm của đạo Phật thì dù tắt thở ta vẫn còn sống, vẫn còn có thêm 4 huyền cảnh nữa".

4 huyền cảnh này là một sự biến đổi liên tục, từ Bạch cảnh (như đang ở trong ánh trăng) trở thành Hồng cảnh (như trong ánh mặt trời bình minh) rồi hóa ra Hắc cảnh (như trong bóng tối hoàn toàn) và cao điểm là kinh nghiệm trong Thanh quang hay Tịnh quang, một sự an lạc không thể mô tả bằng ngôn ngữ, hơn hẳn mọi kinh nghiệm liên hệ đến thân xác. Đáng lưu ý là hai huyền cảnh cuối cùng của tiến trình chết theo như người Tây Tạng đã mô tả lại giống hệt với những tường trình ở Tây phương về kinh nghiệm gần cái chết (near-deain), đúc kết theo lời kể của những người được các chuyên gia xác nhận là đã chết nhưng lại bất ngờ hồi sinh. Tất cả đều nói rằng họ rơi vào một đường hầm tối đen, rồi sau đó một vùng ánh sáng chan hòa phủ trùm lấy họ, tạo nên một cảm giác khoái lạc cực độ.

Nhưng trong khi những người bình thường chúng ta chẳng thể nào làm gì hơn là cố bám víu lấy sự khoái lạc trong vùng ánh sáng này, những hành giả đã đạt lại sử dụng năng lượng kinh khủng phát sinh từ kinh nghiệm này để quán tưởng về Không tính, tức là quán tưởng về thực tại tối hậu trong đó không có gì có thực chất độc lập kể cả cái gọi là bản ngã; trong giai đoạn này, kinh nghiệm Không quán được mô tả là cực kỳ mãnh liệt, như một phản ứng phản rã hạt nhân đập tan mọi chướng ngại còn lại để tiến tới một trạng thái tinh thức hoàn toàn: Tâm toàn trí hay quả vị Phật, không hơn và không kém!

Khi huyền cảnh Tịnh quang đã qua, kẻ thường nhân bị sức mạnh của thói quen tích chứa trong tâm thức đẩy vào một trạng thái 'đang trở thành' khác, không thể cưỡng chống lại được. Người Tây Tạng quả quyết rằng kẻ ấy, vì không thể chế ngự được những khuynh hướng của tâm, không thể nào kiểm soát được kiếp sống kế tiếp sẽ là gì, ở đâu và như thế nào; do đó, trong sự giằng xé giữa mê luân và chán ghét, người ấy bị đẩy tới và kéo lui từ dạng sống này đến dạng sống khác.

Tuy nhiên, một người đã đạt, hoàn toàn làm chủ cái tâm của mình, có khả năng dẫn dắt dòng tâm thức vào bất kỳ dạng sống nào; nếu muốn, người ấy có thể ở mãi trong cảnh giới thuần khiết, mãi mãi hưởng lạc thú thanh tịnh không thể diễn bày; hoặc nếu là bậc Bồ Tát chân chính, người ấy phải nghe tiếng kêu rên than khóc của người khác và sẽ tự nguyện quay trở lại để ra tay cứu độ. Đây là lối đi cao quý của Đại thừa, Cổ xe lớn của đạo Phật, con đường vị tha mà qua dạng thực tế và qua những hành giả cao nhất của nó ta thường thấy rất giống với một Thiên Chúa giáo chân chính: từ bỏ cái tôi, yêu thương cả kẻ thù, lo toan cho người và vì người. Dĩ nhiên đây là con đường khó khăn nhất.

Tôi không đủ thẩm quyền để xác quyết Lạt Ma Yeshe đã đi đến đâu trên con đường này. Chắc chắn là ông có đức lớn, rất lớn, và đủ mọi đặc tính thánh thiện; nhưng ông không bao giờ khoe khoang, tự cao tự đại về những thành tựu của mình, mà luôn luôn hạ mình xuống ngang hàng với chúng tôi, không để chúng tôi có cảm tưởng là những đứa trẻ vô tri bị nhồi nhét vào đầu những điều không thể nào thực hành được. Chẳng hạn trong bài giảng về Không tính, Sư đã nói với một ngôn ngữ bình dị đặc thù:

"Chúng ta phải xây đắp kinh nghiệm Không tính, phải không? Chúng ta phải xây đắp từng chút một: đầu tiên ta được Không tính hải nhi, rồi Không tính thanh thiếu, Không tính trung niên, rồi Không tính già lão và cuối

cùng Không tính vĩ đại. Hãy lưu ý là chúng ta đang nói về kinh nghiệm, không phải là những lời bàn suông, sản phẩm của trí óc người trí thức nghĩ Không tính nên là thể này hoặc thể kia, nhưng cái thật có không phải là những lời bàn cãi trí thức. Nó uyển chuyển và linh động, là cái chúng ta phải xây đắp dần dần".

Lời giảng giản dị, dễ hiểu về một đề tài cực kỳ khó khăn này Sư có thể đã thể nghiệm Không tính; nhưng ông luôn luôn cương quyết phủ nhận, không chịu để người khác cho là mình đã chứng đắc. Vài tháng trước khi chết, Sư đã khiêm nhường nói với các đệ tử ở California: "Tôi không phải là người đại ngộ, nhưng chân thành hướng về mục đích đó. Tôi mong ước mình có thể hiến thân mạng vì người theo một phương cách tốt nhất; mặc dù chỉ là một tu sĩ tầm thường nhưng tôi luôn cố gắng để các anh chị cảm thấy lúc nào cũng có tôi bên cạnh. Đó là điều quan trọng".

Đó là phong cách đặc thù tự bản chất của Sư, điều tôi và những người khác đem lòng hâm mộ. Phong thái của ông vượt xa những đạo sư Ấn giáo với những lối phô trương thêu dệt âm i về những năng lực tâm linh và tính cách siêu nhân của chính mình mà tôi đã từng chứng kiến; khó mà nghĩ rằng những sở đắc tâm linh lại nằm trong tay những kẻ có một nhân cách như thế. Và tôi thấy mình hân hoan khoan khoái lắm khi đọc qua một câu chuyện, rằng đức Phật đã la rầy một tu sĩ khi ông này thi triển thần thông giữa đám đông, ngài nói rằng phép lạ vĩ đại nhất là sự chuyển hóa lòng người.

Hiển nhiên là Lạt Ma Yeshe hiểu biết tường tận về tiến trình của cái chết; Sư thường hay nói về đề tài này. "Các anh chị không phải sợ, rằng chết là một chuyện khủng khiếp, như một lỗ đen (một hiện tượng vật lý với sức hút cực mạnh, ngay cả ánh sáng cũng không thoát ra khỏi sức hút này) hút lấy và ăn tươi nuốt sống các anh chị. Ta nghĩ chết là một điều tệ hại, tệ hại hơn chuyện mất người yêu, mất vợ, mất chồng", Ông vừa nói vừa cười ha hả. "Đó là một cái nhìn sai lầm. Chồng, vợ, bạn trai và bạn gái cho ta rất ít lạc thú, không thể so sánh với cái chết; kinh nghiệm chết cho ta một sự bình yên cực độ; trong cái chết, khi Tịnh quang xuất hiện, ta sẽ ở trong an lạc tuyệt đối bao trùm thực tại, không phải thực tại cực bộ xây dựng trên những điều quen thuộc và của khái niệm mà là thực tại vũ trụ. Thiền giả có thể trú trong Tịnh quang nhiều ngày hoặc nhiều tháng, đó là điều thực hiện được".

- Sư luôn luôn nhắc nhở chúng tôi phải ý thức về những hoạt động của tâm khi ngủ, nói rằng diễn trình này rất giống với cái chết tự nhiên khi phân vô thức thô kệch của tâm chìm vào tâm thức vi tế của trạng thái mơ rồi tiến đến sự ngủ say. Sư nói: "Trong khi ngủ say, tâm thức ta ở trạng thái cơ bản, nơi óc phân biệt vắng bóng; ta không có tâm chính trị, tâm tư bản, tâm cộng sản, tâm tham đắm, ganh ty, kiêu ngạo, giận hờn. Do đó mà khi thức giấc vào sáng hôm sau, các anh chị thấy mình minh mẫn hơn một ít; và chính thời gian đó là lúc tốt nhất cho việc thiền tập".

Khi đi ngủ tôi không đủ cẩn thận để quan sát tâm trong tiến trình của giấc ngủ; nhưng nhiều thiền giả Tây Tạng đã luyện tập được, chuẩn bị cho khoảnh khắc quyết định khi thật sự đối mặt với cái chết. Những người bạn từng lo chỗ ngủ nghỉ cho hai vị sư trưởng Song Rinpoche và Serkong Rinpoche đã xác nhận rằng khăn trải giường của họ không một vết nhăn; hiển nhiên họ không ngủ mê man và hoàn toàn không ý thức về chính mình trong khi ngủ, như ta.

Vì không ai trong chúng tôi có thể đo lường được những sở ngộ tâm linh của Lạt Ma Yeshe, chúng ta phải nhờ đến những lời kể của Lạt Ma Zopa, người bạn thân thiết nhất và là tâm đồ của Sư. Thông thường thì việc bàn

luyện về những thành tựu của chính mình hay của người khác là một điều cấm kỵ, nhưng người ta không tránh né việc nói về một người đã qua đời. Sau khi Lạt Ma Yeshe chết, Lạt Ma Zopa đã góp phần vào việc tưởng niệm ông bằng một bài điệu văn thật cảm động, cho thấy một vài khía cạnh về sự trở vượt của con người đã đến với chúng tôi trong một vài năm gần gũi này.

"Hầu hết những người thường, những kẻ không đo lường được khả năng tâm linh của Sư, không biết rằng ngài là một đại hành giả ẩn mật. Sư luôn luôn nghỉ một hai giờ sau bữa trưa, ở đâu Sư cũng làm thế. Thoạt đầu tôi tưởng Sư nghỉ trưa mà thôi, nhưng dần dần tôi nhận ra, đó là những thời khóa thiền quán nhất định qua đó Sư quán tưởng Tịnh quang. Sư là một du già hành giả không lộ bản tướng, chưa bao giờ ngài ngủ cả".

Ông nói tiếp, cho thấy một vài khía cạnh khác trong sự thành tựu tâm linh của Sư. Có lần, trong lúc chuyện trò với một vị hành giả khác, Sư nói người đã chứng ngộ Không tính ngay trong một giờ biện luận trên sân tự viện Sera khi hây còn trẻ. Lạt Ma Zopa nói ông đã nghe mà không lưu tâm đến, vì Sư chỉ nói thoáng qua. "Sư làm việc vì người với sự quyết tâm và lòng tận tụy hiếm có. Ngài đưa ra những kế hoạch vĩ đại để làm lợi cho người và truyền bá Chính pháp.

Chẳng những nghĩ ra mà thôi, ngài còn thực hiện được những kế hoạch này; đưa ra kế hoạch nào là kế hoạch đó phải thành công, Sư đã tính trước như thế... Như chúng ta biết, những ranh giới trong tâm của Sư đã bị ngài phá tung, lòng ngài luôn luôn rộng mở; không như những người bụng dạ hẹp hòi tự bịt mắt che tai bằng chính những cố tình của mình, Sư hoàn toàn không có bất kỳ thành kiến nào đối với các truyền thống, các tôn giáo khác".

Ông nói tiếp: "Trong hàng Bồ Tát, có kẻ có ý hướng cứu khổ trừ nguy mạnh mẽ hơn các vị khác; chẳng hạn đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã hiến mình cho cọp đói khi ngài còn là một vị Bồ Tát. Sư có năng lực kiểm soát được sự sinh tử của mình và đã kéo dài đời sống bằng tâm từ bi và những năng lực thượng thừa ngài đạt được. Ngài làm thế để khích lệ, hướng dẫn và nói chung giúp đỡ chúng ta biết cách làm đời sống của mình có ý nghĩa hơn. Sư từng nói rằng đối với những bậc thầy đã đạt, ngay cả hơi thở ra vào của họ cũng là vì người khác; nghĩa là bên cạnh sự thuyết pháp và những việc làm khác, mỗi một hơi thở của họ cũng có thể chuyển hóa thành tác động cứu khổ chúng sinh. Trong khi nghe Sư nói những lời này, tôi có cảm tưởng rằng ngài đang nói về chính mình".

Lạt Ma Zopa kết luận bằng cách tiết lộ rằng Sư cũng là một bậc thầy về những thiền pháp thâm áo và vi diệu nhất thuộc về Kim cương thừa, trong đó hành giả quán tưởng chính mình như một đấng đã chứng đắc; do sự thành tựu đó, Sư đã có thể chuẩn bị giờ phút tối hậu bằng cách nhập thiền, hợp nhất với Heruka, an trú trong cảnh giới thanh tịnh, thể nghiệm Chân không trong khi rời xác.

Thế thì chúng ta có thể nghĩ rằng trong căn phòng trang bị những máy móc lạnh lùng và vô hồn của bệnh viện Cedar-Sinai ở Los Angeles, Lạt Ma Yeshe đã tập trung sức mạnh tinh thần tích lũy trong suốt quá trình tu tập, tận dụng mọi tiềm năng của mình trong việc xung phá chướng ngại cuối cùng để đạt đến quả vị cao nhất mà ông có thể đạt được, khi tim đã ngưng đập, và khi tâm Sư đã an trú trong Tịnh quang. Sư nhìn quanh và chọn lựa nơi chốn tái sinh thích hợp nhất cho công việc vĩ đại của mình: đập đổ mọi giới hạn chủng tộc và tín ngưỡng để con người thấy được chân tướng của tuệ giác và hạnh phúc đích thực, những điều bị che lấp bởi thành kiến và cố chấp.

Tiểu Sử Cố Hòa Thượng

THÍCH CHÂN THƯỜNG

Hòa Thượng sinh năm 1910 trong gia đình nề nếp, có Nho học. Tên thật là **Trần Đức Kỳ Pháp** danh **Thích Bản Như** thân phụ là cụ **Trần Đức Huân** và mẫu thân là cụ bà **Trần Thị Chắt**.

Lớn lên lập gia đình, có ba người con, hai người con gái cả và hai cũng đều Phật xuất gia. Vì lớn tuổi hiện thừa hành Phật sự tại Hải Phòng. Người con thứ nay tiếp nối di chỉ Hòa Thượng nơi Quán Âm tự.

Thuở thiếu thời, Ngài đã từng lăn lộn chốn thương trường. Vào lúc tuổi trên bốn mươi. Ngài nhận thấy cuộc sống nơi thế gian đầy điên đảo, bấp bênh. Nhân đó Cố Hòa Thượng hiểu cảnh Sinh, Già, Bệnh, Chết luôn luôn đe dọa, Ngài từ bỏ gia đình, xuất gia với sư tổ chùa Linh Ứng, tức chùa Trà Trung. Thuộc Lâm Tế Chính Tông đời thứ 27 Tông Tịnh Độ, Ngài chọn Pháp môn chuyên niệm Phật cầu Vãng sinh. Trải qua các giai đoạn làm hình đồng, Sa di rồi thụ Tỷ Khưu và Bồ Tát Giới.

Sau khi thụ Đại giới và tông hạ một thời gian. Ngài kết bồng hữu cùng Hòa Thượng Quảng Thiệp, và ba anh em ruột đồng chân xuất gia là T.T. Chân Lý (nay đã thị tịch), T.T. Chân Tĩnh và T.T. Chân Lạc. Ngài xin tổ cho xuống chùa Vạn Linh cùng bốn vị chuyên tu về môn trì chú Đại Bi và Thủ Lăng Nghiêm, nguyện sớm vãng sinh về nơi nước Phật.

Nhưng ma chướng cản ngăn. Thời kỳ đó quân đội Pháp và Việt Minh đang tranh giành ảnh hưởng, mà Vạn Linh lại nằm ngay ranh giới Quốc Gia và Việt Minh. Phần thiếu an ninh phần do phía Quốc Gia yêu cầu, nên các Ngài đành phải phân tán.

Ngài cũng có tham học chốn Tổ cùn, và Quán Sứ Hà Nội. Năm 1954 Ngài vào Sài Gòn, một thời kỳ tu ở Vạn Đức, Kiến lập chùa ở Dầu Tiếng, Thủ Đức và An Lạc Tịnh xá. Sau đổi là Chùa An Lạc, đường Phạm Ngũ Lão - Sài Gòn. Năm 1963-1964 vì nhu cầu Phật sự Hội Phật Giáo Pháp Việt, cung thỉnh Ngài sang Paris hướng dẫn Phật tử nơi hải ngoại để hoằng dương Đạo Pháp. Thời gian này chưa có chùa chính thức. Ngài tạm cư ở Malakof.

Khoảng năm 1970. Ngài qua Ấn Độ tu học, hành đạo gần một năm. Nhưng vì khí hậu không thích hợp, Ngài trở về Pháp.

Rồi biến cố 1975. Một số Phật tử di cư sang Pháp, không nơi nương tựa tinh thần. Ngài đứng ra kêu gọi kiến lập chùa Linh Sơn. Rồi kiến tạo thêm Quán Âm tự để có chỗ Quy ngưỡng cho Phật tử hầu duy trì tín ngưỡng của mình.

Năm 1992 Ngài lại khởi công trùng tu ngôi Chính điện cho thêm phần khang trang, công việc vừa hoàn tất, thì cũng là lúc duyên trần đã mãn, quả phúc tròn đầy, được Phật đón về. Ngài ra đi tâm nguyện chưa tròn, để lại cho các hàng Phật tử bao cảm mến tiếc thương bậc thầy đạo đức khả kính.

Cố Hòa Thượng viên tịch vào ngày 18 tháng 12 năm 1993 tức ngày 6 tháng 11 năm Quý Dậu, Ngài trụ thế 83 năm.

Nam Mô Ma Ha Tỳ Khưu Bồ Tát Giới Thượng Chân Hạ Thường Hòa Thượng,
Giác Linh Thiên Tọa Hạ.

Điều Văn

của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Đại Lão Hòa Thượng thượng Bốn hạ Như hiệu Chân Thường chi Giác Linh,

Chỉ còn khoảng mười phút nữa, nhục thân của Hòa Thượng sẽ được làm lễ trà tỳ để trả về với cát bụi tứ đại. Toàn thể chư Tăng Ni, toàn thể Phật tử và dĩ nhiên là môn đồ hiếu quyến chùa Quan Âm, không một ai là không buồn ngùi thương tiếc.

Từ nay GHPGVNTN Âu Châu sẽ mất đi một vị tôn túc khả kính trong Hội Đồng Chứng Minh. Toàn thể chư Tăng Ni và Phật tử Việt Nam tại Âu Châu và nhất là tại Pháp không còn tìm thấy một vị Hòa Thượng thẳng thắn bộc trực nhưng khiêm cung, hoạt động không ngừng nghỉ nhưng làm việc nào cũng nhắm đến hoàng dương chánh pháp, phục vụ quần sanh. Đó là một gương hy sinh tận tụy cho đạo nghĩa, tận tụy vì chánh pháp.

Riêng cá nhân chúng tôi, được biết Hòa Thượng cũng khoảng 20 năm qua trên đất Pháp. Kể từ buổi đầu sơ khai lập ra Hội Phật Giáo Linh Sơn cho đến chùa Quan Âm ngày nay. Tuy không gặp gỡ thường xuyên, nhưng khi có Phật sự trọng đại, chúng tôi thỉnh thoảng có đến thăm Hòa Thượng để thỉnh tôn ý. Lúc nào Ngài cũng khiêm tốn trả lời: Tôi già rồi, không thể hoạt động nhiều nhưng lúc nào cũng hoan hỉ với việc làm của quý thầy cho đạo pháp. Gần đây nhất, trước ngày Đại Hội GHPGVNTN Âu Châu, chúng tôi và quý thầy trong Giáo Hội cũng đã đến thăm Hòa Thượng tại chùa Quan Âm. Ngài rất vui vẻ hứa khả ngay lời thỉnh cầu tham dự vào Hội Đồng Chứng Minh của Giáo Hội, nhưng xin vắng mặt trong Đại Hội vì Phật sự đa đoan tại chùa Quan Âm.

Giờ đây thì Hòa Thượng không còn nữa. Thân tứ đại phải trả về cho tứ đại. Đó là lẽ vô thường duyên hợp mà Phật pháp đã chỉ bày không thể nào sai khác. Đức Thế Tôn sau 49 năm thuyết pháp độ sanh, cuối cùng, cũng thị tịch Niết Bàn tại rừng Ta La Song Thọ vào lúc 80 tuổi. Có nhiều đệ tử thương tiếc thốt mác rằng: Đã là một bậc Chánh Đẳng Chánh Giác tại sao lại phải lìa bỏ thân xác như một kẻ phạm phu. Đức Phật dạy: cái gì vô thường duyên hợp thì cũng phải vô thường mà biến đổi. Chỉ có Pháp Thân thường trú thì còn mãi mãi, chỉ có Phật tính tự nó vốn có thì mới bất diệt với thời gian.

Hiếu như thế thì không còn gì đau buồn thương tiếc. Chỉ tiếc có một điều là Hòa Thượng ra đi trong một hoàn cảnh chưa được như ý. Đất nước quê hương còn trong lửa than cơ cực, Giáo Hội tại quê nhà vẫn chìm ngập trong pháp nạn triền miên. Với tâm niệm Bồ Tát, đối ba lần Hòa Thượng cũng đã bảo với chúng tôi: Thân Dâu niên lai kiến thái bình. Rồi mình sẽ trở về quê hương thăm lại thầy tổ. Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng, cuối năm nay là hết năm Dâu rồi, nhưng thái bình đâu vẫn chưa thấy về trên đất nước và Giáo Hội Việt Nam. Trong khi đó thì Hòa Thượng lại vĩnh viễn ra đi không ai còn thấy nữa.

Bởi vậy mà trước giờ tiễn biệt, toàn thể chư Tăng Ni, Phật tử và đồng bào các giới cũng như môn đồ hiếu quyến chùa Quan Âm xin thành tâm cầu nguyện cho Giác Linh Hòa Thượng được cao đăng Phật Quốc, thượng phẩm thượng sanh, chúng vô sanh chi pháp nhân để rồi Hòa Thượng hồi nhập Ta Bà tiếp độ hậu lai, gia hộ và soi sáng cho tất cả Tăng Ni trong Giáo Hội, cho đồng bào các giới, cho đệ tử môn đồ chùa Quan Âm lúc nào cũng vững tâm bền chí, trên dưới một lòng để hoàng dương chánh pháp, phổ độ chúng sanh để đưa Giáo Hội và đất nước qua khỏi cơn giông bão, đưa chúng sanh và đồng bào đến nơi an lạc giải thoát.

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn nhị thập thất thế.

Pháp quốc Quan Âm tự khai sơn, hỷ thượng Bốn hạ Như hiệu Chân Thường Đại Lão Hòa Thượng chi Giác Linh tác đại chứng minh.

TM. GHPGVNTN Âu Châu
Tỳ Kheo Thích Minh Tâm



DEUTSCHERSPRACHE

THE 1ST CONGRESS OF UNIFIED BUDDHIST CHURCH OF EUROPA from 10 - 12 Dezember 1993 at Hannover - Germany

Nearly 200 Monks, Nuns and Buddhists representatives from 9 european countries as Norwegian, Denmark, Finland, Germany, Holland, Belgian, French, Austrian and witzerland attended a three - days plenary session at Vien Giac 's pagoda :

Aims :

- to re-elect the new Executive Committee of the Congregation period 94-97.
- to discuss subjects concerning the current critical situation of buddhism under the Most Ven. Thich Huyen Quang 's leadership and what measure do we take against communism suppression in Viet Nam.

Abroad :

- to establish buddhist organizations, to promote and propagate the knowledge & practices of Buddhist, Religion and Culture.
- to recall all buddhists remembering their fatherland and to support the Unified Buddhist Church of Viet Nam.

Board of leadership Committee of Unified Buddhist Church of Europa

- Supreme Council : Most Venerables in Europa
- Spirituel leader : Most Ven. Thich Thien Dinh (French)
- Chief of Executive Committee : Ven. Thich Minh Tam (French)
- Deputy of Chief of Ex. Committee (Shanga Deptt) : Ven. Thich Tánh Thiêt (French)
- Deputy of Chief of Ex. Committee : Ven. Thich Quang Binh (Denmark) (Religions Deptt - Laywomen and Laymen)
- Secretary general : Ven. Thich Nhu Dien (Germany)
- Treasurer : Ven. Thich Nư Diệu Tâm (Germany)
- Special Commissioner of Buddhist propagation : Ven. Thich Thien Huê (French)
- Special Commissioner of Education Deptt. : Ven. Thich Nhất Chon (French)
- Special Commissioner of Buddhist Youth Deptt. : Ven. Thich Tri Minh (Norwegian)
- Special Commissioner of rituel : Rev. Thich Quán Không (Norwegian)
- Special Commissioner of social cultural : Ven. Thich Minh Phú (Germany) and humanitarian services
- Assistant of special Com. (Shanga Deptt) : Rev. Thich Minh Giác (Holland)
- Mahayana Bikkhuni Chapter - : Most Ven. Thich Nư Như Tuấn (French)
- Assistant Bikkhuni Chapter : Ven. Thich Nư Thanh Hà (Belgian)
- Assistant of special Com. of rituel : Rev. Thich Quang Hien (Switzerland)
- Assistant of special Com. of Buddh. Youth : Rev. Thich An Chi and : Rev. Thich Lê Quyên (Norwegian)
- Assistant of special Com. of Buddh. propagation : Rev. Thich Giác Thanh (Norwegian)
- Assistant of special Com. of social cultural : Rev. Thich Từ Trí and humanit. services : Rev. Thich Nư Diệu Ân : Rev. Thich Nư Diệu Hạnh (Germany)

DECLARATION

THE 1ST EUROPEAN UNIFIED BUDDHIST CHURCH OF VIETNAM CONFERENCE

Whereas Buddhism has been a religion which existed throughout the entire 20- century history of Vietnam, Today, 80% of the population are strong believers of the Buddhist Faith. Within the current legal framework and reality of today, the Unified Buddhist Church of Vietnam is the legitimate inheritance of national Buddhism, in spite of the hardships it has endured such as Bill 10 during the French colonial period, the prejudicial policy of the Ngo Dinh Diem era and the divide-to-conquer policy of the Communist regime today.

Whereas unpopular regimes always are afraid of religions which are fully supported by the population. Thus, in the past as well as the present, unpopular regimes always pursue a divide-to-conquer tactic, such as creating a puppet religious body that on the exterior resembles that

of and compete with the legitimate Faith, to consolidate its hold of power. Actions such as this are blatant interference into the internal operation of a religious faith in an effort to use the state-controlled religious body to eliminate the people- supported religious body. This action, despite any justification, in the eyes of the international legal community, is a direct and severe violation of the most basic human rights as stated in the International Human Rights Declaration on December 10, 1948 and in related declarations.

Whereas the "forgive and forget to look ahead to the future" policy, promoted by the Vietnamese Communist party and regime since the Lunar New Year of 1992 ,in reality, is only to "forgive and forget" and invite the potential Western investors into Vietnam but not to "forgive and forget" with the population of Vietnamese people. For instance, all religions within Vietnam, which are always viewed as mortal enemies by the Vietnamese Communist party, have never been consulted directly by the regime to resolve mutual difficulties and differences but have been attacked and oppressed violently such as in the case of the Unified Buddhist Church of Vietnam.

Whereas the dictatorship of the Vietnamese Communist party, in 18 years after the events in 1975, brings only poverty, social corruptions, loss of cultural identity and national ethics and is taking Vietnam into a gloomy era never before witnessed in history. Corruptions, bureaucracy only serve to feed and breed a new untouchable social class called "red capitalists". All voices of criticism of this are choked; All those who raise such voices to demand justice, freedom and liberty are arrested and imprisoned.

Whereas the struggle of the Unified Buddhist Church of Vietnam, as initiated on June 23, 1992, through the 9- point letter from the Most Venerable Thich Huyen Quang to the Vietnamese Communist regime, is a sincere and realistic effort to revive normal activities of a religion, supported by the majority of the population, which has been oppressed and persecuted in more than 10 years since 1981.

The struggle of the Unified Buddhist Church of Vietnam always follows a non-violent directive to demand an honest and serious dialogue with the Vietnamese Communist regime to search for a solution to the current deadends, to proceed with the rebuilding of a truly free, truly democratic Vietnam, with the participation of all national beliefs. The struggle of the Unified Buddhist Church of Vietnam in the last year has gained tremendous support from free European and American countries and from the Overseas Vietnamese Communities of all religious and political beliefs. More importantly, this struggle has the massive support of the silent population inside Vietnam despite the very real oppressive living conditions there. It is, however, regrettable that, up to now, the Vietnamese Communist party and regime still ignores, still avoids open and honest dialogue with the Unified Buddhist Church of Vietnam. Moreover, the Vietnamese Communist party and regime resort to violence to suppress, to arrest and to imprison the truths. To them, violence and fear are sufficient tools for governance: police force, prisons and lies can deal with

all social disagreements and injustices! This is a grave misfortune for Vietnam in this globally new era and spirit of non-violence, of harmony and of cooperation.

Whereas the sentences enforced upon the monks and laymen in Hue on November 15, 1993 are sentences which are bored out of fascism, of totalitarianism and of phobia. These sentences reflect the ill will of a society which is lawless and does not practice justice.

People who peacefully demand the freedom to profess the religions of their choices and demand basic human rights are tried in a military court like in times of wars; Unannounced court sessions are without the presence of the press and are without defense lawyers; Witnesses are permitted only to read out loud written statements, provided by the authority; Decision of the court is final and there is no appeal allowed... These are actions which blatantly defy basic international legal procedures and agreements practiced in a civilized society. It is an outcry for the people of Vietnam when His Excellency Boutros Boutros Galli, Secretary General of the United Nations, visited Vietnam and stated: Vietnam knows no justice!

From the above observations, The 1st European Unified Buddhist Church of Vietnam Conference, convened on December 10, 11 and 12, 1993 at Vien Giac Temple, Hannover, Germany, solemnly

DECLARES:

1. Regardless of being under any pressure, UBCV, whose head of Institute for Propagation of the Faith is still Rev. Thich Huyen Quang, remains the authentic Church of Vietnamese Buddhists which has a 2000 year history with the nation. All along, Vietnamese Buddhists have made many great contributions to the building and protection of the nation, to the development of Vietnamese culture, from the National Reverends of dynasties of Le, Ly, Tran to the martyrs of present days.

This is a historic truth and a national fact. There cannot be any organization or any party, including the Vietnamese Communist Party, which could deny, obscure, or falsify this great historic truth of the Vietnamese people.

2. If the Vietnamese Communist Party and Government sincerely call for "forgive and forget to look ahead to the future" to rebuild Vietnam after so many years of destruction, the Party and Government should sincerely have direct dialogs with all dissent voices within and without the Party, among the population as well as the religious communities of Vietnam, to identify and resolve immense and difficult issues of the nation. Especially toward UBCV, the Government should stop having adversary attitude. The Government should release all religious leaders, clerics, artists, and intellectuals who have been imprisoned only because they expressed dissent views or criticized the Party's mistakes. The Government should return all properties of various religions that have been confiscated or managed by the Government. These are minimum conditions that the Government should meet to show the Party's and Government's resolution in "forgive and forget to look forward to the future".

3. As a member of the United Nations, the Government agrees to various international charters about citizen's and human rights. But in reality, these rights have not been respected in Vietnam. To actually respect these rights, especially religious rights, the Government should stop interfering into internal matters of various Churches with divisive intentions, using religion to destroy religion, using Buddhists to destroy Buddhists: It is the Government and the Party who create division among religious communities and at the same time, contradictorily call for unity. "The Buddhist Church of Vietnam" was created in 1981 and carefully promoted and cared for by the Government. If the Government stops the promotion of this Church, all clerics of this government-sponsored church will immediately return to the national Buddhist community as rivers flowing to the sea, without any problems to the Government or to the people's Buddhist Church.

4. The present miseries of Vietnam are the results of the totalitarian government based on an out-dated Communism that the world has disposed. Therefore, if the Party and Government really want to uphold "renovation", then the important sign is they have to declare the abandonment of Communist ideology. The Soviet Union and the Eastern European countries were Communist states long before Vietnam, but after 70-80 years of trying, they have courageously given up the Communist ideology. This is not the loss of opportunity or the loss of face for them. This is because history books have shown that genuine national leaders are those who use ideology to bring happiness to the people, not those who sacrifice the people for the ideology's sake.

No less important, the Party and the Government should abolish the article 4 in the present Constitution. With that, tyranny and power-monopoly could then be stopped and the Vietnamese people, in Vietnam as well as abroad, would feel welcome to contribute ideas and efforts to rebuild the nation, regardless of differences in religion, politics or locality.

On the other hand, if those fundamental actions above do not occur, the "renovation" policy that the Party and Government promoted is only a smoke screen to deceive the world's perception.

5. The Party and Government must honestly state its acceptance of responsibility for mistakes it have caused to the nation so far. That is an effective contribution toward "to forgive and forget and look forward to the future" policy that the Party and Government is telling the people. "The Russian government has accepted its nation's responsibility in the massacre of 40,000 Polish officers in world war two which had been attributed to the Nazi Germany in the past. The Japanese government has also officially apologized for Japan's brutality and killings upon thousands of victims in South East Asia, especially in Korea and China. The Vietnamese Communist Party accepted mistakes in killing many thousands of people in the 1957-1958 agriculture reform in the North.

But there remains the massacre of innocent people in Hue of 1968 and many other massacres that have been covered up through out the two recent wars in both the North and the South. The people dislikes the Party and Government

because it have done these terrible acts in the last 50 years that still cause divisive effects. Therefore, "to forgive and forget and look forward to the future" requires the guilty to accept responsibility and to apologize and repent. This action is according to the traditional morality of Vietnamese people.

In the same spirit, The Party and Government must abolish the sentences imposed on Buddhist clerics prosecuted in Hue on Nov. 15, 1993, and have a more just trial.

On the other hand, if the Party and Government calls for "to forgive and forget" while keeps revenging, overtly or not, then that policy has no sincere meaning.

6) Religious calamity is national calamity. Religious freedom cannot exist in a country which has no freedom and democracy . Religious calamity is not happening solely to Buddhism but all religions have been victims. National calamity is the calamity happening to all people, not just to any particular group.

The 9-point demand letter written from Quang Ngai by The Most Venerable Thich Huyen Quang on June 25 1992 to the Vietnamese communist party and state was the start of the struggle of the Unified Buddhist Church of Vietnam. This struggle was quickly and enthusiastically supported by all affiliations, parties, and citizens inside as well as outside Vietnam. This support has spoken of the aspiration for freedom and democracy for a country which had been damaged and destroyed for many years by war and is still damaged until this day even though war has stopped. These are the natural and inherent aspirations of all people and all groups who were oppressed for so long and are waiting for an opportunity to explode. That opportunity is the struggle of Buddhists today. Therefore one should not accept the rudimentary logics of the Vietnamese party and state such as "cannot take advantage of religion for politic" or "cannot bring politic into religion" which were introduced to aim at threatening and sundering the Buddhist struggle Religion is religion. Politic is politic. But if both are direct victims of an authoritarian communist regime, then what would be the answer ? And yet we haven't even touched the subject that Vietnamese Buddhism has always been the national religion. Once it is defined a national religion, there can never be the case where while the people are poor and being oppressed, religion is peacefully oblivious, or even worse, supporting those who oppress people.

Therefore the struggle for religious freedom and human rights initiated by the UBCV is not separated from the struggle for freedom and democracy by all people, all affiliations, and all religions in or outside of Vietnam.

7) All rivers flow to the sea. All that possess national characteristics will eventually be with the nation. All that are forced, borrowed, relied on outside forces no matter how strong, will eventually be terminated with time. That is the ever-changing no-commonness doctrine in Buddhism. "Vietnamese Buddhist Church" or "State Church" or "Nationalized Church" is not above that doctrine. Except for a small number of clergys planted into the Church by the party and state to exert control, the remaining clergys in the state church were coerced and forced to cooperate with the state in order to live peacefully. Therefore these clergys all wait for an

opportunity to side with the church of the people. These very clergys had fought arduously under the Ngo Dinh Diem government for the right to fly Buddhist flag. Nowadays, the state and party has forbidden that historic flag to be flown. Therefore it's impossible that these clergys can become "nationalized monks" in a very short time. However, the cunning scheme of the state and party is to create contradictory conditions in order to bid Buddhists against Buddhists, and to cause Buddhists destroying Buddhists! Therefore in this struggle for religious freedom and human rights, the Unified Buddhist Church of Vietnam inside Vietnam as well as outside Vietnam must always be conscious and aware that we cannot label the state church as siding with enemy, but the other way, we must regard state church as a victim of Hanoi communist regime because these clergys are also victims who must hear, must talk, and must act according to the small agents being planted inside this church by the state.

Even so, these clergys were not entirely passive, Letters from Hue protesting illegal clergy promotions at the 3rd Buddhist State Convention in Hanoi at the end of 11/92, or letters correcting falsifying accusations of the Hue demonstration published in the Quang Nam Da Nang Police Security newspaper have proved and portrayed courageous behaviors by clergys in the state church. Therefore, in the task of liberating our 2nd Buddhism calamity, which is two, three, or four-fold the difficulty and danger as our first Buddhism calamity, these clergys in the state church will contribute significantly, and because of that, they themselves will dig the way for blocked ponds to flow harmoniously to the sea.

In conclusion, the Unified Buddhist Church of Vietnam in Europe would like to thank His Holiness Dalai Lama, spiritual leader of the Tibetans, international governments, the US Congress, the Europe Commonwealth, United Nations Human Rights Organization, International Human Rights Alliance, Amnesty International, media organizations, news agencies, and international newspapers for supporting, defending and publishing the truth about religious freedom and human rights movement which the UBCV has initiated over a year ago in Vietnam. The UBCV in Europe also appreciates invaluable contributions from the overseas Vietnamese community, especially in Europe, religious organizations, political affiliations, and Vietnamese newspapers for actively supporting the task of liberating the national and religious calamities in Vietnam.

With the good will from all people who have contributed and sacrificed to our cause, we pray for Vietnam which may soon to be rejuvenated, and for the Vietnamese people who may soon achieve their wish for religious freedom, human rights, and democracy in a genuine way.

Hereby announced,

Written and approved by The 1st European Unified Buddhist Church of Vietnam Conference in Hannover, Germany 12/12/1993

Vietnamese Buddhist Congregation in Europe KHANH ANH Pagoda Press Release

"There could not be freedom of religion in a country without freedom and democracy. Not only Buddhism is a victim of religious persecution, but all religions are victims. Peril to the nation is for every citizen, not for any class. . . ."

"The Communist Government of Vietnam must end intervention into the internal affairs of religions with intention to divide, to use the hand of religion to destroy religion, to use Buddhism to destroy Buddhism. . . ."

"The sentence against Monks and Buddhists of November 15th 1993 in Hue is a weird judgement in the fascist style, both authoritarian, irreasonable and sickly paranoiac. It reflects the abnormal situation of a society without laws and ignorant of laws...".

"The painful reality for Viet Nam today came from the authoritarian, single-party rules, based on the obsolete Communism the World has discarded. Therefore, if the Communist Party and Government of Vietnam really wants to "doi moi" the utmost important act is to renounce to Communism. . . ."

". . . If the Communist Party and Government of Vietnam truthfully call for "abolish hatred, look forward toward the future" to rebuild Viet Nam after many years of chaos and negligent, the Communist Party and Government of Viet Nam must first seriously and sincerely dialog with all dissident voices within or outside of the Party, in communities of citizens or in communities of religions in Viet Nam, to find and solve the huge and difficult problems. Especially, the Ha Noi regime must end the adversary attitude toward the Unified Buddhist Church Of Viet Nam".

The above mentioned were several important points from the declaration of the First Conference of the Vietnamese Buddhist Congregation in Europe (GHPGVNTN-Europe), organized at the Vien Giac Pagoda - Hannover (Germany), from December 10-12, 1993.

The Conference consisted of almost 200 delegates, including Buddhist monks and Lay people from the following countries in Europe : France, Germany, Belgium, Holland, Austria, Swiss, Norway, Denmark and Finland. The Conference seriously discussed the issues related to Buddhist activities of the Congregation, propagation of The Dhrama, Buddhist Youth, philanderer and organization. However, there was an important Committee in this year Conference : the Committee for solving threats to religion. The Committee was fully informed of the current situation where the Congregation was persecuted inside the country. The Committee also discussed ways to solve threats against religion.

As proposed by the Committee, the Congregation decided to set up a special task force, called the "Task Force For Solving Threats To Religion". The Task Force operates within the Vietnamese Buddhist Congregation in Europe. Several monks were elected into the Task Force to take responsibility. The Task Force will operate with the guidance of all members of the Congregation, from central to local chapters.

Also in the agenda of the Conference was a discussion session for the organizations to participate under the topics : solving threats to religion. These are organizations which had activities touching the topics, such as Committee for Vietnamese Human Rights (France), the Coalition of Vietnamese Buddhists (France), Committee Against Persecution of Religions in Viet Nam (Germany), Committee of Freedom-Fight-For-Huamn-Rights (Germany), . . .

In the end, at the Closing Ceremony of Sunday morning December 12, 1993, the Conference published an announcement of Seven Points, which defined the view point of the Vietnamese Buddhist Congregation - Europe about the current pitiful situation of Viet Nam's society under the authoritarian rule of the Communists, about the peaceful and fully legitimate struggle of the Congregation in Viet Nam, and also about the clear and resolute stance against the Government's set-up Buddhist Congregation.

Bagneux, December 12, 1993

The Bureau of Khanh Anh Pagoda Thich Minh Tam

**14, Ave. Henri Barbusse
92220 Bagneux (France)
Tel.: (1) 46558444
Fax.: (1) 47355908**

**Petition an die Vereinten Nationen wegen der
Verfolgung der Vereinigten buddhistischen Kirche
Vietnams**

Sehr geehrte Damen und Herren !

Wir schreiben heute an Sie bewegt aus der tiefen Sorge über schweren und anhaltenden Verletzungen der Menschenrechte in unserem Heimatland, Vietnam. Wir sind besonders beunruhigt durch die zur Zeit stattfindende Verfolgung des Klerus und der Laien der Vereinigten buddhistischen Kirche Vietnams (VBKV), eine Religionsgemeinschaft die auf eine 2000-jährige Tradition zurückblickt und in Vietnam eine Anhängerschaft von 56 Millionen Menschen hat.

Am 24.05.1993 demonstrieren 40000 Buddhisten friedlich in HUE für Religionsfreiheit und die Freilassung von willkürlich verhafteten VBKV-Mönchen. Anstatt eines Versuches diesem legitimen Anliegen zu entsprechen, wurden von der Sicherheitspolizei und den Truppen der Volksarmee Wasserkannonen, Tränengas und elektrische Knüppel benutzt, um die Demonstration zu unterdrücken. Hunderte von Buddhisten wurden verhaftet. Nach diesem Ereignis wurden im Juni und Juli sieben VBKV-Mönche verhaftet. Dies sind der Ehrwürdige TRI TUU, HAI TANG, HAI TINH, HANH DUC, HAI CHANH, HAI DAM und HAI LAC und der Verletzung der öffentlichen Ordnung angeklagt.

Am 15.12. wurde der Ehrwürdige TRI TUU, HAI TANG, HAI TINH, HAI CHANH und fünf buddhistische Laien zu Strafen zwischen 6 Monaten und 4 Jahren verurteilt. Dies geschah in einer Verhandlung, die alle Vorschriften eines legalen Verfahrens verletzte.

Der Prozeß wurde als Geheimverhandlung geführt. Die Anwesenheit von ausländischen Journalisten und diplomatischen Beobachtern wurde verweigert.

Den Angeklagten wurde die freie Wahl ihres Verteidigers verweigert.

Zeugen, wie zum Beispiel der Ehrwürdigen HAI BINH, wurden gezwungen fertig vorbereitete Aussagen vorzulesen, die von der Sicherheitspolizei geschrieben worden waren.

Drei französische Rechtsanwälte der Pariser Internationalen Federation der Menschenrechte wurden davon abgehalten, die Mönche wie vorher geplant zu verteidigen, weil die vietnamesische Botschaft in Paris sich weigerte, ihnen Visa auszustellen.

Desweiteren wurden die Mönche der Möglichkeit einer fairen Verhandlung beraubt, indem sie in einer gemeinen Verleumdungskampagne der staatlich beherrschten Medien im voraus verurteilt wurden. Dies hat das inländisch und international anerkannte Menschenrecht zerstört, daß der Angeklagte als unschuldig zu gelten hat, solange seine Schuld nicht bewiesen ist.

Es gibt keinen wie auch immer gearteten Beweis, daß diese Mönche Gewalt angewendet oder befürwortet haben. Wir glauben, daß sie durch die Teilnahme an dieser Demonstration nur ihre durch die Verfassung der Sozialistischen Republik Vietnam garantierten Rechte auf Religionsfreiheit, freie Meinungsäußerung, Versammlungsfreiheit und Demonstrationsfreiheit ausgeübt haben.

Diese Repressalien sind keine zufälligen Vorkommnisse, sondern der Ausdruck einer geplanten Politik der Diskriminierung und religiösen Intoleranz, die von den staatlichen Behörden gegen die VBKV betrieben werden. Zum Beispiel wurde im Februar 1993 der Ehrwürdige HAI TANG verhaftet und der Verbreitung konterrevolutionärer Schritten angeklagt, einfach weil in seinem Besitz eine Kopie der allgemeinen Deklaration der Menschenrechte der Vereinten Nationen gefunden wurde.

Das Oberhaupt der VBKV, der Sehr Ehrwürdige THICH HUYEN QUANG, wurde 1982 ins Exil in die Provinz Quang Ngai geschickt, ohne daß es eine Anklage oder Rechtfertigung gegeben hat. Seitdem ist er unter Hausarrest in der Pagode Hoi Phuoc gestellt, wird ständig von der Polizei überwacht und es wird ihm verboten seine kirchlichen Ämter auszuüben.

Am 4. August 1993 erhielt der Hohehrwürdige THICH HUYEN QUANG einen Erlaß vom Vorsitzenden des Regierungsausschusses für religiöse Angelegenheiten, Herr VU QUANG, und des Volkskomitees von Quang Ngai (Entscheidungsnr. 1110/UB/QD), der ihm formell verbietet (a.) den Titel des Oberhauptes des Instituts zur Verbreitung des Glaubensbekenntnisses zu führen, (b.) das Exil-Büro in der Pagode Hoi Phuoc und (c.) befiehlt ihm den Kirchenangestellten an die Quang Ngai - Behörde auszuliefern.

Diese Vorfälle stellen ernste Verletzungen der grundlegenden Menschenrechte dar, besonders in Bezug auf das Recht der Meinungs- und Religionsfreiheit, garantiert durch die umfassende Deklaration der Menschenrechte in internationaler Übereinkunft der zivilen und politischen Rechte und der zur Abschaffung aller Formen der Intoleranz und Diskriminierung basierend auf Religion und Glaube.

In den letzten Jahren hat die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam einige Wirtschaftsreformen durchgeführt, gefolgt von einer politischen Umstrukturierung. Klar ist jedoch, dass die unerlässlichen politischen Reformen noch nicht vollzogen sind und die Regierung der SRV die Bürger weiterhin

verhaftet, die friedlich die Achtung der Menschenrechte, ein Mehrparteiensystem und Demokratie fordern.

Hunderte von Intellektuellen, darunter Dr. NGUYEN DANG QUE, Professor DOAN VIET HOAT und Herr NGUYEN NGOC DAT sind zu Freiheitsstrafen von bis zu 20 Jahren verurteilt worden, weil sie ihre Meinung über die merkwürdigen Dinge der Partei und Regierung geäußert haben.

Wir unterstützen seit Jahren nachhaltig die Bemühungen des Komitees der internationalen Menschenrechte und des Komitees der Menschenrechte Vietnams (VNHRC), diese dringenden Anliegen in die Kommission der Vereinten Nationen und der dazugehörigen Menschenrechtskommission zu tragen.

Wir nutzen heute diese Gelegenheit und fordern Sie dazu auf, sich mit den Vereinten Nationen zur Sicherung und Achtung der Demokratie und Freiheit in Vietnam einzusetzen :

1. Sendung eines internationalen Untersuchungsausschusses zur Überprüfung der Menschenrechtsverletzungen in Vietnam.
2. Dringende Forderungen an die Regierung der SRV :
 - a) Wiederaufnahme einer voll garantierten, fairen und unparteiischen Gerichtsverhandlung gegen die ehrwürdigen Herren TRI THU, HAI TANG, HAI TINH und HAI CHANH und fünf Laienbuddhisten. Die Angeklagten müssen das Recht auf einen Anwalt ihrer Wahl haben und die Gerichtsverhandlung muss unter Aufsicht von Diplomaten, internationaler Presse und der Öffentlichkeit stattfinden.
 - b) Unverzügliche und bedingungslose Freilassung aller Personen, die wegen ihrer politischen Äusserungen und religiösen Handlungen, darunter auch die der Würdenträger der VBKV wie HUYEN QUANG, NHAT LIEN, HANH DUC, TUE SI, TRI SIEU, TRI LUC, PHUOC VIEN, NGUYEN GIAC, THIEN TAN, TAM CAN.
 - c) Anerkennung des legitimierten Status der VBKV und Wiederherstellung des Rechts der Kirche zur freien Ausübung ihrer Tätigkeiten wie es vor 1975 bereits der Fall war.

Als Mitglied der UNO ist Vietnam daran gebunden, die Prinzipien, die durch die UN-Charta verkörpert werden, zu achten.

Wir bitten Sie höflichst darum, die oben angeführten Menschenrechtsverletzungen in unserem Heimatland zu verhindern und somit das Leiden des vietnamesischen Volkes zu lindern.



Impressum
VIENGIAC
Congr. d. Verein. Vietnam. Buddh. Kirch
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V.)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der BRD
Verlag
C/o VIENGIAC Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511)879630 - Fax (0511) 8790963
Herausgeber : Ven. Thich Nhu Dien
Redaktion : Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
in der BRD (VIBUS)
Erscheinungsweise : alle zwei Monate
Druck, Satz und Layout : VIBUS - Hannover
Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt

Buddhistische Aktivitäten

* Fahrt nach Australien

Am 27.12.93 flog eine Delegation vietnamesischer Buddhisten von Europa nach Australien. Der Ehrwürdige Thich Nhu Dien hatte diese Reise organisiert, die bis zum 21.1.94 dauern sollte. Die Teilnehmer kamen aus Deutschland, Frankreich, Belgien und der Schweiz. Das erste Ziel der Reisegruppe war die Pagode Phap Bao in Sydney, wo sie vom ehrwürdigen Abt Thich Bao Lac, Rev. Thich An Thien, Rev. Thich Nguyen Truc, Nov. Chuc Kham und der Gemeinde der Pagode begrüßt und vorzüglich bewirmt wurden. Um weitere Landesteile Australiens besuchen zu können, mietete sich die Delegation einen Reisebus mit 44 Sitzplätzen, da sich der Gruppe noch der Hochehrwürdige Thich Thien Dinh, Abt der Pagode Phap Hoa - Marseille, und ca. 20 Laienbuddhisten der Pagode Phap Bao anschloßen. Die Reise durch Australien dauerte 10 Tage, vom 1. bis 10. Jan. 1994. Man legte eine Strecke von über 8000 km zurück. Als erstes lief man Brisbane an, wo die Pagode Phap Quang des ehrwürdigen Abtes Thich Nhat Tan und die Pagode Linh Son der ehrwürdigen Äbtissin Trung Chinh besucht wurde. Neben dem Besuch der beiden Pagoden, machte die Gruppe noch einen kleinen Abstecher zu Obst- und Gemüsegärten Brisbanes, welche Obst- und Gemüse aus Südostasien anbauen. Anschließend fuhr die Delegation weiter nach Canberra, der Hauptstadt Australiens. Hier machten sie halt bei dem Ehrwürdigen Thich Quang Ba, dem Abt der Pagode Van Hanh. Weiter fuhr die Gruppe nach Melbourne, wo 3 Pagoden besucht wurden, Pagode Quang Duc des Rev. Thich Tam Phuong, Pagode Hoa Nghiem des Rev. Thich Thien Tam und die Pagode Quang Minh des Rev. Thich Minh Tri. Zum Abschluß dieser Rundreise machten sie Halt in Adelaide, in der Pagode Phap Hoa des Ehrwürdigen Thich Nhu Hue. Außerdem schauten sie bei einer Weintraubenfarm eines Deutschen rein und einer Gurkenfarm, die von einem Vietnamesen geführt wird. Zurück in Sydney suchte die Delegation "noch weitere Pagoden auf, wie die Pagode Phuoc Hue, die Pagode Thien An, die Pagode Huyen Quang und noch einige andere. In der Pagode Phuoc Hue herrschte rege Betriebsamkeit, da sich Englands Prinz Charles, während seines Aufenthalts in dem Commonwealthstaat, zu einem Besuch angesagt hatte. Aber auch hier, wie überall sonst, wurde die Gruppe herzlich empfangen und aufgenommen. Alle aus der Gruppe waren den örtlichen Ordinierten und Laien für deren Hilfe äußerst dankbar. Mögen diese Verdienste ihrem Erleuchtungsweg zugute kommen. Der Hochehrwürdige und der Ehrwürdige wurden in jeder Pagode um eine Unterweisung in der Suddhalehre gebeten, und in der Pagode Phap Hoa (Adelaide) leiteten sie sogar das Bodhisattvagelübte von sechs Buddhisten unter denen sich der Gelehrte Dong Toai - Tran Van Trung und ein Professor der Universität Adelaide Minh Tri - Ly Van Ly befanden. In der Pagode Phap Bao (Sydney) gab der Ehrwürdige Thich Nhu Dien 3 Unterweisungen in der Buddhalehre und leitete eine Sremanera-Gelübte-Zeremonie für den Novizen Chuc Kham. Zu der Zeit, als sich die Delegation in Australien aufhielt brach, wie auch hier schon bekannt wurde, eine großes Feuer aus, was enormen Schaden anrichtete. Die Delegation aus Europa sammelte Spenden für die Notleidenden der Feuerkatastrophe. Am Ende waren alle aus der Gruppe mit dem Reiseverlauf sehr zufrieden und hoffen, die Kontakte und Beziehungen der Buddhisten der verschiedenen Kontinente durch diese und andere Reisen stärken und festigen zu können.

* Neujahrsempfang zum Jahr des Hundes

Obwohl das vietnamesische Sylvester in diesem Jahr auf einen Mittwoch, den 9.2.94 fiel, kamen an den 3 Festtagen über 2000 Personen in die Pagode, um die Glückssymbole (Glücksgeld und Glücksobst) zu empfangen, das Orakel über das kommende Jahr

zu befragen und natürlich um zu beten. Nach der Unheilsamkeitszeremonie am Mittwochabend führten Tam Minh und Minh Hai, von der JuBFa durch ein reichhaltiges Unterhaltungsprogramm. Gegen 24 Uhr versammelten sich alle in der Gebetshalle, um das neue Jahr zu empfangen. Mit Trommel- und Glockenschlägen wurde das neue Jahr angekündigt, das Jahr des Hundes. In der ersten Zeremonie des neuen Jahres wurde der Titeltext des Suramagama-Sutras rezitiert. Dann wurden Glückswünsche ausgetauscht. Die Atmosphäre der Gebetshalle, sonst etwas steif und förmlich, war an diesem Tag ausgelassen und fröhlich, anstatt von Schweigen wurde sich ausgelassen unterhalten und viel gelacht

...
Orakelstäbchen schlugen gegen den Rand der Dose und ihr Klang vermischte sich mit der übrigen Stimmung zu einem lebhaften Knistern. Hier in der Fremde feiern die Vietnamesen anderes Neujahr als zu Hause, doch erinnert es viele vietnamesische Landsleute an die Heimat und erwärmt ihre Herzen.

* Rezitation des Lotus-Sutra

Am 11.2.94 versammelten sich mehr als 30 Buddhisten und Buddhistinnen, um das Lotussutra zu rezitieren. Das Lotussutra ist eines der wichtigsten des Mahayana-Buddhismus. Die Rezitation dauerte von 6 Uhr bis 17 Uhr. Der Ehrwürdige Thich Nhu Dien und die Ordinierten des Klosters Vien Giac konnten sich innerhalb der letzten Klausurzeiten vor 50000 Worten des Lotusutra verbeugen. Die letzten 10000 Verbeugen hoffen die Ordinierten in diesjährigen Meditativklausur zu bewägen.

In diesem Jahr behandelt die Gruppe der am Buddhismus interessierten Deutschen unter der Leitung des Ehrwürdigen Abtesebenfalls das Lotussutra. Die Gruppenstärke des Kurses pendelt zwischen 20 und 30 Personen. Mit jedem Tag nimmt die Zahl der Deutschen, die sich für den Buddhismus interessieren, zu.

* Erste Vollmondnacht

Auch die Vietnamesen in Deutschland nehmen das Sprichwort "Das ganze Jahr über in die Pagode gehen, kommt nicht dem ersten Vollmondfest gleich" ernst. In diesem Jahr fiel das Vollmondfest auf den 24.2.94 und gefeiert wurde am 27.2.94. über 1000 Buddhisten kamen in die Pagode, zu beten, die Lehre zu hören. ...

* Ortsverein Frankfurt organisierte das Neujahrsest

Etwas verspätet, aber dennoch nicht minder fröhlich, holte der Ortsverein Frankfurt die Feier zum Neujahrsest am 26.2.94 unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien nach. Die Teilnehmer empfingen die Glückssymbole, sowie die Glückswünsche des Ehrwürdigen. Nach dem Friede gebet sprach der Ehrwürdige für die rund 300 Teilnehmer über die Buddhalehre.

* Deutsche Besucher in der Pagode Vien Giac

Von Ende Januar bis Ende Februar wurden 14 Führungen und 4 Seminare Deutsche veranstaltet. Durchschnittlich Teilnehmer pro Veranstaltung ergaben über 500 deutsche Besucher in der Pagode. Die Besucher waren Studenten, Schüler, Lehrer, Professoren, Soldaten, Frauenkreise, christliche und kreative Organisationen. Sie kamen in die Pagode, um eine Religion kennenzulernen, die es erst seit ca. 100 Jahren in ihrem Land gibt und dennoch schon über 2500 Jahre alt ist. Und hörten von der Lehre des Buddhismus, der Wiedergeburt, vom Ursache- und kungsprinzip, sowie über die Barmherzigkeit der Menschen. Daneben galt vielen ein besonderes Interesse an der Meditation im Buddhismus. Die meisten Besucher waren angenehm überrascht, über die freundliche Aufnahme, die ihnen bereitet wurde.



Trong năm qua rất nhiều Thi hữu bốn phương đã nhiệt tình gửi hương về ù thơm Vườn Thơ Viên Giác, gửi hoa về quỳên rừ bướm ong. Hoa, Ong, Bướm, tài tử, giải nhân là nhân tố, là sức sống của vườn. Hoa đẹp tặng giải nhân. Hoa hàm tiếu, hoa mãn khai vẫn bốn mùa khoe sắc đơm hương để đáp lại sự chiều cô tận tình của khách mộ điệu. Những mầm tươi hạt mới được gieo trồng, vun bón đã bắt đầu đâm chồi nảy lộc cho mùa tới.

Đất vườn có hạn, nên người phụ trách không thể công hiến trọn vẹn những vần điệu của hai thế hệ tài hoa lão thành và tuổi trẻ. Người phụ trách cũng không thể kết hợp hay phân chia những tâm khúc của các miền quốc nội, hải ngoại, tạm cư. Những biến thiên của thời cuộc, những đổi thay của ngoại cảnh, của nội tâm, những thao thức khát vọng, những thất bại ê chề... thi hữu thường gặp nhau trong ngôn ngữ thơ.

Người phụ trách cũng không thể tổng kết những tâm tình phổ hiện theo từng thế loại, không chia biệt hương sắc theo từng cảm hứng, mà chỉ xếp hoa thơm quả lạ theo từng mùa, đặt lên cung vị hay đưa lên ngói báu.

Một năm nhìn lại người, nhìn lại mình. Những bước chân quá vãng đã mờ phai với tháng ngày viễn xứ. Thân phận mình chỉ là bèo bọt lênh đênh bởi linh hồn mãi cuu mang hồn thiêng sông núi, tâm khảm luôn gắn liền với nợ nước tình nhà. Cứ mãi hẹn một ngày về, một ngày trở lại. Thế mà... Dấu chân lãng du đã mòn, đã ê chề, đã gãy chán. Cuộc đời xa xứ vẫn giả tạm, hời hợt, vô tình. Thôi lần cuối đây nhé! Nhưng rồi năm tàn, tháng tận vẫn thao thức tâm thân, dầy vò thể xác - sinh, lão, bệnh, tử!

Cuối năm, chẳng có gì khổ tâm bằng khi phải leo lên chiếc ghế chữa răng để cho vị Nha sĩ - chẳng khá ái chút nào, o bé mấy chiếc răng đau không nhầm lúc. Tự nhiên nghĩ đến hàm răng của ông bố tôi. Vào một Tết nào đó, đại gia đình sum họp. Con đàn cháu đống kéo nhau về chúc thọ ông bà, cha mẹ. Đêm 30, bố tôi mới phát hiện "bộ răng giả" của ông vừa mới tháo ra, đã bị một ông cháu, ông chất nào đó giấu đi mất! (ông bố tôi nghĩ như vậy!). Đàn cháu túa nhau đi tìm như ong vỡ tổ. Gầm giương, tù áo, tù thờ và hầu như các hang hóc nào cũng có nhiều cặp mắt cú vọ xoài mới tới. Mặc dù bố tôi đã "ra giá" rất cao mà suốt đêm đó chẳng ai có cơ may nhận được giải thưởng! Mãi đến sáng hôm sau, đứa em tôi lên trần nhà lấy đồ cho mẹ, mới tình cờ thấy được bộ răng của bố tôi. "Ông Tý đã mang lên đó!". Thôi cũng đành chấp nhận cái giá thuyết chú chuột đã tha bộ răng lên tận trần nhà. Ông anh thứ ba của tôi, vì có mấy ông con thường hay phá phách đáng nghi là "thủ phạm" nhất, nên mới có nhận xét về sự thừa - thiếu ám chỉ ông bố tội tôi: "Về già, cái thừa thãi đáng rưng thì nó không chịu rưng đi, cái cần để ăn thì nó không chịu ở lại với mình!". Nghĩ đến đây tôi bật cười muốn phun nước bọt vào mặt ông Nha sĩ. Dù không hài lòng mấy, ông cũng hỏi tôi tại sao tôi cười. Tôi kể cho ông ta nghe, ngày trước ông bố tôi ham theo đám "Sơn Đông Mãi Võ" bán cao đơn hoàn tán, quảng cáo nhỏ rằng không đau - nhỏ một cái răng sâu, lấy luôn hai cái răng ... lành! kết quả ông phải làm luôn hàm răng giả!

Trong số thiệp chúc Giáng Sinh và Tết Tây, vợ chồng của ông bạn già người Đức, Rolf và Renate P., cho hay, trong năm qua, bà hai lần nằm bệnh viện còn ông thì đến 4 lần. Bệnh ung thư. Mồ! Hai vợ chồng già thục thủ, không con, thay phiên chăm sóc cho nhau, tính ra cũng mất gần 12 tháng trong năm dành cho bệnh viện!

Thê thâm nhất là thư của thằng bạn ở Úc, P.V. Cần, Thú y sĩ (khóa 3/CD). Nếu không có cái tên của nó để ở bì thư thì chính tôi cũng không nhận ra bút tự của nó: Bán thân bất toại - ngồi xe lăn, mắt mờ, tai điếc sau một cơn bạo bệnh. Đang cố chữa và tập viết lại bằng tay trái.

Chua xót, đốn đau đến thế là cùng, Cần! Nhớ nhau biết mấy. Nhớ ngày nào hai đứa ngợ ngác đáp tàu lửa lên trình diện trường NLS ở Biao. Núi đồi, đất đỏ, sương mù ở Cao Nguyên chưa quen với những gã thư sinh miền sông Hương, núi Ngự. Nhớ đám cưới chạy... giặc ở nhà thờ Phú Xuân vào Tết Mậu Thân - Nơi hàng ngàn lương dân vô tội đang nướng náu dưới mái nhà thờ để cầu xin ơn trên che chở súng đạn vô tình. Trong ranh giới tử sinh, hai gia đình đã tuyên bố cho đôi bạn thành thân. Đứng thế không Cần? Rồi ngày nào bên kia cầu Chữ Y, cạnh lò heo Chánh Hưng, tội mình ngược xuôi tìm đường vượt biên, để rồi cuối cùng mỗi đứa "bình" theo một hướng...

* * *

Tôi làm kiếp thuyền nhân ở trại Sambawang - Singapore thời gian rất ngắn, nhưng lòng lại thấm thía buồn vui khi được biết những mảnh đời tam bợ trên các trại tam dung.

Đây trại Bataan, của đất Phi bầy ngàn hải đảo, nơi nhà thơ Phương Hà (vương quốc Bỉ) đã lang thang với mây trắng lưng trời, nghe xôn xao biển gọi, núi vương sầu không nói. Những cuộc tình trao vội, nơi đây, nắng cháy - biển mặn - trắng thê. Những dấu chân song đôi trên bờ biển mặn, tam bợ, vội tan theo sóng nước thủy triều. Một sớm, một chiều đã trở thành dấu chân tiền thân của một cuộc đời đời đến in dấu phong rêu trên xứ lạ quê người. Chẳng ai ngờ ánh sáng chiều dương này lại là mù mịt chút ta dương cuối ngày ở biên kìa đại dương - nơi những người đáng thương đã gạt nước mắt rời bỏ quê hương ra đi. Có cuộc tình nào thủy chung, trọn vẹn - ở trại tam dung, khi tiêu chuẩn xét định cư còn tùy thuộc vào hoàn cảnh cá nhân. Thế cho nên thường có những cuộc tình bẽ bàng, chia ly. Thơ của Thi sĩ Phương Hà từ đó, từ trại hoang vu, trắng nước buồn thương theo áo xiêm còn mang hơi hướm của người tình đi định cư xứ lạ:

*Mai này em đi
Lao xao biển gọi
Lang thang mây trắng lưng trời
Ghé nơi nào cũng hỏi:
- Em tôi đâu rồi?
Núi mắc sầu không nói
Ngán ngơ bầy ngàn hải đảo đất Phi*

*Tiền em đi
Bataan buồn biết mấy
Trại hoang vu
Hương áo xiêm chiều qua thoáng dấy
Trăng lạng nước dấy
Em đi rồi thơ thương nhớ gọi ai đây?
Hãy để em đi
Thôi đừng buồn chi
Pasay phố thị!
Thân gái đường xa định cư xứ lạ
Dư vị cuộc tình em để lại Bataan*

*Bataan có biết không
Duyên là nợ
Là nhớ thương quay quắt chất chồng.
(Bataan / Phương Hà)*

Cuối cùng những con người khốn khổ, trốn chạy cộng sản, cũng đến định cư ở những quốc gia tự do. Thời gian không những đã không bôi xóa những tui hờn mà còn hằn

sâu những kỷ niệm quá vắng. Dù ở một nơi nào, một thời điểm nào, ở một cụm thời gian nào hay ở một khoảng không gian nào, ưu tư khắc khoải vẫn đè nặng trong tâm tư tình cảm con người. Thi hữu Đan Hà, ở một vùng đồi núi chập chùng của vùng Trung Đức, một buổi sáng mù sương, chợt nhớ đến nét thẹn thùng hân lên đôi má người yêu thuở nào như vệt nắng hồng buổi sớm xuyên qua cành lá. Hương rừng, dáng núi như hương thơm mái tóc, như dáng gầy mảnh mai mỗi lần em qua trước ngõ. Ở đây anh thấy nhiều màu xanh của lá, của rừng, của sông. Cây hằng năm thay lá, rừng vẫn hùng vĩ uy nghi, nước sông vẫn lặng lẽ trôi. Dòng đời thâm lặng, đời người ngày càng bỏ xa tuổi xuân xanh - để rồi mình cảm thấy bơ vơ như khi vừa được nghe tiếng chim ca rồi chợt biến mất ở đầu núi. Mình lại chờ đợi mà chẳng biết chờ đợi gì! Điều thuốc tàn trên tay, khói tan trong hư vô mà chợt thấy mình bơ vơ, bơ vơ như thế đó:

*Buổi sáng ở đây sương mù và mây
phủ đầy trên lá
nắng cháy dài và tràn lan tất cả
một màu hồng pha loãng
bằng khuâng như thẹn thùng hân lên đôi má.
hương rừng thơm như mái tóc
bóng núi gầy như dáng nhỏ em xưa
mỗi lần qua trước ngõ.*

*Buổi sáng ở đây màu xanh của núi của rừng, của cây,
của lá và của sông
cây vẫn đợi vẫn chờ
và nước sông vẫn chảy
như ta một đời nuôi tiếc tuổi xanh ta.*

*Buổi sáng ở đây cũng đợi cũng chờ
không biết chờ đợi điều chi
nhìn khói thuốc trên tay
bay bay tan loãng
và nhìn lại ta
thấy trọn vẹn một nỗi buồn
lặng lẽ xa xôi
vân rơi đều, rơi đều như thế đó.
(Ở đây nhìn từ buổi sáng/Đan Hà)*

Bởi chúng ta không muốn làm một chuyến viễn du để có dịp dừng chân lãng tử. Bởi chúng ta không muốn làm một cuộc phong vân nên phải dùng bước giang hồ. Ta theo mệnh nước nổi trôi, nên dù ở đâu chúng ta cũng cảm thấy mòn mỏi gót chân phiêu bạt, lúc nào cũng cưu mang tình nước, hồn quê. Nhà thơ Huy Trâm (Hoa Kỳ ở sát với xứ Mỹ), thấy khung trời xứ lạ mà nhớ đến xứ mình. Bởi ở xứ mình, bầu trời có sức sống, mây có hồn, mưa nắng có tình chẳng, để chúng ta nhớ, chúng ta thương, chúng ta lưu luyến? Thế rồi, nắng hanh chiều, hàng dừa xứ Mỹ gọi sâu gọi nhớ. Mây trôi về đâu, cho gói lời về thăm cố hương. Tết đến, Xuân về rồi đó. Nếp thơm, bánh mới, hương trà... tình nghĩa thiết tha, đôn hậu, đầm ấm của người dân đời đời sống thân thương trên quê hương ngày nào thái bình:

*Bằng khuâng trông nắng hanh chiều
Rặng cao dừa Mỹ - đều hiu gọi sâu
Cuối trời mây giạt về đâu?
Tha hương ý nhớ - hoesen nhàu tháng năm
Tâm tư mấy độ u trầm
Một đời mây khoâng cát lằm - bước sa
Chiều nay hồi nhớ quê xa
Nắng hanh gió Tết - hương trà xuân nao
Nếp thơm bánh mới ngọt ngào
Sông xưa Vàm Cỏ là bao nghĩa tình
Dòng êm hiền hậu trôi quanh
Như em với dây đồng xanh đời đời
(Mộng về / Huy Trâm)*

Mộng về: Về lại sống đoàn tụ ở quê hương là một ngày hội lớn - một ước vọng thường hiện diện trong tâm tưởng của những người còn lưu lạc tha hương, nhất là trong những độ

xuân về. Nhà thơ Bảo Vân (Canada) đã thấy những tín hiệu của xuân về. Mới độ nào đó chim ca lãnh lót trong nắng yêu đời, nay chợt thay mùa. Gió bắc lạnh lùng. Rừng phong trút lá đứng chờ vơ. Không gian nhuộm màu âm đạm. Rồi tuyết phủ đầy chập chùng đồi núi. Đông ở xứ người mà trời vào xuân ở xứ mình. Nơi đây đón xuân, vui Tết lòng khắc khoải cô đơn như cánh nhạn lẻ bầy giữa bầu trời vắng đục, chẳng khác gì đời người mờ mịt trong hương khói nhang trầm để chỉ thấy bề bồng một thời vang bóng. Gần hai mươi năm mòn mỏi xa quê. Thời gian chông chất lên tuổi đời ngày càng thêm nặng. Trái tim nhỏ bé phải mang nhiều hệ lụy. Thập thòm, đứng ngời không yên. Vẫn chờ, vẫn mong một ngày mở hội trên quê hương, để ta về tìm lại những dấu chân ngày cũ, hân đã hân dấu phong rêu trên những thốn xóm thân yêu:

*Vừa mới năm nào hoa lá tươi
Thăng ca lãnh lót, nắng yêu đời
Bé thơ nhõng nhẽo trong tay mẹ
Tìm, đo, vàng, xanh rực áo trời!*

*Mà đã thay mùa, gió bắc sang
Rừng phong trút lá, đứng ngang hàng
Không gian nặng trĩu, mờ hoa tuyết
Lũng thấp, đồi cao, bước vội vàng.*

*Cảnh ấy làm sao Tết với Xuân?
Lời ca lối nhịp, lạnh hương trầm
Tim đơn, nhạn lẻ, chân trời đục
Vang bóng thời xưa cũng nhạt dần...*

*Những người lưu lạc chốn xa xôi
Mười mấy năm qua vẫn đứng, ngồi
Khắc khoải chờ mong ngày hội lớn
Tung bừng mở lại giữa quê tôi!
(Mong ngày hội lớn / Bảo Vân)*

Cùng tâm trạng đó, nhà thơ Thanh Nguyên (Thụy Sĩ) chợt thấy rằng mình đã đón Xuân tha hương quá nhiều lần. Cứ mỗi lần Xuân lại cảm thấy tội phạm mình bơ vơ. Nhưng Xuân về gọi nhớ - luống hồng thêm cũ, cành đào vườn xưa. Hoa Xuân ở quê hương lúc nào cũng mon mọn tốt tươi, nhưng phận mình ở xứ người thì đã tóc bạc da mồi. Giang hồ vẫn còn phiêu bồng nối tiếp cuộc phong trần vẫn như định mệnh còn trói buộc đời người theo hoài dấu chân lưu lạc. Đời vẫn còn thẳng thắn. Người vẫn còn chịu những phủ phàng thế cuộc. Tiếc thương dĩ vãng. Hoài niệm quá khứ. Rồi một ngày nào đó, nghiệp cũng phải trả xong, nợ nần cũng phải trả hết. Mình sẽ trở về với những bước chân thanh thản, với niềm hoan lạc vui thú điền viên trên quê nhà Việt Nam yêu dấu:

*Đã bao cái Tết tha hương,
Thấy Xuân thêm nỗi nhớ thương dạt dào.
Hồn thơ, sóng nhạc dâng cao,
Thương hồng thêm cũ, nhớ đào vườn xưa.
Đón Xuân tội phạm bơ vơ,
Nhìn gương chi thấy râu phờ điểm tranh.
Giang hồ lạc bước lỡ làng,
Phong trần còn dấu phủ phàng chua phai.
Thăng trầm đã lắm rập vùi,
Nhìn về dĩ vãng ngậm ngùi cho thân.
Nghiệp xưa mang hết nợ nần,
Cho mình gột rửa cát lằm bôn ba.
Đường quê rồi cũng hết xa,
Việt Nam ta lại về nhà Việt Nam.
(Mơ ngày trở lại / Thanh Nguyên)*

Cùng một nỗi niềm thương nhớ cố hương từ quốc gia đồi núi trùng trùng điệp điệp Thụy Sĩ, nhà thơ Đỗ Cao thấy nỗi buồn giăng mắc bốn bề như mây trời lê thê. Chỉ còn lại chút hồn quê trong tâm thân lạc lõng không nhà. Nhà thơ cảm thấy mình đã già, gói môi, tóc bạc như vôi. Lòng nán.

Lệ nhòa. U hoài triền miên mà đường về quê cũng dài thăm thẳm. Thế thiết làm sao:

*Đầy trời mây kéo lê thê,
Hồn quê man mác, bốn bề sầu dâng.
Vấn vương lòng cứ băng khuâng,
Quần quanh còn lại cái thân không nhà.
Thêm đôi gởi mỗi xông pha,
Mái đầu trắng tuyết, lệ nhòa khó vơi.
Chân còn lạc lõng phương trời,
Đường quê thăm thẳm, u hoài triền miên.
(Thăm thăm đường quê / Đỗ Cao)*

Còn nổi ư tư khắc khoải nào bằng nữa đêm tình giấc thương nhớ về quê hương vạn dặm mù xa. Hồn quê bao la như sông dài biển rộng. Nhà thơ Yên Châu, bao nhiêu năm ở Paris - kinh đô Ánh Sáng, đêm đêm vẫn mơ về quê nhà. Chao ôi tình cố thổ đậm đà, đậm chồi mọc rễ trong tâm khảm chẳng bao giờ phai. Rồi nhìn lên bầu trời mây trắng lững lờ trôi, cứ ngỡ tóc mình cũng phiền muộn như mây bay về cố xứ. Nhớ mẹ già mòn mỏi chờ mong, tương nụ cười của mẹ trong ngày sum họp dưới mái ấm gia đình trong bếp lửa hồng tươi. Nhớ, nhớ tất cả từ đĩa mắm dưa cà, bát canh cải ngọt... bình dị, giản đơn mà thiết tha hồn cố quốc:

*Nửa đêm tình giấc hoài hương
Hồn quê còn ngát tình thương sông hồ.*

*.....
Ngẩng lên trông mây trắng
Rưng rưng nhớ mẹ già
Mong hồn con hóa thạch
Tóc sáu lên mây xa.*

*Ôm mãi giấc mơ nhỏ
Gặp lại mẹ tươi cười
Nhà nhà vui sum họp
Bếp ấm lửa hồng tươi.*

*Bao năm thân đất khách
Đêm mơ vẫn nhớ nhà
Mới hay tình cố thổ
Ngày tháng há phải pha?!*

*Nhớ bát canh cải ngọt
Nhớ đĩa mắm dưa cà
Nồi chiều hong ánh lửa
Hồn cố quốc thiết tha.*

*.....
(Hoài Hương / Yên Châu)*

Rồi từ Paris điệu vợ, người thơ Yên Châu cất tiếng gọi đời, gọi người em, người tình. Chẳng nghe lời đồng vọng. Xa quá rồi, chiều Đà Lạt, tối Nha Trang. Chân lang thang bia rừng, hồn vẫn vơ vứn cát. Núi gọi, sóng xô. Xôn xao nỗi nhớ, em đã xa ngoài tầm tay với, nên chân vẫn xoay quanh vùng kỷ niệm. Thế mới hay tình em là bóng, hồn ta là đèn để có nhau hẳn trong ánh mắt:

*Ơi, chiều Đà Lạt
Ơi, tối Nha Trang
Chân nhớ lang thang
Lòng ta là cát
Đường mù sương bạc
Mong ước rêu xanh
Chân trời loanh quanh
Khoanh vòng kỷ niệm*

*Sầu ta là biển
Nỗi sóng xôn xao
Nỗi nhớ về nhau
Hút vòng tay với*

*Paris điệu vợ
Em ơi! Em ơi*

*Ta gọi... khát đời
Không lời đồng vọng*

*Tình em là bóng
Hồn ta là đèn
Ta thấp đêm đen
Một đời trong mắt
(Bài cho em gái Việt Nam / Yên Châu)*

Rồi ai cũng ước mơ thấy lại dòng sông yên bình trên quê hương, êm đềm trôi như giấc ngủ trong hồn. Mỗi buổi sáng thức dậy, nồng nàn trong trí tưởng tượng, dòng sông phản nhục cuộn trôi những u hồn thời cuộc ra ngoài đại dương. Đêm chập chùng biển rộng trời xác thuyền nhân. Oan hôn kêu gào trên sóng thay tiếng võng ca dao, thay tiếng mẹ hiền nức nở. Thế rồi, ta vẫn mơ thấy quê hương có tiếng chim quyên xao xác, có tiếng em nhỏ reo vui, có tiếng rao quả đầu ngô. Chao ôi quê hương thật đẹp của chuỗi ngày niên thiếu như dòng sông hiền hòa chảy trong trí nhớ thân thương:

*Ta ước mơ sớm mai nào thức dậy
Thấy quê hương như giấc ngủ trong hồn
Thấy dòng sông yên bình vang giọng hát
Em đêm trôi như trí tượng nông nân.*

*.....
Quê tôi đó đêm hòa bình nghĩa địa
Bao bánh xe chủ nghĩa nghiêng linh hồn
Muôn đôn đầu đã im rồi tiếng khóc
Máu âm thầm theo nước mắt rơi tuôn*

*Quê tôi đó những dòng sông phản nhục
Cuốn cuộn trôi chuyên chở những u hồn
Tiếng võng ca dao gầy từng khúc nhỏ
Tiếng mẹ hiền nức nở vọng cao sơn.*

*Quê tôi đó đêm chập chùng biển rộng
Bập bêu trôi nát rữa xác thuyền nhân
Tiếng kêu khóc muôn oan hồn trên sóng
Nào lung lay "đạo đức" bọn vô thân*

*.....
Ta mộng thấy quê hương trong giấc ngủ
Của chuỗi ngày niên thiếu chưa sâu vương
Mơ thấy dòng sông êm hiền một góc
Trôi lặng lờ trong trí nhớ nhung thương.
(Trong giấc ngủ ta mơ thấy quê hương / Thanh Trúc -*

Yên Châu)

Cuối cùng là một cảnh đào thật quý, thật trang trọng từ Hà Nội do nhà thơ Hoàng Thị Minh Thanh gửi cho một người em ở hải ngoại để tìm lại hương xuân, vị Tết. Ở quê hương,, cả năm lúc nào cũng vội vàng bon chen với cuộc sống, nhưng lúc Tết về ai cũng cảm thấy thông dong. Phố phường đầm ướt dưới mưa - mưa bụi, mưa bay. Thế mà những chậu cúc vàng rực rỡ cả trời xuân. Chị lại còn muốn gửi hương trầm pháo Tết nữa cơ. Này, em gái xa quê lâu ngày hẳn còn nhớ, mẹ ngày xưa vẫn nén dưa hành, dù nhà vẫn nghèo - hay còn nghèo hơn thuở trước, mà Tết vẫn luôn đỏ lửa thổi bánh chưng. Tâm bà chị thật lạnh. Tình bà chị thật rộng. Tết về, xuân đến niềm vui không trọn vẹn vì thiếu sum họp gia đình. Thương em quá, muốn gửi cả bánh chưng, mùa măng, mùa miến để em tận hưởng phong vị quê hương:

*Chị gửi cho em cành đào Hà Nội
ở nước ngoài em có thấy vui không
dù cả năm chùng lúc nào cũng vội
nhưng Tết về ai cũng vẫn thông dong.*

*Mưa bụi mưa bay phố phường nhộn nhịp
hoa cúc vàng rực rỡ cả trời xuân
chị muốn gửi cho em cả hương trầm pháo Tết
cả vườn đào quê mẹ Nhật Tân.*

Ơi - em gái lâu rồi em có nhớ

mẹ ngày xưa còn nén dưa hành
dù nghèo mấy Tết vẫn thường đồ lừa
nồi bánh chưng sôi sinh sịch tăn canh.

Chị nhớ em mỗi Tết về Xuân đến
thiếu niềm vui sum họp gia đình
chị gửi cho em cả mùa măng mùa miến
cả vườn đào - cả bánh chưng xanh.
(Gửi cho em gái / Hoàng Thị Minh Khanh)

* * *

Đầu năm Dương lịch 94 và cuối năm Âm lịch Quý Dậu, Thượng Viện Hoa Kỳ đã thông qua lệnh bãi bỏ cấm vận ở Việt Nam. Bắt đầu một khúc quanh lịch sử mới. Tình hình đấu tranh của cộng đồng người Việt ở hải ngoại sẽ có rất nhiều biến chuyển. Những chuẩn bị trước đây ở quốc nội để "tỏ ra" là có đổi thay theo tình hình mới đã được xếp đặt từ lâu. Người ta chờ đợi gì ở những biến cố mới này? Thời gian sẽ trả lời! ước mong rằng tình hình sẽ có lợi cho đất nước, phù hợp với nguyện vọng chung của mọi người để xây dựng một quốc gia tự do - dân chủ - nhân quyền.

Dưới thời Việt Cộng, ước vọng của quần chúng là Quy mã tức là qua Mỹ (di tản hay vượt biên qua Mỹ) để đi tìm tự do, hoặc Mã quy tức là Mỹ qua (Mỹ trở lại Việt Nam) để ít ra người dân cũng không đến nỗi khốn khổ đến tận cùng. Trong mười mấy năm qua và trong những tháng ngày sắp tới, cả hai truyền thuyết nói trên đều đúng cả!

Tuy nhiên lịch sử thương đau của chúng ta đã chứng minh, chúng ta không nên dựa dẫm vào thế lực của ngoại bang, mà nên tự mình chung sức xây dựng cho đất nước mình.

Chúng ta không thiếu nhân lực, không thiếu con tim, khối óc để kiến tạo một ngôi nhà Việt Nam trong tinh thần độc lập, tự chủ, tự cường.

Xuân đã đến rồi đó. Gom những buồn vui năm cũ để cho men xuân thêm nồng men rượu, cho hương xuân thêm ngát hương hoa, cho mạch xuân thêm nhiều sinh lực trong mạch sống. Năm mới chúng ta có thêm những ước vọng mới - ước vọng đầu xuân, nhất là với chúng ta, những người đang lưu lạc, lúc nào cũng vọng tưởng về quê hương thái bình, an lạc.

Thư Tin

Vườn Thơ Viên Giác đã nhận được những Thi phẩm của các Thi hữu: #

-Lê Thị Bạch Nga / Canada (Làm thơ, mùa đông; - Nguyễn Thị Khánh Hòa / Pháp (Sarajevo trong tôi - người Việt Nam); -Huy Trâm / Mỹ (Mùa gieo trồng, Nói với quý vô thường, Mộng về); -Nguyễn Muôn /Đức (Nhớ quê);

-Vũ Đức Thâm / Đức (Đôi bạn); -Thanh Nguyên / Thụy Sĩ (Nắng xuân, Thêm đắng giọt phiền, Mơ ngày trở lại); -Đồ Cao / Thụy Sĩ (Còn mong chi nữa, Thăm thăm đường quê, Còn đôi gót nhẹ, Họa vui khổ); -Sơn Hải /Đức (Thì thầm, Lá vàng bóng xế); -Nguyễn Chinh Nghi / Đức (Cắm xuân, chùm hoa bướm bướm); -Huy Giang / Đức (Quán trọ); -Đan Hà / Đức (ước mong khi trở lại, Ở đây nhìn từ buổi sáng);

-Ngự Sứ / Đức (Xuân đến); -Su Việt Nam /Đức (Người tự hiểu); -Hoàng Thị Minh Khanh / Việt Nam (Mùa xuân Hà Nội, Gửi cho em gái); - Lily Huyền Diệu Hương / Mỹ (Vi tu là hạnh phúc); -SH Hà Đậu Đông / Đức (Hoa Tư Tưởng); -Đức Chơn / Việt Nam (Chơn Như thể nhập, Vui trong cửa thiền); -Anh Đức / Đức (Giông tố, Vô đề); -Bảo Vân / Canada (Một bài kệ của Thiền sư Mãn Giác, Ngày xa quê, Mong ngày hội lớn, Sao chưa thỏa lòng, Khóc vợ trước...);

-Nguyễn Đức Hoàn / Pháp (Đức Phật, Phật pháp); -PT Diệu Thái / Mỹ (Số dăng Ngọc Hoàng Thượng

Đế); -Trần Đăng / Đức (Gặp ở trên con tàu VN); -Lão Ngoan Đồng / Hòa Lan (Lang bang chuyện chó II); -Thiện Bảo / Đức (Những cuộc giải phẫu khẩn cấp).

Trả lời :

-PT Diệu Thái / Mỹ: Viên Giác Xuân Giáp Tuất đã ấn hành từ số 78 tháng 12/93. Bài "Số dăng Ngọc Hoàng Thượng Đế" của Đạo hữu tới trễ, tuy nhiên Tòa Soạn cũng chuyển điện thư (Fax) lên Nhà Trời để Đạo hữu:

... con cầu màu nhiệm thiên cơ

Phật-Chúa-Tiên-Thánh cứu cho dân lành

Con cầu các vị vô tình

Cứu cho nước Việt thanh bình tự do! -Lão Ngoan Đồng / Hòa Lan: Không ngờ bài Lang bang luận về chuyện chó lại được bà con quan tâm. Ông làm thêm một "phù" nữa cũng không sao.

Mùa Xuân Hà Nội

Hoàng Thị Minh Khanh

Con chim én đã về rồi
anh còn ở mãi phương trời nào anh?
mưa xuân lững lững giăng mảnh
góc sân có vại cửa hành chờ ai!

Bánh chưng xanh đã chọn người
gói sao cho đẹp, ngon, vui ông bà
cúc vàng đã nở đầy hoa
vườn đào đã thắm la đà vai em.

Hàng rào xưa cửa hai bên
nay tường sừng sững gạch chen cao vờ
chẳng còn đâu giếng mừngơi
của chàng thi sĩ cái thời xa xưa.

Vẫn còn cô gái ươm tơ
vườn dâu xanh biếc khói mơ ráng chiều
quê ta đã hết dối nghèo
lũy tre xanh vẫn sáo diều vi vu.

Cây đa bến nước con đò
vẫn sang ngang một chiều mưa ngày nào
người đi - người vẫn cầm sào
đợi ai - em vẫn đợi - nào quản chi.

Xuân về - tuổi trẻ qua đi
nhưng tình yêu chẳng khác gì đầu anh
trăm năm vẫn bánh chưng xanh
vẫn hoa đào thắm mối tình của em.

Cứ người một khoảng trời riêng
cả mùa xuân đến ở bên xứ người
một tình yêu chẳng có lời
nhưng âm thanh mãi muôn đời mộng mơ.

Xin người chớ có tương tư
để xuân Hà nội ngẩn ngơ giăng mảnh.

Hà Nội Xuân 94

Trang Hoa Phương

Các em thân mến,

Nơi quê hương Việt Nam của chúng ta hương Xuân còn phấp phất, bàn thờ tổ tiên mỗi nhà cặp đèn cây đang còn cháy sáng và nhang khói hây hây còn quyen bay. Bên ngoài ấm áp.

Nơi xứ này, bây giờ chẳng thấy mùa Xuân, chỉ thấy bão lụt, mưa rơi và tuyết phủ.

Các em hãy dành chút thì giờ hướng về nơi quê mẹ. Nguyên cầu đất nước mình sớm được thanh bình, người người an lạc.

Trang Hoa Phương thân chúc các em năm mới toại thành những điều mong muốn.

Hồng Nhiên

Người Học Trò và Con Chó Đá

Xưa có người học trò, hôm nào đến nhà thầy cũng đi qua một nơi có con chó đá. Bao nhiêu học trò khác đi qua không sao, chỉ khi người ấy đi qua, thì con chó đá nhòm dẫy như lấy làm mừng rỡ.

Người học trò lấy làm lạ, một hôm đứng lại, hỏi con chó rằng:

- Anh em học trò qua đây cũng đông, sao các người khác thì mừng không mừng, lại chỉ mừng riêng có một mình tao?

Con chó đáp rằng:

- Khoa này bao nhiêu người kia không ai đậu cả. Chỉ một mình thầy thì đậu thôi. Số thiên tào đã định, nên tôi phải kính trọng không dám khinh nhờn.

Người học trò thấy nói vậy, lúc về nhà kể chuyện cho cha mẹ nghe.

Người cha, từ đó tự lên mặt ta đây, hống hách với mọi người.

Có hôm, ông ta dắt trâu ra đồng cày, ông cho trâu giẫm cả trên lúa người ta. Người ta nói, ông không thêm trả lời.

Hôm sau lại đưa thêm trâu, thêm người, cứ ruộng của người ta bước bừa xuống, giẫm be bét không kiêng nể gì cả. Chủ ruộng thấy thế lại kêu, thì ông ta trừng mắt, nghiêng răng dọa dẫm rằng:

- Khoa này, con ông đỗ, thì ông xem cho chúng mày!

Chủ ruộng thấy ông nói vậy, cũng có lòng sợ, không dám lòi thối gì nữa.

Hôm sau, người học trò đi học, qua chỗ con chó thì không thấy nó đứng dẫy nữa. Lúc về cũng vậy, nó cũng không đứng. Người học trò lấy làm khác lạ, đến hỏi con chó rằng:

- Mọi bữa tao qua đây, mày vẫn đứng dẫy không sai buổi nào. Hôm nay sao mày lại không đứng dẫy nữa?

Con chó nói rằng:

- Tại cha thầy lên mặt hách dịch với cả mọi người, rồi lại cho trâu giẫm hại ruộng lúa của người ta, cho nên trên Thiên Tào đã gạch tên thầy đi, khoa này thầy không đỗ nữa, nên tôi không phải kính trọng thầy, coi thầy như những người khác thôi.

Người học trò lúc về nhà, đem lời con chó kể lại với cha. Người cha lấy làm hối hận. Từ đó dẹp hết lối khoe khoang, lên mặt, rồi lại đến tạ lỗi người chủ ruộng rất khiêm tốn.

Khoa ấy, người học trò đi thi đã lọt mấy kỳ, mà cũng không đỗ thật.

Tuy vậy, người ấy không lấy làm nản, càng chăm chỉ học hành, mà người cha ở nhà cũng không lấy oán hận, càng tu thân tích đức để sửa tội.

Cách đây ít lâu, người học trò đi qua chỗ con chó đá, lại thấy nó đứng dẫy mừng rỡ như trước. Người ấy chạy lại hỏi, thì con chó nói rằng:

- Nhà thầy tu nhân tích đức đã ba năm nay, đủ chuộc lại những lỗi trước rồi. Nên số Thiên Tào lại định cho thầy khoa này thi đỗ.

Người học nghe nói, về nhà không kể lại chuyện cho cha nghe nữa, chỉ biết gia công gia sức, cố học cho mỗi ngày một tinh thông hơn lên.

Khoa ấy, quả nhiên đi thi đỗ, mà đỗ cao hơn người nhiều.

Chùa Đỗ Ông Nghè

Xưa có một người học trò nghèo, nhưng hay chữ, ngày ngày thường đi học ở một làng khác. Gần đó có một cái đền thờ, hễ khi người học trò đi qua trước cửa thì nghe thấy bên trong có tiếng chuyển động, như có người muốn đứng dậy chào hỏi.

Một đêm, người Từ giữ đèn nằm mơ thấy Thần về bảo rằng:

- Mai đây, người phải sắm sửa ngoài đền cho trang trọng: có Quan lớn vào chơi đền ta.

Người Từ y như trên, sớm mai dọn dẹp, quét tước, trầu nước thật tươm tất. Nhưng ngồi đợi suốt ngày chẳng thấy quan lớn quan bé nào đến cả.

Mãi đến chiều tối mới thấy người học trò nghèo kia đi về ghé vào đền chơi.

Người Từ cho là thường, không để ý đến.

Cách mấy hôm sau, lại thấy ông Thần báo mộng như trước.

Người Từ lại quét dọn, sửa sang chờ đợi mãi cũng chẳng thấy ai.

Đến lượt thứ ba Thần lại báo mộng, người Từ quét dọn, rồi cũng như hai lần trước, lại cũng chỉ thấy người học trò ấy thôi chứ chẳng thấy quan lớn quan bé nào cả.

Người Từ cho là sự lạ mới nhẹ nhõm bảo người học trò rằng:

- Thầy sau chắc làm nên công nghiệp lớn.

Người học trò ngạc nhiên hỏi:

- Anh lấy cái gì mà biết được trước?

Người Từ nói:

- Tôi hầu nhà Thánh đây, mấy bận thấy báo mộng rằng có quan lớn đến chơi, bắt tôi phải dọn dẹp, bắt tôi phải quét tước cho tươm tất. Mà bận nào tôi cũng chẳng thấy quan lớn nào cả, tôi chỉ thấy một mình thầy đến thôi, nên tôi chắc là ngày sau, thế nào thầy cũng được làm quan lớn.

Người học trò nghe nói có ý mừng lắm. Đêm hôm ấy về nhà ngồi học ở dưới bóng trăng nghĩ thầm trong bụng rằng:

- Minh học giỏi nên làm Quan lớn là phải. Nhưng mình phải có con vợ xấu quá không đáng làm bà lớn chút nào. Mình mà đổ rồi, thì mình phải bỏ nó đi mà lấy một con vợ khác thật xinh đẹp.

Sáng hôm sau, có người hàng tổng lại đòi nợ. Vừa bước vào đến sân, thì người học trò đã lên mặt mắng luôn rằng:

- Ta chưa có mà trả. Chớ nên cậy giàu vội! Khoa này ta đỗ về, ta sẽ liệu để vườn đất nhà người ta ở, rồi xem có giàu nữa không?

Mấy hôm sau, người Từ nằm mộng thấy ông Thần về bảo:

- Người học trò kia không đỗ, không làm nên công nghiệp gì nữa.

Người Từ hỏi:

- Tại sao vậy?

Thần bảo:

- Trước ta lên châu Trời, ta thấy số Thiên Tào lấy mấy ông Tiến sĩ tân khoa, mà tên người ấy đứng đầu. Hôm nay ta lên, thì lại thấy trong số đã tước tên người ấy đi mà điền tên người khác vào rồi. Dưới lại có bản án kết tội rằng:

Nguyệt hạ phóng thê (1)

Đình tiền chi chạch (2)

Vi đắc ý, cố thất đức (3)

Khoa ấy quả nhiên người học trò vừa vào thi kỳ đầu đã hỏng ngay, bao nhiêu chữ nghĩa như đổ xuống sông biển.

Bởi chuyện này nên mới có câu tục ngữ:

"Chưa đỗ ông Nghè, đã đe hàng Tổng"

Ghi chú:

(1) Dưới trăng bỏ vợ

(2) Trước sân đỡ nhà. Người học trò dọa người chủ nợ lúc người chủ nợ vừa bước vào trước sân. Về các triều trước, ai đỗ Tiến Sĩ được phép lấy ba mẫu đất làm nhà ở bất cứ cửa ai.

(3) Chưa được như ý đã mất đức, nghĩa là chưa đỗ, thì đã phạm vào tội làm điều thất đức rồi.

Bảo Văn BUI VĂN BẢO

Diệt Sử Bằng Tranh

Ngọn Cờ Lau

**ĐÌNH BỘ LÍNH
ĐẸP LOẠN 12 SỨ QUÂN**

Họa Sĩ Nguyễn Mạnh Tuấn



1. Tin Ngô-vương mất được truyền ra làm dân-chúng rất thương-sốt. Các vị bô-lão kéo nhau vào quỳ-lạy trước linh-cữu nhà vua. Quân-lính canh gác hai bên cũng buồn-rầu, rơi lệ. Ai nấy đều thương-tiếc vị vua anh-hùng, trung-trực đã mất sớm.



2. Trước đây, Ngô-vương lấy con gái Dương-Diên-Nghệ và lập làm Hoàng-hậu. Khi Ngô-vương vừa nằm xuống, Dương-Diên-Kha em ruột Dương hoàng-hậu, liền đuổi cháu là Ngô-Xương-Ngập ra khỏi cung. Y còn cướp luôn quyền-hành, lên làm vua, tự xưng là Bình-vương.

Đón Xem!

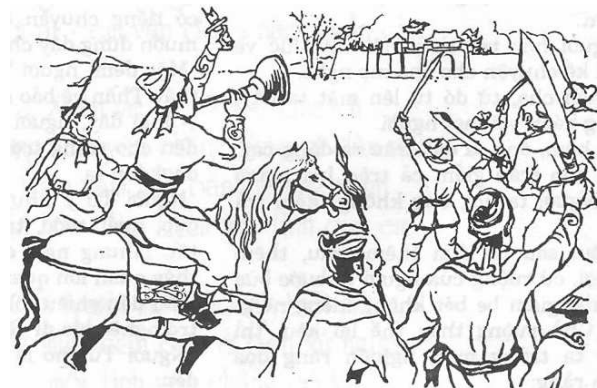
Ngọn Cờ Lau : ĐÌNH BỘ LÍNH
ĐẸP LOẠN 12 SỨ QUÂN
(Tiếp Theo Viên Giác Số 80)



3. Ngô-Xương-Ngập chạy trốn về nhà Phạm-Lĩnh-Công ở Hải dương. Tam-Kha sai quân đi đuổi bắt. Phạm-Lĩnh-Công phải đem Ngô-Xương-Ngập giấu vào hang đá trong dãy núi gần đó. Dương-Tam-Kha liền bắt giữ em Ngô-Xương-Ngập là Ngô-Xương-Văn.



4. Năm 950, dân chúng mấy làng ở Sơn-Tây nổi lên chống Bình-vương. Dương-Tam-Kha sai Ngô-Xương-Văn cùng Dương-Cát-Lợi và Đỗ-Cảnh-Tạc đi đánh dẹp. Trên đường đi, Ngô-Xương-Văn bàn với hai tướng rồi cùng dân chúng Sơn-Tây quay trở lại thành Cô-Loa.



5. Trước công thành, Ngô-Xương-Văn dùng loa kẻ tội Dương-Tam-Kha rồi kêu gọi quân lính trong thành nổi loạn. Xưa nay mọi người đều óan ghét Tam-Kha. Gặp dịp này, họ liền bắt trói Dương-Tam-Kha đem ra nộp. Nghĩ tình cậu cháu, Ngô-Xương-Văn truyền lính bắt giam Tam-Kha mà không nỡ giết.



6. Trừ được Dương-Tam-Kha rồi, Ngô-Xương-Văn lên làm vua, lấy hiệu là Nam-Tân-Vương. Nhà vua lại cho đi tìm anh là Ngô-Xương- Ngập ở Hải-Dương về Cổ-Loa, cùng coi việc nước. Ngô-Xương- Ngập lấy hiệu là Thiên-Sách-Vương. Cả hai anh em cùng làm vua, tức là Hậu-Ngô-Vương.



9. Giữa lúc non sông tan nát, dân chúng khổ sở thì ở động Hoa-Lư (thuộc châu Đại Hoàng) có một nhóm thanh niên quyết đứng lên trừ loạn, cứu nước, yên dân. Họ tụ họp lại tập luyện võ nghệ và rèn đúc khí giới. Đứng đầu nhóm này là Đinh-Bộ-Lĩnh.



7. Từ khi Dương-Tam-Kha chiếm ngôi vua. Các tướng cũ của nhà Ngô, các nhà giàu có, nổi lên chống lại Bình-vương. Họ xưng là Sứ-quân. Có tất cả 12 Sứ-quân, luôn luôn chém giết lẫn nhau, từ năm 945 đến năm 967.



10. Đinh-Bộ-Lĩnh là con ông Đinh -Công-Trứ làm Thứ sử Hoan-Châu về các đời Dương-Diên-Nghệ và Ngô-Quyền. Đinh-Công-Trứ mất sớm. Đinh-Bộ-Lĩnh theo mẹ là bà Đàm về sinh sống ở Hoa-Lư. Ngoài việc nuôi tằm, bà Đàm còn dệt lụa để kiếm tiền nuôi con nhỏ.



8. Ròng-rã trên 20 năm nội loạn, dân chúng sống rất khổ cực. Thanh niên, trai tráng đều bị các Sứ quân giành giựt, bắt về làm lính cho mình. Vườn, ruộng bị bỏ hoang. Già, trẻ đói rách kéo nhau từng đàn, từng lũ, đi lang thang khắp nơi để xin ăn...



11. Hàng ngày, cậu bé Đinh-Bộ- Lĩnh ra ngoài thung lũng chơi đùa với bọn trẻ chăn trâu. Chúng tôn Bộ-Lĩnh là vua rồi khoanh tay làm kiệu để khênh rước vua đi. Một trẻ khác bẻ những bông lau làm cờ, làm quạt, vác đi hai bên kiệu. Vừa đi, chúng vừa hát rất vui.



Nói là dưới rừng Albe chớ nơi vợ chồng Nghị ở cách chân núi Albe cũng khoảng đến sáu mươi cây số.

Khi từ trại ty nạn tiếp nhận đầu tiên ở thành phố Muenchen ra đi cách đây một năm thì đầu hè, giờ đang ngồi trước căn nhà có mặt hướng về dãy Albe thì trời lại đang sửa soạn vào đông. Làng Núi Cao nằm gần cực nam nước Đức, là một cái làng nhỏ có chưa đầy một trăm nóc gia, nhưng là một làng ở vị trí cao nên khi trời đến hè; khi từ chỗ cao nhất trong làng nhìn xuống thì cảnh vật bên dưới đẹp lộ hẳn lên. Những mái nhà màu đỏ, những nhà máy với những kiến trúc "hình cầu màu trắng đã hiển lộ lên trên màu xanh bạt ngàn của cỏ cây hoa lá. Nhưng đẹp nhất có lẽ vẫn là nhờ hai cái hồ nằm cách nhau khoảng mười cây số. Từ trên cao nhìn xuống giờ hai hồ chỉ còn cách nhau trong một gang tay mà thôi, và thu mình lại như hai vũng nước nhỏ. Dù mùa hè, nhưng hơi nước vẫn còn vương vãi trên mặt và chung quanh hồ bằng một màng mỏng như khói, như sương.

Ngày đầu tiên lên đây chơi, khi đứng dựa vòng rào bằng những trụ xi-măng để nhìn về phía những cảnh vật xa xôi bên dưới là một ngày tiết trời đã đổi, không khí lạnh lẽo của mùa đông đã được thay thế bằng không khí tươi mát của mùa hè. Nghị một tay choàng vào vợ mình, còn một tay vịn vào bờ rào, nhìn cảnh vật một lúc rồi quay lại hỏi Du:

- Cảnh vật ở đây đẹp quá hả em? Du, là người vợ mà lúc nào cũng muốn làm vui lòng chồng, dù là ở những điều nhỏ nhặt nhất. Nàng đâu có tiếc gì mà không để làm chồng vui lòng. Nàng phụ họa theo liền:

- Ủ, đẹp quá! Em không ngờ lên trên này mới thấy được bên dưới đẹp như vậy.

Nhưng ở đây, chỗ cao nhất trong không phải là một chỗ để chỉ đứng xem, mà là một khu đất rộng lớn còn dùng để đi dạo. Do đó sau khi khen những cảnh vật phía bên này xong, Nghị kéo Du để rủ nàng đi dạo một vòng như mọi người Đức đang đi, để qua một phía khác. Nhưng ở Nghị cũng như ở Du, cứ khi một điều gì vui vừa đi qua thì một điều lo ngại lại đến ngay liền: cảnh vật ở đây xa lạ quá, con người chung quanh xa lạ, đã là bao lo âu trong đầu trong óc của đôi vợ chồng trẻ này, vì thế vừa rời cảnh dưới đồi là trong đầu óc của hai người đã hiện lên hình ảnh ngôi nhà của mình mới đến ở, những người hàng xóm Đức chung quanh chưa quen biết, ngôn ngữ bản xứ ngắt ngào khó học, rồi công ăn việc làm ra sao đây, và những ngày sắp tới trong cuộc đời ty nạn. Những việc như thế, những vấn đề như thế cứ vương vãi theo bước đi của hai người, cứ vương vãi theo lối mòn để đến bên kia đồi. Nếu một bên cảnh vật đẹp bởi nhờ hai cái hồ, êm à như cảnh tiên với sương sa mờ ảo, thì một bên đẹp là nhờ ở con đường nhỏ ngoằn ngoèo từ dưới chạy lên đồi, và dãy Albe đã nằm sừng sững trước mặt. Ở đây, khi mùa đông tuyết phủ ngập, cảnh vật chỉ còn con đường nhỏ như là một đường vẽ màu đen trên tấm bảng trắng. Con đường này là con đường chính cho người đi bộ lên và xuống, cho nên dù đông hoặc hè nó cũng được giữ rất sạch sẽ, màu dầu hắc đen mun nổi bật. Nếu cái đẹp của con đường nhỏ này mang

nét đẹp mỹ miều của nàng thôn nữ, thì cái đẹp của dãy Albe xa xa kia mới là ngoạn mục làm sao! Trong mùa hè màu núi xanh đậm và ở trên đỉnh vẫn còn những mảng tuyết trắng bạc. Những ngọn núi có tuyết ấy cứ đan nhau chập chùng theo hướng đông tây mà chạy dài có khi đến cả hàng trăm cây số. Còn trong mùa đông Albe trở nên lợt lạt, bạt màu, vì mặt mù sương tuyết phủ. Đỉnh Albe thì khỏi nói, đã mang đầy tuyết trắng xóa. Và khi có nắng mặt trời thì đỉnh núi lóng lánh lên như những khối kim cương không lồ của tạo hóa, tạo ra để soi sáng cả một vùng rộng lớn ở Âu Châu.

Nhưng dù có chiêm ngưỡng dãy Albe trong những ngày đông, dù trong có một chút sợ sệt trước sự uy nghi hùng vĩ của nó trong những ngày bị tuyết giăng phủ, thì vợ chồng Nghị vẫn thích thả bộ lên gần nó trong những ngày hè hơn. Cứ càng đến chân núi, thể đất cứ càng uốn lượn chỗ cao chỗ thấp. Trời trong hè nhẹ đã mát, lại tràn đầy những đồng cỏ rộng thênh thang, nơi đó những đàn bò sữa đang cần cù gặm cỏ cả ngày. Một vài trang trại nằm đơn độc trên những cánh đồng cỏ, bên cạnh đàn bò. Cũng nhờ cảnh vật thế này mà vợ chồng Nghị mới thấy đời sống mình trở nên yên bình trong sáng, tạm thời xa hẳn những cảnh phố phường đô thị, tạm thời xa hẳn những lo nghĩ, những rối ren trước mắt. Những trang trại, những đàn bò và cuộc đời của hai người như hằng ngày chỉ còn đối diện với núi non đồng cỏ.

Căn nhà mà vợ chồng Nghị được về làng Núi Cao sau ngày rời Tiệp Khắc để vào Đức xin ty nạn là nhà nhỏ nằm chênh chếch trên đồi có mặt hướng thẳng ra dãy Albe. Nhà chỉ có hai phòng nhỏ lại nằm sát vách căn nhà to lớn của ông bà chủ nên cũng lắm việc rắc rối! Ông bà chủ nhà là người bản xứ, giàu có, dư nhà dư cửa, khi đưa con gái độc nhất của ông bà theo chồng bỏ căn nhà này lại, ông bà không muốn cho người bản xứ mượn, hay là ông bà có một tấm lòng nhân đạo nào đó tiềm ẩn, nên ông bà đã đăng ký ở văn phòng hành chánh của làng là sẵn sàng cho người ty nạn bất cứ từ đâu đến mượn. Và dĩ nhiên nhà chức trách địa phương phải trả tiền mượn nhà cho ông bà hẳn hoi đáng hoàng. Cũng vì thế mà sự bất đồng về ngôn ngữ cũng như về sống đã là những vấn đề đầy lo âu cả đôi bên.

Từ Tiệp Khắc chạy đến trại ty nạn chính ở thành phố thủ phủ tiểu bang Bayern gần một tháng. Sau khi làm thủ tục nhập trại và khám sức khỏe xong, thì vợ chồng Nghị được chuyển về đây, một chữ Đức chưa được học, một vấn đề nhỏ nhặt chưa được chuẩn bị. Mọi điều trở nên ngỡ ngàng, trở nên xa lạ. Rải rác trong làng cũng có những người ty nạn khác từ các nước Bào-Gia-Lợi, Hung-Gia-Lợi, Tiệp-Khắc đến. Nhưng mỗi nước có một ngôn ngữ riêng nên cũng không ai có thể giúp ai được dễ dàng. Dù vậy gia Nghị cũng làm quen được với gia đình thẳng Jaro, người Tiệp-Khắc, nên mỗi khi gia đình Nghị có việc gì với văn phòng người Đức họ đều nhờ qua đôi vợ chồng người Tiệp này, chỉ vì họ nói chuyện được với nhau bằng tiếng Tiệp.

Trời đã sẩm tối, sương đã phủ ngập xuống cảnh vật ở trước mặt, Du nhắc chồng:

- Thôi mình vô nhà đi anh! Em thấy lạnh rồi!

Nghị ừ một cái rồi đứng dậy ngay. Dáng vẻ Nghị bao giờ cũng nhanh lẹ, dù thân người hơi ốm so với Du! Du đưa tay cho chồng kéo đứng dậy, bởi vì nàng bao giờ cũng chờ ở Nghị sự chăm sóc, chịu chuộng.

Vô đến phòng khách, một thói quen không bao giờ thay đổi là Du lại ngay ở cái truyền hình trắng đem bằm nút để xem. Du chưa nghe được tiếng Đức nhưng Du vẫn xem cái truyền hình như là người bạn của mình. Nàng dán mắt vào đó, yên lặng nhìn vào đó, thả hồn theo câu chuyện trong truyền hình đang chiếu. Trong khi Du lấy truyền hình làm bạn, thì Nghị lại lấy cuốn tự điển Việt-Đức làm người để chia sẻ những bận bịu của mình. Chẳng cố gắng cứ mỗi ngày cho vào trong đầu một vài chữ Đức căn bản. Chàng đã

nghe đến một ngày nào không xa đã phải tự lực cánh sinh, chớ đâu có thể nhờ mãi ở vợ chồng thằng Jaro. Vì là chồng chàng không thể ỷ lại như Du được.

Khi ngồi được một chút, học được một vài chữ, Nghị quay lại về phía Du:

- Em thấy hết lạnh chưa? Nếu còn anh đi nấu miếng nước nóng để pha trà uống...

Du mắt không rời cái truyền hình, trả lời chồng nhỏ nhẹ nhưng như ra lệnh:

- Ừ anh đi nấu đi! Hết lạnh rồi nhưng uống cũng được.

Trong khi Nghị đang lấy nước để nấu, thì Du lại nhìn về phía sau lưng của chồng mình. Thân hình Nghị càng ngày Du thấy càng ốm lại, làm nàng một giầy đau lòng. Dù biết cả hai vợ chồng đều có những lo lắng ngang nhau, không ai nhiều, không ai ít, nhưng từ ngày quen nhau bên Tiệp, đến khi về lại Việt Nam làm lễ hỏi, rồi mãi đến hôm nay, cứ mỗi việc gì cần làm trong nhà, cần đi ra ngoài để đối diện với người khác, thì chính người đó là Nghị chớ không phải là nàng. Nghị không phải có tính ích kỷ là không muốn cho Du đi ra ngoài. Chàng chưa cấm Du điều ấy bao giờ. Nhưng không hiểu sao, cứ mỗi việc cần làm, chàng cứ nói là để chàng làm, Du ở nhà nghỉ cho khỏe, ngoại trừ việc đi mua đồ ăn uống vặt cho gia đình. Ông trời nghĩ cũng công bình! Sinh ra Du hiền hậu ít nói, thì phải có Nghị lanh lẹ, mau mắn, làm chồng.

Khi để nồi nước trên lò sòng, quay lại Nghị bắt gặp Du đang nhìn thẳng vào mình bằng ánh mắt thương cảm triu mến. Chàng không hiểu những gì đang ở trong đầu vợ mình nên thành thật hỏi:

- Làm cái gì mà nhìn tui dữ vậy? Bộ sau lưng tui có dính cái gì hả? Nàng nói thật:

- Thấy anh nấu nước mà em tội nghiệp quá! Thấy anh sao càng ngày lại càng ốm!

Nghị lại giỡn:

- Thôi đi cô, xạo hoài!

Hai người lại trở về vị trí của mình. Du tiếp tục coi truyền hình, còn Nghị tiếp tục lật từng trang tự điển bên cạnh một tập giấy trắng và một cây viết chì để học ngữ vựng.

Căn nhà nằm xa đường xe chạy, lại trên thế đất cao, nên đêm về ở trong nhà không còn ai nghe tiếng động gì ở bên ngoài. Căn nhà nhỏ nhưng vẫn còn mới, lối kiến trúc cho người độc thân. Cái bếp và phòng khách ngó thấy nhau. Chỉ có cái phòng ngủ là riêng rẽ, kín đáo. Đồ đạc để nấu bếp, và bàn ghế trong phòng vẫn còn sạch sẽ mới tinh. Sau ngày con gái theo chồng chắc bà chủ vẫn để y nguyên như thế. Chỉ có cái truyền hình là cũ, là trắng đen, mà bà chủ đã xin ở trên cơ quan từ thiện Caritas (cơ quan từ thiện Thiên Chúa giáo) về cho vợ chồng Nghị.

Cứ khi rời trang sách để thả lỏng thần kinh của mình thì Nghị lại hỏi vợ một câu, như muốn ngắt quãng cái theo dõi quá đáng của nàng trên truyền hình:

- Mai mình vẫn làm cho Caritas hả em?

Cứ khi như thế, Du phải ngưng xem truyền hình mà trả lời chồng:

- Ừ! Nhưng mà mình muốn đi cũng được còn không cũng không sao. Đi thì có thêm 15 Mark (Đức mã) mỗi ngày, còn ở nhà thì không có!

Hết biết chuyện gì đề hỏi, Nghị lại chăm chú vào những trang sách, Du lại chăm chỉ vào lại cái truyền hình.

Công việc cho Caritas là công việc tự nguyện cho những người mới đến tỵ nạn và chưa có tìm được hãng sở bên ngoài. Công việc không có gì nặng. Sắp xếp lại quần áo cũ cho trung tâm phân phối quần áo của Caritas. Mỗi giờ chỉ được trả 3 Mark. Làm một ngày khoảng năm giờ. Dù rẻ nhưng cả hai bên đều có lợi. Một bên thì được gọn ghẽ, còn

một bên thì có thêm chút ít tiền xài vặt, lại tránh được tình trạng nằm nhà ở không nhàm chán. Nhưng thật sự đi như thế đối với Nghị có làm việc cũng vui.

Cũng tại nơi sắp xếp quần áo này mà vợ chồng Nghị quen được vợ chồng thằng Jaro, và cái nàng Novakova, vợ của Jaro, đã là đầu mối cho sự bắt đầu trong đời sống của Nghị trong một thời gian ngắn.

Cứ ngồi học một chút đầu Nghị lại thấy nặng, mắt bị mờ dần, nên chàng muốn có vài phút xả hơi bên vợ. Đã hơn ba mươi tuổi, đã xa rời đèn sách hơn mười năm, giờ ở xứ người phải tập trung đầu óc để học lại, hết tiếng Tiệp, rồi lại đến tiếng Đức, nhiều lúc Nghị thấy mình mỗi mệt rã rời. Nhưng những lúc như thế mà đến bên vợ, Nghị lại tìm được lại sự thanh thản bình yên. Những khi như thế Du hay khuyên lơn chồng:

- Thôi nghỉ đi! Cứ học hoài! Thấy anh học hoài cũng vậy!

Cứ mỗi câu nói như chọc ghẹo, như an ủi như thế, nó như những liều thuốc an thần làm tâm hồn và đầu óc Nghị trở lại dễ chịu. Chàng cũng chọc lại vợ:

- Anh cứ học hoài. Học chừng nào hết cuốn tự điển này mới thôi.

Du không trả lời lại chồng, cứ yên lặng để Nghị vừa nói vừa cười và vừa ngồi xuống cạnh mình một cách thoải mái. Mỗi khi Nghị đến ngồi gần, nằngnằng, thì chính Du cũng tìm thấy được đó là những phút giây mà tâm hồn mình đã ngập tràn hạnh phúc, trong một hoàn cảnh không có gì là tươi sáng ở đây.

Du đến Tiệp-Khắc làm việc không phải vì nàng là một công nhân viên hay cán bộ nhà nước xuất sắc; không phải con của "anh hùng liệt sĩ; cũng không phải là người đã từng tham gia "cách mạng". Nàng được đi đến Tiệp Khắc làm việc chỉ vì trước năm 75 cha nàng là một người nằm vùng cho Việt Cộng. Cái tinh thần "cách mạng" từ trước ấy cứ dây mơ rễ má kéo dài mãi cho đến sau này. Và ba nàng cũng vì có cái lý lịch cách mạng ấy mà đã "mè neho" ở Ủy Ban Nhân Dân huyện để cho nàng đi Tiệp lao động. Ông còn muốn nàng phải đi Đông Đức nữa lận, nhưng ông không thể nào qua mặt được mấy cán bộ có chức quyền to lớn hơn ở huyện. Về mặt nhan sắc, mặt Du lúc nào cũng hồng hào, đầy đặn, nàng mang nét đẹp hiền hậu, và có phong cách của một cô gái ở tỉnh thành. Cho đến ngày được đi Tiệp-Khắc nàng chỉ là công nhân viên thường trong một cơ quan ở huyện Long Thành, nhưng đến Tiệp nàng lại được xung vô làm trong nhà máy dệt. Công việc thì làm cũng khỏe dù là làm ca, nhưng đồng lương thì so ra với các anh chị lao động ở Đông Đức còn thua rất xa. Nhưng có một điều nàng may mắn hơn những bạn bè khác là gia đình nàng ở Việt Nam vẫn còn làm ăn được, vì thế vẫn để mưu sinh cho gia đình không làm nàng bận bịu. Còn Nghị, gốc gác người Cần Thơ, xem ra già trước tuổi, vì chàng có những bận bịu cho sinh kế gia đình còn ở Việt Nam, nhưng nét mặt cương nghị, dáng vẻ của người đàn ông nhiều từng trải. Chàng là bộ đội được phục viên. Sau mấy năm phục vụ ở chiến trường Cam Bốt, đánh đấm với tụi Khmer Đỏ, chàng được xa rời quân đội, trở về đời sống dân sự, không bao lâu làm đơn xin đi lao động ở Tiệp Khắc. "Lý lịch bản thân tốt", gia đình thuộc thành phần lao động, lại không có gì liên hệ đến "Ngụy quân Ngụy quyền", nên cũng không khó khăn gì trong những đợt tuyển chọn ở huyện. Tuy nhiên lúc tuyển cho đi Tiệp thì đợt của chàng cũng phải đến hơn 50 cái đơn đút vào. May mắn sao mà trong 7 cái đơn được chấp thuận lại có đơn của chàng. Có lẽ được như vậy là nhờ cái vết thương còn nằm trên bắp đùi của mình trong một lần bị mìn của Khmer Đỏ. Sau khi quen Du được 2 năm, chàng rủ Du về Việt Nam một lần, và cái đám hỏi đã tổ chức cho cả hai bên gia đình, ra mắt bà con hai họ, đánh dấu ngày hai người trở thành chồng vợ. Sau

đó họ cũng như cha mẹ, thân bằng quyến thuộc chỉ chờ cái ngày mà cả hai bên đều hết hợp đồng và về nước, để tổ chức một đám cưới đàng hoàng hẳn hoi mà làm rạng rỡ cho cả đôi bên họ hàng. Nhưng cuối cùng, sau những ngày Đông Âu có nhiều biến đổi, Nghị đã quyết định vượt rừng đi xin tỵ nạn ở Đức. Còn Du đi thi với tâm trạng như là đi chi vì chồng mà thôi. Không theo chồng về quê ở Cần Thơ thì đi Đức vậy.

Chuyện đời của hai người là thế. Còn ở chuyện tình cảm thì... Ở Nghị, chắc không ai hiểu được sự thương yêu của chàng đối với người vợ mình như thế nào. Tấm lòng chàng yêu thương vợ thật đậm thắm, như sợi chỉ đã được se chặt, không tài nào còn có thể đứt ra được. Những đường chỉ cứ đi dần và bầu chặt vào những chiếc quần, chiếc áo, rồi nằm yên ở đó cho đến ngày rã mục. Cái nghĩ là như thế, nhưng cái tình cảm mới thật là quanh co, mới thật là phức tạp.

Kể từ sau ngày Jaro được một chỗ làm việc trong hãng điện thì ngày ngày vợ chồng Nghị chỉ còn gặp Novakova. Lúc đầu vẫn là tình bạn. Vẫn tự nhiên vui vẻ đứng gần nhau để xé những bộ quần áo cũ. Nhưng mỗi khi vợ mình sang phòng bên cạnh để làm việc với những bà Đức già, hoặc ở nhà, thì vô tình nàng để căn phòng rộng lớn đầy quần áo ấy cho hai người mặc sức mà tâm tình. Ở Nghị, chàng cũng dè dặt. Giỡn chơi nhưng cũng không dám đi quá lố với người bạn gái Tiệp-Khắc đã có gia đình này. Nhưng mỗi lần gần được Novakova chàng lại hít được một mùi hương thơm mới thoang thoang. Mùi da thịt mới lạ từ người đàn bà Đông Âu, chứ không phải cái mùi quen thuộc của vợ. Nếu cái mùi quen thuộc của vợ mang lại cho chàng sự yên vui, đầm ấm và yên bình, như mạch nước giếng mỗi ngày cứ đều đều mà tuôn chảy ra, thì cái mùi hương xa lạ này đem lại sự xao xuyến hưng yên bình chứ nào cả. Rồi từ từ, cứ số ngày làm chung ở Caritas càng lâu, thì tình cảm của Nghị đối với Novakova cứ ngày như manh nha để xé ra một con đường mới. Mỗi khi đi làm trong mùa hè Novakova hay mặc chiếc Rock (váy) cũ màu xanh, áo mỏng màu trắng. Nàng ăn mặc giản dị chỉ vì biết thân phận mình cũng vừa mới đến Đức xin tỵ nạn. Nhưng những lần mặc Rock ngắn ấy, những lần nàng mang cặp chân thon thon nõn nà ấy vào phòng Caritas để làm việc, là mỗi lần nàng vô tình làm Nghị say mê chất ngất. Một điều may mắn là mùa hè rồi cũng qua mau để trong mùa đông nàng mặc kín đáo lại, quần jean dài màu xanh hoặc đen loại rẻ tiền, những chiếc áo ấm (Pullover) cũng thuộc loại quần áo trung bình cho người dân ở Đức. Novakova không thuộc loại đẹp sắc sảo, nhưng nhìn nàng vẫn nhận ra được ngay đó là người đàn bà đẹp. Những khi nàng đánh một chút phấn hồng hồng trên đôi má, và thoa phớt nhẹ một làn son đỏ trên đôi môi trẻ trung kêu gọi trong mỗi buổi sáng để đi làm, thì không chỉ riêng Nghị mà cả Du cũng trầm trồ khen ngợi. Nước da Novakova trắng, khuôn mặt nàng hơi xương xương, và tóc bao giờ cũng cắt cao gọn ghẽ. Novakova lúc nào cũng vui vẻ, nói chuyện lại duyên dáng. Tâm hồn người đàn ông lúc nào cũng trở nên dậy sóng trước mặt một người đàn bà mà mình cho là hợp nhãn, là đẹp. Ở Nghị cũng vậy, cuộc sống đầy đau khổ thăng trầm, vẫn không giết chết được cái bản tính đa tình lãng mạn đã đeo đuổi theo chàng từ ngày mới lớn đến giờ. Những mối tình thời đi học; hình ảnh người con gái xứ Chùa Tháp mà chàng đã yêu trong thời gian đi bộ đội đóng quân bên đó; rồi những ngày vừa đến Tiệp- Khắc đã gặp Du. Nhưng có lẽ những ngày đầu tiên ở Tiệp- Khắc, vì mối tình với Du đang độ tới mùa, lên cao, nên chàng quên mất các cô gái Tiệp- Khắc đẹp đẽ mà chàng thường gặp. Khi ấy chàng chỉ miệt mài ở tình yêu với Du. Và khi ấy, ngược lại, Du cũng đã để cho chàng có thì giờ rảnh để có thể la cà bên những người đẹp bán xứ, như những người bạn thanh niên Việt Nam độc thân được.

Người đàn ông tóc đen liếc thấy đường nắng chiều cắt ngang vạt áo thun xanh của cô gái tóc vàng được cắt ngắn gọn. Vết cắt cho thấy rõ một vùng ngực lồ lộ. Cô gái chẳng để ý gì cả, cô lo cố gắng xếp cho xong những bộ đồ mà bà Đức ở Caritas đã giao. Căn phòng chật chội, nồng đầy mùi vải cũ. Mồ hôi cô gái rỉ ra ướt cả tấm lưng. Chiếc áo thun màu xanh ở phía sau lưng giờ đã đổi màu sậm vì ướt đẫm. Người đàn ông thoáng chút bần thần trước nét đẹp của cô gái, vì nàng không mặc áo lót bên trong, và cứ vô tình để ánh nắng xuyên qua vùng ngực tuyệt đẹp của nàng. Người đàn ông tần ngần, lăm lét nhìn trộm phần trước ngực của cô gái, mỗi khi có ánh sáng vắt ngang. Bộ ngực vẫn còn căng cứng, no tròn, kêu gọi.

- Ăn táo không Nghị? Novakova hỏi trong khi nàng đang đi về phía tủ có đựng xách tay của nàng.

Nghị giật mình như có ai bắt gặp quả tang mình đang có cặp mắt dài thườn thượt, trần trụi, lộ liễu.

- Ăn gì nổi mà ăn! Nóng quá trời! Giờ này có nước cho tao uống thì tốt hơn. Novakova tự nhiên:

- Tường gì, chớ nước thì bên phòng của mấy bà Đức có thiếu gì ở trong tủ lạnh này muốn uống gì lại không được!

- Nói chơi với mày vậy chớ tao không khát. Cảm ơn! Mày nghĩ mệt và ăn đi rồi làm tiếp tục. Chúc ăn ngon Novakova vừa ăn vừa hỏi chuyện:

- Hôm nay sao Du không đi làm hả Nghị?

Nghị vẫn tiếp tục làm việc, tâm hồn trở lại bình thân, không còn xao động bởi hình ảnh đôi vú. Nghe Novakova nhắc đến Du chàng càng trở về hiện tại nhanh hơn:

- Du nói mệt không muốn đi. Ở nhà coi truyền hình.

Novakova vừa ăn vừa trầm trồ: :

- Vợ mày sướng thật! Sướng hơn tao nhiều! Mày thấy không, ông xã tao đã đi làm mà tao còn phải đi làm ở đây mỗi ngày.

Có dịp nên Nghị không bỏ qua để khen Novakova một câu:

- Ngược lại tao thấy thằng Jaro may mắn lắm mới lấy được mày đó. Mày giỏi lại đẹp nữa! Tao mà chưa có vợ chắc tao cũng mê và theo mày quá.

Novakova cười duyên dáng:

- Mày xạo hoài! Dưới mắt vợ chồng tao thì Du đẹp lắm đó! Nhỏ nhắn, gọn gàng, lại có duyên. Mày phải nghĩ là mày cũng may mắn lắm đó mới lấy được Du đó! À, mà mai Du đi làm lại chưa?

- Tao không biết chắc. Nhưng tao nghĩ là đi. Vì đi làm vui hơn ở nhà. Vợ tao thường hay nói như vậy.

Những ngày làm việc ở Caritas. Những giờ phút lan man, bồn chồn, bên Novakova như thế cứ đều đặn trôi qua. Có lúc vui hơi quá trớn. Nhưng cũng có lúc nói chuyện thành thật đàng hoàng. Giống như mực nước cứ lên cao độ cao nào đó thì phải tràn vào hồ, để quân bình trở lại mà không trở thành ngập nước tràn lan. Hồ chứa tất cả những tràn ngập quá trớn, đi quá đường, của Nghị đối với Novakova. Nhưng cứ sau những phút giây sắp trở thành gió bão trong tình cảm thì Nghị trở về con người thật của mình, chàng thấy mình may mắn vì đã có người vợ Việt Nam đã đẹp lại hiền hậu, và có một đời sống trong gia đình hiện tại ở Việt Nam cao hơn mình. Còn Du, nàng vẫn vô tình đâu biết về những cơn giông trong tình cảm và đầu óc của chồng mình, cho nên những lúc bên cạnh chồng hoặc những lúc gối chăn, nàng vẫn như bao lần, hưởng ứng với tất cả tấm lòng của người vợ yêu thương chồng. Nàng bình thân tận hưởng và cho những ai không có gì là khác khoải, là ngỡ ngàng. Trong khi ấy Nghị lại thấy những giây phút bông bột ở nơi nào thì

không biết, nhưng những khi mà đến giây phút tận cùng của cuộc ái ân trong tình nghĩa vợ chồng, thì lòng chàng lại dâng lên sự thương mến vợ mình đến tột cùng. Chàng nghĩ đến sự hy sinh cả thể xác và tâm hồn của người đàn bà trong đầu óc trinh nguyên không mờ bụi. Rồi chàng tự trách mình, chỉ có mình, chính mình mới có những hình ảnh của những người đàn bà khác. Nổi dậy vô như thể đưa chàng đến nỗi ân hận âm thầm, nổi nhìn nhận lỗi lầm trong tâm nín, trong bóng đêm, sau cuộc ái ân. Chàng thở phào, nhẹ nhõm, với ý nghĩ trở về với những hạnh phúc tầm thường, nhưng là hạnh phúc thật sự trong tầm tay của mình.

Ở Du, từ ngày nhận Nghị làm chồng, lấy Nghị, Du nghĩ mình như con đường, đến một ngõ cụt, không còn lối nào khác. Nàng vui vẻ nhận hưởng những hạnh phúc ở cuối đường, với cỏ cây dại, với hoa lá rừng mộc mạc, bình yên. Thâm lặng mà hạnh phúc. Trước khi về làm vợ Nghị., Du chỉ có một mối tình. Người tình đó làm chung trong cơ quan của nàng. Thời gian kéo dài được gần hai năm. Bất động về tính tình người đó đi lấy vợ. Sau đó nàng được tên đi lao động ở Tiệp-

Khác, rồi gặp Nghị. Những lúc rảnh rỗi hai vợ chồng có dịp trò chuyện tâm tình, hỏi han nhau về cái thời trai gái lúc còn ở Việt Nam. Du thận trọng chối quanh, nàng không dám kể lại cho Nghị nghe về cái mối tình hai năm về trước của mình. Du loáng thoáng nhận thấy điều ấy không nên nhắc lại, không nên lấy làm hãnh diện để nhắc lại người tình trước mặt người chồng. Ngược lại với Du thì Nghị lại vẫn tro trên thương bực bạch cái mối tình ngày trước ở Miên của mình trước mặt nàng. Nhưng khi Nghị bực bạch chuyện riêng tư ngày trước thì nàng cũng thấy lảng lảng với mối tình xưa cũ đã qua. Tuy nhiên nàng chỉ thấy lảng lảng trong lòng, trong yên lặng mà thôi. Bàn tay nàng đan nhau, bầu chặt. Đôi mắt nàng mơ màng trở về vùng quá khứ mờ nhạt mà tai vẫn nghe văng vẳng tiếng Nghị kể lể:

- Hồi đi bộ đội ở Campuchia. Đứng quân ở một làng gần tỉnh Komponspeu anh có yêu một cô gái. Buổi chiều trên đồi cao, gió thổi mát rượi, anh đang một mình ngồi nhìn về hướng Việt Nam, lòng nhớ nhà vô cùng, bỗng một cô gái từ dưới chân đồi từ từ đi lên, tay xách một giỏ xách đầy trái cây. Cô gái có nước da trắng hồng lạ lùng, không giống đa số các cô gái Miên ở đây. Chiếc xà-ron lại màu đỏ vàng lờ lợt. Chiếc áo ngắn tay màu xám nhạt. Vóc dáng nhỏ nhắn. Mới vừa gặp, nhìn vào đôi mắt cô anh thấy tâm hồn ngất ngây liền. Như mấy thằng bộ đội bạn anh vọt miệng tán liền:

- On-Sa-Pei-Te? (em có mạnh giỏi không?)

Hỏi xong, cô gái nhìn anh cười rồi trả lời bằng một tràng tiếng Việt. Anh nghe mà tả hóa tam tinh. Té ra cô gái Miên gốc Việt đã sống lâu năm ở Miên. Gia đình nàng thoát nạn "cáp duồn" năm bảy mươi. Nhưng sau đó, không như những gia đình Miên gốc Việt khác chạy về Việt Nam, gia đình nàng vẫn tiếp tục ở lại Miên. Sau này khi đã quen thân anh hay dùng cái câu nói của Miên để chọc cô: Ôn-Sa-Lan-Bon-Te! (anh yêu em), làm cô gái mắc cỡ cười hoài, và kêu anh: Thôi nói tiếng Việt Nam đi ông ơi! Tình đang như thế thì có lệnh đơn vị di chuyển về Việt Nam làm anh muốn đứt ruột. Cô gái cũng vậy. Nàng buồn bã trong ngày tiễn anh đi. Lúc chiếc xe di chuyển anh thấy nàng vẫn đứng dựa gốc cây và nhìn theo đoàn xe đi, êm ru như pho tượng. Hình ảnh đó, sau này, cả một thời gian lâu anh mới có thể quên được. Mỗi khi kể đến đoạn này thì mặt Nghị lúc nào cũng buồn buồn. Còn Du, khi Nghị gán kể xong câu chuyện thì nàng không còn muốn nghe nữa. Trong lòng nàng đã nổi lên cơn ganh tị, ghen tuông với những cái gì cũ kỹ, yêu đương, màu mè của Nghị. Nàng nói thầm trong bụng: Lúc yêu thì thấy ai lại không đẹp! Nhưng Nghị vẫn vô tình đầu biết điều đó! Nổi yêu thương chồng, cộng nỗi ghen tuông vô cớ, làm đầu óc

nàng quay cuồng như cơn giông. Nàng như ù tai, hoa mắt mà không còn biết gì nữa cả.

Thấy khuya quá Du rủ chồng đi ngủ. Đêm nào cũng như đêm này, cứ nằm xuông là Nghị ngủ say, dù trong ngày có gặp biết bao là việc khó khăn. Chàng ngủ rất dễ dàng. Chỉ có Du là có thói quen trần trọc thao thức, nhất là sau những ngày xảy ra những vụ kỳ thị ở Đức, vì thế nàng thấy thương cho chồng mình hơn; cũng vì muốn ty nạn chính trị, cũng vì muốn rời bỏ cái đất nước ruột thịt của mình, chỉ vì chàng đã nắm bắt được cái tương lai đen tối của mình khi trở về, nên chàng vẫn còn chấp nhận và chịu đựng ở đây, trong khi tình trạng khó dễ cho người ty nạn càng ngày càng nhiều. Ngủ không được, nàng nhớ lại cả một buổi chiều, sau khi trên truyền hình trình chiếu những vụ bạo động của thanh niên Đức đối với người ngoại quốc...

Đôi vợ chồng trẻ thả bộ dài theo con đường mòn cho xe máy chạy giữa hai đám ruộng. Họ cứ đi mà vẫn chưa biết đi đâu. Cứ đi, cứ xa cái nhà, cứ xa cái truyền hình đang lập đi lập lại những hình ảnh kỳ thị người ngoại quốc trong khoảng thời gian gần đây. Vụ Hoyerswerdal Vụ Rockstock! Vụ Quốc Xã mới! Lối mòn chiều đã phủ ngập mù sương. Không gian trước mặt, chung quanh, như bị phủ mờ bởi trời chiều và những làn sương trắng của tiết trời lạnh lạnh. Hai vợ chồng chỉ còn đơn độc nhận ra nhau mà thôi. Xa xa, trước mặt, năm mươi mét đã là khuất nẻo, mờ mịt, không còn thấy gì nữa.

- Em có nghe tiếng dế không?

- Tiếng dế?

- Ừ, tiếng dế kêu giống như tiếng dế ở Việt Nam! Em để ý nghe kỹ lại thử coi!

- Ừ, tiếng dế y như tiếng dế ở Việt Nam.

Không gian vắng lặng. Âm thanh giờ chỉ còn là tiếng dế. Dế Việt Nam hoặc dế Đức vẫn có tiếng gáy giống nhau. Re ré. Lúc ngắn gọn. Bật lên rồi nín lặng. Lúc thì rì rả, kéo dài, lan rộng mãi đến tận dãy Albe. Nghị bắt đầu để ý tiếng dế. Đi một đôi bỗng nhiên chàng khom lưng đưa tai lắng nghe ở một bụi cỏ bên đường. Tiếng dế gáy trong đó vẫn re ré, như không biết không hay ai đang rình mò nó. Du đứng sau lưng chồng, yên lặng chờ xem. Nghị nắm giựt bụi cỏ lên. Mấy con dế chạy tán loạn. Hai vợ chồng đứng nhìn bọn dế trốn chạy, bò bò, nhảy nhảy từ từ ra xa. Dế Việt Nam và dế Đức chạy trốn đều giống nhau! Hai vợ chồng lại tiếp tục trên lối mòn.

Về đến nhà. Bóng tối bao trùm! Hai vợ chồng Nghị mò mẫm vào phòng ngủ. Bỏ lại cái âm u và yên lặng ngoài phòng khách, nhà bếp; bỏ lại cái âm u đang bao trùm ở không gian bên ngoài căn nhà mà hai vợ chồng đang tạm trú; bỏ lại cả tiếng dế. Tiếng dế vẫn còn tiếp tục, văng vẳng, ni non.

- THÔNG BÁO -

Cùng đường Định Kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý Vị đến nhà Bank của Quý Vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối :
DAUERAUFTRAGE
vào trương mục mới của Chùa :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V
Deutsche Bank Hannover
BLZ : 950 700 70
Konto Nr. 870 16 33
Xin cảm tạ Quý Vị - Chùa Viên Giác



Một năm trôi qua, rồi một năm lại đến, ngày tháng mãi chắt chùng. Hết Hạ sang Thu, hết Đông sang Xuân. Thời gian lặng lẽ trôi qua trong dòng đời một cách nhanh chóng. Đó là quy luật vận hành muôn thuở của đất trời. Mùa Xuân Giáp Tuất sắp về với mọi người con dân của nước Việt.

Theo truyền thống của Phật Giáo, mùa Xuân còn là ngày vui mừng tưởng nhớ hình ảnh của Đức Phật tương lai. Đó là hóa thân Đức Phật Di Lặc. Tại các chùa cũng như hàng Phật tử long trọng tổ chức lễ kỷ niệm đúng vào ngày mồng Một Tết hằng năm. Đã gần mười Xuân viễn xứ trôi qua trong đời, tôi được duyên may dự lễ rước Xuân Di Lặc tại chùa Viên Giác. Sau ba hồi chuông, trống Bát Nhã, Thầy khai chuông mõ cử hành lễ trong bầu không khí trang nghiêm và huyền diệu. Trong giờ phút ấy lòng tôi cảm thấy lâng lâng tưởng nhớ đến nụ cười hoan hỷ bao dung của Đức Từ Thị. Nơi tha hương mà hưởng được những mùa Xuân đầy đạo vị như vậy thật là đậm ấm biết bao.

Thấy Thầy đang nở nụ cười hoan hỷ bao dung trong khi phát lộc, lì-xì cho mọi người đến ba giờ khuya mới xong. Ôi thật kính mến Thầy và cảm động vô cùng.

Mùa Xuân là mùa của ước mơ và hy vọng. Mùa Xuân là mùa đổi mới của cỏ cây, hoa lá đất trời và cũng là biểu hiện niềm vui về cuộc sống tinh cảm của con người. Vì thế trong chúng ta ai cũng mong Xuân để ít ra trong đời mình có một cái gì khác cũ. Xuân ngày nay được phổ biến khắp trên thế giới. Điều dễ hiểu là vì người Việt đang có mặt khắp năm châu. Tuy là Xuân tha hương không có gì ý nghĩa và quan trọng bằng Xuân quê mẹ. Nhưng dù vui hay buồn, dù muốn hay không, thì danh từ Xuân về, Tết đến sẽ không bao giờ bị xóa nhòa trong tâm khảm của người Việt. Xuân của đất trời, ý Xuân miên viễn trong lòng người làm sao quên được. Trong bài ca Xuân có câu:

Cho dù trăm năm trong lòng Xuân ta có khi nào mà không Xuân, thật là ý nghĩa. Hãy vui Xuân, vì mùa Xuân là mùa đẹp nhất trong năm. Có tìm vui Xuân nơi xứ người để tâm tư bớt thốn thứt với những nỗi buồn thương nhớ đầy vơi về quê hương, khi đang sống xa quê Cha đất Tổ trong muôn ngàn vạn dặm, vẫn biết lòng người ai cũng ngóng về cố quốc. Nhắc đến ngày Xuân ai cũng nhớ cảnh đi lễ chùa, hái lộc đầu năm. Đây là tục lệ cổ truyền. Xuân về, Tết đến sẽ vui cùng pháo nổ, với rượu hồng. Đây là dịp sum họp, quây quần bên ánh lửa hồng đậm ấm dưới mái gia đình.

Mỗi độ Xuân về thì trăm hoa đua nở khoe sắc muôn màu. Nào những cành mai còn hé nụ, hoặc những cành mai nở phới phới dưới ánh nắng vàng ấm áp. Những cành đào hồng thắm dưới sương mai tuyệt đẹp, chim muông đều ca vang.

Trên đây là kể về Xuân nơi quê nhà. Nào là những tà áo dài đủ màu của các cô gái đang thướt tha, dập dìu tung bay trong gió Xuân đẹp tuyệt vời. Cảnh Tết ở quê nhà làm sao tả hết được. Tôi còn nhớ sau khi đưa Ông Táo châu trời, thì các nhịp điệu sinh hoạt trong gia đình đột nhiên biến mất. Thay vào đó lo sơn quét nhà cửa cho sáng sủa, lau chùi các lư đồng được sáng loáng. Trong nhà trang trí nhiều đồ mới nổi bật. Trên bàn thờ Phật và gia tiên thì trưng bày nhiều bông hoa xinh đẹp, ngũ quả tươi tốt và đủ các loại bánh mứt. Không thể thiếu bánh chưng, bánh tét, dưa hành. Thiếu các thứ này thì không có hương vị của ngày Tết. Trong lúc chờ đón Xuân về, nhà nhà đều ở trong bầu không khí xôn xao, vui vẻ.

Chiều hai mươi ba Tết đã nghe lác đác tiếng pháo nổ của các em nhỏ vui chơi. Chợ trong mấy ngày trước Tết nhiều mặt hàng được bày ra gấp bội chợ ngày thường. Mọi người chen chúc nhau thật tấp nập và huyền ảo. Đêm Giao Thừa thì đâu đâu cũng nghe tiếng pháo nổ đình tai trong đêm trừ tịch.

Sáng mồng Một Tết, ánh nắng đầu Xuân thật ấm áp. Tất cả như được hồi sinh và đầy sức sống. Trước sân nhà nào cũng đầy xác pháo thắm hồng. Xuất hành đầu năm thì họ đi Chùa hoặc đi Nhà Thờ. Trưa và chiều họ đến thăm từng nhà, chúc Tết vui vẻ thân mật. Đầu đây có bày các trò chơi như Bầu, Cua, Tôm Cá hoặc Lô-tô, hoặc chơi đánh bài v.v... Có người vui Xuân tới rằm tháng Giêng, vì "tháng Giêng là tháng ăn chơi". Còn có người chỉ vui Xuân trong ba ngày, sau đó trở lại cuộc sống bình thường. Có nhiều bài hát ca ngợi Nàng Xuân rất hay cũng như tả về Xuân thật tuyệt vời. Và cũng có vài bài ca nghe thật buồn như bài ca "Xuân này con không về. Còn chúng ta, không biết đã bao mùa Xuân trôi qua trong đời mà vẫn chưa về thăm quê mẹ, ôi xót xa biết bao.

Thế là ba ngày Tết đã trôi qua trong âm thầm lặng lẽ, trong hững hờ của tuổi già và trong nuối tiếc, luyến lưu của tuổi trẻ. Cứ mỗi độ Xuân về, lòng tôi lại băng khuâng nhớ về dĩ vãng. Trong giờ phút Xuân về tôi đã tìm được trong tôi những kỷ niệm thời thơ ấu. Ôi thật hồn nhiên, giờ đây đâu còn nữa! Kỷ niệm của ngày xa xưa không bao giờ phai lạt trong tôi. Thời đó, những ngày sắp đến Tết, thì mẹ tôi người lo lắng và bận rộn nhất. Hồi đó các chị em tôi còn nhỏ thật là vô tư chỉ giúp mẹ vài việc vặt vãnh mà thôi. Hồi còn nhỏ tôi sợ đốt pháo lắm. Một kỷ niệm mà tôi còn nhớ mãi là có dạo mẹ bảo ra chợ mua thêm vài món còn thiếu, khi đi qua đường bị lũ trẻ đốt pháo ké bên chân, tôi vừa la vừa khóc chạy về nhà. Một kỷ niệm nữa là lòng sung sướng, vì hồi đó tôi xúng xính trong chiếc áo dài màu hồng còn thơm mùi vải và nơi cổ có đeo chiếc kiềng vàng ánh thật xinh.

Sáng mồng Một Tết tôi thấy khắp nhà sáng rực và khói trầm hương xông ngát, lúc ấy ba tôi mặc chiếc dài xanh bằng vải gấm có bông chữ Thọ và đầu bịt khăn đóng, đang lễ Phật và cúng Tổ tiên. Còn mẹ tôi mặc chiếc áo dài nhung màu tím hoa sim. Nhớ mãi kỷ niệm sau khi chúc tuổi thọ của ông bà, cha mẹ xong thì trong tay nhận được vài bao lì-xì đỏ đẹp. Tôi vẫn còn nhớ sáng mồng Một Tết theo mẹ đi lễ Chùa. Và đi đến từng nhà thăm bà con, cũng nhận được những bao lì-xì. Nhớ lại ngày còn ấu thơ, lòng tôi rộn ràng và hồn

nhiên khi đón Xuân. Kỷ niệm ngày xưa, nay dư âm vẫn còn sống mãi trong ký ức tôi.

Vẫn biết nên chôn vùi dĩ vãng, chỉ hiện tại mới đáng nói. Nơi xứ người các Chùa, các Niệm Phật Đường các Hội trường có tổ chức Tết thì nhớ về quê hương.

Phước đức thay tại Âu Châu nói chung, duyên lành tại Đức Quốc riêng đã có được một ngôi chùa Viên Giác thật lớn, trang nghiêm, chánh điện thật huy hoàng. Nếu trong lúc Xuân về, lòng ta cảm thấy:

Đêm khuya thao thức buồn tênh,

Lòng nghe lắng lặng giao thừa đi qua.

Buồn nghe tâm thức thăm thì,

Mà nghe mắt mắt những gì tìm đâu?

Chón trầm mê Nẻo Về Viên Giác tự

Nơi đây Viên Giác sống đời Việt Nam.

Hàng năm chùa Viên Giác có tổ chức đại lễ Phật Đản, đại lễ Vu Lan và Chi Hội có tổ chức Tết Trung Thu. Trong hai ngày đại lễ thì khách thập phương vân tập về dự rất đông khoảng hàng ngàn người. Ngoài ra chùa có tổ chức Tết Nguyên Đán. Dịp này cúng động nghệt cả Chánh điện và giảng đường, nay gọi là Hội trường vậy. Không những chỉ người Việt mà còn có nhiều người Đức cũng đến vui Xuân. Ngày nay hàng tuần có trên vài trăm người Đức đến chùa để học giáo lý và học thiền.

Thỉnh thoảng có nhiều người ngoại quốc đến chiêm bái Phật và ngắm thắng cảnh chùa. Trước sân có hồ sen đẹp. Giữa hồ có tượng lộ thiên của đấng mẹ hiền đức Quán Thế Âm. Bờ hồ vòng tròn ngồi chơi thoải mái. Dưới tượng Ngai có thác đổ, có ghềnh đá, cỏ cây xanh tươi. Chiếc cầu vòng nhỏ nhỏ trông thật xinh. Lại thêm ma ni có nước trong ngần róc rách chảy quanh. Đặc biệt có hai bụi trúc rất xinh đẹp. Trái qua bốn mùa Xuân, Hạ Thu, Đông trúc vẫn xanh tươi. Trong hồ có đàn cá chịu lạnh đang tung tăng bơi lội trông thật vui mắt. Cá là loài động vật tinh thức. Trời vào Thu có lá vàng bay gọi nhau bên thềm. Những chiếc lá vàng lác đác rơi trên mặt nước phẳng lặng như tờ của mùa Thu tại hồ sen thật nên thơ. Mùa Thu là đề tài cho các nhà văn, nhà thơ thả hồn theo những cánh lá vàng rơi rụng. Mùa Thu lá bay, con nai vàng ngơ ngác, đập trên lá vàng khô. Ta giẫm bước trên những lá vàng khô ngập lối đi mà không ngại gì, vì người ta sẽ gom những đồng lá này vào gốc cây. Theo dòng thời gian lá sẽ biến thành đất phân tốt để bón nuôi cây và sẽ trở lại với cây. Sự vô thường đến sẽ không sợ hãi như những chiếc lá lìa cành mà vẫn thanh thản, nhẹ nhàng bay trong gió. Ta có nhiều phước thì sẽ được đi thẳng lên. Nếu ít phước thì mong kiếp sau xin được làm người, sinh ra gặp pháp sống đời chân tu, dắt diu nhờ bậc Minh sư, nương vào chánh tín... đến nơi bờ đề. Vì mùa thu ý nghĩa nên dong dài một chút.

Vào mùa Hè thì có gió hiu hiu thổi thật tươi mát và trong lành. Những trưa hè sinh hoạt, nghỉ ngơi dạo quanh sân chùa rộng rãi thật là thoải mái. Chùa có tháp bảy tầng cao, có thờ nhiều vị Phật. Mùa Đông thì tuyết phủ giá băng lạnh lùng, nhưng trong chùa vẫn ấm. Đặc biệt là mùa Xuân, chùa có tổ chức Tết Nguyên Đán thật vui tươi, rộn rịp và ấm cúng vô cùng, không khác gì Tết nơi quê nhà. Mái chùa che

chờ hồn Dân Tộc. Đây là nơi sưởi ấm tâm hồn cho những ai đang sống ly hương, về đây để tinh tự dân tộc. Nơi xứ người mà có những ngày Xuân đầm ấm như thế này thì thật quý hóa biết. bao!

Xuân tha hương.

Mười năm lưu lạc ở quê người.

Mừng đón Xuân về giữa tuyết rơi.

Mây phủ bốn phương hồn lạc lối,

Buồn vương nhưng nhớ về quê mẹ

Xa quê hương mới thấy lòng nhung nhớ,

Đợi ngày về mới nao nức chờ mong.

Nhìn về quê hương còn thổng khổ, đọa đày, nơi đây lưu vong sầu tủi tháng ngày chơi vơi. Thương quý tình đồng bào ta với ta. Hy vọng ngày mai trời lại sáng. Một ngày mai với huy hoàng. Lúc ấy chúng ta tay trong tay, muôn vạn cõi lòng về góp phần xây dựng lại quê hương. Tàu đưa ta đi tàu sẽ đón ta hồi hương. Khi ấy chúng ta sẽ hưởng được những mùa Xuân thái hòa, êm đềm như xưa.

Trước thêm năm mới, kính chúc đồng hương sở cầu như nguyện, an khang và thịnh vượng.

Thơ: Nguyễn Sa

Ngàn Năm Xưa Ấy

Một vầng trăng!

một vầng trăng!

Mấy ngàn năm

mấy ngàn năm đều rồi?

hôm nay ngược mặt nhìn đời

nghe ta ảo mộng,

nghe đời phù củ.

Nghe trong cô tịch thâm u

bóng ai tự cõi thiên thu gọi về ...

Ngàn năm ấy - giữa cơn mê

lang thang sáu nẻo bốn bề

nhân gian một giấc...

nào nề trầm luân.

Người về!

người về mở cánh-cửa-không.

Vui qua chẳng thấy

buồn trông chẳng còn.

Tiếng cười lấp núi vỡ non

nào điêu sinh tử -

mà còn tử sinh?

Thuyền về nhẹ mái rung rinh

một con trăng rụng

vô tình mé khoang,

Hôm nay - con lại nhìn con

Ngàn năm xưa ấy

hãy còn là đây!

(Trong chuyện Ngàn Năm)

Quảng Nam :

"Đất Ngã Phụng Tô Phi"

* Lê Đình Duyệt

Quảng là rộng rãi, **Nam** là phương Nam, đối diện với phương Bắc.

Vậy QUẢNG NAM nghĩa là "**MỞ RỘNG VỀ PHƯƠNG NAM**"

Địa danh Quảng Nam biểu dương một chiến lược quyết định, vô cùng quan yếu của dân tộc Việt Nam.

Địa danh Quảng Nam phản ánh trung thực tiến trình lịch sử Nam tiến không ngừng suốt mấy mươi thế kỷ, phát xuất từ Động Đình hồ, phía nam sông Dương Tử cho đến ngày nay, của dân tộc Việt Nam để phát triển, tiến

hóa và sinh tồn, hầu góp mặt xứng đáng và chính danh cùng những dân tộc anh em vùng Đông Nam Á nói riêng và những dân tộc bạn bè trên hoàn vũ nói chung.

A. TỪ ĐẠO QUẢNG NAM ĐẾN TỈNH QUẢNG NAM (1801-1831)

- Thoạt tiên, năm 1306, thể theo lời ước gả công chúa Huyền Trân của thái thượng hoàng Trần Nhân Tông (năm 1801) trong dịp viếng thăm hữu nghị Việt Nam - Chiêm Thành, vua Chiêm Thành Chế Mân dâng đất hai châu: châu Ô và châu Rí làm sinh lễ để xin cưới công chúa Huyền Trân.

- Năm 1307, sau nghi lễ tiền công chúa Huyền Trân về Chiêm Quốc, vua Trần Nhân Tông tiếp thu hai châu Ô và Rí, di dân khẩn hoang và đổi tên là Thuận Châu (bắc Hải Vân quan) và Hóa Châu (nam Hải Vân quan). Dân Chiêm Thành bỏ đất, lui về phía nam.

- Năm 1402, sau khi tiếm ngôi nhà Trần, Hồ Quý Ly chia Hóa Châu, gồm đất Chiêm Động, Cổ Lũy, lập thành 4 châu là Thăng Châu (Thăng Bình và phía bắc) Hóa Châu, Tư Châu, và Nghĩa Châu (Quảng Ngãi và phía nam), di dân canh tác và đặt quan An Phủ Sứ cai trị. Dân Chiêm Thành lại bỏ đất lui dần về phía nam.

- Năm 1470, Hồng Đức nguyên niên, vua Lê Thánh Tông sau trận đại thắng bắt được vua Chiêm Thành là Trà Toàn, triệt để khai thác sự chia rẽ của hoàng tộc Chiêm Thành, chia Chiêm Thành ra làm ba nước nhỏ, phong ba vua: Chiêm Thành, Hóa Ảnh, và Nam Phan, chủ đích làm suy yếu đối phương. Lại lấy Hóa Châu gồm đất Chiêm Động, Đồ Bàn, Đại Chiêm và Cổ Lũy lập thành Đạo Quảng Nam (địa danh Quảng Nam bắt đầu xuất hiện trên lịch sử Việt Nam từ đây). Đạo Quảng Nam gồm có 3 phủ và 9 huyện (tiền thân của Nam, Ngãi, Bình, Phú sau này) và đặt quan cai trị.

- Năm 1570, chúa Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Đạo Quảng Nam, truyền nối con cháu (Nguyễn Phúc Tần, Nguyễn Phúc Chu, ...) lần dần vào nam, xâm chiếm trọn vẹn nước Chiêm Thành, lập thành phủ Diên Khánh (Khánh Hòa), phủ Bình Thuận, huyện Yên húc và huyện Hòa Đa (Bình Thuận).

- Năm 1744, chúa Vũ Vương Nguyễn Phúc Khoát, sau khi chiếm được Hà Tiên, Rạch Giá, chia nước ra làm

12 dinh: Chính dinh (Thừa Thiên), Cựu dinh (Ái Tử), Quảng Bình dinh, Vũ Xá dinh, Bồ Chính dinh, Quảng Nam dinh (Quảng Ngãi phủ và Qui Nhơn phủ), Phú Yên dinh, Bình Khang dinh, Bình Thuận dinh (đất Chiêm Thành), Trấn Biên dinh, Phiên Trấn dinh, Long Hồ dinh (đất Chân Lạp). Đồng thời lấy Hội An làm cửa biển duy nhất buôn bán với nước ngoài, nên người ngoại quốc thường gọi là Quảng Nam Quốc.

- Năm 1806, vua Gia Long, sau khi thống nhất được đất nước, chia nước ra làm 23 trấn. Bắc Thành có 11 trấn, Gia Định thành có 5 trấn, miền trung có 7 trấn, trong đó có Quảng Ngãi trấn, Bình Định trấn, và Phú Yên trấn, và 4 doanh, thuộc đất Kinh Kỳ: Trục Lệ, Quảng Đức doanh (Thừa Thiên), Quảng Trị doanh, Quảng Bình doanh và Quảng Nam doanh.

- Như thế Đạo Quảng Nam hay Quảng Nam dinh bắt đầu từ đây chính thức chia thành 3 trấn: Quảng Ngãi trấn, Bình Định trấn, Phú Yên trấn và 1 doanh là Quảng Nam doanh.

- Năm 1831, vua Minh Mạng đổi trấn và doanh thành tỉnh và đặt chức Tổng Đốc, Tuần Phủ, Bố Chánh Sứ, Án Sát, Lãnh Binh trông coi việc cai trị. Và địa danh **TỈNH QUẢNG NAM** có từ đây.

B. TỈNH QUẢNG NAM

1. Địa lý thiên nhiên

Tỉnh Quảng Nam, phía bắc giáp tỉnh Thừa Thiên tại Hải Vân quan, phía nam giáp tỉnh Quảng Ngãi tại núi Trà My và phủ Bình Sơn, phía đông giáp biển Nam Hải, phía tây giáp dãy Trường Sơn. Diện tích 12.000 cây số vuông (7.500 dặm vuông). Dân số 2.500.000. Khi hậu nhiệt đới, chịu ảnh hưởng trực tiếp của Gió Mùa. Từ tháng 5 đến tháng 10, gió tây bắc - đông nam (gió nồm) mang hơi nước từ Vịnh Thái Lan vào, nhưng bị dãy Trường Sơn ngăn lại, nên không mưa (chỉ mưa ở miền nam, vùng đồng bằng sông Cửu Long) và ngược lại mang hơi nóng của vùng núi Vôi, Đông Chum của Ai Lao qua (gió Lào), nên rất oi bức... Từ tháng 11 đến tháng 4, gió đông bắc - tây nam (gió bắc) mang giá buốt từ phương bắc, cộng thêm hơi nước biển Nam Hải xuống, bị dãy Trường Sơn ngăn lại, nên mưa nhiều, giá lạnh và lụt lội liên miên, hết đợt này đến đợt khác, gây thiệt hại mùa màng, nhưng đồng thời cũng mang phủ sa tãi bồi, làm phì nhiêu thêm cho miền đồng bằng không ít. Dãy Trường Sơn, đoạn chạy dài suốt từ bắc vào nam, thuộc tỉnh Quảng Nam, núi khá cao, từ 1900m đến 3000m, sườn phía đông dựng đứng, vươn ra nhiều nhánh núi dọc ngang chạy ra biển, tạo thành nhiều thung lũng lớn nhỏ phì nhiêu và hiểm yếu, mà những phong trào nhân dân nổi dậy đã chọn làm căn cứ địa "Tân Tinh" chống Pháp, như Phong Trào Văn Thân của cụ Tấn Thừa (Trần Thừa) và Phong Trào Cần Vương của cụ Hường Hiệu (Nguyễn Duy Hiệu) và gần đây, cuộc ly khai Nam Ngãi của Việt Nam Quốc Dân Đảng chọn làm Liên Khu Chiến Xuyên Sơn (Duy Xuyên và Quế Sơn) và Kỳ Phước (Tam Kỳ - Tiên Phước) chống chính quyền độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm năm 1955-56.

Đọc theo các thung lũng ấy là các nguồn sông (nguồn sông Con, nguồn sông Cái, nguồn sông Dak Mi, nguồn sông Tranh, ...) chảy hợp lại thành các sông lớn nhỏ (sông Cẩm Lệ, sông Vụ Gia, sông Thu Bồn, sông Tam Kỳ, sông Trường Giang, ...), nước chảy xiết, nhiều ghềnh

thác, hay thay đổi dòng, không thuận tiện giao thông thủy lộ lằm. Đường giao thông Quảng Nam chưa được phát triển đúng mức cần thiết, ngoài thiết lộ xuyên Việt, và quốc lộ số 1, chạy suốt từ Bắc vào Nam, dọc theo duyên hải có mấy nhánh tỉnh lộ chạy ngang, dẫn vào các quận, huyện miền sơn cước Trường Sơn đông, đa số chưa được tráng nhựa và cầu cống hiện đại, Đặc biệt là sát biên, giữa Cửa Đà Nẵng và Cửa Đại (Hội An), đột khởi một cụm núi, tục là Ngũ Hành Sơn (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) hay núi Non Nước (Sơn Thủy hữu tình), có chùa (chùa Tam Thai, chùa Linh Ứng), có động (động Tăng Chơn, động Huyền Thông) toàn đá cẩm thạch và đá hoa cương.

2. Địa lý nhân văn

Mật độ dân số Quảng Nam tương đối cao so với các tỉnh lân cận (Thừa Thiên, Quảng Ngãi,...), định cư tại vùng đồng bằng, hầu hết là người Việt, gốc Bắc Hà và Bắc Trung Việt (Thanh Hóa Nghệ Tĩnh, ...), vì lý do chính trị hay kinh tế, theo chân các chúa Nguyễn, nối tiếp từ đời này qua đời khác, di dân vào khẩn hoang lập nghiệp, cộng thêm một số người Chăm, Việt gốc Chiêm Thành còn sót lại, ở rải rác chung quanh vùng thấp cũ, thành xưa (Phong Lệ, Trà Kiệu, Mỹ Sơn), một số người Minh Hương (Việt gốc Hoa), và Hoa kiều, Ấn kiều, Nhật kiều, Pháp kiều ở tập trung vào các thị xã Đà Nẵng, Hội An, Tam Kỳ. Còn miền thượng du sát chân núi dọc dãy Trường Sơn men theo các khe, các nguồn, thì người thiểu số, thuộc giống dân Bana, Stiêng, ... sinh sống theo lối du canh, du cư, săn bắn, đốt rừng làm rẫy.

Dân chúng Quảng Nam nói chung khá cao, hiểu biết rộng, lập trường quan điểm vững, chịu ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng, đạo đức Tam Giáo đồng nguyên, lại trực tánh, thích tranh luận, nên từ xưa trong gian dân đã có câu "Quảng Nam hay cãi" là thế. Và trong thời cận đại, xung đột giữa Quốc - Cộng cũng mang nhiều sắc thái đặc biệt và quyết liệt. Xã hội Quảng Nam không có giai cấp do những điều kiện hay tập tục bất công áp đặt. Giá trị và địa vị con người hoàn toàn do thực chất tài năng và đạo đức con người ấy tạo dựng nên và được xã hội đương nhiên công nhận và tôn trọng trong tự do và bình đẳng tuyệt đối.

8. Địa lý kinh tế

Quảng Nam "dĩ nông vi bản", 80% dân chúng sinh sống nông nghiệp, nhờ hệ thống đập nước dẫn thủy nhập điền mà hầu hết địa phương nào cũng có (đập Cẩm Lệ ở Hòa Vang, đập Bồ Nít ở Điện Bàn, đập Khe Công ở Duy Xuyên, đập Hương An và đập Mộ Long ở Quế Sơn, đập Vó và đập Kênh Ba Kỳ ở Tam Kỳ, ...) nên hàng năm có 2 mùa lúa chính là tháng 3 và tháng 8, ngoài ra ở vùng ruộng cao còn có mùa lúa tháng 10. Thêm vào đó, nông dân còn sản xuất những hoa màu phụ như: khoai, sắn, đậu, mía, thuốc lá, bông vải, dâu, nuôi tằm, ... Chăn nuôi ở Quảng Nam vừa đủ tự túc cho việc cấy bừa, kéo xe và ăn thịt. Ngư nghiệp Quảng Nam phát triển ở các vùng ven biển (Cửa Đà Nẵng, Cửa Đại, Cù Lao Chàm) và các cửa sông lớn (sông Thu Bồn, sông Trường Giang, sông Tam Kỳ,...) sản xuất nhiều hải sản chế biến nổi tiếng (nước mắm Nam Ô, mắm cá cơm Tân Thái, ...). Tiểu công nghệ Quảng Nam mang nhiều sắc thái đặc thù ươm tơ (nhà máy ươm Quảng Huế, Đại Lộc), dệt vải (Bảo An, Xuân Đài, Điện Bàn, ...), dệt hàng lụa Nam Vang (Mã Châu, Thi Lai, Hà Mật Duy Xuyên, ...), chạm gỗ (Kim Bồng, Duy Xuyên),

khắc đá (Non Nước, Hòa Vang), đúc đồng (Phước Kiều, Điện Bàn), gạch ngói (Cẩm Hà, Hội An). Núi rừng Quảng Nam trùng trùng điệp điệp, giàu lâm sản, nhiều gỗ quý (lim, kiền kiền, cẩm lai, gõ đỏ, sơn nghệ,...), nhiều dược thảo (quế sẫm, yến sào,...), nhiều cây dầu (dầu rái, dầu tráo, dầu lai,...), nhiều cây công nghiệp (tre, nứa, mây,...), nhiều dã thú (voi, cọp, hươu, nai, trâu, bò, heo rừng,...), nhiều khoáng sản (than đá Nông Sơn, Quế Sơn, vàng Bông Miêu, Tam Kỳ, mica Đại Lộc, dầu hỏa và khí đốt ở ven biển Đà Nẵng và Cù Lao Chàm).

4. Địa lý chính trị

Và phương diện hành chánh, triều Minh Mạng, Quảng Nam chia ra làm 8 phủ, huyện: 4 phủ thuộc miền duyên hải, từ bắc vào nam là Điện Bàn (gồm cả thị xã Hội An), Duy Xuyên, Thăng Bình, và Tam Kỳ; và 4 huyện thuộc miền cao, tạm gọi là sơn cước là Hòa Vang (gồm cả thị xã Đà Nẵng), Đại Lộc, Quế Sơn, và Tiên Phước.

Năm 1888, Thành Thái nguyên niên, triều đình Huế ký nhượng Đà Nẵng cho Pháp làm nhượng địa.

Năm 1962, chính phủ VNCH Ngô Đình Diệm chia tỉnh Quảng Nam ra làm 2 tỉnh: Quảng Nam (phía bắc gồm các quận Hòa Vang, Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Quế Sơn, Hiếu Đức, Thường Đức, Đức Dục và Hiếu Nhơn (gồm thị xã Hội An); và Quảng Tín (phía nam) gồm các quận Thăng Bình, Tiên Phước, Hậu Đức, Hiệp Đức, Lý Tín và Tam Kỳ (gồm thị xã Tam Kỳ).

Năm 1975, chính phủ CHXHCNVN lại sáp nhập hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Tín và thành phố Đà Nẵng thành tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, có 12 huyện là Hòa Vang, Điện Bàn, Duy Xuyên, Thăng Bình, Tam Kỳ, Đại Lộc, Quế Sơn, Tiên Phước, Tiên Giang, Phước Sơn, Trà My và thành phố Đà Nẵng.

Quảng Nam, đất địa linh nhân, sông núi điệp trùng, từ hơn mấy thế kỷ nay, đã sản xuất nhiều danh nhân khoa bảng tiền tiến, nhiều cách mạng gia can trường, nhiều chính trị gia xuất chúng, nhiều thi văn gia lỗi lạc, nhiều tư tưởng gia thâm áo như các cụ Trúc Đường Phạm Phú Thứ, Hà Đình Nguyễn Thuật, Hoàng Diệu Hồ Lệ, Lê Đình Đình, Ông Ích Khiêm, Nguyễn Duy Hiệu, Nguyễn Thượng Văn, Tây Hồ Phan Chu Trinh, Thái Xuyên, Trần Quý Cáp, Tiêu La Nguyễn Thành, Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng, Trần Cao Vân, Thái Phiên, Phan Thành Tài, Lê Đình Dương, Nguyễn Tường Tam, Phan Khôi, ...

Năm 1915, năm Duy Tân thứ 8, khoa trường chữ Hán chấm dứt, nhà nước bảo hộ chuyển qua tân học, lấy Pháp văn làm chuyên ngữ chính, theo chương trình giáo dục Pháp quốc, Quảng Nam lại sản xuất nhiều tiến sĩ, kỹ sư đủ ngành y học, dược học, luật học, toán học, vật lý học, chính trị xã hội học,... Đặc biệt nhất là sau biến cố 30.4.75, trong cuộc di tản tỵ nạn lịch sử, chuyên viên khoa học kỹ thuật Quảng Nam đua nhau nở như hoa mùa Xuân ở khắp các nước tạm dung Âu, Á, Mỹ, Úc Châu, khiến mọi người phải kính nể.

C. NGŨ PHỤNG TỀ PHI (Năm chĩm Phụng cùng bay)

Năm 1898, năm Thành Thái thứ 19, chiếu thông lệ, triều đình Huế cứ 3 năm mở thi hương, vào những năm Tí, Ngọ, Mẹo, Dậu, và 5 năm mở khoa thi hội hay thi đình, vào những năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi. Sĩ tử Quảng Nam nói riêng, cũng như sĩ tử toàn quốc nói chung đều

khăn gói lều chõng lai kinh (kinh đô Huế, Thuận Hóa) dự thi. Đặc biệt, khoa Mậu Tuất (1898) Quảng Nam nổi tiếng văn trường mà dân gian thường gọi là "Khoa Ngũ Phụng" Khoa này, toàn quốc có 18 tân đại khoa thi Quảng Nam chiếm mất 5/18 là 3 tiến sĩ và 2 phó bảng (phó tiến sĩ) đồng hương và đồng khoa, một điều hy hữu xưa nay chưa từng có tại Việt Nam. Vua Thành Thái và triều đình Huế ban thưởng danh hiệu "**NGŨ PHỤNG TÊ PHI**" (năm chim phụng cùng bay), 4 chữ kim tuyến vàng được thêu nổi trên nền gấm đỏ, trên đại kỳ "**VINH QUY BÁI TỔ**" của 6 vị tân đại khoa đồng hương và đồng khoa ấy và truyền lệnh cho quan, dân địa phương Quảng Nam đón rước vô cùng trọng thể, chủ đích một mặt đề cao nhân tài xuất chúng của đất nước, một mặt xướng minh khuyến học cho dân sĩ tử hậu sinh noi theo. Lại cũng có người tương truyền rằng 4 chữ NGŨ PHỤNG TÊ PHI ấy là của văn thân, được thêu trên lá cờ 5 vị tân khoa "vinh quy bái tổ".

1- Năm vị tân khoa đồng hương và đồng khoa được xếp theo thứ tự như sau:

1. Ông **Phạm Tuấn**; Tiến sĩ đệ nhị giáp, người lớn tuổi nhất, cử nhân xuất thân, đương nhiệm chức Đốc Học tỉnh Quảng Nam, quán làng Xuân Đài, tổng Phú Khương Thượng (Gò Nổi, Phù Kỳ), phủ Điện Bàn, trú quán làng Bến Đền, tổng Phú Khương Thượng, phủ Điện Bàn. Theo tài liệu của ông Quốc Minh đăng trên báo Người Việt số 2721, ngày 15.5.93, thì ông Phạm Tuấn đã một lần đỗ tiến sĩ, khoa thi hội Kỳ Sứ (1889), năm Thành Thái nguyên niên, nhưng vì biến cố ở kinh đô Huế lúc bấy giờ nên kỳ thi ấy không được công bố và xem như hủy bỏ. Như thế nghĩa là ông Phạm Tuấn 2 lần đỗ tiến sĩ 2 khoa thi hội cách nhau 10 năm, 1889 - 1898.

2. Ông **Phạm Liệu**: Tiến sĩ đệ nhị giáp, người nhỏ tuổi nhất, quán làng Trừng Giang, tổng Phú Khương Thượng (Gò Nổi, Phù Kỳ), phủ Điện Bàn.

3. Ông **Phan Quang**: Tiến sĩ đệ tam giáp, quán làng Bàng Lãnh, tổng Phú Khương Thượng (Gò Nổi, Phù Kỳ), phủ Điện Bàn, trú quán làng Phước Sơn, huyện Quế Sơn.

4. Ông **Dương Hiến Tiển**: Phó bảng, quán làng Cẩm Lậu, tổng An Nhơn, phủ Điện Bàn.

5. Ông **Ngô Lý** : Phó bảng, quán làng Cẩm Sa, tổng Phú Thiên, phủ Điện Bàn.

2. Về xuất xứ và liên hệ gia đình, môn đồ

- Năm vị tân đại khoa đồng hương và đồng khoa đều là người quán phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Ba vị tân tiến sĩ đồng khoa không những quán cùng đồng tỉnh Quảng Nam, cùng đồng phủ Điện Bàn, mà cũng đồng tổng Phú Khương Thượng (Gò Nổi, Phù Kỳ).

- Hai vị tân Tiến sĩ đồng hương và đồng khoa Phạm Liệu và Phan Quang là anh em con cô con cậu, thuộc tộc Phan, làng Bàng Lãnh, tổng Phú Khương Thượng, phủ Điện Bàn, và là con cháu ngoại xa gần, đồng thời là môn đồ của cụ Tú Thất Khoa (7 khoa tú tài) Phan Thế Huân, và cụ Tú Ngũ Khoa (5 khoa tú tài) Phan Thế Tiên hứ

Nguyên, trú quán làng Cổ Tháp, tổng Mậu Hòa, phủ Duy Xuyên.

3. Về văn bài

Theo tài liệu do ban giám khảo trường thi hội khoa Mậu Tuất (1898) lưu chiếu tại Quốc Tử Giám của triều đình nhà Nguyễn thì:

- Văn bài của Tiến sĩ Phạm Tuấn xuất sắc về thâm thúy, trong sáng, chững chạc, đáng bậc mô phạm gương mẫu.

- Văn bài của Tiến sĩ Phạm Liệu xuất sắc về bay bướm, âm điệu, phong nhã, đáng bậc tuổi trẻ tài hoa.

4. Về thơ tặng

Đương thời ở Quảng Nam, cụ Đào Tấn, hiệu Tô Giang, tiểu hiệu Mai Tăng, quán xã Vĩnh Thạnh, quận Tuy Phước, tỉnh Bình Định, tiến sĩ xuất thân khoa Đinh Mão (1867) là tác giả các vở trường hát bộ: Hộ Sinh Đường, Khuê Các Anh Hùng, Trâm Hương Các, Ngũ Hồ Bình Tây, Tống Dịch Thanh,.. nổi tiếng mà ngày nay thường được trình diễn, làm Tổng Đốc, có tặng mỗi ông tân tiến sĩ một bài thơ mà các cô nho ngày nay còn truyền tụng:

1) Bài thơ tặng Tiến sĩ Phạm Tuấn:

*Vận hội tuần hoàn ngũ thập niên,
Thư ban tương kế xuất danh hiền.
Trúc-ba nhân khứ, Hà-ba tại,
Nhụy bản du truyền Giáp Ất tiên.*

Tạm dịch:

*Năm mươi năm hội tuần hoàn,
Tôi hiền liên tiếp nảy vang đất này.
Cụ Hà đó, cụ Trúc đi, (*)
Bút tiên Giáp Ất tên ghi bảng vàng.*

(*) Trúc-ba chỉ cụ Trúc Đường Phạm Phú Thứ đã từ trần; Hà-ba chỉ cụ Hà Đình Nguyễn Thuật đang còn sống lúc bấy giờ.

9) Bài thơ tặng Tiến sĩ Phạm Liệu

*Chiết quế nhơn tùng nguyệt diện lai
Đình bôi vị vấn thiếu niên tài.
Khán hoa mã hóa song kiều lộ,
Thùy vị nam nhị đệ nhất mai.*

Tạm dịch:

*Bẻ về cành quế Hằng Nga,
Chén nồng xin hỏi trẻ mà tài cao (**)
Xem hoa cười ngựa qua cầu,
Cành nam ai kẻ trở đầu hoa mai.*

(**) Ông Phạm Liệu lúc thi đỗ tiến sĩ còn trẻ tuổi.

3) Bài thơ tặng Tiến sĩ Phan Quang:

*Giang sơn thành thực dị tài đa,
Tam quế tề khai nhất dạng hoa.
Cánh hữu Quảng Hàn cung tại khách,
Dữ tương thể bút tả Hằng Nga.*

Tạm dịch:

*Non sông un đúc lắm tài cao,
Ba cụm đơm bông quế một màu.
Có khách Quảng Hàn vừa mới đến,
Bút hoa tô nét nguyệt thanh tao.*

5. Về thân thế và sự nghiệp

1) Tiến sĩ Phạm Tuấn nổi tiếng làm câu đối chữ Hán và chữ Nôm rất hay, rất thâm thúy, còn được truyền tụng:

a- Câu đối ở Miếu trong vườn.

Hữu Đức, hữu Nhơn, kim hữu hữu

Như Thần, như Tại, hựu như như.

b- Câu đối ở chùa Xuân Đài (làng chánh quán):

XUÂN thâm mặc chứng kim sanh QUÁ,

ĐÀI cổ thượng khai tích thọ HOA.

(Cụ Phan Bội Châu khi kinh qua ở đây, đọc câu đối, rất lấy làm khen ngợi)

e. Câu đối ở chùa Bến Đền làng trú quán):

Sơn thủy chung linh tư hữu tư,

Quý thần giáng phước tín vô tư.

d- Câu đối làm cho triều đình Huế đi phúng điếu Càn Chánh Đại Học sĩ Nguyễn Thân, người có công giúp Pháp đánh dẹp Phong Trào Cần Vương: Phan Đình Phùng ở Nghệ Tĩnh, Nguyễn Duy Hiệu ở Quảng Nam:

Sinh như ông, tử như ông, sinh tử như ông - BÁT

Công cái thế, danh cái thế, công danh cái thế - VÔ

(Nghe đâu ông Nguyễn Hy, con của Nguyễn Thân, kỹ sư ở Pháp về, nghe dự luận đàm tiếu về câu đối này, đã phát đơn kiện ông Phạm Tuấn về việc mạ lỵ thân sinh ông. Ông trả lời là hãy xem trong câu đối, ai là người đứng tên đi, rõ ràng ghi là triều đình Huế, vậy hãy kiện triều đình Huế, chứ sao lại kiện tôi. Thế là hòa cả làng).

Suốt 35 năm làm quan (1898 - 1918), ông chuyên trách ngành giáo dục, qua các chức vụ Huân Đạo, Giáo Thọ, Đốc Học ở các tỉnh miền Trung và 4 lần được cử làm sơ khảo (1891), phúc khảo (1894), giám khảo (18897) ở trường thi hương Bình Định; và phân khảo (1900) ở trường thi hương Nghệ An.

Ông có 3 đời vợ, nhưng các con trai ông đều hữu sanh vô dưỡng, nên cuối cùng vô tự. Năm 1913, năm Duy Tân thứ 7, ông hưu trí với hàm Hồng Lô Tự khanh.

2) Tiến sĩ Phạm Liệu văn hay chữ tốt, hoạn lộ hạnh thông, nhất là sau ngày ông đã thiếu bình tĩnh, đánh mất sĩ khí Quảng Nam, đang tâm bán rế lương tâm và linh hồn cho bọn thực dân Pháp để mưu cầu chút hư danh tục đế bằng cách mật báo cơ mưu này ngày giờ và địa điểm khởi nghĩa chống Pháp của vua Duy Tân và Việt Nam Quang Phục Hội cho Công Sứ Pháp De Taster và Trần Phú Trần Tiến Hối (hậu duệ của Phụ Chánh Trần Tiến Thành) ở Quảng Ngãi. Và do đó, Khâm Sứ Charles liễn bí mật ban hành lệnh giới nghiêm, tước khí giới tất cả quân lính Việt Nam, bố trí người đặc biệt theo dõi tình hình và chuẩn bị sẵn sàng đàn áp. Kết quả cuộc cách mạng chống Pháp của vua Duy Tân và Việt Nam Quang Phục Hội miền Trung, khuya ngày 3 rạng ngày 4 tháng 5 năm 1916 (1-2 tháng 4 năm Bình Thịn) bị thất bại từ trong trứng nước. Sau đó, Án Sát Sứ Phạm Liệu được thăng chức Phủ Thừa tỉnh Thừa Thiên và tuần tự thăng dân đến Thượng Thư Bộ Bình ở triều đình Huế, rồi Hiệp Tá Đại Học sĩ với tước Trường Giang Nam trí sĩ.

Ông có 4 đời vợ và con trai khá đông, nhưng hầu hết, con trai ông đều chết trẻ, trước khi lập gia đình.

3) Tiến sĩ Phan Quang đường tiền thân khá bằng phẳng không có gì đáng ghi nhận. Ông làm quan đến chức Thượng Thư ở triều đình Huế, rồi Trí Sĩ (cụ Thượng Phước Sơn).

Ông có 3 đời vợ và con trai trưởng là giáo sư Phan Khoang, một học giả, một sử gia, một nhà văn hữu hạn tại đất thần kinh Huế.

4) Phó bảng Dương Hiền Tiên sau khi vinh quy bái tổ, chưa kịp thi thể tài phục vụ đất nước và đồng bào thì thất lộc.

5) Phó bảng Ngô Lý. Theo truyền thuyết dân gian, địa phương, ông Ngô Lý nguyên quán không phải ở Cẩm Sa, nhưng lý trưởng Cẩm Sa thời ấy có ăn tiền lót của ông nhiều ít gì đó, mới nhận thực cho ông khai tam đại tại làng để lập hồ sơ đi thi. Không ngờ sau ông đỗ Phó Bảng ra làm quan. Chúng thấy vô cớ mà rước một ông Tiên chỉ ở đâu về ăn trên ngôi trước trong làng, nên bọn lý hương âm mưu với nhau êm mã cụ thân sinh ông, và sau đó ông Ngô Lý chết vì bạo bệnh tại huyện đường tỉnh Nghệ An. Việc ấy sau này Văn thân Quảng Nam biết được, phát đơn kiện và bọn lý hương Cẩm Sa bị án. (Trích tài liệu trong "Quảng Nam Nhân Vật Liệt Chi của Nguyễn Bộ Liên biên soạn, do ty tiểu học Quảng Nam xuất bản năm 1969).

* * *

Để kết luận, chúng ta là những người dân xứ Quảng, có hãnh diện và có nhắc nhở đến "Ngũ Phụng Tề Phi" là chỉ hãnh diện và nhắc nhở cái tài học cao hiểu rộng, văn hay chữ tốt, về phương diện văn chương khoa bảng mà thôi, chứ về phương diện an bang tế thế, ích quốc lợi dân, theo như lòng dân xứ Quảng hằng mong muốn thì không có gì đáng được lưu ý đề cao cả.

Đất Quảng Nam, ngoài "Ngũ Phụng Tề Phi" khoa Mậu Tuất (1898) còn có:

1. Khoa Tân Sửu (1901) 4 vị đỗ Phó bảng đồng khoa và đồng hương là ông Nguyễn Đình Hiến (Trung Lộc, Quế Sơn), ông Nguyễn Mậu Hoán (Phú Cốc, Quế Sơn), ông Võ Vỹ (An Phước, Thăng Bình), ông Phan Châu Trinh (Tây Lộc, Tiên Phước) mà dân gian thường mệnh danh là "'TÚ KIẾT".

2. Trong 4 khoa thi hương liên tiếp là :

Khoa Đinh Dậu (1897), khoa Canh Tý (1900), khoa Ất Mão (1903), khoa Mậu Ngọ (1906), có 4 vị đỗ thủ khoa là ông Phạm Liệu (Trùng Giang, Điện Bàn), ông Võ Hoành (Long Phước, Duy Xuyên), ông Nguyễn Đình Hiến (Trung Lộc, Quế Sơn), ông Huỳnh Hanh tức Huỳnh Thúc Kháng (Thanh Bình, Tiên Phước) mà dân gian thường mệnh danh là "TÚ HỒ". Như vậy:

- Ông Phạm Liệu vừa là "Ngũ Phụng Tề Phi" vừa là "Tú Hồ".

- Ông Nguyễn Đình Hiến vừa là "Tú Kiệt" vừa là "Tú Hồ".

Ngoài những danh sĩ kế tiếp nhau tranh khôi đoạt giáp nói trên, các vị Cử Nhân, Tú Tài, thi khoa nào cũng có, nhưng có một số trong quý vị ấy không ra làm quan, lại ngồi tại làng mở trường dạy học, truyền bá triết lý và đạo đức thánh hiền, xây dựng hương chính địa phương, bảo đảm nền thịnh vượng và hạnh phúc chung cho nhân dân, hay viết sách, viết báo cổ động nền Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam.

Nhưng tiếc thay, thời vàng son ấy nay còn đâu! ?

GardenGrove, ngày 30.10.1998

Hương Thượng Lê Đình Duyên

(Trích báo SAO TRẮNG -

Số 2 & 3 - Tháng 1.1994).

Năm TUẤT Nói Chuyện Lãi Chó

- Dr. Tôn Thất Hứa -

Gà thì tục tác lá chanh
Lợn thì ùn in mua hành cho tôi
Chó thì khóc đứng khóc ngồi
Mẹ ơi, mẹ ơi mua tôi đồng riêng

Là một sinh vật đứng thứ 11 của chu kỳ vận hành một giáp, khẳng định được sự liên hệ mật thiết giữa chó và người. Không biết chó xuất hiện trên quả đất này trước con người hay sau, nhưng cuộc sống chung đụng giữa chó và người thật là gần gũi. Là một súc vật rất trung thành với chủ, chó giúp con người thật nhiều trong cuộc sống hàng ngày: chó giữ nhà, chó dẫn đường cho người mù, giúp đỡ nông dân chăn nuôi gia súc...; với khả năng đánh mùi tài tình chó hỗ trợ cảnh sát tìm tội phạm xì ke ma túy, đánh hơi theo dõi thủ phạm giết người, ăn trộm... Nói cho cùng chó đã mang lại cho người nhiều cái lợi nhưng cũng đừng quên là chó cũng mang bệnh đến cho nhân loại, đó là lãi chó.

Thật vậy, những bệnh truyền nhiễm như dịch hạch, đậu mùa, ho lao và ngay cả những bệnh do vi trùng, siêu vi trùng gây ra đã giảm dần xuống tại miền trung Âu Châu. Nước uống trong sạch, cách thức giữ gìn cũng như loại bỏ rác được cải tiến hoàn hảo đã làm giảm thiểu sự phát triển những bệnh do ký sinh trùng. Tuy nhiên theo thống kê hiện tại thì các bệnh gây nên do sán lãi từ phân chó đầy đầy tại các công lộ, nơi giải trí công cộng và vườn trẻ vẫn còn bành trướng mạnh mẽ.

Vì lý do sức khỏe hay tàn tật, nhiều người phải xử dụng xe lăn tay. Họ có ít phương tiện để rửa tay và phải tiếp xúc thường xuyên với mặt đất để di chuyển, đó là những lý do chính để nhuộm bệnh vì nuốt phải những ký sinh trùng gây bệnh.

1. Tổng quát:

Vào giữa thập niên của thế kỷ thứ 20, ấu trùng của sán chó đã được định rõ (*Toxocara canis*), năm 1952 Beaver đã đặt tên bệnh gây ra do lãi chó truyền cho trẻ con là Larva-Migrans-Visceralis Sydrom Toxacariasis là danh xưng được thường dùng hiện tại. Mặc dù với tiến triển của nền y khoa hiện đại, người thầy thuốc qua triệu chứng vẫn chưa phân biệt được bệnh chỉ do *Toxocara canis* sinh ra hay do những ký sinh trùng đồng loại gây nên; ví dụ như: *Toxocara mystax*, *Toxocara cati* do mèo nuôi truyền sang hoặc là *Toxascaris leonina* là ký sinh trùng từ chó lẫn cả mèo có thể lây sang người. Bệnh lý học, huyết thanh học ngay cả mô học vẫn chưa có thể tìm được sự khác biệt các loại ấu trùng của các ký sinh trùng vừa được nêu ra trên.

Chó sống trong nhà, chó chạy rong ngoài đường, chó con cùng với chó mang thai là những nơi chứa ký sinh trùng gây bệnh. Sự chung đụng giữa người và chó ở khắp năm châu, trong mọi tầng lớp xã hội giàu sang hay nghèo hèn, và nhất là ở những thành phố lớn thì sự tiếp xúc thân mật giữa người và chó lại càng gần gũi hơn. Theo Schaffert và Gothe mặc dù đã dùng thuốc tẩy nhưng ký sinh trùng nằm trong bộ phận tiêu hóa của chó, theo tác giả cho biết sau 8 lần tẩy sán, người ta vẫn tìm thấy trứng

sán; do đó chúng ta có thể quyết định rõ ràng là nguồn gốc gây bệnh do lãi chó vẫn còn nguy hiểm sau khi đã dùng thuốc và nguồn gốc truyền bệnh sang người vẫn còn có thể thực hiện mặc dù được kiểm soát thường xuyên của các thú y sĩ. Các phức trình cho biết sán được tìm thấy nhiều nhất là sán *Toxacars canis* kế tiếp theo là *Toxacaris leonina*, sán móc và *Strongoloides*.

Sự khám nghiệm tại các vườn trẻ con chơi đã tìm thấy trứng của các sán lãi loại *Toxocara* và *Toxacaris leonina*. Theo tài liệu đã được phức trình của Horn, Schneider và Stoye 52 sân chơi của trẻ con tại tỉnh Hannover có những 33 nơi tìm thấy trứng lãi (63,5%), tại nơi đây đã tìm thấy ngoài trứng của sán *Helminthe* mà trứng của loại *Toxocara* chiếm phần đa số. Tại Tây Bá Linh con số bị nhiễm trùng sán chó ít hơn chỉ 10%, ở tỉnh Frankfurt có những 79% và ở Muenchen chỉ có 37%. Mặc dù thống kê thay đổi tùy theo các tỉnh rải rác khắp nước Đức từ Bắc đến Nam cũng như từ Tây sang Đông, chúng ta cũng tìm thấy tại mọi nơi không nhiều hay ít vườn chơi trẻ con hàng ngày là môi trường sinh bệnh sán lãi của chó sẽ truyền sang đến người nhất là trẻ con. Sự phóng uế bừa bãi của chó trên công lộ hay nơi giải trí công cộng là nguyên nhân chính gây bệnh do phân chó chứa đầy trứng sán loại *Helminthe* cho những người phải xử dụng xe lăn tay và trẻ con.

Triệu chứng nhiễm sán chó thay đổi tùy theo cơ quan của cơ thể bị nhiễm lây khác nhau: bộ máy hô hấp, tiêu hóa, ngoài da, ở hai con mắt và cuối cùng là những triệu chứng thần kinh.

Một vài tác giả Đức (Schenk và Groß) đã cho sung bò đào mạc mắt (Uvéite) là triệu chứng thường hay gặp; các tác giả Anh Cát Lợi thường thấy nhiễm trùng thần kinh võng mạc thứ cấp thường chỉ tìm thấy ở một con mắt mà thôi (diffuse unilateral subacute neuroretinitis DUSN). Theo tác giả Vegh và Watzke khẳng định chứng sung bò đào mạc mắt bất bình thường, khuyên nên nghĩ đến ngay một sự nhiễm trùng lãi chó. Một vài trường hợp làm sự chẩn đoán sai lầm vì biến thể con bệnh như trường hợp sung màng não cấp tính (akute meningo-myelitis) do ấu trùng của *Toxocara* hay là sung màng óc với não tùy não viêm với sự gia tăng da hạch bào hợp éosin (eosinophile meningoencephalo-myelitis) thêm vào những biến chứng tiêu hóa cũng phải nghĩ đến một sự nhiễm bệnh do ấu trùng sán đũa (*Ascaris*) gây ra.

Có những trường hợp lây bệnh với một bệnh trạng nhẹ nhàng đến nỗi người bệnh không biết được, không có một triệu chứng báo hiệu là bị nhiễm bệnh. Vùng nam Âu Châu có chừng 2,5% (theo thống kê Lamina năm 1986, 15), thống kê của Thụy Sĩ có đến 5% những người khỏe mạnh hiến máu đã bị nhiễm sán lãi (theo Stuerchler 1986, 27); thống kê của Kimmig, Naser và Frank cũng cho một kết quả tương tự. Các tác giả đã tìm thấy kháng thể (anticorps) của lãi *Toxocara* E/S antigen đến 4,8%. Với nhóm người có tiếp xúc thường xuyên với gia súc vì những công việc đồng áng, những người thợ thiển và những nhà chuyên môn gây giống súc vật thì tổng số lượng bị nhiễm bệnh còn cao hơn nữa. Có một điều đáng phân nản là chưa có một công trình khảo cứu nào cho người bị tàn phế tay, chân bò lê bò lết trên đường xá, những người dùng xe lăn tay để di chuyển trên công lộ hàng ngày.

2. Hình dáng và phát triển sán lãi *Toxocara-canis*:

* Hình dáng ký sinh trùng gây bệnh:

Sán chó *Toxocara canis* thuộc gia đình sán đũa (*ascaris*), một phụ nhánh của Giun Nematelminthes. Sán sống trong ruột chó sói, chó hoang và chó giữ nhà (3). Độ lớn của lãi tùy theo tuổi và số lượng lãi trú ngụ trong ruột chó. Trung bình sán đực dài 10 - 12 cm và có phần cuối đuôi một hình thể vật nhọn như ngón tay nổi dài, sán cái thì có chiều dài chừng 12 - 18 cm, sán có hình chiếc đũa đường kính 2,5 - 3 mm, bộ phận sinh dục con cái nằm ở 1/3 giữa cơ thể.

* Phát triển sán lãi trong cơ thể chó:

Sán sống ở phần ruột non của chó, sán cái đẻ hàng ngày 15.000 trứng màu nâu và to ước chừng 75 - 80 µ (75-80M). Trứng sán được thải theo phân chó và nếu điều kiện sinh sống tốt, trứng có thể sống lâu cả tháng trường. Với nhiệt độ 8 - 35 độ C với độ ẩm thích hợp nếu trứng không nhập vào một cơ thể sinh vật khác thì trứng sẽ biến thành ấu trùng (larve) L1, nếu ủ lâu thêm trong trứng, ấu trùng L1 lại biến dạng thêm ra thành L2, đây là giai đoạn kéo dài chừng 9 - 15 ngày mà ấu trùng lãi có thể gây bệnh.

- Phát triển ấu trùng ở bộ máy hô hấp:

Nếu ấu trùng L2 được nuốt vào bộ tiêu hóa thì trứng di chuyển từ bao tử đến ruột non và nơi đây ấu trùng L2 chui ra khỏi vỏ rồi lách ngay vào hệ bạch huyết hay hệ thống tuần hoàn để lưu trữ ở lá gan, tim và phổi. Tại phần hệ thống huyết quản 2 lá phổi, ấu trùng biến hình từ L2 qua L3 và ăn vào các phế bào. Ấu trùng L3 lại di chuyển theo cuống phổi đến cổ họng rồi lại cuối cùng bị nuốt lần nữa xuống bao tử. Tại đây ấu trùng thoát xác lại trở thành ấu trùng L4, nương theo bộ máy tiêu hóa, ấu trùng dừng chân ở lại phần ruột non để biến dạng lần cuối cùng trở thành ấu trùng L5 và trưởng thành. Lối thay hình đổi dạng của trứng và ấu trùng lãi sán theo đường hô hấp này được tìm thấy rất thường ở các chó nhỏ.

- Phát triển ấu trùng theo lối bản thể (somatic):

Ở những con chó già hơn thì ấu trùng được di chuyển theo một cách thức khác. Không phải tất cả ấu trùng L2 rời bỏ hệ thống huyết quản ở phổi, chúng nó nương theo giòng máu chảy và phân tán mỏng khắp cơ thể.

Ấu trùng L2 sẽ định cư ở những cơ quan khác nhau như gan, thận, bọc mật, lá lách, não bộ và rất ưa trú ngụ ở các thớ thịt có vân để cuối cùng tạo thành những bướu xơ nhục nha (granulome).

- Sự sống lại của ấu trùng theo lối bản thể:

Thời gian sống của ấu trùng trong bản thể cho đến giờ phút này vẫn chưa xác định được là bao nhiêu, một số ấu trùng trong thời gian sống ở cơ thể các con chó cái, bỗng chốc sống lại và nhờ máu chuyển đi trong cơ thể chó tạo nên một sự truyền bệnh lần thứ hai. Sự tái sinh của ấu trùng, theo giả thuyết hiện tại có thể do ảnh hưởng các kích thích tố (hormone) của chó cái đang cưu mang ấu trùng.

- Nhiễm ấu trùng trong thời kỳ phôi thai:

Sự tái sinh của các ấu trùng theo máu di chuyển qua cả nhau và gây bệnh cho các con chó ngay trong bào thai.

- Nhiễm ấu trùng qua sữa:

Cùng một sự giải thích như trên, ấu trùng hiện diện ngay trong sữa mẹ và gây bệnh cho các chó con.

* Sự phát triển sán lãi chó trong cơ thể con người:

Cơ thể con người chỉ là nơi cư trú tạm thời của các loại lãi chó, tại đây ấu trùng chỉ có thể phát triển theo lối bản thể. Ấu trùng không phát triển bình thường như nơi trú ngụ chính là cơ thể súc vật; ở đây ấu trùng L2 tìm kiếm một cơ quan của cơ thể để ghé mình vào và người ta thường tìm thấy những bướu xơ đặc biệt.

* Bệnh lý:

Năm 1952 Beaver đã gán cho danh từ "Larva-migransvisceralis Syndrom (LMV)" là lần đầu tiên người ta ghi nhận được một ấu trùng sán Nematode ở một phẫu nghiệm của gan chứ không phải ấu trùng *Toxocara canis*. Khái niệm về LMV chỉ dùng cho những bệnh truyền do ấu trùng sán Nematode. Miền trung Âu nơi loài ấu trùng của *Toxocara canis* phát triển nhiều nhất cho nên người ta đã thay đổi danh từ thành "Toxocarasis".

Vì chỗ cư ngụ của ấu trùng trong cơ thể con người được thực hiện nhiều nơi khác nhau do đó phần bệnh lý cũng thay đổi tùy theo cơ quan bị nhiễm phải ấu trùng. Biểu đồ bệnh lý thay đổi tùy theo:

- . tuổi của bệnh nhân
- . số lượng trứng lãi đã nuốt vào
- . Tình trạng đề kháng của cơ thể nhiễm bệnh : và cuối cùng là nơi tạm trú của ấu trùng.

Phần nhiều sự đột nhập ấu trùng vào cơ thể con người không tạo nên những thay đổi bệnh lý quan trọng. Thường thường chỉ là những sự mệt mỏi vô cơ, nhiệt độ tăng nhẹ và biến ăn cộng vào đó những biến ứng (allergie) dưới hình thức hạn chế hay lan toàn diện cơ thể. Có nhiều trường hợp không có một phản ứng bệnh lý nào của cơ thể. Bệnh trạng của sự nhiễm ấu trùng tùy theo cơ quan bị xâm nhập. Ví dụ sự xáo trộn bộ máy tiêu hóa như ọe mửa, các bắp thịt đau đớn khi ấu trùng định cư vào các bắp thịt cơ vân. Nếu ấu trùng xâm nhập vào lá gan làm lá gan sưng và đau đớn cùng lúc các transaminase tăng lên hay có thể bình thường khi thử máu. Ho, khạc nhỏ, khó thở cũng như thờ đờn đập có khi dưới dạng như bị hen nếu ấu trùng tấn công 2 lá phổi, người thầy thuốc liên tưởng đến một bệnh sung phổi, chụp hình phổi cho thấy Loefflerinfiltrate. Sự đột nhập L2 cũng có thể làm chết con bệnh nếu ấu trùng lưu ngụ ở quả tim tạo nên sung cơ tim (myocarditis).

Một điểm tương cũng nhắc lại đây là ấu trùng L2 rất ưa đột nhập vào thần kinh não bộ cũng như 2 con mắt. Bên cạnh sung màng óc, sung não bộ, xáo trộn cử động của cơ thể, người nhiễm bệnh có thể bị mê man bất tỉnh cũng như có những triệu chứng động kinh toàn diện hay từng phần của cơ thể. Nếu ấu trùng sán *Toxocara canis* xâm nhập vào nhãn quang con người, điểm đặc biệt là thường chỉ ở một con mắt, trên võng mô (rétine) tìm thấy bướu nhục nha đơn độc (granulom solitaire) hay sung giác mạc toàn diện kinh niên (endophthalmitis chronique). Bệnh có thể làm giảm thị giác hay làm mù hẳn.

Thử nghiệm máu cho ta thấy bạch cầu tăng từ 20.000 đến 100.000 đặc biệt là bạch cầu hạt eosin chiếm những 20 đến 70% tổng số. Tỷ lệ tăng bạch cầu hạt eosin có mặt ngay sau khi nhiễm ấu trùng và kéo dài cả tháng có khi kéo dài đến cả năm, cộng vào đó có sự gia tăng của IgG-, IgE- và IgM trong máu.

*** Định bệnh - dựa theo các thử nghiệm sau:**

. Haemaglutinationstest
. Immunflureszenztest
. ELISATEST và
. Microprecipitationstest dựa trên những ấu trùng còn sinh sống, tuy nhiên có trường hợp phản ứng chéo nhau giữa những sản loại Nematoden.

*** Chữa trị.**

Chữa trị Toxacariasis có rất ít hiệu quả, người ta cho uống trong nhiều ngày Tiabendazol, thuốc làm khó chịu cơ thể. Loại thuốc mới Fenbendazol (Hoechst) giúp cho sự trị liệu được vững vàng hơn; thuốc không làm mệt cơ thể khi dùng và có hiệu lực diệt ấu trùng mạnh hơn.

Từ tháng 8.1991 đến cuối tháng 3.1993, chúng tôi đã thu gọn phần khảo cứu vào những người dùng xe lăn tay để di chuyển và giới hạn trong phạm vi tỉnh Wuerzburg. Công trình được thực hiện như sau:

1. Khám nghiệm phân chó:

Phân chó được lấy từ 200 con chó khác nhau, chúng tôi lấy một khối phân thử nghiệm lớn chừng hạt dẻ và được lưu trữ để khám nghiệm bằng những phương pháp kể sau:

. Merthiolate formaldehyde (MF-Methode) để lưu giữ sản ấu trùng.
. MIFC-Methode (merthioloade iodine-formaldehyde-concentration of Blagg, Schloegel, Mansuour va Khulaf 1955).

2. Chăm sóc và khám nghiệm bệnh lý những người đi xe lăn tay bằng cách đo tốc độ trầm lắng (vitesse de sédimentation), thử nghiệm máu và tìm kháng thể Toxocara-canis.

3. Báo cáo cho y sĩ gia đình và nhân viên có thẩm quyền.

Loại bỏ những kiểm chứng có tính cách địa phương, xin được nêu ra đây những điểm chính đã tìm thấy:

. Có 2% chó bị nhiễm ấu trùng Toxocara canis, con số này còn hơi thấp, vì chúng tôi không khám nghiệm toàn khối phân chó mà chỉ lấy một phần lớn bằng hạt dẻ, kết quả còn hơi thấp so với chó đã bị nhiễm.

. Những người dùng xe lăn tay đã cán phải nhiều lần phân chó, chẳng may một số lớn không nhận biết ngay, nhất là vào mùa mưa rơi hay tuyết phủ mà phần đông chỉ phát giác ra sau khi vào nhà với mùi hôi thối khó chịu. Ngoài ra trời mưa cũng làm nát phân chó, đường xá lấy lộ ấu trùng toxocaris-canis lan tràn dễ dàng hơn, dính vào tay, áo quần người sử dụng xe lăn bằng tay và xe lăn có gắn động cơ. Chẳng may thiếu điều kiện để rửa tay, chỉ cần ăn vật giữa đường hay phì phà thuốc là đủ để nhiễm bệnh. Xe lăn được mang vào nhà sau khi đã cán phân chó rồi sau đó mới được chùi rửa làm ấu trùng dễ lan tràn.

. Ngoài triệu chứng lâm sàng đã kể trên, chúng tôi đã nhận thấy có những trường hợp sưng lá lách (rate) một cách rõ ràng.

Kết luận:

Năm 1980, theo một bản phúc trình của sở vệ sinh tỉnh Stuttgart với dân số hơn 1.000.000 người, mà hàng ngày người ta đã tính có 4,5 tấn phân chó với 9.000 lít nước tiêu. Lẽ dĩ nhiên ở những thành phố đông dân cư như Paris, Muenchen, Hamburg... thì số lượng phân chó phải khổng lồ hơn. Chó bị nhiễm Toxocara canis lại lan truyền cho người và cho động vật; chắc chắn 100% khi chó mẹ có ấu trùng thì các chó con, ngay trong bụng chó mẹ cũng

đã bị nhiễm rồi. Để chặn đứng sự lan tràn của bệnh ấu trùng, thì làm thế nào chấm dứt chó bài tiết ấu trùng ngoài công lộ, vườn chơi trẻ con... là phương pháp hữu hiệu nhất. Người thầy thuốc chăm sóc các người đi xe lăn tay, hay xe lăn có gắn động cơ cũng phải lưu ý đặc biệt đến sự nhiễm ấu trùng L2.

Một điều đáng ghi nhận là bộ phận tiêu hóa chó có thể chứa nhiều loại sản cùng một lúc lại còn nhiễm trùng bởi các loại Salmonella khác nhau. Một điểm bất ngờ là loại chó lớn như chó săn tỷ lệ nhiễm bệnh lại rất cao những 80% trong lúc chó nuôi trong nhà thì chỉ có 30%; chó nuôi trong chuồng cũ có tỷ lệ nhiễm bệnh cao hơn chó được thả chạy rong. Hai dữ kiện trên cho phép chúng tôi phỏng đoán chó bị nhiễm sản ấu trùng là do sự đụng chạm thường xuyên với mặt đất nơi mà trứng sản được bài tiết ra và trú ngụ để tiếp tục sinh tồn.

Triệu chứng lâm sàng, thử nghiệm máu và kháng thể ấu trùng, các phương pháp thử đặc biệt giúp cho người thầy thuốc định bệnh nhanh chóng. Theo kinh nghiệm của chúng tôi đã gặp thì triệu chứng mất làm giảm thị độ đôi khi người bệnh cảm thấy bị mù lòa là thường hay gặp nhất trong số những người bệnh đã được định bệnh. Tương cũng nên lưu ý là đã có một bệnh nhân đến với chúng tôi sau 3 tháng đi lê đi lét khắp các phòng mạch mà vẫn không tìm ra một định bệnh chính xác, tuy nhiên cái ưu điểm là sự nhiễm ấu trùng L2 của sản Toxocara canis sau khi xâm nhập vào mắt, lá gan, hai lá phổi, trái tim, bộ thần kinh trung ương, các bắp thịt... cho một bằng bệnh lý đôi khi rất ngặt nghèo (như sưng màng óc...) nhưng bệnh thường không để lại hậu quả gì quan trọng và có khi lành hẳn.

Sinh sống trên mảnh đất này, thẳng thắn mà nhìn nhận nước Đức rất sạch sẽ, vì người dân Đức rất chịu khó lau chùi cũng như bảo vệ nơi công cộng. Giống chó 4 chân một con vật rất thông minh và rất trung thành nếu được chỉ dạy đàng hoàng thì chắc chắn chúng nó cũng tìm nơi đại tiện tiện đã được chủ nhân chỉ bày.

Chẳng may giống người chỉ có hai chân, chịu dẫn chó đi chơi nhưng lại nhác đi xa. Ở những thành phố lớn, chó cả ngày nằm trong nhà chỉ mong được ra ngoài đường hay chỗ công cộng là phóng ấu trùng bừa bãi mang lại bệnh tật nhất là cho trẻ con ham chơi đất cát, ở các vườn trẻ hay người đi chuyển bằng xe lăn tay phải đi chuyển trên công lộ vì cuộc sống hàng ngày.

Tại Hamburg, Heidelberg cũng như Wuerzburg tôi biết rõ ràng có những giáo sư lỗi lạc cũng như các bác sĩ chuyên môn về các bệnh truyền nhiễm này, những nơi khác vì tôi không có tài liệu để có một nhận định đúng đắn. Thành thử như đã nêu trên có những người bệnh đi khắp phòng mạch này sang phòng mạch khác mà vẫn không tìm ra được căn bệnh; mặc dù sự điều trị bệnh ấu trùng chó không có một loại thuốc đặc biệt nào cả, cũng như hiệu quả của thuốc không được tối đa nhưng ít ra sự chẩn đoán bệnh trạng cũng phải rõ ràng để mang lại niềm tin cho gia đình người bệnh, nhất là các bậc phụ huynh có con nhỏ khỏi phải mang con lê lét nhiều phòng mạch khác nhau. Cái ưu điểm tương cũng xin nhấn mạnh lần nữa là ấu trùng chó nhiều khi mang đến những triệu chứng bệnh lý rất nguy hiểm nhưng thường không để lại những hậu quả trầm trọng.

Ghi chú: Trích dẫn một phần trong bài thuyết trình vào tháng 3 và 5.1993 tại Đại Học Y Khoa Wuerzburg.

Cộng Sản Việt Nam Vu Khống và Gia Tăng Đàn Áp Tiêu Diệt Phật Giáo Ấn Quang

- Phạm Hoàng Thái -

Cơ quan Nhà Nước tuyên truyền là không có đàn áp tự do tín ngưỡng và chà đạp nhân quyền. Người Việt Nam, lòng muốn tin lắm. Bởi vì, nó là quyền căn bản của xã hội loài người, hơn thế nữa cùng cùng màu da, cùng giống máu, ai nỡ lòng nào bức bách, áp đảo để đưa một quê hương đến con đường điêu linh tan nát với cả một dân tộc lâm than, đau thương và tủi nhục. Nhưng sự thật vẫn không thể tin được, đó là điều uất hận cho cả dân tộc. Vì thực trạng của ngôn ngữ và hành động đàn áp được gia tăng tính từ ngày một.

Đài Hà Nội phát thanh ngày 4.8.93, quyết định của cái gọi là Ủy Ban Tôn Giáo Chính Phủ, chính thức gọi Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất:

- Chấm dứt việc mạo danh nghĩa quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

- Chấm dứt việc xử dụng con dấu Viện Hóa Đạo trái pháp và phải giao nộp con dấu cho cơ quan chức năng của Nhà Nước.

- Chấm dứt việc xử dụng chùa Hội Phước hoặc bất cứ cơ sở nào trong tỉnh Quảng Ngãi làm văn phòng lưu vong Viện Hóa Đạo để hoạt động trái pháp luật.

- Chấm dứt các hoạt động chống lại Nhà Nước, chống lại GHPGVN (Giáo Hội Quốc Doanh), phá hoại sự đoàn kết thống nhất tôn giáo.

Trước hết phải nói đến danh xưng. Khi nghe danh xưng, "Ủy Ban Tôn Giáo Chính Phủ", thì chúng ta đã hiểu được sự bất chính của Ủy Ban này, vì làm gì có danh xưng như thế. Phải hiểu một điều là cái gọi là "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Giáo hội Quốc Doanh) và Ủy Ban Tôn Giáo Chính Phủ" là do sự tác hợp, thai nghén và cuu mang của thể lực phân dân tộc nên mới có hình hài như chúng ta đã thấy.

Vì, trong Phật Giáo, bất cứ quốc gia nào, không có một Giáo Hội Phật Giáo nào tuyên bố "Dân tộc Đạo Pháp và Xã Hội Chủ Nghĩa" "Phụng sự Đạo Pháp là phụng sự xã hội chủ nghĩa", vì nó không đúng với tinh thần Phật Giáo, tinh thần cứu khổ ban vui, tinh thần "phụng sự chúng sinh tức cúng dường Chư Phật". Đặc biệt Phật Giáo Việt Nam không thể chấp nhận Xã Hội Chủ Nghĩa được, không thể lấy nó làm khẩu hiệu cho mình được. Bởi vì, Chủ Nghĩa này phá hoại sự an bình, tiến bộ của đất nước và phần lại hạnh phúc của Dân Tộc. Chấp nhận khẩu hiệu "Dân Tộc Đạo Pháp và Xã Hội Chủ Nghĩa" là bỏ lẽ phải, bỏ cái thiện, chấp nhận cái quấy, cái ác. Chính vì thế, trong Giáo Hội nước nhà chỉ có câu "Dân Tộc Đạo Pháp", khẩu hiệu này đã được thể hiện đầy đủ chủ trương chính thống của Phật Giáo Việt Nam là lấy Dân Tộc làm căn bản, vì "Ấn Quốc Gia Đồng Bào".

Qua quyết định của Ủy Ban Tôn Giáo Chính Phủ, số 1110 QD/UB ngày 3.8.93, là biểu hiệu thêm một hành động nửa xen vào nội bộ và đàn áp Phật Giáo. Vì Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, nó là cái quyền riêng của tôn giáo, quyền của GHPGVN, đâu có liên quan gì đến Nhà Nước mà phải mạo ly vu khống là Ngài mạo danh nghĩa Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo. Hành động mạo ly, vu khống này của Nhà Nước đã đánh mất đi tư cách của mình và cũng xác nhận rằng Nhà Nước có chủ trương đàn áp Phật Giáo. Còn một điều nữa, Nhà Nước đừng quên là Hòa Thượng Thích Huyền Quang được truyền thừa, từ cổ Đạo Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu danh chánh ngôn thuận. Nếu hiểu như thế thì làm gì có "việc mạo danh nghĩa" như Nhà Nước đã man trá buộc tội. Còn việc Hòa Thượng Thích Huyền Quang xử dụng con dấu Viện Hóa Đạo là hợp tình hợp lý và chánh đáng. Nhà Nước buộc Ngài phải nộp con dấu Viện Hóa Đạo cho Nhà Nước. Hành động không biết tự trọng đó của Nhà Nước được so sánh ngang hàng với bọn cướp không hơn không kém.

Nhà Nước vu khống, cáo buộc GHPGVN, "hoạt động chống lại Nhà Nước, chống lại GHPGVN (Giáo Hội Quốc Doanh) phá hoại sự đoàn kết thống nhất tôn giáo". Những luận điệu xảo trá trong quyết định số 1110 QD/UB ngày 3.8.93 của Ủy Ban Tôn Giáo Chính Phủ, được Hòa Thượng Thích Huyền Quang chính thức trả lời qua văn thư số 51-VPLV-VHĐ ngày 4.9.93 "Biện Minh và Chất Chính" như sau: "Nhà Nước thường lên án chúng tôi lợi dụng tôn giáo làm chính trị chống đối chế độ. Chúng tôi xin xác minh rằng: Chính chế độ lợi dụng tôn giáo để bảo vệ chế độ và tôn giáo nào không lợi dụng được là phải tiêu diệt mà giáo hội chúng tôi là một nạn nhân vô tội của chế độ nói riêng, giới tôn giáo đồng cảnh ngộ với giáo hội chúng tôi nói chung". "Chúng tôi không chống GHPGVN do Nhà Nước dựng lên, mà chính GH đó chống GH chúng tôi, qua sự ép buộc các vị giáo phẩm, các tăng ni phật tử vốn là người của GH Ấn Quang lên báo, lên đài tố khổ GH và các cá nhân của GH chúng tôi trong cả năm rồi, cốt hạ uy thế, vạch mặt chỉ tên, bôi lọ làm xấu những người đồng đạo vốn xưa nay không có tranh chấp gì về quyền lợi địa vị cả. Đảng và Nhà Nước phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự chia rẽ nội bộ Phật Giáo qua việc dẹp bỏ Giáo Hội nước nhà, lập Giáo Hội nhà nước trước lịch sử dân tộc, đừng đổ thừa vu khống GH chúng tôi phá hoại Phật Giáo!".

Qua việc giải quyết 9 điểm yêu sách của GHPGVN, Nhà Nước trả lời bằng hành động đàn áp man rợ, ghê tởm đối với tăng ni phật tử được điều khiển trực tiếp từ Trung ương Đảng qua những chỉ thị "MẬT" của Ban Dân Vận số 125/TBDV ngày 17.8.92, qua tài liệu "TUYỆT MẬT" số 106/PA 15-16, thông báo nội bộ số 5/1993 của Ban tư tưởng văn hóa trung ương đảng CSVN và "Quyết Định" số 1110 QD/UB ngày 3.8.93 của Ủy ban tôn giáo chính phủ. #

Những tang chứng của Trung ương Đảng CSVN chỉ thị xâm nhập nội bộ Phật Giáo để phá hoại gây chia rẽ và đàn áp tiêu diệt Phật Giáo còn đó, thế mà ngày 11.7.93 đài phát thanh Hà Nội trân trọng, vô liêm sỉ tiếp tục tung ra những luận điệu lừa bịp là: "Dù 80% người Việt theo Phật Giáo nhưng khái niệm Nhà Nước nhúng tay vào các vấn đề tôn giáo thì quá khó hiểu đối với nhiều người". Không có gì là khó hiểu cả, những nhân chứng bằng xương, bằng thịt rành rành trước mắt đó. Ai cũng hiểu hết, nhưng khổ nhục, tủi hổ là vì Đảng và Nhà Nước chủ

trương đàn áp tự do tín ngưỡng của tôn giáo và chà đạp nhân quyền, nên cảm họ nói. Ai nói đến tự do tín ngưỡng sẽ bị đi tù.

Muốn hiểu Nhà Nước có những tay nội bộ Phật Giáo không thì hãy nhìn hành động Nhà Nước phản ứng đối với những Di Huấn, Chúc Thư của cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu để lại cho các đệ tử Ngài và Giáo Hội. Nó hoàn toàn có tính cách thuần túy về nội bộ của GHPGVNTN. Khi đã thuộc về nội bộ của GH, mà Nhà Nước can thiệp vào và vu khống là Di Huấn, Chúc Thư giả mạo. Đây là hành động vi phạm tự do tín ngưỡng. Còn cái gọi là Ủy Ban Tôn Giáo Chính Phủ nữa, là một ban trong những ban của Đảng chuyên làm việc bất chánh, chuyên xen vào nội bộ các tôn giáo để phá hoại truyền thống tốt đẹp của tôn giáo. Riêng Phật Giáo, như vụ danh sách các chư tăng được chọn đề tấn phong Thượng Tọa, Hòa Thượng ở đơn vị Phật Giáo Thừa Thiên Huế do ban tôn giáo chính phủ Thừa Thiên Huế chọn lựa và quyết định. Hành động này của ủy ban tôn giáo chính phủ đã phạm vào qui luật của Phật Giáo, cho nên 56 Hòa Thượng, Thượng Tọa ở 17 ngôi chùa tại Huế đồng ký kiến nghị chống ban tôn giáo chính phủ, phản đối hành động can thiệp vào nội bộ Phật Giáo, nhất là cử cán bộ vào làm việc trong guồng máy lãnh đạo Giáo Hội.

Qua hồ sơ Tuyệt Mật số 106/PA 15-16, ngày 18.8.1992 Nhà Nước đã chỉ định và hướng dẫn cán bộ các cấp phải triệt để thi hành công tác : "Cùng cố nòng cốt, cốt cán của ta đặc biệt là trong tầng tín đồ Phật giáo, thúc đẩy phong trào cách mạng trong vùng giáo". "Phân hóa cao hàng ngũ giáo sĩ, tranh thủ số có xu hướng tiến bộ, lôi kéo số lưng chừng; răn đe những đối tượng có biểu hiện tiêu cực; đối với số cực đoan chống đối phải cắt đứt tay chân, lấy giáo luật, pháp luật đấu tranh, không cho chúng co cụm chống phá ta".

Chính vì, những chi thị ma vương nói trên, nên mới có vụ ngày 5.6.1993, Công An, Bộ Đội tấn công chùa Linh Mục cưỡng bức, lột áo nhà tu Đại Đức Thích Trí Tụ còng tay bắt đi và sau đó bắt thêm 300 Phật tử ở Huế, và ngày 9.7.93 chùa Sơn Linh thuộc xã Xuân Sơn, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu bị công an, bộ đội có xe tăng yểm trợ tấn công, bắt Thượng Tọa Thích Hạnh Đức, 25 tu sĩ và 100 Phật tử. Trong hai vụ tấn công chùa Linh Mục và chùa Sơn Linh, qua "Thư Biện Minh và Chất Chính" số 51-VPLV-VHĐ ngày 4.9.1993, trong thư Hòa Thượng Thích Huyền Quang yêu cầu Nhà Nước cho chiếu lại các phim đàn áp chư Tăng và Phật tử". Chúng tôi cũng yêu cầu Nhà Nước tại Hà Nội và quý Ủy Ban cho chiếu các phim thu được tại cuộc đàn áp chư Tăng tại Linh Mục Huế và chùa Sơn Linh tại Bà Rịa Vũng Tàu, như đã chiếu nhiều lần phim đàn áp tăng ni Phật tử các giới và dân chúng tại thành phố Huế, để rộng đường dư luận. Chính quyền không có quyền chôn vùi sự thật mà chính Nhà Nước đã gây ra". Nội vụ đó đến nay mà Nhà Nước Hà Nội vẫn im lặng, phim thì không chiếu. Nhà Nước sợ sự thật là đúng rồi, vì những sự thật đó gây uất hận tui nhục cho cả Dân Tộc. Sự thật đó là tôn giáo bị đàn áp và nhân quyền bị chà đạp.

Góp Vào Kê Tội Chế Độ Cộng Sản Ở Việt Nam - Ngô Dũng -

Ở Việt Nam có bao nhiêu triệu người là nạn nhân, bao nhiêu triệu người là nhân chứng cho bản án chế độ Cộng Sản. Tôi đã lớn lên và làm việc gần 30 năm dưới chế độ cộng sản, tôi vừa là nạn nhân vừa là nhân chứng góp vào hồ sơ khổng lồ này. Có luật sư nào có thể bào chữa cho các tội ác.

Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa cộng sản là đấu tranh giai cấp. Cường điệu sự đấu tranh giai cấp trong xã hội đi đến tiêu diệt giai cấp. Cộng sản Việt Nam đã xử bắn, làm chết trong tù và tự tử vì phần uất hàng vạn người trong Cải cách ruộng đất. Nhiều chiến sĩ cách mạng có công với cuộc kháng chiến, nhiều nhà giáo đã chết và hàng chục vạn người khác liên lụy. Ông tôi cựu Trường ty Giáo dục tỉnh bị quy là địa chủ chết trong tù ở Thái Nguyên năm 1956. Bác tôi, một nhà giáo bị chính con trai mình (con vợ lẽ) đầu tố và nhục nhã chết trong trại này. Vì là con cái địa chủ, lúc đó gia đình tôi cũng bị cô lập. Người làng xóm tránh không chào hỏi nói chuyện với gia đình tôi, may mà sau này sửa sai nên tôi còn được đi học.

Chuyên chính vô sản là công cụ, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình "cách mạng" của cộng sản. Đảng cộng sản muốn "độc quyền yêu nước" bằng các thủ đoạn chính trị thanh toán các đảng phái cá nhân yêu nước không tán thành chủ nghĩa cộng sản (vì họ đại diện cho thành phần địa chủ, tư sản và tiểu tư sản, trí thức). Ở miền Bắc sau năm 1954 các đảng phái yêu nước như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Việt Nam Cách Mạng Đảng... biến mất, công khai không còn tin tức gì nữa. Hai đảng Dân Chủ và Xã Hội làm bù nhìn (do đảng viên cộng sản thành lập) cũng chưa vừa lòng "chuyên chính vô sản".

Nên sau đó, năm 1989 phải giải tán, để Quốc Hội chỉ có độc đảng là đảng Cộng Sản. Người trong hai đảng anh em này cũng bị trừ dập, không được giao trọng trách. Do lòng yêu nước, ngay từ năm 1945, bố tôi tham gia đảng Dân Chủ, mặc dù có tài năng nhưng bậc lương còn thua và dưới quyền các đảng viên cộng sản trình độ và bằng cấp thua kém hơn nhiều. Chuyên chính vô sản còn đòi hỏi không được bóc lột và vô thần. Vì vậy các nhà Sư, Linh mục phải tự lao động nuôi sống mình, không được ngồi không tụng kinh. Chùa chiền, nhà thờ rộng rãi phải dùng vào việc có ích hơn như làm trụ sở Ủy Ban, nơi hội họp hay kho gạo...

Chuyên chính vô sản còn có nghĩa là "bỏ tù tiếng nói" đàn áp trí thức văn nghệ sĩ, điển hình là vụ Nhân Văn Giai Phẩm. Đối với học sinh thời kỳ này cũng phải học tập, kiểm điểm. Tờ báo tường "Ngôi Sao" của học sinh chúng tôi cũng phải kiểm thảo trong một cuộc họp của học sinh Hà Nội tại Hội trường Trường Bưởi cũ.

Dưới ngọn cờ "giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước" bằng bất cứ giá nào, con số khiêm tốn là hơn 10 triệu người Việt Nam đã chết và cũng từng ấy người tàn tật, thương phế binh. Có bà mẹ hy sinh cả 4 đứa con mình. Máu đã chảy thành sông. Sao nước Đức thống nhất không tốn một viên đạn, một giọt máu! Và rồi Việt Nam sau thống nhất hàng chục vạn người lên rừng xanh học tập cải tạo, hơn hai triệu người bỏ nước ra đi, hàng vạn thuyền nhân chết dưới biển sâu. Lịch sử còn lên án tội ác của cộng sản Việt Nam xâm chiếm Campuchia suốt 10 năm trời, làm hàng chục vạn thanh niên thương vong một cách vô ích và Việt Nam cô lập với thế giới bên ngoài.

Bản án chế độ Cộng sản ở Việt Nam phải kể đầy đủ tội ác của cộng sản trên các mặt Chính Trị, Kinh Tế, Văn Hóa, Xã Hội và Tôn Giáo. Người Việt Nam không phải ai cũng thích chế độ cộng sản, nhưng sự hủy diệt do chế độ

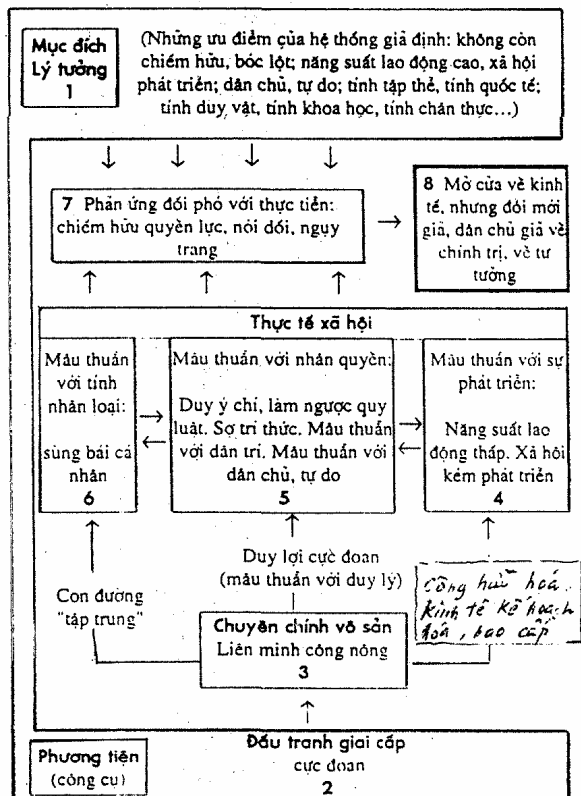
này gây ra thì giờ đây không sao còn chối cãi được. Một đất Việt đứng vào hàng thứ ba trên thế giới về nghèo đói và đất nước băng hoại tận gốc rễ nên văn hiến của bao thế hệ cha ông giữ gìn.

*** Nhân đọc một bài báo của trí thức trong nước :
VỀ SỰ THẤT BẠI CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN**

Tôi dạy học ở một trường Đại học Hà Nội, vì vậy có điều kiện để đọc nhiều sách báo. Nhưng cho đến bây giờ chưa có quyển sách hay bài báo nào hấp dẫn và có sức mạnh làm thay đổi cuộc đời tôi và một số trí thức trong nước như bài báo của ông Hà Sĩ Phu.

Ở Việt Nam từ 9.1988 người ta chỉ được đọc nó từ bản đánh máy truyền tay nhau chứ không được phép in. Mãi đến 5.1993, tôi mới đọc nó trong tờ báo của Người Việt ở Pháp.

Tóm tắt bài báo: Các bạn hãy nhìn "sơ đồ hóa" của tác giả. Sơ đồ cho thấy những nghịch lý dẫn đến sự thất bại của chủ nghĩa cộng sản. Xin theo dõi sơ đồ từ dưới lên trên theo chiều mũi tên, gốc mũi tên chỉ nguyên nhân, đầu mũi tên chỉ kết quả.



Điều mâu chốt tác giả kết luận rằng: dùng phương tiện không thích đáng thì không tới mục đích. Vì vậy chủ nghĩa cộng sản là một "xã hội chủ nghĩa không tưởng".

Đề lĩnh hội theo cách riêng của mình, tôi mạn phép tác giả thêm vào từ ô 3 đến ô 4 một chút về chính sách kinh tế của chủ nghĩa cộng sản. Mong rằng tác giả thông cảm cho người học trò của mình.

Bài báo kết luận khách quan là việc phủ định chủ nghĩa Mác lại chính do phần này của tư tưởng Mác tự xung đột với phần kia của tư tưởng Mác và theo quy luật của chủ nghĩa cộng sản phải rút lui khỏi lịch sử thế giới. Tôi không làm được việc phủ định sạch trơn chủ nghĩa cộng sản. Tôi cũng không thể bênh vực chủ nghĩa tư bản

là thiên đường của nhân loại. Cũng theo tác giả các chủ nghĩa chỉ có giá trị trong một thời gian và hoàn cảnh lịch sử nhất định. Chỉ có một chủ nghĩa bất diệt mà ta nên tôn thờ là chủ nghĩa nhân đạo.

Có phải chăng vì chưa đựng tính nhân đạo cao mà các tôn giáo như Phật Giáo, Thiên Chúa giáo... đã chịu được thử thách của thời gian hàng nghìn năm và còn tiếp tục tồn tại

Thư của một độc giả Việt Nam:

PHẢI CHĂNG CẢ THẾ GIỚI BỊ LỪA

Chính quyền cộng sản Việt Nam đã làm được một việc là lừa cả thế giới loài người vào năm 1973.

Trong hơn chục năm trời Chính phủ và Thông tấn xã báo Việt Nam liên tục bác bỏ hoàn toàn tin tức nói có quân Bắc Việt Nam tại miền Nam Việt Nam.

Hiệp định quốc tế Paris ký ngày 27.1.1973 trong khoản trao trả tù binh chỉ ghi: Tù binh phi công Mỹ và đồng minh, tù binh của 2 bên miền Nam Việt Nam, không có chữ nào nói về tù binh Bắc Việt Nam xâm lược miền Nam Việt Nam.

Thực sự có gần một triệu quân lính Bắc Việt Nam được lờ đi trong Hiệp định quốc tế này (cũng có nghĩa là Hiệp định Genève ngày 20.7.1954 bị chính quyền Bắc Việt Nam xé bỏ). Cả thế giới bị lừa bịp dẫn đến sự sụp đổ của chế độ Việt Nam Cộng Hòa năm 1975, rồi thì hơn hai triệu người bỏ nước ra đi, hàng vạn "thuyền nhân" chết dưới biển sâu, hàng vạn người đến Đức tỵ nạn từ những năm 1978, 1979.

Ngày nay chế độ cộng sản Việt Nam lại ký hiệp định với Cộng Hòa Liên Bang Đức tháng 6.1992, trong đó điều 8 nói không trừng phạt những người Việt Nam tự nguyện hồi hương. Những người này không bị trừng phạt chứ vẫn có tội. Còn những người đấu tranh chống chế độ cộng sản Việt Nam không tự nguyện hồi hương thì không có điều, khoản nào trong Hiệp định nói đến. Đó là sự xáo trá của cộng sản Việt Nam hồng lấy được sự ủng hộ tiền bạc của chính phủ Đức và Âu Mỹ.

Chính phủ Việt Nam đã ký vào Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc và chưa hề rút chữ ký. Thế mà vừa qua Tổng Thống Pháp Mitterand đến Hà Nội ngày 9.2.1993; Bộ Trưởng Ngoại Giao Đức Kinkel đến Hà Nội ngày 3.4.1993 đều mang theo danh sách tù nhân chính trị ở Việt Nam, trong đó có tên giáo sư Đoàn Viết Hoạt yêu cầu được trả tự do. Nhưng cộng sản Việt Nam cứ phớt lờ.

Tòa án Sài Gòn ngày 30.3.93 đã kết án giáo sư Đoàn Viết Hoạt 20 năm tù, Phạm Trần Nhâm 16 năm tù (báo Sueddeutsche Zeitung ngày 01.4.93) vì tội xuất bản 4 tờ báo "Diễn Đàn Tự Do" (bằng đánh máy). Cục kỳ vô lý hơn kết án ông Lê Đức Vương 7 năm tù, Phạm Thái Thủy, Nguyễn Thiện Hùng 4 năm tù, 3 người này không tham gia chính trị, chỉ đọc báo "Diễn Đàn Tự Do". Như vậy hỏi họ có coi trọng chữ ký trong bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền Quốc Tế không? Họ có tôn trọng ông Mitterand và ông Kinkel không? Ngày 30.6.93 hỏi 10 giờ 30 tại Koeln, 70 nhà kinh doanh Đức ngồi chờ Thủ Tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt đến thuyết trình. Nhưng đến 11 giờ, Thủ Tướng từ chối không đến được, vì ngoài công chỗ họp có khoảng 50 người Việt Nam biểu tình đòi nhân quyền (mặc dù đã có 100 cảnh sát giữ trật tự). Cuộc họp đã chuẩn bị hàng tháng bị bỏ. Một việc nhỏ như vậy mà ông Thủ Tướng Chính phủ Việt Nam còn thất hứa, thì

đến bao giờ mới tôn trọng và thực hiện Hiệp định Việt-Đức tháng 6.1992.

Chính phủ Hà Nội đã lừa 5 Tổng Thống Mỹ về vấn đề tù binh mất tích (MIA). Tài liệu của Nga mới nhất đăng trên New York Times ngày 13.4.93 liên quan đến số phận của hơn 1.000 quân nhân Hoa Kỳ bị bắt. Chính phủ và dư luận Mỹ không tin chính quyền Hà Nội thành thật.

Chính vì vậy ngày 14.9.93, Tổng Thống Bill Clinton đã ký gia hạn cấm vận Việt Nam thêm một năm nữa.

Đó là những bằng chứng về sự lừa dối của chính quyền cộng sản Việt Nam. Thế mà ở Đức vẫn có những người tin tưởng và biện hộ cho chính quyền cộng sản đó về Hiệp định Việt-Đức 6.92.

Phải chăng cả thế giới bị Chính quyền Cộng Sản Việt Nam lừa bịp ?

Ủng Hộ Ông Lý Thanh Bình lột mặt nạ Việt Cộng Nguyễn Văn Hào - Phan Quang Đáng -

Vụ Ron Brown Nguyễn Văn Hào vẫn tiếp tục làm xôn xao dư luận. Sau khi tuần báo trí danh U.S. News & World Report, thường gọi tắt U.S. News (Tin Hoa Kỳ) đăng tải vụ này trong số xuất bản ngày 23 tháng 8, nhiều báo Mỹ và truyền thanh truyền hình đều có nói đến. Các báo Việt ngữ cũng đề cập đến. Tin tức Tổng trưởng Thương Mãi Ron Brown có thể đã bị Việt Cộng mua chuộc lan truyền khắp Hoa Kỳ và dư luận thế giới ắt hẳn cũng theo dõi.

Theo U.S. News thì sau khi vụ này được tường thuật, văn phòng Ron Brown tuyên bố "Ông Tổng trưởng dứt khoát khẳng định không hề dính líu đến bất cứ công việc gì, về tài chính hoặc nghề nghiệp, với bất cứ một cá nhân nào, một tổ chức hay một nhóm Việt Nam nào tự xưng đại diện chính phủ Việt Nam hay một đoàn thể kinh doanh Việt Nam nào". Tổng trưởng Brown tiếp theo đó, khi trả lời các phóng viên báo chí, lại bảo rằng bài tường thuật của U.S. News "hoàn toàn lố bịch và không có giá trị gì hết". Nguyễn Văn Hào cũng tuyên bố phủ nhận tin đăng trong báo U.S. News.

Vào cuối tháng 8, vụ này được Tòa án Miami đem ra xử, và bồi thẩm đoàn điều tra bộ Thương Mãi và chất vấn Nguyễn Văn Hào.

Chiều 28 tháng 9, Đài Truyền Hình ABC phổ biến tin cơ quan FBI, Federal Bureau of Investigation (Văn Phòng Điều Tra Liên Bang) đã khám phá rằng Ron Brown và Hào đã gặp nhau 3 lần, hai lần vào đầu tháng 11 và tháng chạp 1992, và lần thứ ba vào tháng 2, 1993 tại Văn Phòng bộ Thương Mãi sau khi Ron Brown chính thức làm Tổng trưởng. Đài ABC lại cho biết thêm rằng FBI nắm được bản sao một bức thư Võ Văn Kiệt gửi cho Brown, yêu cầu Brown hợp tác với Hào để phát triển các mối liên lạc kinh doanh giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Đài ABC lại nói thêm rằng Bộ Tư Pháp đã "bật đèn xanh" cho FBI tiếp tục cuộc điều tra.

Đồng thời nhật báo Miami Herald cũng đăng tin rằng Brown gởi một chiếc xe limousine của chính phủ đi rước Hào và hai người bạn thân của Brown là Marc Ashton và Lillian Madsen đến bộ. Hai người này là môi giới giữa Brown và Hào.

Nguyễn Văn Hào là một Việt Cộng nằm vùng ít nhất cũng đã ngót 20 năm. - Vài tháng trước khi Saigon và tất cả miền Nam rơi vào tay Việt Cộng, không biết Hào, lúc bấy giờ hoàn toàn vô danh, vận động thế nào mà được cử làm phó thủ tướng đặc trách phát triển kinh tế. Y chẳng thực hiện được gì, mà cũng không trình bày được chương trình gì thực tế. Dân chúng chẳng biết Hào là ai, cho mãi đến ngày 24 tháng 4, 1975 khi Hào lên đài truyền hình Saigon tuyên bố : "Đồng bào không ai nên bỏ nước ra đi. Để làm gương, tôi và gia đình sẽ ở lại". Đúng là Hào ở lại. Nhưng sau khi cộng sản chiếm đóng Saigon, thì chúng nó mời Hào giữ chức phó thủ tướng đặc trách phát triển kinh tế như cũ. Hào nói rằng như thế thì quá lộ liễu, và chỉ nhận làm cố vấn kinh tế. Cộng Sản ưu đãi Hào là để thưởng công Hào đã ngăn chặn không để người Mỹ chớ 16 tấn vàng của Việt Nam Cộng Hòa sang cất ở Ngân Hàng Liên Bang Lư Trữ ở Nữu ước (Federal Reserve Bank in New York) là nơi nhiều quốc gia khác vẫn lư trữ một số vàng của họ. Số vàng này Hào đã trao lại cho Việt Cộng.

Vào mùa hè 1982, Hào xin nhập cảnh Hoa Kỳ, nhưng bị bộ Ngoại Giao bác bỏ. Hào sang Pháp và tiếp tục vận động sang Hoa Kỳ. Nhưng sứ quán Mỹ ở Ba Lê, căn cứ vào điều khoản của luật di trú cấm không cho nhập cảnh Hoa Kỳ "những kẻ đang hoặc đã làm đảng viên cộng sản, chủ trương vô chính phủ, hoặc gây rối loạn". Hào tâm sự với David Butler, một phóng viên của báo National Review, và than thở rằng : "Ôi! thật tiếc quá, lẽ ra tôi phải ép buộc Việt Cộng cho tôi đi học tập cải tạo! Vì ở lại với Việt Cộng mà được ưu đãi thì người Mỹ không bao giờ tin". (Báo National Review, ngày 23 tháng 3, 1984).

Sau đó Hào sang Haiti vận động làm cố vấn cho nhà độc tài Jean Claude "Baby Doc" Duvalier, và nơi đây đã tiếp xúc với Ron Brown. Năm 1988 Hào vận động vào Hoa Kỳ, tổ chức Công Ty Phát Triển Việt Nam (Vietnam Development Corporation) với ông Lý Thanh Bình, một doanh gia tốt nghiệp ngành kinh tế tại Đại Học Tulane ở New Orleans, tiểu bang Louisiana và thông thạo Anh ngữ. Hào nhận thấy rằng ông Lý Thanh Bình có thể giúp y thành công trong nhiệm vụ đã được Việt Cộng giao phó là vận động Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận.

Ông Lý Thanh Bình lột mặt nạ Việt Cộng Nguyễn Văn Hào và tiết lộ nhiều bí mật. - Cứ xem những lời tuyên bố của ông Lý Thanh Bình và thái độ của ông trong việc lột mặt nạ Việt Cộng Nguyễn Văn Hào, mặc dầu ông không có thể lực gì, thì biết ông là một người lương thiện, biết phân biệt điều phải lẽ quấy, nhất định không làm những việc phi pháp và can trường quyết đưa ra ánh sáng những điều ông cho là bất lương.

Hào thường hay tỏ lộ với ông Bình về những chương trình bí mật cần phải thực hiện để ủng hộ Việt Cộng đang bị suy sụp trầm trọng về kinh tế.

Vào trung tuần tháng 11, 1992, Hào nhờ ông Bình gởi cho Ron Brown, qua hệ thống Federal Express (Liên Bang Hỏa Tộc) một bưu kiện gồm những tài liệu phúc họa chương trình phát triển Việt Nam của Vietnam Development Corporation. Một tuần sau, Hào và Brown gặp nhau ở miền Nam tiểu bang Florida để thảo luận chương trình này. Ông Bình không hiện diện trong những cuộc xúc tiếp giữa Hào và Brown. Nhưng Hào tin nhiệm ông Bình và cho Bình biết những việc đã hoặc đang chuẩn bị làm. Hào nói là ông Brown sẵn sàng đại diện Việt Nam.

Ngày 28 tháng 11, 1992 Hào, Bình và hai cộng sự viên của Hào là Nguyễn Hữu Tân và Lê Xây từ Mỹ đi Saigon và ở tại một biệt thự được người nhà của Hào trông coi cẩn thận. Một tuần sau đó, họ ra Hà Nội, đến ở nhà khách của chính phủ Việt Nam, số 2 đường La Thạch và hôm sau họ đã gặp Võ văn Kiệt từ 9 giờ sáng cho đến 1 giờ trưa. Nhân dịp này, Hào có đưa cho Võ văn Kiệt một danh thiếp của Brown và một bài báo Mỹ đăng tin Brown là chủ tịch của Ủy Ban Quốc Gia Đảng Dân Chủ Mỹ. Hào cũng cho Kiệt biết là Brown đã nhận lời vận động Mỹ bỏ lệnh cấm vận, nhưng đòi Kiệt trả tiền hồi lộ là 700 000 Mỹ kim. Kiệt đồng ý ngay, và số tiền này đã được ký thác ở ngân hàng Indosuez ở Tân Gia Ba. Kiệt lại cho biết hàng trăm ngàn Mỹ kim nữa sẽ được cung cấp để đài thọ những chi phí cần thiết khác.

Lúc bấy giờ Brown là một luật sư tư, chuyên môn làm nghề "lobbyist", và ông Bình thấy rằng công việc trên chưa có gì bất hợp pháp.

Nhưng sau khi Brown được cử làm Tổng trưởng Thương Mãi ngày 12 tháng 12, 1992 thì ông Bình thấy rằng công việc trên phải được hủy bỏ vì có sự mâu thuẫn quyền lợi (conflict of interest) đối với Brown, và công việc có tính cách bất hợp pháp.

Nhưng Hào bảo với ông Bình là cứ nên tiếp tục hợp tác với Ron Brown và ông này sẽ rất đặc lực giúp cho Mỹ bỏ lệnh cấm vận, hơn thế nữa Brown còn hứa là sẽ giúp Việt Cộng được hưởng quy chế tối huệ quốc về mậu dịch và sẽ vận động để nhiều công ty kinh doanh Mỹ vào cỡ lớn nhất sẽ sang đầu tư ở Việt Nam.

Hào lại khoe thêm rằng y có 60 triệu Mỹ kim được xếp đặt ký thác ở một trương mục của cựu Tổng Thống độc tài Jean Claude "Baby Doc" Duvalier tại một ngân hàng ở Thụy Sĩ. Số tiền này sẽ được đầu tư ở Việt Nam, và Ron Brown sẽ được hưởng một phần lời quan trọng. Theo ông Bình kể lại thì vào ngày 1.1.1993 ông Hào nhận được một lá thư khẩn của Brown nhờ trao cho Kiệt, đó chính là thỏa hiệp giữa hai bên về những điều kiện hợp tác.

Thấy công việc bất hợp pháp, ông Bình liên lạc với văn phòng FBI ở Miami và cho nhiều báo chí cùng cơ quan truyền thanh, truyền hình phỏng vấn. Nhưng lúc đầu chỉ có tờ báo The Spotlight ở Hoa Thịnh Đốn đăng tải rõ ràng trong số xuất bản ngày 5 tháng 7, 1993. Bài tường thuật do ký giả Mike Blair viết, và nói rõ là đã phỏng vấn ông Bình rất cận kề. Lúc bấy giờ, một phần dư luận cho rằng đây là một bài báo "có tính cách giật gân". Nhưng dần dà, nhiều nguồn tin mới mẽ được phát hiện, chứng tỏ bài báo của Mike Blair chứa đựng nhiều sự thực.

Hào dọa ông Bình và cho biết những "mưu mô to lớn" Hào đang chuẩn bị thi hành. Sau khi được biết ông Bình chống đối, Hào đã từng dọa sẽ dùng Ron Brown để làm áp lực với Bình. "Và Hào cũng từng đe dọa sẽ báo cho nhà cầm quyền Việt Nam gửi điệp viên sang thanh toán Bình", ông Bình cho biết như trên.

Ông Bình cũng cho biết Hào tiết lộ "mưu mô to lớn" của y. Y sẽ đề nghị với Đỗ Mười và Võ văn Kiệt đổi tên đảng cộng sản Việt Nam thành một tên khác ôn hòa hơn và thành lập một đảng đối lập nhỏ ra tranh cử chống lại cộng sản trong cuộc tổng tuyển cử sẽ được tổ chức sau khi các quan hệ kinh tế và ngoại giao với Hoa Kỳ đã được thiết lập. Hào sẽ cầm đầu đảng này để cho thế giới thấy rằng Việt Nam đã trở thành một quốc gia dân chủ. Võ văn Kiệt và Đỗ Mười sẽ về hưu vì tuổi tác và sức khỏe. Hào có thể lãnh đạo Việt Nam như một nhà lãnh

đạo thực tế với nền giáo dục của Tây phương và của miền Nam Việt Nam ngày trước để lôi cuốn người Việt ở hải ngoại trở về quê hương. Hào sẽ là một nhà lãnh đạo dân chủ mới để đưa Hoa Kỳ trở lại Việt Nam.

Ron Brown ám ố.- Sau khi báo U.S. News ngày 23 tháng 8 đăng tin Ron Brown có thể đã bị Việt Cộng mua chuộc thì văn phòng của y tuyên bố là y không có gặp bất kỳ một người Việt Nam nào đại diện chính phủ Việt Nam hay một đoàn thể kinh doanh Việt Nam nào. Y lại tuyên bố bài tường thuật của U.S. News "hoàn toàn lố bịch và không có giá trị gì hết".

Nhưng đến khi Đài Truyền Hình ABC phổ biến tin là y có gặp Hào 3 lần, 2 lần đầu vào tháng 11 và 12, 1992, và lần thứ 3 vào tháng 2, 1993 ở ngay tại văn phòng Bộ Thương Mãi thì y vội vàng xác nhận là đúng như thế và y quả có gặp Hào 3 lần, và lần thứ 3 cuộc tiếp xúc với Hào chỉ có tính cách "xã giao" mà thôi. Xúc tiếp với một tên cán bộ Việt Cộng nằm vùng chỉ để hàn huyên mà thôi u! Theo thông tấn xã Associated Press thì luật sư Reid Weingarten của Brown tuyên bố rằng trong buổi họp tháng 12, 1992 ở Hoa Thịnh Đốn với Hào, Brown từ chối không nhận bức thư của Võ văn Kiệt do Hào trao cho y trước sự hiện diện của Marc Ashton và nói : "Các bô ơi, tôi sắp tham gia nội các. Tôi không có thể liên can gì đến vụ này!". (Guys, I'm about to go into the Cabinet. I can't have anything to do with this). Nhưng trước đó thì luật sư này tuyên bố với báo Miami Herald là những lời tố cáo của ông Bình "thật đáng buồn cười". Và ông nói tiếp : "không có một phóng viên hay điều tra viên nào với một tinh thần lạnh mạnh lại có thể tin rằng có âm mưu mờ ám giữa Brown và bất cứ một người Việt Nam nào". Và theo nhà báo thuật lại thì ông ta nói thêm : "Thật lạ lùng là điều dị nghị này vẫn còn có chân". Ý muốn nói có khả năng đi đây đi đó và được loan truyền.

Dư luận nêu lên câu hỏi : nếu những lời tố cáo của ông Bình chỉ là những lời vu khống vô bằng chứng thì tại sao Ron Brown không đưa Lý Thanh Bình ra tòa kiện về tội vu khống? Nội vụ thật là ám ố, và "ở trong còn lăm lăm điều hay".

Hai dân biểu đảng Cộng Hòa Dana Rohrabacher tiểu bang California, và Dan Burton tiểu bang Indiana đã kêu gọi cử một công tố viên đặc biệt (a special prosecutor) để mở một cuộc điều tra công khai. Dân biểu Dana Rohrabacher tuyên bố với thông tấn xã Associated Press : "Nếu chính phủ Clinton muốn phết với trắng để xí xóa vụ này thì dân chúng Mỹ sẽ có lý do phẫn nộ".

Thái độ của Tổng Thống Clinton.-

Ngày 20 tháng giêng 1993, Tổng Thống Clinton đã ký hành pháp lệnh số 12834 (Executive Order 12834) để nâng cao mức thanh liêm của nhân viên nội các. Quý vị này trong thời gian giữ chức vụ, không được vận động cho bất cứ một chính phủ ngoại quốc nào, một chính đảng ngoại quốc hay một tổ chức kinh doanh ngoại quốc nào. Và trong thời gian 5 năm sau khi rời khỏi chức vụ, hành pháp lệnh nói trên vẫn còn được áp dụng. Do đó Tổng Thống Clinton không thể nào vì tình riêng mà nhắm mắt để cho nhân viên chính phủ vi phạm pháp luật. Vì vậy vụ Ron Brown cần được đem ra ánh sáng để dân chúng Mỹ biết rõ ràng sự thật.

Về đường lối ngoại giao của Hoa Kỳ, trong thư gửi cho tôi ngày 30 tháng 8 vừa qua, Tổng Thống Clinton viết : "Phát triển dân chủ và nhân quyền là nền tảng chính sách ngoại giao của Chính phủ tôi. Mọi người đều có nhiệm vụ đem lại cho tất cả các quốc gia quyền lợi

tương đương với những tự do cá nhân mà công dân Mỹ được hưởng".

Người Việt Nam đều biết rõ tuy Hoa Kỳ là một quốc gia tân lập, nhưng đồng thời cũng là một quốc gia dân chủ kỳ cựu nhất, tiến bộ nhất, thượng tôn pháp luật, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, và được hưởng đầy đủ mọi nhân quyền và dân quyền. Về phương diện này, ít có nước nào tiến bộ như vậy. Dân tộc Việt Nam, trong giai đoạn này, chỉ muốn, chỉ đòi hỏi và chỉ tranh đấu để thực hiện những nhân quyền và dân quyền, tự do dân chủ như Thái Lan, Trung Hoa Dân Quốc Đài Loan và Nam Hàn. Dân tộc Việt Nam không thể nào tiếp tục chịu đựng chế độ đàn áp dã man và tàn bạo của Việt Cộng, một chế độ mà dân chúng Mỹ không thể nào chấp nhận đầu chi trong vài phút mà thôi. Vì vậy dân tộc Việt Nam hy vọng rằng Hoa Kỳ sẽ không giúp cho chế độ cộng sản tồn tại lâu dài thêm để gông cùm và bóc lột dân Việt Nam.

Ngày 27 tháng 9 vừa qua, trong bài diễn văn đọc trước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống Clinton cũng tuyên bố là Hoa Kỳ sẽ tận tâm phát triển tự do dân chủ ở khắp thế giới. Hy vọng rằng Tổng Thống Clinton sẽ công khai tái xác nhận chính sách cứng rắn đối với Cộng Sản Việt Nam, và áp dụng với Việt Cộng chính sách Hoa Kỳ áp dụng đối với Cộng Sản Cuba.

Kêu gọi hai ông Hào và Bình xuất hiện trước cộng đồng Việt Kiều ở Hoa Kỳ.- Nay "đại mru" của ông Hào đã được tiết lộ thì yêu cầu ông xuất hiện trước cộng đồng Việt Kiều ở Hoa Kỳ, đặc biệt là ở Hoa Thịnh Đốn, San José và Quận Cam ở California để trình bày vai trò Việt Cộng nằm vùng của ông và kế hoạch thay thế Đỗ Mười và Võ văn Kiệt để lãnh đạo Việt Nam. Ông sẽ có dịp đo lường sự hưởng ứng của đồng bào. Xin nhắc để ông biết rõ năm 1945 Hồ tặc cũng đã đổi tên Đảng Cộng Sản thành Đảng Lao Động và tạo ra hai đảng đối lập cuối là Đảng Xã Hội và Đảng Dân Chủ, đóng vai trò bù nhìn chỉ biết gật đầu và quỳ lạy. Mong rằng kế hoạch của ông sẽ hay hơn.

Nhất là ông Lý Thanh Bình nên xuất hiện trước cộng đồng Việt Kiều ở các nơi khắp Hoa Kỳ để đem nội vụ ra ánh sáng. Chắc chắn là ông sẽ được đồng bào ủng hộ để phơi bày mọi âm mưu xảo trá của Việt Cộng trước dư luận dân chúng Việt Nam và dư luận quốc tế.

NVH ASSOCIATES LTD

Ngày 7/27/93

Thân mến gửi Anh Ba Huấn

Thư này đến Anh, thì công chuyện có thể đã trở thành chuyện lớn, long trời lở đất. Chuyện của thằng Bình, ra lớn chuyện. FBI điều tra tôi, và thương lượng nếu tôi cộng tác với họ, khai là ông Ron Brown đã thỏa thuận chịu giúp VN với giá tiền 700 000 Mỹ kim, và tiền này chánh phủ VN đã chuyển ra nước ngoài qua tôi, thì họ sẽ để tôi yên. Nếu không, sẽ tố cáo tôi mua chuộc nhân viên chánh phủ Clinton - và làm gián điệp cho chánh phủ VN, để kéo tôi đi tù.

Với nguyên tắc làm người, tôi chịu chấp nhận hy sinh cho sự thật, và cứu tiếng tăm của 2 chánh phủ. Nhất là lúc này đối với tương lai bang giao giữa 2 nước.

Luật sư của tôi sẽ chính thức cho anh Sáu hay qua Lê Văn Bằng ở New York về nội vụ.

Ở nhà tôi trồng cây vào Anh giúp đỡ để cho công việc Brink đi vào giai đoạn thực hiện mặc dầu không có tôi. Nói với chú Liêm và Anh Côn mời họ (Pangkalan) qua và trấn an họ, công chuyện sẽ tiến triển y như Dr.

Hào có mặt tại VN. Nếu anh cần yểm trợ tinh thần, thì xài ý kiến của Anh Sáu : chuyện anh em, phải chung thủy và có chung, có riêng.

Anh lo giùm văn phòng tôi. Hợp lại với Đạo, xem cái gì cần làm, cái gì cần bỏ, tự lực cánh sinh, và dựng cơ sở để phát triển, nhất là công ty xây dựng tôi đang cho hình thành.

Cần nhất là bảo tồn vốn cho tôi.

Anh là đầu mối của tôi : TP/Heng. Mong anh lèo lái chuyện riêng của tôi, trong lúc bão tố tới với cuộc đời sự nghiệp của tôi trong lúc này.

Thăm anh và mong gặp lại.

Thân mến

Nguyễn văn Hào

*1752N. Street, N.W. Washington. D.C. 20036 USA.
Tel. 202-466-7185 Fax. 202-296-6770*

*57 Phung Khắc Khoan, Ho Chi Minh City Vietnam.
Tel. (84.8) 225268 Fax. (84.8) 290364*

Chú thích

Đây là một trong 3 bức thư của Nguyễn văn Hào gửi về Việt Nam, mà báo The Spotlight khám phá, chưa biết bằng cách nào và đăng tải vào cuối tháng 9. Theo báo The Spotlight chuyên gia về tự dạng xác nhận đúng là chữ viết và chữ ký của Hào.

Bức thư, phóng ảnh kèm theo đây, có lẽ có tính cách quan trọng nhất. Để giúp bạn đọc xem dễ dàng hơn, phóng ảnh này đã được đánh máy lại, đúng hẳn theo nguyên bản. Thí dụ "Dr. Hào có mặt tại Việt Nam, đầu sai chính tả, cũng cứ để nguyên vậy.

Ba Huấn có lẽ là Ba Xuân hiện đang làm Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh. Lúc anh Sáu, tức là Võ văn Kiệt, giữ chức vụ này thì Ba Xuân làm bí thư cho Kiệt. Sau khi Kiệt được Việt Cộng cử làm thủ tướng thì Ba Xuân trở thành Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân thành phố HCM và "có quyền bảo đảm một hợp đồng 100 triệu Mỹ kim".

Theo sự tiết lộ của ông Bình thì Hào cho ông biết Ron Brown đã đưa ra kế hoạch để thực hiện một chương trình mà Ron Brown sẽ làm sau khi Kiệt ký hợp đồng với Brown, Brown muốn Hào quản lý tất cả chuyện làm ăn của Brown ở Việt Nam. Một ngân hàng tư nhân tại Việt Nam sẽ được mở ngay lập tức để thu lời, và "các ông cũng biết, một món lời lớn sẽ bắt đầu sau khi lệnh cấm vận được bãi bỏ". Ngoài ra, trong mục du lịch, Brown cho biết khách sạn Hyatt muốn tham gia vào việc đầu tư. Cụ thể nhất là Brown nói sẽ có 150 công ty Hoa Kỳ theo chân Brown vào Việt Nam, và "chúng ta nên xây cất một cao ốc lớn để cho 150 công ty đó thuê".

"Ý kiến của Anh Sáu (Kiệt) : chuyện anh em, phải chung thủy và có chung, có riêng". "Có chung" có thể có nghĩa là một phần tiền lời thu được sẽ trao cho đảng cộng sản. "Có riêng" có thể có nghĩa là phần tiền lời còn lại sẽ bỏ túi riêng.

Bức thư của Hào có một số tiếng lóng, như Brink, Pangkalan, TP/Heng. Hào sẽ giải thích rõ ràng khi cần. Chú Liêm và Anh Côn có thể là bí danh của hai tên Việt Cộng.

Trong những ngày tới, có thể còn có thêm những tài liệu mới được đưa ra ánh sáng. Và vụ Ron Brown - Hào có thể sẽ được nổ tóe như pháo bông /.

Chớ Xây Nhà Trên Cát

- Lê Doãn Kim -

Hai cuộc họp thượng đỉnh quan trọng vào đầu năm 1994 sẽ có cơ quyết định vận mạng các nước Đông Âu và thay đổi tình hình thế giới. Cuộc họp đầu tiên tại Brussels vào ngày 10.1.1994 giữa những nguyên thủ của 16 quốc gia thuộc NATO (khối phòng thủ Bắc Đại Tây Dương). Và hai ngày sau là cuộc họp thượng đỉnh tay đôi tại Moscow giữa Nga và Mỹ. Để thấy rõ vấn đề sinh tử trong liên quan giữa NATO với Nga và Đông Âu, cũng cần duyệt qua những biến đổi tại khu vực then chốt này kể từ 28.2.1991, (ngày kết thúc chiến tranh vùng Vịnh) cho đến ngày 12.12.1993, (với kết quả về ngược trong cuộc bầu cử tự do tại Nga).

Phải nói cuộc đối đầu tranh chấp về chính trị và quân sự giữa hai siêu cường Nga Xô và Mỹ trong suốt nửa thế kỷ qua đã chấm dứt kể từ ngày 28.2.1991. Ngày đó, không lực hiện đại của Huê Kỳ và Đồng Minh đã chiến thắng "chiến tranh vùng Vịnh", bùng nổ sát biên thù mạn Trung Nam của Nga Xô, vậy mà Moscow đã không lên án, cũng không muốn nhảy bổ vào can thiệp.

Từ đó Moscow bỏ rơi Irak (một đồng minh rất lợi hại ở Trung Đông và còn là một khách hàng "sộp" tiêu thụ khí giới của Nga Xô), kéo theo trào giải thể Đế quốc Nga, cùng với sự giải tán "khối quân sự Warsaw", (đối đầu với NATO), đến màn sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản tại Đông Âu rồi tại Nga, kết quả đưa đến là cuộc "chiến tranh lạnh" coi như đã giải quyết dứt khoát và ngã ngũ "ai thắng ai thua"

Để xây dựng lại nước Nga trong thời "Hậu-Cộng Sản" và "Hậu-Chiến Tranh lạnh", Gorbachev cũng như Solzhenitsyn đều cho rằng đường lối Cộng Sản, hay Xã Hội, cũng như Tư Bản đều không thích ứng với hoàn cảnh những đất nước vừa thoát thai từ chế độ cộng sản, hơn nữa lại không đáp ứng với đặc chất của người dân Nga. Trái lại Yeltsin cùng với Tây Âu và Huê Kỳ lại tin rằng lý tưởng "dân chủ" về mặt chính trị và "thị trường tự do" về mặt kinh tế, hẳn phải là sinh lộ độc nhất và hấp dẫn, sẽ dần dần đổi mới thực sự nước Nga, sẽ lôi kéo nhân dân Nga, vốn bất mãn sâu đậm với chế độ cộng sản, đồng tâm loại hẳn mọi mầm mống "độc tài, chuyên chính, cực đoan và bạo quyền" trên chính trường và trong xã hội Nga.

Ngoài ra, đối với vấn đề An Ninh Âu Châu, các chiến lược gia về quân sự, chính trị và hàng thức giá có lập trường quốc tế, vẫn tin tưởng chính quyền Dân Chủ ở Điện Kremlin sẽ chấp thuận cho Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc "Cùng Nhập Hội Hòa Bình", PEFP (Partnership For Peace) với khối NATO, nhằm mở đường sau này cho Nga cùng các nước Đông Âu trở thành những thành viên thiết thụ của NATO. Sau đó, nếu vấn đề "tài binh" toàn diện và toàn cầu được giải quyết trọn vẹn và tốt đẹp thì NATO rồi ra cũng sẽ không còn lý do để tồn tại. Thế giới, hướng về "Thế Kỳ 21", có thể tiến đến Hòa Bình, An Lạc... (Tuy vậy, đối với các nước Đông Âu, mô thức PEFP đã bị xem là quá lỏng lẻo, không thực tế, vì không hội đủ mức độ bảo đảm an toàn).

Điều bất ngờ là sau ngày 12.12.1993, tức sau cuộc bầu cử tự do đầu tiên trong lịch sử nước Nga, niềm lạc quan của thế giới đã bị lung lạc trầm trọng và mộng ước "thế giới hòa bình" cũng rạn nứt, trước kết quả cũng sừng sờ của cuộc đầu phiếu. Một phần tư nhân dân Nga, tức 23% đã dồn phiếu cho đảng tân Phát Xít, mệnh danh là đảng

"Dân Chủ Tự Do" của Vladimir Zhirinovsky, mà trước giờ chẳng ai thèm quan tâm đến.

Sau hai năm cầm quyền thay thế Gorbachev, Tổng Thống Boris Yeltsin và phe cải cách đã thất bại ê chề, với những thành quả èo ọp về *dân chủ và bình tế thị trường lung chùng*, chưa đi đến đâu, chỉ mới thấy làm giàu cho một thiểu số tiêu xài vung vít, còn giới trí thức lần đại đa số quần chúng thì thất nghiệp và càng ngày lại càng nghèo đói, bần cùng hơn trước...! Zhirinovsky đã nắm lấy ngay cơ hội để vận động tranh cử, đã khai thác đúng mức tâm trạng náo nê của người dân Nga, đã hứa ầu mọi điều... và không ngờ cuối cùng lại dẫn đầu cuộc bầu cử. Đồng thời, Zhirinovsky đã bắt thần làm cho thế giới run sợ trước một lời giải đáp đơn giản, nhưng vô cùng tàn bạo, rùng rợn.

Nhằm giải quyết những vấn đề khó khăn nan giải của đất nước Nga cùng cuộc sống kham khổ và u tối của dân Nga, Zhirinovsky đã tái quái đặt ngược lại vấn đề: "Tại sao người Nga chúng ta lại cứ phải cam chịu khổ cực mãi thế này? Sao lại không tính chuyện làm khổ các dân tộc khác hề?" (Ý chừng như cứ tha hồ làm khổ thiên hạ đi, là dân Nga sẽ hết khổ vậy?) Và điều quá sức kỳ lạ là dân Nga, trong cảnh sống bi đát đầy thất vọng, lại đã hưởng ứng nồng nhiệt lời giải đáp ngông cuồng, phát xít, cực kỳ vô trách nhiệm và vô nhân đạo của Zhirinovsky !

Zhirinovsky đòi mở rộng bờ cõi nước Nga, tái lập lại Đế quốc Nga vừa bị giải thể, cộng thêm hai nước Balan và Phần Lan và sát nhập luôn cả miền Alaska mà thời Nga Hoàng đã bán cho Huê Kỳ từ năm 1867. Zhirinovsky hăm dọa sẽ cho nổ bom nguyên tử như cỡ Hiroshima, và mới rồi trong chuyến viếng thăm Âu Châu, lại đe dọa sẽ phá tan thế giới bằng bom Elipton cực mạnh, loại vũ khí tối mật của Nga. Những câu tuyên bố này lửa và chủ trương bài ngoại của Zhirinovsky, bài Do Thái và Tây Âu, hăm dọa Nhật và Đức (cựu thù địch của Nga), còn tẩy chay cả Huê Kỳ..., không ngờ lại gây sôi nổi và làm cho cuộc sống mệt mỏi, suy sụp, thất vọng, chán chường của người dân Nga, đặc biệt là giới quân nhân tại ngũ và giải ngũ, hồi phục tinh thần, tin tưởng và hy vọng... (Có đến hơn hai phần ba quân lính Nga đã dồn phiếu ủng hộ Zhirinovsky. Cũng cần nhắc lại là chính quân đội Nga đã cứu nguy chế độ Dân Chủ lẫn Tổng Thống Yeltsin trong cuộc khủng hoảng chính trị và tranh chấp với Quốc Hội hồi tháng Mười năm 1993. Vai trò của quân đội xem ra rất là quyết liệt trong mọi diễn biến chính trị tại Nga). Zhirinovsky, với những tham vọng điên cuồng, còn táo bạo hơn cả Stalin. Stalin dẫu sao cũng còn biết tự chế đối với Tây Âu và Huê Kỳ; còn Zhirinovsky thì trái lại, nói bằng ra rằng hai nước Nga và Đức phải đồng có một biên giới chung, tức muốn trắng trợn và thẳng tay xóa bỏ trên bản đồ thế giới những xứ nằm ở vùng "trái độn", giữa Tây Âu và Nga, như Balan, Tiệp Khắc, v.v...

Các nước Đông Âu đâm ra khiếp đảm, la hoảng, kêu cứu và đòi phải được chính thức gia nhập ngay vào khối NATO với mọi đảm bảo tuyệt đối. Yêu sách này hẳn sẽ là đề tài thiết yếu tại hai cuộc Họp Thượng Đỉnh ở Bi và ở Nga.

Liệu Huê Kỳ và Tây Âu có thỏa mãn được điều yêu cầu khẩn cấp của Đông Âu hay không? Nếu "không" thì phải tính sao?

Đó là vấn đề tất yếu mà hội nghị thượng đỉnh NATO, cũng như thượng đỉnh Moscow sẽ phải tìm cho ta biện pháp dung hòa, nhưng bảo đảm và an toàn, hậu giải quyết vấn đề an ninh tại Đông Âu.

Còn về phía Nga, Tổng Thống Yeltsin, (trước sự bộc lộ tinh thần "quốc gia cực đoan" cùng những "mặc cảm thua thiệt và nhục nhã" của người dân Nga, phần lớn bất đồng với chính quyền Yeltsin về xu thế Dân Chủ và Cải Tiến lung chùng, cũng như về chính sách dựa lưng và tùy thuộc vào Huê Kỳ), đã phải phản ứng ngược lại, bằng cách lên tiếng phản đối yêu sách khẩn khoản của ba nước Balan, Hung và Tiệp đòi gia nhập khối NATO.

Cho dù Nga chống đối, nhưng NATO cũng không thể loại bỏ nhu cầu bảo đảm an ninh cho Đông Âu, để ngược lại, có thể bảo đảm và duy trì Hòa Bình cho toàn cõi Âu Châu. Tuy nhiên, nếu Huê Kỳ và Tây Âu cứ mặc nhiên nói rộng NATO cho Đông Âu gia nhập, bất chấp lập trường của Yeltsin, cũng như sự lo ngại của dư luận Nga... thì quả là một SAI LẦM lớn lao về Chính Trị và Tâm Lý. Khách quan mà nói người dân Nga, bất luận thuộc xu hướng chính trị hay đảng phái nào, cũng đều cho rằng quyết định bao gồm Đông Âu vào NATO, phải được hiểu như là:

1.- Tây Âu và đặc biệt là Huê Kỳ chỉ quan tâm đến việc thu lượm "chiến lợi phẩm" của cuộc Chiến Tranh Lạnh vừa tàn; đồng thời chỉ muốn nói rộng tầm lực quân sự và vòng đai phòng thủ đến tận biên thủy nước Nga, bất chấp điều đó có thể tạo nên một mối "đe dọa và khiêu khích" đối với xứ Nga và dân Nga.

2.- Là một sự mất mặt, một sự thất bại cho Tổng Thống Yeltsin và phe chủ trương Cải Tiến. Đồng thời còn là tội thối thức và si nhục đến các phe phái đối lập trên cả hai phương diện: chủ quyền của nước Nga và tự ái quốc gia.

3.- Cung cấp những dữ kiện chính trị lẫn lý lẽ tuyên truyền rất sắc bén, giúp cho Zhirinovskiy, phe quốc gia cực đoan và đảng cộng sản, có cơ và cơ hội kéo thêm bè cánh, thúc đẩy và lôi cuốn quần chúng lẫn quân đội vốn sẵn đã bất mãn và công phẫn, nổi dậy tạo thành một cuộc đấu tranh cách mạng lật đổ chính quyền Yeltsin, y như thời phe Bolshevick lật đổ chế độ Nga Hoàng vào năm 1917..

Tóm lại trừ phi Nga cũng tình nguyện muốn gia nhập NATO, (rõ ràng là vô vọng trong tình huống hiện tại), khối Tây Âu tuyệt đối không thể nào chấp nhận cho các nước Đông Âu, trước thuộc khối Warsaw, biến thành những thành viên thiệt thụ hay bán chính thức của khối NATO, cho dù Đông Âu đã khẩn khoản yêu cầu, hay cho dù Tây Âu, nhân đó, muốn nói rộng vòng đai chiến lược và phòng thủ.

MỘT GIẢI PHÁP CHO ĐÔNG ÂU

Giải pháp hay nhất có thể vừa bảo đảm đầy đủ An Ninh cho Nga, cho Đông Âu và cho cả Tây Âu, là Quốc Tế Hóa và Trung Lập Hóa các quốc gia tại Đông Âu.

Áp đặt một Quy Chế Quốc Tế, trước tiên cho Balan, Hung và Tiệp, kể đến cho Phần Lan và các nước vùng Baltic, còn là chiến lược thích hợp nhất nhằm đối ứng và cứu vãn tình hình chính trị đang diễn biến bất lợi tại Nga.

Lại còn chặn đứng mọi luận điệu phản tuyên truyền của Zhirinovskiy và phe quốc gia cực đoan, lại vừa làm yên lòng dân Nga và mọi xu thế chính trị tại Nga, đồng thời còn có khả năng trợ giúp, củng cố uy tín và cương vị cho Tổng Thống Yeltsin. Thỏa ước tháng Tám 1963 tại Vienna giữa Nga Xô và Tây Âu do Khrushchev và Kennedy đồng cam kết nhằm bảo đảm nền Trung Lập, nền An Ninh, Chủ Quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Áo, có thể dùng làm căn bản để giải quyết mọi vấn đề "an toàn cho Đông Âu" vào năm 1994; nhưng lần này

không những Nga, NATO, Huê Kỳ mà cũng cần có sự bảo đảm của Liên Hiệp Quốc nữa. (Thỏa ước đó đã củng cố vị trí và tư thế Độc Lập, Trung Lập, giúp cho nước Áo vượt khỏi vòng cương tỏa, để khai biên thành chư hầu của Nga Xô, "khỏi phải nằm trong khối Warsaw" như hoàn cảnh các nước khác ở Đông Âu. Đồng thời, Áo cũng "nằm ngoài khối NATO", cũng khỏi bị sợ sát nhập vào Đức, nhưng vẫn được NATO bảo đảm và che chở.

Đối với mọi nước nhỏ nằm tại vùng "trái độn" (như vị trí của Việt Nam ta, cạnh Trung Hoa vậy), thì Thỏa Ước Quốc Tế và Quy Chế Quốc Tế đúng là một "cây dù chiến lược" vạn năng với đầy đủ bảo đảm an ninh và rất lý tưởng về mọi mặt chính trị, kinh tế, quân sự... để nương bóng, hầu thoát khỏi đe dọa của các "cường quốc láng giềng", ý mạnh hiếp yếu, lấn áp, áp đặt ảnh hưởng, chi phối, gây áp lực, xâm lăng..

"Điều tốt nhất và tối yếu là, trước ngày bầu cử Tổng Thống sắp tới tại Nga (trù liệu vào tháng 6.1994, như Yeltsin đã hứa, hoặc gần đến cuối nhiệm kỳ vào năm 1996), một Giải Pháp Quốc Tế cho Đông Âu phải được hoàn tất, càng sớm càng hay, trong lúc Tổng Thống Yeltsin còn tại vị. Để quả hạn là không thực tế và hiểm nghèo !

Tóm lại, với kết quả sừng sờ trong cuộc bầu cử vừa qua tại Nga, một lần nữa lịch sử lại cho thấy, luôn luôn có Những Điều Bất Ngờ và Bất Ổn xảy đến tại nước Nga cũng như tại Trung Hoa. Vẫn có những lãnh tụ cách mạng tàn bạo cỡ Lenin hay Mao, sẵn sàng đứng lên khai thác mọi nghịch cảnh khó khăn về mặt xã hội và chính trị để lôi cuốn người dân nổi dậy và biến hai nước này thành những hiểm họa đe dọa những nước láng giềng trước tiên, rồi đến thế giới và nhân loại. (Năm 1949, Mao nắm quyền ở Hoa Lục; năm sau, 1950 đã xua quân xâm chiếm xứ Tây Tạng. Hỡi Việt Nam sao lại không lo ngại?). Hơn nữa, tại hai nước Nga và Trung Hoa, nếu phe cực đoan lại giành được chính quyền, e sẽ không ngần ngại gì trong quyết định sử dụng các loại vũ khí chiến lược, kể cả vũ khí hạt nhân.

Thật khó mà tiên liệu chuyện gì rồi sẽ xảy đến cho Trung Hoa (và cho cả Việt Nam không chừng) sau thời Đặng Tiểu Bình? Nhưng mọi người đều biết trước việc gì sẽ phải diễn ra tại Nga, tại Đông Âu và trên thế giới, sau khi trùm Đảng Tân Phát Xít Zhirinovskiy ngồi vào Điện Kremilin.

Nhằm đối phó với tình thế hiểm nguy và cũng để duy trì Hòa Bình thế giới, Huê Kỳ và Liên Hiệp Quốc cần quan tâm ấn định một nghị sự (agenda) quốc tế cho năm 1994. Vấn đề chủ yếu là: "Quốc Tế Hóa và Trung Lập Hóa 3 nước Đông Âu và Việt Nam". (Về nhu cầu một giải pháp quốc tế cho Đông Âu thì đã trình bày ở trên. Còn về vấn đề Việt Nam thì bài "*Cùng Cản Một - Giải Pháp Quốc Tế cho Việt Nam*", đăng ở số báo trước, đã đề cập đến rồi).

Không nghĩ đến việc tạo dựng (trong năm 1994) một hành lang an toàn, bằng cách áp đặt một Quy Chế Quốc Tế cho Việt Nam và cho Đông Âu, thì cũng giống như "XÂY NHÀ TRÊN CÁT" tại Đông Nam Á Châu và tại Âu Châu. (Hai khu vực sôi bùng, đầy đe dọa và hiểm nguy trên thế giới. Một khi vấn đề an ninh tại Việt Nam và Đông Âu, tiên quyết, chưa được đảm bảo bằng một Quy Chế Quốc Tế, thì sớm hay muộn, tư bản thế giới sẽ phải rước lấy mọi sự thiệt thòi, sụp đổ và phí phạm vô ích, sau khi đã công khó đổ tiền bạc và kỹ thuật đầu tư tại hai vùng chiến lược này.

Chỉ có một Giải Pháp Quốc Tế mới giải quyết được vấn đề, mới thể hiện đủ lẽ công bình, bẽ thế, uy lực, ý chí và quyết tâm của toàn thế giới, nhằm chặn đứng Bắc Kinh lăm le phiêu lưu quân sự thanh toán Việt Nam, (như năm 1979, Trung Hoa đã tấn công xâm lăng miền Bắc Việt Nam), mà mục đích là bành trướng ảnh hưởng của Tàu xuống tận Đông Nam Á Châu, cũng như để ngăn chặn phe Nga xu hướng cực đoan, trong ý đồ thôn tính Đông Âu và đe dọa Tây Âu, như đã từng thấy xảy ra ngay Sau thế chiến hai.

Từ sau ngày 12.12.1993, với sự chào đời của Đảng Tân Phát Xít Nga cùng với những mưu đồ ngang ngược của Zhirinovsky, được ví như một tân Hitler, sự liên hệ và hợp tác giữa Huê Kỳ và Nga càng trở nên quan yếu, đôn đốc phải tạo thành kết quả và ải đến thành công. Mục đích phải đạt cho bằng được là ngăn chặn và vô hiệu hóa ý đồ đen tối cùng tiềm năng đe dọa của Zhirinovsky, của những phe quốc gia cực đoan và đảng cộng sản Nga đang muốn phục hồi. Muốn được vậy là phải giúp cách sao cho chính quyền Yeltsin tranh thủ thắng lợi sự ủng hộ và lòng tin tưởng của nhân dân Nga đối với chương trình dài hạn về cải tiến kinh tế, thực hiện dân chủ và xây dựng một xã hội an lành, công bằng, no ấm, có công ăn việc làm hữu ích cho giới trí thức và cho đại đa số quốc dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số đầu cơ, lợi dụng thời cuộc để làm giàu.

Bài học đắt giá và kinh nghiệm chua chát của Huê Kỳ tại Việt Nam từ năm 1954 đến 1975 phải được ôn lại. Nếu không thì rồi ra, Huê Kỳ cũng sẽ thua thiệt tại Nga và Đông Âu trong thời "Hậu-Chiến Tranh Lạnh", y như Huê Kỳ đã đổ không biết bao nhiêu là tiền bạc và ý chí và cả xương máu nữa mà rốt cuộc vẫn không giúp được Miền Nam Quốc Gia chiến thắng cộng sản và tranh thủ được Hòa Bình. Cuối cùng, Miền Nam Quốc Gia đã phải sụp đổ, còn Huê Kỳ thì khó mà giải tỏa được "mặc cảm về Việt Nam" (VietNam Syndrom). Bài học là:

"Chớ Vợ Xây Nhà Trên Cát"

(Bài sau sẽ xin nói đến căn do những thất bại của Huê Kỳ và của Miền Nam Quốc Gia)

1.1.1994

(Tác giả: Việt Nam, Một Cơ Hội Đã Mất)

Xuân Trên Dòng Lũ Thứ

- Tù Anh -

*Cơn gió giao mùa trải dài giá rét
lên cuộc đời mù mịt khói sương pha
Em đã thiết tha, thì thào gởi chiếc
nghe trùng trùng oan nghiệt từ độ chia xa.*

*Tháng lại, ngày qua
Xót niềm ly xứ
Những dấu chân lũ thứ
tuông một mai vui về ngõ cũ
tìm lại dấu hài
nhìn lá me bay
đã lấp đầy những cuộc tình ẩn dụ
thêm nhớ, thêm thương.*

*Mai em về, một mình, khuất nẻo tà dương
bóng ngã u buồn*

*tóc vương màu nắng
Dấu chân em cô đơn trên bờ cát trắng
mang mùi biển mặn
dào dạt trùng khơi.*

*Gió đã cuốn trôi
những ân tình trao vội
Người cũng chơi vơi
như mây trời muôn lối.*

*Có bao giờ em tự hỏi
Lời hẹn thề như con nước chảy vơi ?
Có bao giờ em dám nói
Trót yêu rồi từ tiền kiếp xa xôi!*

*Nước mắt mặn môi
Xót niềm tri kỷ
Cay đắng ngọt bùi
Vẫn là tình ý.*

*Rồi cơn mưa miên trường hệ lụy nứt rạn niềm đau
Những lời yêu ngọt mềm thương quý
khẩn khít cho nhau
Những áp yêu chấp chôn ủy mị
mộng ảo cơ cầu
Những tiếng khóc bào mòn tâm ý
nào nuốt, u sầu.*

*Còn gì cho nhau
hơn lời nhắn nhủ
gọi nhau về với mưa nguồn thác lũ.
trong lênh đênh bèo bọt nổi niềm riêng
như tiếng yêu thương ngọt ngào phủ dụ
em lại ngủ quên trong u tối muộn phiền.*

*Trong cõi cô miên
trái tim bỏ ngõ,
Nghe tiếng chim quyên
gọi hồn tri ngộ.*

*Anh tặng em nụ cười trong cõi lòng tan vỡ
vang vang trong gió, lộng lộng trong mưa
để thấy hạnh phúc của chúng mình thật nhỏ
thật mong manh như mây trời
lang bạt tự ngàn xưa.*

*Anh tặng em giọt nước mắt của cuộc tình vội tan
trên khung trời tím ngắt
vời vơi ngút ngàn
mà ngàn đời không bao giờ khuất lấp
trong trí, trong tâm
như những giọt mưa âm thầm
chưa kịp tan trên dòng đời thổn thức.*

*Cơn mưa vừa dứt
Nỗi nhớ miệt mài*

*Xuân đã về đầu đó
từng bước, giữa đêm dài...*

(Hamburg, 25.01.94)
Chấm xuân Giáp Tuất

Tình Trạng Nông Dân Tại Trung Quốc

- Bảo Hà dịch -

bài "Paysans : Le grand bon en arriere" Tuần
báo l'Express ra ngày 18.11.1993.

Vào một ngày lạnh giá của tháng 11, ở trước cửa hàng hữu nghị tại Bắc Kinh, một người nông dân ăn mặc rách rưới muốn vào đây để xin tiền, liền bị một anh cảnh sát trẻ tuổi đuổi đi và thoi cho mấy quả đấm. Cái tên hữu nghị thật chẳng hữu nghị một chút nào cả. Một gia đình giàu sang từ một xe ô-tô lộng lẫy bước vào cửa hàng để mua đồ, đó là một gia đình của một sĩ quan.

Người hành khất khốn khổ đó đã thất vọng trước cửa thiên đường của lớp người mới giàu, thuộc vào những loại người mới nghèo độ chừng từ 70 đến 150 triệu người nông dân, họ bỏ đồng ruộng nghèo nàn và đi lang thang khắp miền đất Trung Quốc rộng mênh mông để kiếm miếng đất hứa: đó là các thành thị mà họ nhìn thấy sự giàu sang phồn vinh qua màn ảnh của truyền hình. Những người may mắn được làm ở các công trường "Bước tiến nhảy vọt", các công trường này xây cất cho vùng kinh tế, còn những người khác kém may mắn đói rách sửa soạn đón mùa đông băng giá ở các nơi tạm trú.

Những tỉnh nổi tiếng là vựa lúa của Trung Quốc, như Sichuan, Hunan Anhiu đều sản xuất ra gạo trắng. Cách đây 15 năm sau vụ xét lại có tính cách ngoạn mục về việc cấp phát ruộng đất cho các gia đình nông dân, tình trạng có khả quan một chút, nhưng rồi lợi tức của họ lại dầm chân tại chỗ có nghĩa là trì trệ và hạ thấp xuống vào cuối thập niên 80. Theo thống kê của LHQ thì một dân thành thị có ba dân nông thôn. Đời sống của họ rất chênh lệch: lợi xuất hàng năm của người nông dân là 780 nhân dân tệ hay là 260 Đức Mã, còn người dân thị thành thì 1900 nhân dân tệ hay 630 Đức Mã.

Con số chính thức của nhà nước Trung Hoa cho biết rằng khi đảng Cộng Sản lên cầm quyền năm 1949, diện tích canh tác là 107 triệu mẫu tây (hectares) với số nhân công là 170 triệu. Ngày nay chỉ còn 93 triệu mẫu cây cày để nuôi sống 850 triệu nông dân.

Năm ngoái, Đặng Tiểu Bình ban ân cho các vùng kinh tế đặc biệt, vùng thánh địa tư bản ở vùng Hoa Nam, các chính quyền địa phương lợi dụng cơ hội này tịch thu của nông dân hàng trăm ngàn mẫu tây để thiết lập những vùng đặc biệt, có khi chẳng có giá gì cả về kinh tế. Trong cùng thời gian ấy, theo viên Thứ Trưởng Bộ Canh Nông, gần hai triệu mẫu tây bị bỏ hoang vì những người nông dân thấy rằng họ canh tác mà chẳng được hưởng gì cả, bởi lẽ giá phân bón, theo luật của thị trường, tăng lên 20% cùng với các sản phẩm khác về kỹ nghệ cần thiết cho sự cày cấy.

Sang năm, tỉnh Hunan sợ sự sản xuất gạo lúa mất đi 1/4. Chính tại tỉnh này cách đây 100 năm Mao Trạch Đông đã ra chào đời, năm 1927 ông khám phá ra sức mạnh cách mạng của nông dân. Ông Mao đã nói: "Kẻ thù của nông dân là những tên ác bá cường hào địa phương, mà những người dân phải chiến đấu để tiêu diệt". Thì ngày nay theo tờ tuần báo "Dang Dai" ở Hương Cảng một nhà cách mạng lão thành Wan Li, nguyên là Chủ tịch Quốc Hội và cũng là người tiên phong trong công cuộc cải cách nông thôn, đã phát biểu như sau: "Trước đây là cường hào ác bá, ngày nay lại

xuất những tên độc tài ở vùng quê, nhưng người nông dân bất buộc phải nổi dậy chống lại bọn đó".

Tờ báo: Nhật báo của nông dân đã nhận xét: "Những dân làng sợ các ông vua con của họ hơn sợ cọp, họ không có cách nào để tự bảo vệ họ". Tại làng Cuzhon thuộc Hebei, một tỉnh giáp biên giới Bắc Kinh, tất cả mọi người đều ủng hộ một người đã giết chết tên bí thư xã ủy vì tên này muốn ngang nhiên chiếm mảnh đất mà kê sát nhân muốn dựng căn nhà của anh ta. Tờ báo Nông Dân còn viết: "Nạn tham nhũng lan tràn khắp các vùng quê, thủ phạm là bọn cán bộ có quyền và bè bạn của chúng".

Trong tỉnh Anhui, một nhà trí thức trong một làng tên là Ding Quoming, bị đánh chết ngay tại đồn công an vì đã viết một lá đơn lên cấp trên đòi điều tra tài sản của cán bộ địa phương và các sắc thuế mà các cán bộ này bắt dân chúng đóng; theo tin của tờ Nhật báo Thanh niên.

Tờ Nguyệt san Thanh niên viết: "Nông dân đã nổi giận". Tờ báo kể lại nhiều thảm trạng trong tỉnh Jiangsu. Như những vụ như sau: "Anh Zhu Minggao đã bị trừng phạt vì có thêm một đứa con thứ ba mà nhà nước chỉ cho phép có hai con mà thôi. Nhà anh ta bị phá hủy. Khi anh ta không đủ tiền đóng góp cho quỹ hưu trí dân làng, xe đạp anh ta bị tịch thu, anh ta bị đánh và bị bắt giam". Một dân làng khác phải bán con để lấy tiền trả nợ. Một người khác nữa phải tự sát sau khi xin chính quyền địa phương giảm thuế cho anh ta không được.

Trong tỉnh Hunan, ở về phía Nam, bà Pan Qunying, bị triệt đường sinh sản sau khi có hai đứa con gái, phải đóng 300 nhân dân tệ, độ 100 Đức Mã, cho quỹ "kiểm soát sinh sản". Bà Pan chỉ đóng được 2/3 số tiền. Viên Bí thư đảng ủy ra lệnh tịch thu xe đạp và máy thu hình của bà ta. Úc quá, bà nhảy xuống ao tự sát trước mặt các cán bộ, họ lờ đi không thêm cứu. Theo lệnh của Bắc Kinh, viên Bí thư đảng ủy chỉ bị kiểm thảo và trừng phạt nội bộ trong một năm.

Vì muốn có nhiều tiền, các cán bộ địa phương đặt ra lắm thứ thuế. Ví dụ như thuế xử dụng đường lộ, thuế thay máy thu hình và thu thanh, thuế du hí, thuế chùng đậu, thuế sửa lại các đồn công an, thuế nuôi dưỡng dân quân. Nhiều người có xe máy kéo không dám đi trên đường lộ vì bao giờ cũng có hàng chục nhân viên thuế vụ chực sẵn ở vệ đường. Nhiều làng mà dân số có tới từ 30% đến 40% không biết chữ, cũng bị bắt buộc phải mua tất cả các thứ báo của địa phương xuất bản. Những gánh nặng thuế khóa ấy áp đặt lên cổ nhân dân có khi lên tới 30 hay 40% lợi tức của họ. Vừa rồi chính phủ trung ương ra lệnh cho các địa phương cấm bắt dân đóng thuế quá 5% lợi tức của họ và còn ra lệnh bỏ đến 40 thứ thuế vô lý. Nhưng pháp lệnh trung ương chẳng được ai thi hành cả.

Trong lúc bấy giờ, thì đài phát thanh trung ương loan báo những đoàn kiểm tra bỏ các thứ thuế vô lý được gởi đến Hubei. Dân quê vui mừng đón tiếp phái đoàn. Nhưng dân chúng đã chán nản là những thuế má chẳng giảm đi một chút nào mà còn phải đóng thêm tiền đài thọ cho công tác kiểm tra, nuôi cán bộ của "phái đoàn đến giúp đỡ họ". Thật là trở trêu và vô lý đến thế là cùng.

Những buổi truyền hình và truyền thanh về thuế khóa, thường bị các cán bộ địa phương trình bày sai lạc. Do đấy mùa xuân vừa qua, dân chúng ở một quận tỉnh Sichuan, đó là quận Renshon, tổ chức biểu tình chống cán bộ địa phương định bắt dân chúng đóng thuế để sửa sang đường lộ với "mục đích tăng trưởng kinh tế".

Vì bất mãn, nông dân đã biểu tình đến 300 vụ, họ ngăn đường lộ và xe lửa, đập phá các trụ sở công cộng,

hành hung các viên chức kể từ năm 1992. Giữa cái đe của nông dân và cái búa của cấp trên, các cán bộ địa phương tự tạo cho mình những chính quyền riêng, họ tổ chức chạy đua theo lá cờ đỏ và các nông trường kiểu mẫu để lừa các phái đoàn thanh tra. Một cán bộ ở Hunan đã thú thực rằng muốn biết lợi tức thực sự thì phải nói dối cả trên lẫn dưới. Sau mỗi mùa gặt hái, chính quyền quận cứ phải phóng đại lên là mùa thu hoạch năm nay tăng 6 hoặc 6,5%. Cấp trên đâu có biết và chỉ những người dân là rõ sự thực và đã nguyện rửa các cán bộ: "Các anh là những người mù, mùa màng như vậy thì chỉ có giảm làm gì có tăng. Những con số báo cáo đều sai biệt".

Theo sự điều tra của nhà nước Trung Hoa, trên 80 triệu người sống quá nghèo khổ mà lợi tức của họ chỉ độ 300 nhân dân tệ hay là 100 Đức Mã mỗi năm. Trong nhiều vùng, những trợ cấp của chính phủ được các cán bộ dùng để mua xe ô-tô, để chứng tỏ rằng địa phương họ không phải là nghèo - Tờ báo Nông Dân tiết lộ như vậy.

300.000 nhân dân tệ để mua cái xe ô-tô hạng sang, có thể bằng ngân sách dành cho 1.000 nông dân, hay là xây 10 cái trường học, hay là nuôi 6 năm ăn học cho 1.000 học sinh. Thêm vào đấy 14 tỉ nhân dân tệ được sử dụng vào những chuyện vô ích trong năm nay như là để tân trang lại các bãi đậu xe ô-tô.

Một nhà văn chuyên môn về nông thôn Trung Quốc, viên Phó Thủ Tướng Yien Jiyun xác định rằng: "Nhân dân Trung Hoa rất kiên nhẫn, nhưng nếu có nhiều vấn đề trong làng xóm họ thì không một ai của chế độ này còn ở lại để cảm quyền". Tháng 9 vừa qua, Viện Khoa học Xã hội cho biết: "Nhiều chính quyền địa phương đã vượt khỏi vòng kiểm soát của Trung ương. Những sự bất ổn được lan tràn nhưng chưa đến mức độ một làn sóng tràn tới - Phải coi chừng". Trong lúc ấy, một tờ nhật báo ở Thượng Hải cảnh cáo rằng nếu cứ để nông dân tràn vào thành thị như ngày nay, thì một ngày gần đây những đám dân ấy liên kết với những công nhân thất nghiệp, tạo ra những điều bất trắc đáng sợ.

Có nhiều tờ báo còn nhắc lại chuyện cũ đời Minh mạt, Li Zichong, thủ lĩnh của nông dân nổi dậy chống với nhà Minh và lật đổ vương quyền này ở Bắc Kinh năm 1644, để rồi lại đến lượt Li Zichong cũng bị phơi thây sau khi đã sa vào vũng bùn lầy tham nhũng./

G.H.P.G.V.N.T.N. ÂU CHÂU
ỦY BAN GIẢI TRỪ PHÁP NẠN

Chiến Dịch Vận Động Chữ Ký Hỗ Trợ Công Cuộc Đấu Tranh Cho Tự Do Tại Việt Nam

Vào những tháng cuối năm 1993, công cuộc vận động cho tự do Tôn Giáo tại Việt Nam đã bùng lên mãnh liệt. Các Tôn Giáo như Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành v.v... đã liên tiếp có những hành động cụ thể để đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam tôn trọng quyền tự do tôn giáo của nhân dân Việt Nam. Nhận thấy những nguyện vọng trên hoàn toàn phù hợp với ước muốn của người Việt Nam trong và ngoài nước, Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn thuộc GHPGVNTN Âu Châu đã chính thức phát động từ Tết Giáp Tuất một chiến dịch vận động chữ ký trong cộng

đồng người Việt cũng như trong chính giới và người dân bản xứ để hỗ trợ cho những đòi hỏi trên. Tiêu biểu của những đòi hỏi vừa kể là bản Tuyên Cáo 20/11/93 của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Dưới đây là bản tóm lược văn kiện nói trên.

Tuyên Cáo 20/11/93 của HT Thích Huyền Quang gửi nhà nước Cộng Sản Việt Nam.

Từ đầu của bản Tuyên Cáo, HT Huyền Quang đã nêu đích danh tổ cáo đảng CSVN và Hồ Chí Minh là tội phạm lịch sử của đất nước VN. Hòa Thượng cho rằng hiện trạng đen tối, đói nghèo, áp bức hiện tại trên đất nước VN hoàn toàn do nhà nước CSVN là thủ phạm.

* **Điều 1 và Điều 2:** Phật Giáo đã gắn liền sự tồn vong của mình đối với lịch sử và dân tộc VN qua mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước. Giáo Hội PGVNTN là một thành viên của Phật Giáo quốc tế. Không một thể quyền hay giáo quyền (Giáo Hội PG quốc doanh) có thể thay thế, đại diện PGVN, điều khiển Tăng Ni, Phật tử trong và ngoài nước được. Hòa Thượng Huyền Quang tố cáo sự đàn áp GH Ấn Quang và bản thân của Ngài do CSVN chủ xướng là vi phạm Hiến Chương LHQ.

* **Điều 3:** Đảng và Nhà nước CSVN phải khởi sự ngay tiến trình dân chủ hóa chế độ... đàn áp tôn giáo nói chung và Phật Giáo nói riêng là tiếp diễn cuộc chiến tranh lạnh lỗi thời... là phá hoại tiềm lực xây dựng tổ quốc. Phải chấm dứt ngay chính sách đàn áp GHPGVNTN.

* **Điều 4:** Phải trả tự do tức khắc cho quần chúng Phật tử cùng chư vị Tăng Ni các cấp bị bắt giam từ năm 1975, cùng các tu sĩ, tín đồ các tôn giáo bạn, và Tù Nhân Chính Trị của các tổ chức khác nhau.

* **Điều 5:** Công khai xử lại vụ án ở Huế (các Đại Đức Thích Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh và Hải Chánh cùng những Phật tử thuộc GHPGVNTN) ngày 15/11/93 vừa qua theo quy định của luật pháp và đúng với tiêu chuẩn quốc tế ghi trong Bản Quốc Tế Nhân Quyền và các công ước Quốc Tế.

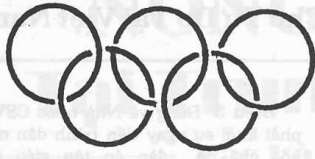
* **Điều 6:** Bỏ điều 4 Hiến Pháp xem như hành động cụ thể đầu tiên để toàn dân được phép tham gia kiến quốc. Bầu lại quốc hội với sự tham gia tự do của mọi thành phần. Viết lại Hiến Pháp phù hợp với nguyện vọng về tự do và nhân quyền của toàn dân. Bỏ điều 4 Hiến Pháp có nghĩa là xóa bỏ tính chất độc quyền đảng trị của đảng CSVN.

* **Điều 7:** Đảng CSVN hãy chấp nhận "Diễn Biến Hòa Bình" thay vì "Diễn Biến Chiến Tranh" để tránh gây thêm đau thương đổ vỡ không cần thiết cho đất nước và dân tộc.

* **Điều 8:** Đảng CSVN hãy tổ chức một Ngày Sám Hối Toàn Quốc để tạ lỗi và hướng vọng tới những vong linh vô tội bị chết oan, bị bức tử. Vừa sám hối với người chết, vừa nguyện hứa lo cho người sống được sống người.

* **Điều 9:** HT Huyền Quang tuyên bố Ngài sẽ chịu hoàn toàn về Bản Tuyên Cáo này và thêm rằng, nếu có gì bất trắc xảy ra cho bản thân Ngài hay chùa Hội Phước (Quảng Ngã) thì trách nhiệm hoàn toàn do nhà nước CSVN phải gánh lấy.

Người Giám Biên



THỂ

THAO

BÓNG TRÒN

* Giải vô địch thế giới



Ngày 19.12.93, tại Las Vegas, Tiểu Bang Nevada (Mỹ) lúc 20 giờ, trước sự có mặt của đại diện 24 đội tuyển của 24 quốc gia, Tổng Cuộc Bóng Tròn Thế Giới đã cho bốc thăm để chia toán vòng chung kết từ ngày 17.6 đến 17.7.1994.

Kết quả như sau:

Toán A : - Mỹ- Thụy Sĩ - Kolumbien - Rumanien

Toán B : - Ba Tây - Nga - Kamerun - Thụy Điển

Toán C : - Đức - Bolivien - Tây Ban Nha - Nam Hàn

Toán D : - Á Căn Đình - Hy Lạp - Nigeria - Bulgarien

Toán E : - Ý - Irland - Na Uy - Mễ Tây Cơ

Toán F : - Bỉ - Ma Rốc - Hòa Lan - Saudi Arabien

Toán nặng cân và khó nuốt nhất là Toán B gồm toàn các đội có thành tích như Ba Tây đã 3 lần đoạt giải vô địch thế giới. Riêng Toán C thì Đức được lợi thế nhất, tuy nhiên đội cầu Tây Ban Nha cũng là địch thủ đáng ngại của Đức, còn đội Bolivien và Nam Hàn thì được xếp vào loại "ít lợi hại". Nhưng trên cầu trường thường xảy ra nhiều chuyện bất ngờ không ai đoán trước được.

Đội cầu Đức đương kim vô địch sẽ đá trận khai mạc với Bolivien vào ngày 17.6.94 lúc 21 giờ tại Chicago. Trận thứ hai đụng Tây Ban Nha ngày 21.6 lúc 22 giờ cũng tại Chicago. Trận thứ ba gặp Nam Hàn ngày 27.6 lúc 22 giờ tại Dallas. (giờ tại Đức).

Thành tích của 3 đội cầu sẽ đụng với Đức vòng đầu vòng chung kết:

Bolivien:

Đội cầu Nam Mỹ này đã 2 lần được vào vòng chung kết là năm 1930 - 1950. Trong trận vòng loại tại khu vực, đội Bolivien đã hạ đội Ba Tây 2 : 0 và đã cho đội Uruguay ra rìa. Những ngôi sao sáng của đội là trung phong Maro El Diabolo, Etcheverry và Erwin được đánh giá như là Platini vua bóng tròn của Pháp.

Tây Ban Nha:

Mặc dù không có thành tích gì trong giải vô địch thế giới, chỉ có một lần năm 1950 được đứng hạng thứ 4. Nhưng hãy coi chừng, đội này sẽ làm chuyện bất ngờ trong kỳ tranh tài sắp tới. HLV Javier Clement đã chọn 7 cầu thủ gạo cội của đội Barcelona đương kim vô địch Tây Ban Nha làm nòng cốt cho đội.

Đức gặp Tây Ban Nha 15 lần : 7 thắng - 4 hòa - 4 thua.

Nam Hàn:

Đội cầu Đức chưa đụng đội Nam Hàn lần nào. Đội Nam Hàn đã 3 lần được vào được vòng chung kết là năm 1954 - 1986 và 1990. Mặc dù không đoạt được hạng cao nhưng cũng là một thành tích cho đội cầu Nam Hàn đại diện cho Á Châu. HLV Kim Ho tuyên bố rằng, đội ông ít có hy vọng, nhưng ít ra phải chứng tỏ rằng cũng có trình độ nhồi bóng như các nước Tây Phương. Kết quả ra sao? Hãy chờ xem

Chương trình các trận đấu

Từ nay đến giải vô địch thế giới, đội cầu Đức sẽ đá giao hữu với các đội cầu sau đây:

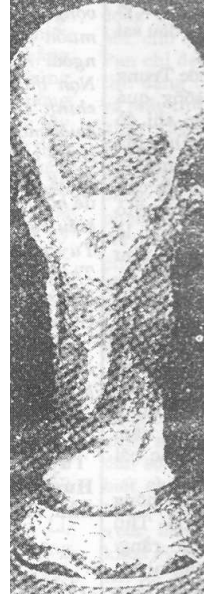
- Ngày 23.3 Đức đụng Ý tại Stuttgart,
- Ngày 20.4 Đức đụng Anh tại Berlin,
- Ngày 29.5 Đức đụng Irland tại Hannover,
- Ngày 02.6 Áo đụng Đức tại Wien,
- Ngày 06.6 bay đi Toronto,
- Ngày 08.6 Gia Nã Đại đụng Đức,

- Ngày 13.6 bay qua Mỹ,
- Ngày 17.6 đá trận khai mạc tại Chicago.

Quý vị ham mộ bóng tròn nhớ đón xem, qua các trận đá giao hữu này, chúng ta có thể ước định được khả năng của đội cầu Đức có tạo được thành tích như trong giải vô địch năm 1990 không?

* Giải vô địch Âu Châu

Nước Anh sẽ tổ chức giải vô địch Âu Châu vào năm 1996. Sau giải vô địch thế giới, đầu năm 1995 là bắt đầu tranh vòng loại. Có 47 đội cầu của các quốc gia Âu Châu tham dự và đã được bốc thăm phân chia toán như sau:



Toán 1 : - Pháp - Rumaenien - Ba Lan - Do Thái - Slowakei - Aserbaidshan

Toán 2 : - Đan Mạch - Tây Ban Nha - Bỉ - Mazendonien - Zypern - Armenien

Toán 3 : - Thụy Điển - Thụy Sĩ - Ungarn - Island - Thổ Nhĩ Kỳ

Toán 4 : - Ý - Ukraine - Kroatien - Litauen - Estland - Slovenien

Toán 5 : - Hòa Lan - Na Uy - Tschechei - Bạch Nga - Malta - Luxemburg

Toán 6 : - Irland - Bồ Đào Nha - Nordirland - Áo - Lettland - Liechtenstein

Toán 7 : - Đức - Wales - Bulgarien - Georgien - Albanien - Moldawien

Toán 8 : - Nga - Hy Lạp - Schottland - Phần Lan - Faeroer - San Marino

Đội cầu Anh quốc được miễn đá vòng loại vì quốc gia đứng ra tổ chức.

Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh

Đứng vậy, ai chuyên ròng một nghề gì giỏi, thì thân được sung sướng lại giàu sang. Trong năm 1993, 15 vận động viên thể thao sau đây đã thu được một số tiền to tát nhờ đoạt giải và quảng cáo.

Bảng xếp hạng:

* Đức

1. Steffi - Quần vợt 16 triệu
2. Stich - Quần vợt 12,5 triệu
3. Becker - Quần vợt 11,5 triệu
4. Langer - Golf 7 triệu
5. Schremppf - Bóng rổ 6,5 triệu
6. Schuster - Bóng tròn 5 triệu
7. Voeller - Bóng tròn 4 triệu
8. Moeller - Bóng tròn 3,6 triệu
9. Witt - Trượt băng 3,5 triệu
10. Riedle - Bóng tròn 3,5 triệu
11. Doll - Bóng tròn 3,2 triệu
12. Haessler - Bóng tròn 2,6 triệu
13. Matthaeus - Bóng tròn 2,4 triệu
14. Klinsmann - Bóng tròn 2,4 triệu
15. Kohler - Bóng tròn 2,4 triệu

* Quốc tế

1. Jordan, Mỹ, Bóng rổ 61 triệu
2. Bowe, Mỹ, Quyền Anh 43 triệu
3. Senna, Ba Tây, Đua xe hơi 31 triệu
4. Prost, Pháp, Đua xe hơi 27 triệu
5. Foreman, Mỹ, Quyền anh 26,5 tr.
6. O'Neal, Mỹ, Bóng rổ 26 triệu
7. Lewis, Anh, Quyền Anh 25,5 triệu
8. Fielder, Mỹ, Bóng rổ 21,5 triệu
9. Courier, Mỹ, Quần vợt 21 triệu
10. Montana, Mỹ, Bánh bầu dục 19,5 triệu
11. Palmer, Mỹ, Golf 19 triệu
12. Holyfield, Mỹ, Quyền Anh 18,5 tr.
13. Nicklaus, Mỹ, Golf 17,5 triệu
14. Steffi, Đức, Quần vợt 16 triệu
15. Sampras, Mỹ, Quần vợt 16 tr.

Ghi chú: Số tiền trên tính bằng Đức Mã.

Nhìn vào bảng xếp hạng, thì tại Đức hai môn thể thao hái ra tiền nhiều nhất là quần vợt và bóng tròn. Hai môn này cũng được nhiều khán giả ham mê nhất. Còn quốc tế dẫn đầu là bóng rổ thứ đến là quyền Anh. Tiền lãnh giải thì không bao nhiêu, nhưng tiền quảng cáo mới nhiều. Như Steffi, trong năm 93, tiền lãnh giải không đến 4

TIN CỘNG ĐỒNG

Công Tác Đấu Tranh "NGÀY QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN 1993"

Ngày quốc tế nhân quyền 10 tháng 12 vừa qua đánh dấu 18 năm đấu tranh của tập thể người Việt quốc gia tại Âu Châu trong sứ mạng chung nhằm đánh đổ bạo quyền thống trị cộng sản Hà Nội và quang phục quê hương. Hơn thế nữa, Ngày Quốc Tế Nhân Quyền năm nay còn mang ý nghĩa thực lớn lao, vì đây là thời điểm mà bạo quyền gia tăng đàn áp, khủng bố nhằm hủy diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước. Chính vì lẽ đó, những buổi tập họp và gặp gỡ chính giới Âu Châu đều được đặt trọng tâm đấu tranh cho "tự do tín ngưỡng và nhân quyền" đang bị chà đạp nơi quê nhà.

1.- Tập họp biểu tình và hội thảo tại Paris ngày 12.12.1993

Hàng trăm đồng bào và đại diện các đoàn thể cùng nhân sĩ chống Cộng đã tập họp trước Sứ quán bạo quyền cộng sản Hà Nội thuộc quận 16 Paris vào chiều ngày 12.12.93 để đòi hỏi bạo quyền phải tôn trọng tự do tín ngưỡng, trả tự do cho các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo, những người tranh đấu chỉ vì tự do dân chủ như Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, cũng như trả lại quyền dân tộc tự quyết để mọi người dân quyết định lấy số phận của dân tộc mình, cùng kêu gọi thế giới hỗ trợ cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa của toàn dân ta hiện nay. Mở đầu, cựu đại tá Châu Hữu Lộc, trưởng ban tổ chức đã trình bày ý nghĩa ngày tập họp đấu tranh. Tiếp theo là đại diện các đoàn thể và nhân sĩ cùng lên phát biểu.

Địp này, ông Lai Thế Hùng, nhân danh Nghị Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Âu Châu kêu gọi người Việt hải ngoại đoàn kết để đẩy mạnh mọi hoạt động đấu tranh cần thiết hầu ứng phó kịp với các cao trào đang vùng lên trong nước, nhất là cuộc đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang làm bạo quyền vô cùng lúng túng, lâm vào thế đường cùng không lối thoát.

Cuộc biểu tình đã được giải tán vào lúc 5 giờ chiều. Buổi tối cùng ngày, một buổi hội thảo cũng được tổ chức tại một Trung Tâm Văn Hóa quận 14 Paris. Ông Dương Văn Lợi với tư cách trưởng khối hội thảo đã mở đầu bằng cách giới thiệu các diễn giả cùng nói lên quyết tâm đấu tranh của người Việt ty nạn đối với đất nước. Ông Lai Thế Hùng dịp này cũng được mời đóng góp tham luận "niềm tin nào sẽ đưa ta trở lại quê hương". Ông Hùng đoạn kết, giờ lịch sử đã điếm, nhất định công cuộc đấu tranh của toàn dân Việt đã đến hồi giải kết, và tự do dân chủ đang về lại trên quê hương nước Việt thân yêu. Ngoài ra, còn có phần phát biểu của ông Chu Vũ Ca, đại diện Liên Đảng Hải Ngoại, Nhà sĩ Lê Minh Tài, đại diện Đoàn Thanh Niên Việt Nam Tự Do Hải Ngoại tại Âu Châu, ông Lê Trung Cang, đại diện Liên Tôn. Đêm hội thảo nhân quyền đã được bế mạc vào 12 giờ đêm cùng ngày.

2.- Gặp gỡ chính giới Âu Châu:

Cũng trong khuôn khổ ngày quốc tế nhân quyền, ông Lai Thế Hùng đã hướng dẫn phái đoàn đại diện Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Việt Nam tới trụ sở quốc hội Âu Châu để gặp gỡ và trao thành nguyện thư cho các chính giới Âu Châu tại đây. Và bằng các cuộc gặp gỡ vào những ngày 16 và 17 tháng 12.83, với dân biểu Ken Coates, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Quyền Quốc Hội Âu Châu, cựu Thủ tướng Bỉ Léon Tindemans, Chủ tịch khối Đại Chúng (khối PPE có 150 dân biểu) quốc hội Âu Châu và Phó Tổng Thư Ký Hội Đồng Liên Quốc Âu Châu (33 nước hội viên) ông Klaus Schumann, đại diện vị Tổng Thư Ký và các cộng sự viên, ông Hans de Jonge, trưởng khối pháp chế quốc hội Hội Đồng Liên Quốc Âu Châu, ông Hanno Hartig, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Quyền kiêm Giám Đốc Cơ Quan Nhân Quyền Hội Đồng Liên Quốc Âu Châu, ông Simon Newman, chủ tịch Ủy Ban Di Dân và Nhân Số Hội Đồng Liên Quốc Âu Châu và ông Mark Neville, Giám Đốc Cơ Quan Truyền Thông Nhân Quyền Âu Châu. Trong những buổi hội kiến trên, Phái đoàn ty nạn Việt Nam đã nói lên những đau thương cùng tận mà toàn dân trong nước đang phải gánh chịu, nhất là về mặt tín ngưỡng, bạo quyền đã và đang tìm cách đàn áp, hủy diệt, cụ thể là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang bị bức hại chưa từng thấy. Tất cả những phản kháng, thỉnh nguyện của phái đoàn đều được các vị đại diện quốc hội Âu Châu và Hội Đồng Liên Quốc Âu Châu cam kết sẽ chuyển đạt đến các cơ quan liên hệ cũng như tới các quốc gia hội viên và cơ quan Liên Hiệp Quốc để có thái độ mạnh với bạo quyền.

Ngoài ông Lai Thế Hùng phái đoàn ty nạn Việt Nam còn có: cựu thẩm phán Trần Đức Lai, cố vấn Cộng Đồng, kỹ sư Trần Văn Nam, phó chủ tịch Liên Hội người Việt ty nạn tại

triệu, mà tiền quảng cáo trên 12 triệu! Hy vọng một ngày nào đó sẽ có một người da vàng tóc đen mang quốc tịch Việt Nam làm nên việc lớn trong làng banh nỉ, để được xếp hạng "Top Ten" hầu nở mặt nở mày chung cho người ty nạn.

Riêng anh Michael Chang, tay quần vợt dân Mỹ gốc Đài Loan, trong năm 93 cũng kiếm được 12,8 triệu Đức Mã và được xếp vào hạng 25 trên thế giới.

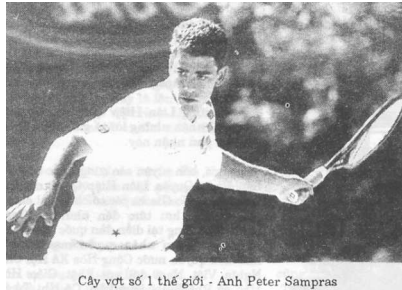
QUẦN VỢT

Giải Grand Slam Australian Open từ 15.1 đến 30.1.94 mở đầu cho môn quần vợt năm 94.

* Bên Nữ

Kể từ khi cô Seles bị mưu sát, còn lại mấy cây vợt kỳ cựu có lối thể như Steffi, Sanchez, Sabatini v.v... Các cô này lần lượt chia nhau đoạt giải. Vào chung kết giải Australian Open, Cô Steffi hạ cô Sanchez quá nhẹ nhàng với tỷ số 6:0, 6:2! Lãnh 600 ngàn Đức Mã khỏe re. Đây là lần thứ tư cô đoạt giải này. Năm 1988, cô hạ cô Chris Evert 6:1, 7:6 - Năm 1989, cô hạ cô Sukova 6:4, 6:4 - Năm 1990, cô hạ cô M.J Fernandez 6:3, 6:4.

* Bên Nam



Cây vợt số 1 thế giới - Anh Peter Sampras

Anh Sampras, một cây vợt đang lên như điều, với lối đánh công nhiều thủ ít, cú phải cũng như trái rất chính xác, trầm tĩnh, không la hét nóng giận và ít khi liệng vợt chửi thề. Hiện là cây vợt số 1 thế giới, mới có 23 tuổi, nếu giữ

phong độ chắc chắn anh sẽ giữ vững ngôi vị trong một thời gian lâu.

Vào chung kết anh gặp anh Martin và hạ Martin trong 3 ván với tỷ số 7:6, 6:4 và 6:4. Còn anh Stich hạng nhì thế giới, có lẽ gặp năm vận thăng hạn sao mà cứ thua ở vòng đầu và rã rượi lắm là đến vòng hai thì bị cho ra rìa, nếu không cố gắng sẽ bị tuột hạng.

Riêng anh Becker, vì vợ sanh nên tạm nghỉ để lo săn sóc vợ con. Vừa ra quân ở giải Marseille đã bị hạ ở vòng đầu. Sang qua giải ở Milan từ 7 đến 13.2.94, anh đã lấy lại được phong độ, vào chung kết anh hạ anh Korda với tỷ số 6:2, 3:6, 6:3. Rất tiếc anh đã tuyên bố là anh sẽ không đứng trong đội quần vợt quốc gia Đức trong trận gặp Áo vào tháng 3/94 để tranh vòng loại giải Davis Cup 94.

Mười tay vợt đứng đầu thế giới (Giá trị đến ngày 31.1.94)

* Nữ

1. Steffi (Đức)
2. Sanchez (Tây Ban Nha)
3. Navratilova (Mỹ)
4. Martinez (Tây Ban Nha)
5. Sabatini (Á Căn Đình)
6. Novotna (Tiệp)
7. Date (Nhật)
8. Fernandez (Mỹ)
9. Huber (Đức)
10. Maleeva (Thụy Sĩ)

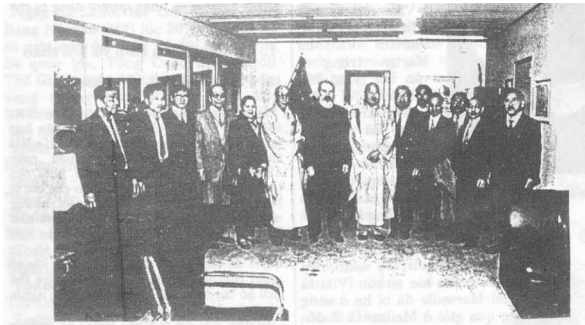


* Nam

1. Sampras (Mỹ)
2. Stich (Đức)
3. Courier (Mỹ)
4. Bruhuera (Tây Ban Nha)
5. Edberg (Thụy Điển)
6. Medwedew (Ukraine)
7. Ivanisevic (Kroatien)
8. Martin (Mỹ)
9. Chang (Mỹ)
10. Muster (Áo)

Đức, kỹ sư Nguyễn Minh Chánh, đoàn trưởng đoàn thanh niên tự do hải ngoại tại Âu Châu, ông Hàng Tum đại diện Cộng Đồng tại Thụy Sĩ, ông Nguyễn Thành Xuyên, cố vấn Cộng Đồng tại Pháp, cựu phi công Cao Tấn Hưng, chủ tịch Cộng Đồng tại Pháp, anh Hoàng Quốc Cường đại diện người Việt tại Tiệp Khắc, anh Nguyễn Phụng Hoàng đại diện người Việt tại Hung Gia Lợi, anh Tạ Ngân Hiệp đại diện người Việt tại Đông Đức, Bà Nguyễn Thị Xoan đại diện Hội Phụ Nữ Ty Nạn tại Pháp và ông Trần Trí Thức đại diện Hội Thân Hữu Người Việt Ty Nạn. Những cuộc hội kiến trên đều được giới truyền thông Pháp và Âu Châu loan tải một cách thuận lợi cho cuộc đấu tranh chung hiện nay.

Ngoài ra, còn có những cuộc hội kiến giữa Phái đoàn ty nạn Việt Nam với Chủ tịch Quốc hội Hội Đồng Liên Quốc Âu Châu (33 nước hội viên), với Đại sứ Cộng Hòa Nga và



Chủ tịch quốc hội Hội Đồng Liên Hiệp Quốc Âu Châu và phái đoàn ty nạn Việt Nam từ trái sang phải : Ô. Nguyễn Thành Xuyên, Ô. Nguyễn Mạnh Hà, Ô. Phạm Văn Nam, Ô. Nguyễn Thiệu, Bà Nguyễn Thị Xoan, T.T. Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Martinez, T.T. Thích Tánh Thiệt, Ô. Lai Thế Hùng, Ô. Hoàng Quốc Hưng, Ô. Cao Xuân Hùng, Ô. Hàng Tum, Ô. Hứa Văn Minh và Ô. Phạm Văn Khá. (ngày 11.1.94)

đại diện Cộng Đồng Các Nước Độc Lập Đông Âu tại Palais de l'Europe vào ngày 11.01.1994 tới đây

PHÁI ĐOÀN VIỆT NAM TỰ DO TÍN NGƯỠNG Thông Cáo số 2

Dưới sự bảo trợ của Tổ chức Quốc Tế PAX ROMANA và Ban Bảo Trợ Phê Bình Việt Nam Cộng Hòa, một lần nữa Luật sư Phạm Thanh Dân hướng dẫn "Phái Đoàn Việt Nam Tự Do Tín Ngưỡng" ra trước diễn đàn nhân quyền Liên Hiệp Quốc để tố giác trước dư luận quốc tế và "186 phái đoàn đại biểu các quốc gia hội viên Liên Hiệp Quốc" việc nhà cầm quyền nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam vi phạm nhân quyền trong lãnh vực Tín Ngưỡng, Tôn Giáo đối với CAO ĐÀI GIÁO và 3 triệu tín hữu của tôn giáo này.

Bản tuyên cáo, do luật sư Phạm Thanh Dân soạn thảo, được phát ngôn nhân của Phái Đoàn, Giáo sư Lương Thị Nga, tuyên đọc ngày 14.2.1994 trong khóa họp khoáng đại nhân quyền lần thứ 50 của Liên Hiệp Quốc từ 31 tháng Giêng đến 11 tháng Ba năm 1994.

Phái Đoàn trình cho thế giới biết, đối với CAO ĐÀI GIÁO, nhà cầm quyền Hà Nội đã thô bạo chà đạp:

- Quyền tự do tín ngưỡng, tự do hành đạo, quyền hội họp ôn hòa được công nhận và quy định nơi các điều 18, 19 và 20 Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và các điều 2, 18, 21 và 27 Công ước Quốc Tế về các Quyền dân sự và chính trị.

- Quyền sinh tồn, quyền tự do, quyền an toàn bản thân, không bị tra tấn, đối xử vô nhân đạo, tàn nhẫn và triệt hạ nhân phẩm được công nhận và quy định nơi các điều 3, 5, 9 và 10 Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và các điều 6, 7 và 10 Công ước Quốc Tế về các quyền dân sự và chính trị.

- Quyền tự hữu được công nhận và quy định nơi điều 17 Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

Những vi phạm này đều trái với các quyết nghị của Hội Nghị Thế Giới về Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc họp tại Vienne tháng 6 năm 1993 mà nhà cầm quyền Việt Nam đã hoàn toàn chấp nhận thuận tuân !

Hội Trường Liên Hiệp Quốc đã đặc biệt lưu ý ghi nhận những lời tố giác vững chắc, bất khả phủ nhận này.

Ngoài ra, bản tuyên cáo cũng nhắc nhở Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, các Đại Biểu các Quốc Gia và các tổ chức phi chính phủ (ONG) lưu tâm đến những tố giác trước đây, cũng tại diễn

đàn quốc tế này, về những vi phạm nhân quyền man rợ của nhà cầm quyền nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với Phật Giáo Hòa Hảo và Phê Bình, Quả Phụ, Cô Nhi Từ Sĩ Việt Nam Cộng Hòa.

Một tin mừng đặc biệt cho dân tộc Việt Nam là trong khóa khoáng đại nhân quyền lần thứ 50 này, phúc trình viên đặc biệt của Liên Hiệp Quốc, Ông ABDEL FATTAH AMOR, đã chính thức đệ trình cho Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, ngày 11.1.1994 lúc 17 giờ, một phúc trình rất dày liên quan đến 28 quốc gia trên thế giới vi phạm nhân quyền trong lãnh vực tôn giáo và tín ngưỡng trong đó có nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Xin nhắc lại rằng, trước đây, Ông ABDEL FATTAH AMOR đã chấp cung "Phái Đoàn Việt Nam Tự Do Tín Ngưỡng" vào ngày 17.12.1993 tại trụ sở Liên Hiệp Quốc, Genève; Phái Đoàn đã trình bày căn cứ cho Ông ABDEL FATTAH AMOR và Bà LACROIX về việc nhà cầm quyền Hà Nội đã man rợ chà đạp quyền tự do tín ngưỡng và hành đạo của 5 tôn giáo tại Việt Nam: Phật Giáo Hòa Hảo, Cao Đài Giáo, Công Giáo, Tin Lành và các Tông Phái Phật Giáo Việt Nam; Luật sư Phạm Thanh Dân có đệ nộp một hồ sơ với đầy đủ bút lục, chứng cứ vững chắc bất khả phủ nhận trong đó có cả danh sách các tu sĩ, tín đồ bị bắt bớ, bị xét xử, bị giam giữ, một cách độc đoán, một số bị mất tích, một số bị giết chết... !

Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đứng đầu 28 nước vi phạm nhân quyền vì chiếm hết 19 trang trong phúc trình (27 nước kia, mỗi nước chỉ có vài trang, trừ nước Iraq chiếm 20 trang vì gồm một danh sách rất dài các nạn nhân, nếu loại bỏ danh sách này ra, nước Iraq cũng chỉ chiếm vài trang thôi!).

* Đọc bản phúc trình, nhận xét đầu tiên là, đối với hai tôn giáo Phật Giáo Hòa Hảo và Cao Đài Giáo, nhà cầm quyền nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chỉ phủ nhận suông bằng một khẩu thuyết vô bằng!

* Đối với Công Giáo và Tin Lành, Hà Nội gượng gạo chối cãi bằng lối ngụy biện cố hữu của con người Mác-Lê và cố lôi kéo sự chú ý của người đọc đến việc một số tu sĩ và giáo dân trước đây bị bắt giam, đã được thả ra (sau khi bị tố giác trước dư luận thế giới!).

* Đối với các Tông Phái Phật Giáo Việt Nam, phúc đáp chỉ đề cập đến Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (1964), cho biết một số Tăng sĩ, Phật tử bị bắt đã được trả tự do, một số khác được xét xử "hợp pháp" vì "phá rối trật tự công cộng" và "phá hủy tài sản công cộng"!

Qua phúc trình của Phúc Trình Viên đặc biệt của Liên Hiệp Quốc, Ông ABDEL FATTAH AMOR, được chính thức đệ nộp cho Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc vào chương trình nghị sự khóa họp khoáng đại thứ 50, đây là lần đầu tiên, sau 18 năm, Cộng Sản Việt Nam thất bại ngoại giao nặng nề nhất trước diễn đàn Liên Hiệp Quốc.

"Phái Đoàn Việt Nam Tự Do Tín Ngưỡng" đã hoàn tất mỹ mãn một phần nào nhiệm vụ của mình đối với Quốc Gia, Dân Tộc và Đạo Pháp.

Nay thông cáo.

Làm tại trụ sở Liên Hiệp Quốc,
Genève, ngày 14 tháng Hai 1994.

T.U.N. Tu Sĩ Thái Hòa

Bà Nguyễn Danh Đàm,

nhũ danh Xuân Diễm

Quyền Trưởng Phái Đoàn Phó Hội Trưởng Hội Cư Sĩ Tịnh Độ tại Pháp

Ký tên

Đạo Hữu Tạ Thành Thường

Thư Ký Phái Đoàn

Tổng Thư Ký Hội Đồng Minh Tra

Cao Đài Giáo Hải Ngoại

Ký tên

Ông Hồ Minh Châu

Phó Trưởng Phái Đoàn

Hội Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo

Âu Châu

Ký tên

G.S Lương Thị Nga

Phát Ngôn Nhân Phái Đoàn

Chủ Tịch Ban Bảo Trợ Phê Bình

Việt Nam Cộng Hòa
Ký tên

GHI CHÚ: "Quý Anh, Chị, Em trong Gia Đình Phế Bình VNCH và Quý Tu Sĩ, Chức Sắc, Tín Đồ các tôn giáo trong nước hãy khẩn báo cho chúng tôi biết về việc nhà cầm quyền VN làm khó dễ, hãm dọa, bắt bớ người nhận và phổ biến Bản Thông Cáo và Bản Tuyên Cáo Nhân Quyền này để chúng tôi khẩn trình lên Liên Hiệp Quốc và các tổ chức quốc tế Bảo Vệ Nhân Quyền. Xin ghi rõ tên họ, địa chỉ và mọi chi tiết. Sẽ quốc tế hóa và bảo mật tên tuổi Quý vị".

Xin liên lạc với Phát Ngôn Nhân: Madame Lương Thị Nga: No 1 Avenue Saint Exupéry; 92.160 Antony (France) - ĐT: 43 50 20 46 hay 46 61 53 98

Cố Vấn Pháp Lý Phái Đoàn
L. S Phạm Thanh Dân Luật Sư
Tòa Thượng Thẩm Paris
Ký tên

Ủy Ban Hành Động Bảo Vệ Thuyền Nhân

- THÔNG BÁO -

c/o Mr L ê
9 Rue Henri Martret
94000 Créteil - FRANCE
Tél-Fax: 49 80 45 37

Ủy Ban Hành Động Bảo Vệ Thuyền Nhân
trân trọng thông báo:

Ngày 14.09.94, Ủy Ban Chỉ Đạo "Chương trình hành động toàn diện" của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc (HCR), sẽ nhóm họp tại Genève để "dứt điểm" vấn đề thuyền nhân bằng 2 biện pháp ghi trong kế hoạch dự thảo ngày 30.11.93:

1. Cường bách hồi hương tất cả thuyền nhân bị loại khỏi thanh lọc, mà họ kể như là "di cư bất hợp pháp". Biện pháp vô nhân đạo này được ngụ danh dưới mỹ từ "chương trình hồi hương trong trật tự". Họ ngụ biện Việt Nam là quốc gia an toàn, nên người trở về sẽ không bị nguy hại!!!

2. Khóa sổ "Chương trình hành động toàn diện chấm dứt thanh lọc tức là không còn sự tái cứu xét nào nữa, hủy bỏ mọi sự giúp đỡ, bảo vệ quốc tế và đóng cửa các trại. Như vậy, phiên họp này có tính chất vô cùng quan trọng!

Trên 14 năm qua, các viên chức điều hành địa phương và nhân viên HCR sở tại đã thực hiện:

1)- Tiến trình thanh lọc một cách thiếu sót, sai lầm, bất công, độc đoán và với ngụ ý loại trừ tối đa thuyền nhân ra khỏi qui chế tỵ nạn.

2). Xiết chặt đời sống trong trại: hạn chế cung cấp thực phẩm và dụng cụ tình trạng bất an.

3). Lê tề "cường ép hồi hương", vi phạm nhân quyền...

- Trước thảm cảnh do Ủy Ban Chỉ Đạo sắp tạo ra trong phiên họp ngày 14.02.94, Ủy Ban Hành Động Bảo Vệ Thuyền Nhân đã triệu tập phiên họp khẩn cấp của Cộng đồng người Việt ở Paris tại chùa Khánh Anh chiều chủ nhật 23.01.94 để tìm những biện pháp thích nghi hầu cứu vãn đồng bào tỵ nạn.

Phiên họp có hiện diện đông đảo đại diện các hội đoàn và nhân sĩ, đã quyết định một số hành động khẩn cấp như sau:

(1) Gửi kháng thư đến Cao Ủy Tỵ Nạn và 28 nước có chân trong Ủy Ban Chỉ Đạo và các cơ quan Quốc tế để:

a) Vạch trần, với chứng minh cụ thể, sự thi hành "chương trình hành động toàn diện" một cách bất công, sai lầm và vô nhân đạo.

b) Đề nghị giải pháp:

1- Hoàn trả công lý lại cho các nạn nhân cuộc thanh lọc và chấp nhận nguyên tắc xét công bình, đúng tiêu chuẩn Quốc tế.

2. HCR tăng cường số luật sư của cơ quan và yểm trợ luật sư thiện nguyện.

3- HCR sử dụng tối đa và khắp nơi quyền phủ quyết (pouvoir discrétionnaire - mandate),

4. Chấm dứt ngay các biện pháp bóp nghẹt đời sống trong trại, và áp dụng đúng mức các bảo vệ quốc tế và mọi trợ giúp xã hội làm tăng triển nhân phẩm.

5. Hủy bỏ hoàn toàn biện pháp "Cường bách hồi hương".

6- Duy trì chính sách tạm dung.

7. Yêu cầu Quốc tế chấp nhận lần cuối một định xuất định cư.

- Trên căn bản giải pháp này, cần có cuộc thương thảo để giải quyết ôn hòa, êm đẹp vấn đề thuyền nhân trong tinh thần tôn trọng công lý, nhân quyền và nhân phẩm.

(1) Các phái đoàn người Việt khắp nơi tập trung trước trụ sở Cao Ủy Tỵ Nạn tại Genève ngày 14.02.94 đề tỏ ý chí chung của Cộng đồng Việt Nam hải ngoại, đưa thỉnh nguyện thư và yểm trợ giải pháp đề nghị ghi trong văn thư vừa gửi đến Ủy Ban Chỉ Đạo.

(III) Tổ chức "Hội Thảo Quốc Tế" ngày 21.5.94 tại Paris quy tụ các nhân vật của HCR, Ủy Ban Chỉ Đạo, Dân Biểu, Nhân Sĩ quốc tế và Âu Châu, lãnh đạo các tôn giáo và các hội đoàn, báo chí Quốc tế và người Việt trên thế giới...

Chúng ta đang ở vào giai đoạn cuối cùng và bi thảm nhất của thảm trạng thuyền nhân mà ai cũng biết rằng nguyên nhân là vì Cộng Sản Việt Nam vẫn duy trì chính sách độc tài bất nhân, đàn áp tôn giáo, vi phạm các quyền tự do căn bản của con người.

Trước tình cảnh đó, chúng ta không thể nào ngồi yên để nhìn thuyền nhân ruột thịt bị đối xử một cách bất công, tàn bạo. Vì vậy, Cộng đồng người Việt tại Pháp xin gióng lên tiếng nói của lương tri, kêu gọi đồng bào khắp nơi hưởng ứng công tác của Cộng đồng đã đề ra để tỏ tình liên đới với đồng bào tỵ nạn.

Tuy rằng đó chỉ là việc tối thiểu, nhưng làm được điều đó, chúng ta sẽ trải qua một mùa xuân đầy ý nghĩa nhất, mùa xuân trong tinh nghĩa đồng bào với công lý và lẽ phải.

Thiết tha kính mong quý Hội Đoàn và đồng hương khắp nơi gởi phái đoàn về tham dự tại Genève ngày thứ hai 14.02.94 và điện báo (fax) về HCR, đề hậu thuẫn và bày tỏ ý chí chung. Chính sự yểm trợ đồng đạo của quý vị mới có thể ngăn chặn Quốc tế biểu quyết một kế hoạch chà đạp lên công lý, nhân quyền và nhân phẩm.

Kính xin Báo Chí và Truyền thông rộng rãi loan báo và kêu gọi đồng bào nồng hậu tham gia.

Thành khẩn mong đợi sự hưởng ứng nồng nhiệt và trân trọng kính chào quý vị.

Paris, ngày 01.02.1994
TM. Ủy Ban Hành Động
Bảo Vệ Thuyền Nhân
Chủ Tịch
Thượng Tọa Thích Minh Tâm
(ký tên)

Địa chỉ:
1/ Xin Fax về HCHR:
số (022) 739-8676
M. Werner BLATTER
Directeur du Bureau Régional pour l'Asie
et l'Océanie
Case Postale 2500
CH 1211 Genève Dépôt 2 SUISSE

2/ Về cuộc tập trung tại Genève, xin liên lạc:
- Chùa Khánh Anh
14 Ave Henri Barbusse
99220 Bagneux - FRANCE
Tél: (1) 46 55 84 44
Fax: (1) 47 35 59 08

Thông Báo Về Cuộc Họp của Ủy Ban Bảo Vệ Người Việt Tỵ Nạn Tại CHLB Đức Ngày 22.1.1994

Do tình hình tỵ nạn thời gian qua có nhiều biến động, đặc biệt tại tiểu bang Bayern, nguy cơ trục xuất hàng nghìn người có khả năng xảy ra, vì vậy cuộc họp của Ủy Ban Bảo Vệ Người Việt Tỵ Nạn đã được tổ chức vào hồi 14 giờ ngày 22.1.1994 tại Erlangen. Hơn 100 người đại diện cho: Tổ Chức Dân Chủ Việt Nam, Tổ Chức Độc Lập, Hội NVTNCS Nuernberg-Fuerth-Erlangen, Chi Hội Phật Tử Nuernberg-Fuerth-Erlangen, Liên kết tỵ nạn dung Bremen-Niedersachsen và các trại tỵ nạn khắp nước Đức. Nội dung cuộc họp được chia làm hai phần chính:

1. Thảo luận, đánh giá tình hình tỵ nạn trong giai đoạn hiện nay.
2. Tìm các giải pháp cụ thể.

Sơ bộ đánh giá tình hình tỵ nạn

Thực sự thì không phải cho đến nay tình hình tỵ nạn của người Việt mới căng thẳng như vậy. Cách đây gần hai năm, khi hiệp ước hồi hương được ký kết thì sự căng thẳng đã xuất hiện. Ở một số tiểu bang ở phía Bắc người Việt phần đông đã bị bác đơn ở tất cả các cấp

tòa án và cho đến nay chỉ được phép tạm dung đợi trục xuất (Duldung der Abschiebung). Việc trục xuất người Việt lúc đó tuy chính phủ Đức có đề ra nhưng chưa thể thực hiện được vì phía Việt Nam vẫn chưa chấp nhận.

Đến nay theo nguồn tin nhận được từ cơ quan Ấn Xá Quốc Tế thì ở tiểu bang Bayern các Sở Ngoại Kiều địa phương đã nhận được chỉ thị từ Bộ Nội Vụ thông báo về việc chuẩn bị trục xuất người Việt. Tại một vài địa phương đã có người bị trục xuất về đến Việt Nam và có một số đã bị bắt giam chờ đưa lên máy bay. Ở một số nơi ngoài Bayern như ở Kiel người ta thu Ausweis và khuyên người Việt nên chuẩn bị hồi hương. Ngoài ra tờ báo Nuernberg Nachrichten ngày 05.01.1994 đã đưa tin là hàng ngàn người Việt sẽ bị trục xuất trong thời gian tới. Với những dữ kiện như vậy Ủy Ban đã đánh giá việc trục xuất hàng loạt người Việt trong thời gian tới là có thể xảy ra, nhưng ở đâu trước, mức độ thế nào thì chưa ai có thể khẳng định.

Các công việc cần làm của Ủy Ban trong thời gian hiện nay

Sau khi bàn bạc mọi người đi đến thống nhất một số công việc cụ thể cho Ủy Ban trong thời gian này:

* Gửi thư tới chính phủ Bayern đề hỏi rõ về chiến dịch trục xuất người Việt.

* Sẽ tổ chức biểu tình ở Muenchen để bày tỏ lập trường của người tỵ nạn nếu như chính phủ Bayern xác nhận việc đưa chỉ thị chuẩn bị trục xuất người Việt là có thật.

* Cộng đồng người Việt tỵ nạn ở Bayern sẽ gửi thỉnh nguyện thư lên chính phủ liên bang để lưu ý họ việc chính quyền Hà Nội đàn áp người bị trục xuất.

Các vấn đề chung quanh việc trục xuất

Cho đến nay chúng ta đã có một số dẫn chứng cụ thể về việc người Việt bị trục xuất về Việt Nam, thế nhưng chúng ta không hề biết rõ là họ bị trục xuất vì lý do gì: thù tặc tỵ nạn đã kết thúc? vi phạm luật hình sự?... Muốn đấu tranh thành công chúng ta không thể "tù mù" như thế được, nhưng cho đến nay thì UBBVNVTN rất ít khi nhận được tin cụ thể từ các địa phương. Theo sự suy nghĩ của chúng tôi thì việc đấu tranh trong thời gian tới phải mang tính pháp lý vì người Đức đã không còn tỏ ra quan tâm tới số phận người tỵ nạn. Không phải ngẫu nhiên mà tòa án liên bang khi bác đơn không cho người Việt được hưởng điều 51 nhưng họ vẫn phải đề đương sự được phép tạm dung (Duldung) cho đến khi việc hồi hương được hai chính phủ thỏa thuận xong. Cũng chính vì lý do này mà nhiều luật sư đã khuyên thân chủ của mình xin hưởng qui chế của hiệp ước hồi hương để được tạm dung, điều này sẽ gây ra rất nhiều nguy hiểm. Theo ý kiến của chúng tôi thì dù đàm phán giữa Đức-Việt được thỏa thuận với giá bao nhiêu đi nữa thì chính quyền Việt Nam cũng sẽ cương quyết không nhận người không tình nguyện hồi hương. Nước Đức là một nước pháp quyền do đó việc cưỡng bức hồi hương sẽ là việc trái với luật pháp và vì thế họ sẽ không thực hiện được. Tuy nhiên cho đến nay họ đã thành công trong một số trường hợp để người Việt Nam "tự nguyện" xin hồi hương. Thưa ra cuộc đấu tranh của chúng ta có thành công hay không chủ yếu phụ thuộc vào từng cá nhân của chúng ta chứ UBBVNVTN không thể quyết định được. Việc đầu tiên của mọi việc là: Dù hoàn cảnh nào cũng không ký vào đơn tự nguyện hồi hương. Chỉ ký vào các giấy tờ bằng tiếng Đức khi đã hiểu rõ nội dung của nó.

Song song với việc không ký đơn tự nguyện hồi hương chúng ta cần xúc tiến các biện pháp "phòng thân" một cách thiết thực.

Chúng tôi biết được một vài trường hợp khi nhận được giấy trục xuất, do chưa tìm được luật sư bảo vệ nên đã bỏ trốn. Sau một thời gian luật sư can thiệp với Sở Ngoại Kiều thì được cấp lại giấy tờ. Ngược lại có một vài trường hợp đã thụ động nên bị bắt giam. Cần phải biết là khi đã vào nhà giam thì việc liên lạc với luật sư rất khó khăn và dễ lo ra được cũng phải mất nhiều thời gian, có người đã phải ngồi tù năm sáu tháng. Ngoài ra ở các địa phương chúng ta nên có những tiếp xúc với nhà thờ để khi cần thiết có thể xin tỵ nạn nhà thờ một thời gian trước khi có thể tìm ra các biện pháp hữu hiệu.

Hiện nay do chúng ta sống rải rác mỗi vùng một ít, nên việc tập trung lực lượng rất khó khăn, do đó những ý kiến mà chúng tôi trình bày ở trên sẽ đảm bảo để tránh việc "đánh tia" của chính quyền Đức. Điều quan trọng hết sức là tất cả các nơi có đồng bào Việt tỵ nạn, nếu có biến động gì ở địa phương cần phải báo ngay cho UBBVNVTN để Ủy Ban có thể có những phản ứng kịp thời.

Song song với việc làm của các cá nhân chúng tôi thấy các hội đoàn, báo chí Việt Nam hãy bỏ qua tất cả các bất đồng mà cùng nhau đoàn kết để cứu lấy đồng bào mình. Cụ thể chúng ta hãy mở một chiến dịch chống cưỡng bức hồi hương và không tự nguyện hồi hương. Thêm vào đó chúng ta bằng mọi cách vận động các cơ quan

truyền thông của Đức phản ánh thực trạng đàn áp nhân quyền ở Việt Nam. Hiện nay chúng tôi có trong tay bằng chứng cụ thể chính quyền Hà Nội tống giam người bị hồi hương từ Đức: đó là bản photocopy tờ lệnh giam một người bị trục xuất vào tháng 10.1993. Thiết tưởng đây cũng là một bằng chứng để các cơ quan công quyền cũng như các tòa án Đức phải nhìn nhận lại việc trục xuất người Việt. Vây những ai cần tài liệu này xin liên lạc với báo CE, xin lưu ý cước phí bưu điện vào chi phí sao chung.

Cuối cùng cũng xin nhắc lại với tất cả mọi người câu châm ngôn muôn thuở: "Hãy tự cứu mình trước khi trời cứu".

(Đặng Minh)

Đề nghị khi nhận được thông báo này, các đồng hương chủ động sao chụp thành nhiều bản, phân phát tới những người khác. (Trích Báo CANH ẸN số 31 Xuân Giáp Tuất)

TIN TỶ NAN

LTS: Khi chủ trương ra số báo Xuân chúng tôi có ý định không có phần tin tức, nhưng tình hình tỵ nạn trong những ngày gần đây có nhiều biến động. Tại rất nhiều Sở Ngoại Kiều địa phương, đã có công văn đòi những người bị tòa án bác đơn phải rời nước Đức. Có nhiều luật sư đã trả lại hồ sơ cho thân chủ hoặc tuyên bố: "bây giờ không còn cách gì khác ngoài việc đưa đơn xin hưởng quy chế tự nguyện hồi hương", vì theo họ "đó là cách tốt nhất để có thể kéo dài thời gian ở lại Đức". Về mặt luật pháp thì họ đã có lý, nhưng điều đó sẽ đẩy chúng ta vào tình trạng nguy hiểm. Trước hết phải xác định là Hiệp ước tự nguyện hồi hương được hai chính phủ Việt Nam & Đức ký tháng 6.1992 cho đến nay vẫn chưa thực thi. Việc ký đơn xin hưởng quy chế của Hiệp ước đó sẽ là cơ sở thuận lợi cho chính phủ Đức làm sức ép đối với Việt Nam. Tuy nhiên nếu không chấp nhận lời khuyên của luật sư, thì nhiều người sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong hiện tại. Theo chúng tôi, nếu chúng ta theo đuổi mục đích của mình, chấp nhận khó khăn hiện tại (kể cả việc ngồi tù nếu có lệnh trục xuất), thì may ra mới có cơ hội. Theo chúng tôi được biết, cô Nguyễn Thị H. (tức Trương Thị T.) ở Aithenberg, bang Thuringen bị bắt ngày 03.11.93 vì lý do: nhập hai trại và bác đơn không biết. Ngày 04.11.93 phía Đức trục xuất cô về Việt Nam, sau hai giờ ở Nội Bài không được phía Việt Nam chấp nhận cho nhập cảnh, nên lại quay về Đức. Hiện nay đang bị giam tại một nhà tù ở thành phố Waimar. Ngoài ra còn một số trường hợp khác, do không nhận được giấy bác đơn (không rõ lý do) cũng bị bắt giam. Những trường hợp như vậy, theo chúng tôi thì bạn bè hoặc những người ở cùng trại cần phải thông báo gấp ngay cho luật sư của đương sự. Trong trường hợp xấu xảy ra, đề nghị các bạn cố gắng thông báo cho chúng tôi biết các tin tức, nhất là các trường hợp đã bị trục xuất về Việt Nam. Để các bạn hiểu rõ tình hình trước khi có thể đi đến một quyết định sinh tử, chúng tôi xin đăng lại nguyên văn những tài liệu mới nhất mà chúng tôi vừa nhận được. Bạn nào cần nguyên bản tiếng Đức, xin liên lạc về tòa soạn với lưu ý cước phí bưu điện và chi phí sao chụp.

*

Văn Phòng Bộ Ngoại Giao

514-516/14366 Bonn ngày 9.11.93

Gửi: Tòa án hành chính Stadt

Hội đồng số 2

Về vấn đề: Nhận định 2a 227/93 ngày 14.9.93

Văn bản kèm theo: Nhận xét về cuộc nói chuyện ngày 04.11.93.

Kính thưa ngài tiến sĩ Puetzner,

Về các câu hỏi của ông chúng tôi (tôi) có những nhận định như sau:

1. Nhận định ngày 11.02.93

1.- Về giới hạn hiệu lực của việc bảo đảm không bị trừng phạt đã được đàm phán từ lâu.

2.- Phía Việt Nam cho rằng việc cưỡng bức hồi hương là vi phạm nhân quyền.

3.- Phía Việt Nam muốn người Việt Nam được ở lại tại các nước phát triển, vì điều đó có liên quan đến việc họ thường xuyên chuyển ngoại tệ về Việt Nam.

4.- Việc thỏa thuận với Hồng Kông cơ bản áp dụng cho các thuyền nhân. Phía Việt Nam biết rõ, những nguyên tắc về quyền con người tại Đức hạn chế rất nhiều những khả năng đàm phán của nhà nước Đức.

5.- Đề xác định có phải quả thực những người bị bác đơn tỵ nạn nay tự nguyện xin về nước hay là họ chỉ quyết định do có sự đe dọa của phía chính quyền Đức, phía Việt Nam qua sự quản của họ tại

các nước sở tại muốn xác minh điều này qua các cuộc nói chuyện riêng với những đương sự. Những người Việt Nam này tại sứ quán của họ có thể phân bác lại tất cả những điều họ đã nói trước nhà cầm quyền Đức.

Phía Việt Nam đòi hỏi về nguyên tắc phải có các thủ tục nhập cảnh, những thủ tục này do sứ quán hoặc lãnh sự quán cấp. Điều này có nghĩa là làm việc trực tiếp với từng trường hợp riêng.

6.- Phía Việt Nam không hề có biểu hiện muốn bỏ lợi hiệp định đã ký kết, hơn thế, họ cho rằng chương trình đào tạo nghề nghiệp là một phương tiện tốt giúp đỡ cho chính sách phát triển.

7.- Vì hiệp định dành riêng cho phía Việt Nam quyền thực hiện điều khoản bãi miễn hình phạt, điều đã được khẳng định trong văn bản, cho nên họ cũng có quyền tiếp tục thực hiện các hình phạt một khi hiệp định không còn hiệu lực.

8.- Hiện không thấy có những điều luật của Việt Nam nhằm thực hành các điều trong hiệp định đã ký. Theo những điều biết được ở đây, thì việc không thi hành những biện pháp trừng phạt đối với tội phạm nhất định nào đó không đòi hỏi phải có cơ sở luật riêng.

9.- Về việc "bảo đảm những điều hứa tha bổng ở một nước như Việt Nam thì không phải là không có vấn đề. Trong thực tế các biện pháp theo dõi, trừng phạt tại các địa phương được đồn đại qua người nhà hoặc người quen. Những tin đồn này cũng được thông báo ngay sang Đức.

10.- Đại sứ quán và các cơ quan về quyền con người không hề biết một trường hợp nào trong những người không thuộc diện của hiệp định này quay trở về mà bị trừng phạt. Ngày 04.11.93 sứ quán Việt Nam đã nhấn mạnh rằng: việc vi phạm các quy định xuất cảnh và ở lại nước ngoài sẽ không bị phạt tiền. Về các biện pháp phạt tù thì họ im lặng không đề cập.

11.- Các cơ quan an ninh cư xử trong phạm vi nào, tại từng địa phương riêng ra sao thì cũng không thể đánh giá được. Những người Việt Nam quay trở về phải chịu theo các bối cảnh chính trị của địa phương nơi họ về.

II. Về việc nhận định xác minh ngày 14.9.93 được nêu như sau:

Câu hỏi 1: Trong khi ký kết Hiệp định hồi hương, phía Việt Nam đã không có những điều nêu rõ, rằng những hướng dẫn quy định bảo đảm không bị trừng phạt sẽ áp dụng cho tất cả những người Việt Nam sống tại Đức. Việt Nam qua đó cho thấy rằng việc dự thảo một hiệp định nhận người lại là cần thiết.

Câu hỏi 2: Các khái niệm được nêu ra không mâu thuẫn với các lý do căn bản đối với việc trục xuất.

III. Ngoài ra tôi có kèm theo những nhận xét trong buổi nói chuyện ngày 04.11.93 để ông tham khảo.

Trân trọng.

Người được ủy quyền ký. Pfanne.

*

Văn phòng Bộ Ngoại Giao
Phòng Luật 514-916-80/4
Bonn, ngày 10.11.93

Nhận xét

Về vấn đề: Việc trở về Việt Nam của những người mang quốc tịch Việt Nam.
Tại: Buổi nói chuyện tin cậy với đại diện sứ quán ngày 04.11.93.

Người ký tên dưới bản nhận xét này đã có nói chuyện tin cậy dài với ông Tran Tho (Bí thư thứ nhất về văn hóa, nói tiếng Đức) và ông Bùi Văn Bình (Bí thư thứ 2, Trưởng phòng Lãnh sự, nói tiếng Anh) về vấn đề nói trên. Kết quả tôi tóm lại như sau:

1. Việt Nam khẳng định một cách công khai, rằng những người Việt Nam đã vi phạm quy định xuất cảnh và ở lại nước ngoài, không phải chịu trách nhiệm trước luật pháp.

Ngay cả việc phạt tiền (vi cảnh) họ cũng không phải chịu. Việc phong tỏa họ cũng nằm ở mức cảnh cáo và khả năng là họ sẽ gặp khó để trong việc xét thủ tục cấp hộ chiếu về sau này.

Khi tôi đề nghị ký xác nhận việc bảo đảm trên, thì các nhà đại diện sứ quán đã nói:

Những biện pháp nhân đạo trên Việt Nam đã có 3 ví dụ sáng tỏ cụ thể:

a) Điều quy định tha bổng trong Hiệp định hồi hương ký ngày 09.6.92.

b) Trong buổi nói chuyện của hai Bộ trưởng Ngoại giáo tháng 6.93.

c) Việc đối xử với thuyền nhân trong khuôn khổ Hiệp ước với Hồng Kông.

Câu hỏi trực tiếp, liệu điều quy định tha bổng trong Hiệp định hồi hương có áp dụng cho tất cả những người tự nguyện về nước, thì phía Việt Nam lặng tránh không trả lời.

2. Phía Việt Nam nêu rằng, việc quay trở lại trạng thái hợp pháp sau khi đã vi phạm các quy định xuất cảnh và ở lại quá hạn tại nước ngoài, chỉ có thể có được sau khi hỏi và được sự đồng ý của Hà Nội.

3. Việc quay trở về Việt Nam là được phép một khi hộ chiếu của họ còn giá trị, mặc dù họ đã vi phạm việc ở lại nước ngoài quá thời hạn quy định. Đối với những đối tượng này, không cần có những thủ tục làm việc trước với sứ quán.

4. Trường hợp mất hộ chiếu, thì sẽ được xử lý như sau: người làm đơn phải có một thông báo trên báo địa phương là mất hộ chiếu, kèm với biên bản báo mất hộ chiếu tại cảnh sát Đức sở tại nơi mất, để tới sứ quán làm việc. Qua các bằng chứng đó thì phía nhà nước Việt Nam mới có thể kiểm tra được liệu hộ chiếu có đúng là đã được cấp cho đối tượng tại địa phương đó không. Chỉ sau khi tuyên bố hộ chiếu bị mất không còn giá trị nữa, thì mới có thể cấp hộ chiếu mới. Điều này cần có thời gian nhất định.

5. Sứ quán và những lãnh sự của Việt Nam sẵn sàng nói chuyện riêng với từng người muốn quay về, nhưng đòi hỏi người đó phải thừa nhận quốc tịch của mình. Những người này sẽ không bị phân biệt đối xử trong mọi trường hợp, ngay cả họ đã vi phạm quy định về việc ở lại nước ngoài.

6. Về câu hỏi nhận những người tỵ nạn không tự nguyện trở về, thì đại diện sứ quán nói tránh, điều này là vấn đề chính phủ với chính phủ phải đàm phán với nhau về hiệp định nhận người hồi cư.

Tóm tắt:

Thực ra, từ trước đến nay chưa có cách nào để đòi hỏi nhà nước Việt Nam thực hiện các nghĩa vụ của mình, nhận người của đất nước mình trở về mà không có các điều kiện trước nào, nhưng mà những cơ sở ý kiến (không văn bản) là có. Việc phía Việt Nam khẳng định rõ ràng việc bảo đảm tha bổng là một bước tiến có ý nghĩa quan trọng, điều đó đã làm giảm bớt sự đắn đo suy nghĩ trong việc cưỡng bức đưa người Việt Nam về nước.

(Trích Báo CÁNH ẸN số 31 Xuân Giáp Tuất)

**Center For Assistance
To Displaced Persons, Inc.**
210 Taft Avenue
Manila, Philippines - TeL 50-09-13

Ngày 12 tháng 1 năm 1994

Kính thưa quý Ân Nhân và Thân Hữu:

Mỗi lần Tết đến thuyền nhân và nhân viên

cơ quan CADP chúng tôi đều hướng về người thân ở Việt Nam và ngoại quốc. Quý vị là Thân Hữu và là người thân của chúng tôi trong nhiều năm qua. Xin kính chúc quý Ân Nhân, Thân Hữu cùng quý quyến một năm mới an khang thịnh vượng trong năm Giáp Tuất.

Từ đất tạm cư của đồng bào tỵ nạn, tôi muốn nhân dịp báo cáo đề quý vị rõ những gì đang xảy ra với đồng bào tại Phi Luật Tân. Nếu có cơ hội theo dõi tin tức, có lẽ quý vị đã rõ điểm nổi hiện thời với đồng bào tỵ nạn là trại Palawan. Cũng vào khoảng này năm ngoái, đồng bào trong trại đã biểu tình tuyệt thực chống thanh lọc bắt công. Cao Ủy Tỵ Nạn đã đồng ý sẽ xét lại. Chờ lâu không thấy Cao Ủy thực hành lời hứa, đồng bào muốn làm một cuộc biểu tình nữa. Cơ hội biểu tình đã đến khi nhiều tai ương xảy ra trong ruột tháng: một thanh niên chết vì bệnh suyễn, một thuyền nhân khác chết vì sốt rét, một phụ nữ mất con vì thiếu Bác sĩ, Qui lỗi các tai nạn lên sự cất giám những dịch vụ y tế bởi Cao Ủy, đồng bào biểu tình đòi Cao Ủy tái lập nhà thương trong trại cùng xét lại vấn đề thanh lọc bắt công như đã hứa từ năm trước. Số đồng bào tham dự cuộc biểu tình khá đông đảo cho dù đã kéo dài hơn một tháng.

Đại diện Cao Ủy từ Manila đã đến gặp để nghe những nguyện vọng của đồng bào và hứa sẽ đề tu thúc trong trại thay vì bên nhà thương quân đội cách trại khoảng 15 phút đi bộ. Họ không hứa hẹn bất cứ điều gì liên quan đến việc xét lại thanh lọc như họ đã hứa năm trước.

Hiện nay đồng bào đã bỏ học và tự động đóng cửa các gian hàng quán ăn trong trại. Đồng bào có ý định sẽ biểu tình cho đến khi Cao Ủy Tỵ Nạn họp xong cuộc họp về tỵ nạn Việt Nam vào cuối tháng 1 hoặc đầu tháng 2 tại Geneva tới đây, hy vọng cuộc biểu tình sẽ có ảnh hưởng khả quan đến việc điều đình sắp tới trong cuộc họp. Đồng bào cho biết, họ tin rằng những gì họ đang làm đều được theo dõi và ủng hộ của thế giới và người đồng hương. Đồng thời họ cũng tin vào một nhóm nào đó ở hải ngoại có đủ thế lực can thiệp và điều đình cho họ.

THẺ XÁC ĐẦU TRANH

Chuyện thật lược thuật : của Nguyễn Anh
PFAC, ngày 9.12.1995. Palawan – Philippines

Được biết Cao Ủy coi thường nỗi khổ đau của người biểu tình và cho biết không thể giải quyết những vấn nạn được nêu trên.

Chúng tôi rất lo lắng sợ đồng bào thất vọng nào nề nếu thất bại trong cuộc thương thuyết. Khi đó hậu quả có thể sẽ rất tai hại và cuộc biểu tình có thể mất tính cách ôn hòa hiện tại.

Điểm nóng thứ hai ở Phi Luật Tân là trại Transit (PRTC). Nơi đây, hạ tuần tháng 12 vừa qua, một em bé 13 tuổi đã bị nhân viên an ninh trại bắn chết sau một xung đột nhỏ. Một trong hai thủ phạm đã bị bắt điều tra và tòa đã bắt đầu xử. Qua những biểu tình và vận động của đồng bào trong trại, người điều hành trại đã bị thuyết phục và người trưởng an ninh đã bị sa thải. Tuy nhiên chúng tôi cũng đang vận động để ban quản đốc trại giữ lời hứa không làm khó dễ gia đình nạn nhân cũng như sẽ phụ trách chi phí pháp lý. Ngoài hai trại trên, Phi Luật Tân còn có Bataan. Trại hiện nay chỉ còn hơn 3.000 người. Theo dự định, trại sẽ đóng cửa vào khoảng tháng 6.1994. Hơn 300 người sẽ bị kết lại vì nhiều lý do; man khai trong chương trình ra đi trật tự (ODP), diện ghép hộ bất hợp pháp, can phạm hình sự v.v...

Nói chung, tổng số thuyền nhân tại Phi còn trên 3.000 người đã rút thanh lọc lần thứ nhất. Trong số đó 90% đã rút lần thứ nhì. Từ năm 89 đến nay đã có trên 500 người về lại Việt Nam. Trong chiều hướng đầy đồng bào đến chỗ xin trở về, Cao Ủy đã cắt giảm tất cả trợ giúp về giáo dục và xã hội. Y tế và thực phẩm cũng đã bị cắt giảm nhiều đưa đến những khó khăn, lo lắng, bồn chồn cho đồng bào rút thanh lọc.

Khi Cao Ủy thi hành chính sách cắt giảm từ năm 59, Cơ quan CADP nhờ sự trợ giúp của đồng bào hải ngoại đã cố gắng tạo mọi điều kiện cung ứng cho những nhu cầu khẩn thiết để đồng bào có thể xử dụng thời gian chờ đợi một cách hữu ích. Vì thế các lớp học phổ thông và huấn nghệ cho mọi cấp được thực hiện liên tục và nhộn nhịp.

Trẻ em và thanh thiếu niên đi học Tiểu/Trung học. Kỹ thuật phổ thông nhận huấn luyện các chương trình Quản trị xí nghiệp, Thư ký hành chánh, Nhà giáo vườn trẻ, Thảo chương điện toán, Họa viên kiến trúc. Người lớn được học ngoại ngữ (Anh, Pháp, Nhật, Hoa). Thanh thiếu niên trung học được theo học huấn nghệ trước khi xong trung học. Mặt khác các ngành vệ điện lạnh, máy xe, lái xe, mộc, điện tử, chuyên viên điện toán, may, đan, thêu, mộc, làm bánh ngọt và bánh mì, nấu ăn, thu ngân, quản trị nhà hàng đều được đồng bào đảm nhận trong việc giảng huấn và điều hành để tất cả thuyền nhân đầu hoặc rút thanh lọc đều được theo học. Hơn nữa, mọi ngành học được thực hành vì tất cả mọi ngành trên đều có môi trường thực nghiệm.

Ngoài ra, để giúp đồng bào tự lực cánh sinh, chúng tôi cũng vận động để hơn 20 gia đình ngư phủ ty nạn được Tướng Tư lệnh Vùng cấp giấy phép đánh cá ở vùng phụ cận đảo Palawan. Nhiều quán ăn, xưởng bún, bánh phở, vườn giá/rau, tiệm vàng/sửa đồng hồ/ radio được tự do hoạt động. Một trung tâm dạy làm bánh mì đã đào tạo nhiều thợ chuyên nghiệp. Huấn luyện viên cũng là những người đã được đào tạo từ đây. Lò có khả năng huấn luyện cho hơn 30 người thợ mỗi khóa. Nhờ đó trại đã có ba lò cung ứng bánh mì cho toàn trại và cho người Phi.

Tháng 11 vừa qua, chúng tôi đã giúp thành lập một Tổ Hợp Nước Mắm làm nơi thực tập cho sinh viên trường Kỹ Thuật Tổng Hợp. Tổ hợp có khả năng sản xuất hơn 3.000 lít nước mắm trong tháng 3 sắp tới. Hơn 300 học viên đã tốt nghiệp nghề may âu phục trong năm qua. Nhờ những chương trình trên và tương trợ, trại Palawan tránh được cảnh nhàn cư vì bất tiện và thay vào đó bằng không khí thi đua cầu học.

Ít dòng thăm chúc Tết cùng báo cáo tình hình để quí ân nhân và thân hữu rõ những gì đang xảy ra cho đồng bào ty nạn tại Phi.

Tôi cũng xin một lần nữa cảm ơn tất cả những ưu tư, lo lắng trợ giúp của quí vị trong quá khứ. Hy vọng quí vị sẽ cùng chúng tôi kiên trì đi cho hết con đường với người ty nạn trong gian đoạn gian truân hiện tại của họ.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nữ Tu Pascale Lê Thị Trứ, DC

Giám Đốc CADP (Ký tên)

TB: Nếu cần vận động giúp thuyền nhân ở Palawan có thể điện thoại /fax đến Cao Ủy Ty Nạn:

Mrs. Merida Morales O'Donnell
Representative/UNHCR: Jaka II Bldg, 2nd
Floor, 150 Legaspi St. Makati, MM Phil.
Tel. 818 5121. Fax # 632 8174 057

Sáng nay tôi đang nằm trên chiếc giường bó xép trong phòng với con ngái ngủ, bỗng! Tôi nghe tiếng thầy trụ trì nói lớn tiếng trước sân Chùa, tôi bừng tỉnh giấc và mở cửa chạy ra ngoài thì tôi lấy tay chùi hai con mắt đang ngái ngủ để tỉnh lại nhìn kỹ chuyện gì lại xảy ra. Tôi tiến đến gần chiếc xe cứu thương để xem, thì bên trong chiếc xe ấy có một xác chết nằm trên chiếc băng-ca cũ kỹ, bên cạnh xác chết có một cái gói ny-long nhỏ, bên trong có cái khăn và vài viên thuốc gì đó. Nhìn thì hài, mà lòng tôi xúc động, trong cảm giác ấy tôi đã hoàn tỉnh lại để xem sự việc ra sao? Khoảng nửa giờ sau đồng bào trại bao vây quanh chiếc xe, rồi bàn tán xôn xao cũng chưa hiểu rõ được người chết với lý do gì?

Tại sao lại chết? Bỗng dưng sau có tiếng khóc lớn vàác lên từng cơn nghẹn ngào, miệng gào thét anh Dũng ơi! Anh Dũng ơi! Dũng bỏ em anh Dũng ơi!!! thì ra đó chính là em gái Dũng.

Một người thanh niên kéo chiếc mền mỏng cũ để nhìn mặt xác chết, tôi chợt nhận ra anh Dũng. Dũng là Hội Trưởng Thanh Niên Việt Nam Phụng Sự của trại PFAC, cũng là một thành viên nam trong Ủy Ban Đấu Tranh của Liên Hội Đoàn trại. Anh Dũng, một thanh niên đầy nhiệt huyết luôn hy sinh vì đồng bào, luôn luôn sát cánh với đồng bào để đấu tranh giành quyền lợi cho đồng bào. Vốn từ lâu, Dũng đã có căn bệnh suyễn trong người cho đến khi Dũng vượt biên sang trại, cũng hai anh em sống bên trại với thời gian dài hơn bốn năm. Khi trở trời, Dũng vẫn thường nghẹt thở vì căn bệnh suyễn ấy.

Đêm ngày 7 tháng 12 năm 1993 vào lúc 12 giờ đêm, Dũng bị lên cơn suyễn đột ngột mặc dầu anh đã dùng chai thuốc mà hàng ngày anh vẫn thường dùng, nhưng cơn suyễn của anh vẫn không hạ xuống. Anh đã nhờ hai người bạn của anh nhanh chóng đưa anh ra khỏi nhà, gọi xe đưa đi. Lại thêm một điều khó khăn cho anh, cách đây một tuần. Theo chỉ thị thông báo bệnh viện đã cắt giảm và hạn chế tối đa về việc khám bệnh của đồng bào, trạm xá nằm trong trại cũng bị đóng cửa. Vì thuốc men không còn Cao Ủy dự định rút ra khỏi trại. Đây là một điều rất khó khăn cho đồng bào khi bị bệnh. Theo chỉ thị của bệnh viện Wescom chỉ giải quyết cho những ca cấp cứu, khẩn cấp phải thông qua trạm gác, Cao Ủy đã thiếu sự quan tâm sức khỏe cũng như về mặt y tế cho đồng bào với những thủ tục rườm rà, khó khăn và rắc rối.

Sau gần một giờ đồng hồ hai người bạn của Dũng đứng đón xe cũng không có, cơn suyễn của anh mỗi lúc càng nặng, hai người bạn anh Dũng vội đưa anh chạy lên văn phòng TCM để gọi xe đưa đi, cũng không có xe nên chạy bằng qua văn phòng Red-Cross thì cửa lại đóng. Cuối cùng chạy đến trạm gác công để gọi xe. Sau đó khoảng 10 phút xe từ bệnh viện Wescom chạy đến và đưa anh đi. Khi đến bệnh viện họ đặt anh ngồi ngay bàn làm việc của bác sĩ ca trực đêm hôm đó. Bác sĩ ca trực đến ngồi vào bàn để hỏi bệnh nhân. Trong cơn hấp hối anh Dũng không trả lời được với bác sĩ, lại một cơn ngộp thở, lúc này người nhừ ra và gần như không biết gì nữa. Y bác sĩ vẫn thân nhiên với một thái độ thiếu lương tâm của một người thầy thuốc đối với một bệnh nhân; Y bác sĩ gọi hai y tá của bệnh viện mang dụng cụ đến.

Khi chiếc băng-ca vừa đến và đặt anh Dũng nằm lên thì người anh không cử động được, vì cơn bệnh hiểm nghèo ấy hành hạ anh hơn suốt một giờ đồng hồ. Y bác sĩ dùng phương pháp nhân tạo để trợ hơi cho anh. Nhưng anh không còn gần với hơi thở được nữa, chỉ còn lại cái xác không hồn. Lễ thường tình và việc làm đương nhiên của một ca cấp cứu thì nhiệm vụ của bác sĩ và y tá phải hiểu rõ được trách nhiệm của mình khi gặp những ca cấp cứu. Đây là một việc làm thiếu lương tâm và vô trách nhiệm của bệnh viện. Mặt sau là

sự thỏa thuận giữa Cao Ủy Ty Nạn tại trại và bệnh viện Wescom thế nào thì có mấy ai mà hiểu được ???

Người chết rồi, việc làm thiếu lương tâm, lỗi này do ai gây nên? Do bác sĩ hay do Cao Ủy vô trách nhiệm đối với đồng bào trại???

Tôi được biết sơ qua một văn bản từ văn phòng ICM có nói rõ về việc cắt giảm thuốc men cho đồng bào cũng như việc chăm sóc sức khỏe. Ngót 18 năm Cao Ủy đã cư mang người ty nạn Việt Nam quá nhiều cho đến giờ phút này, việc cư mang đồng bào ty nạn Việt Nam không còn là một quan tâm của Cao Ủy nữa. Ngoài duy nhất là chính sách hồi hương điều tốt đẹp nhất đối với Cao Ủy.

Tình hình quốc nội đang lúc gây căng bởi những luật rừng mà chính phủ Việt Nam đang áp dụng là đàn áp các Tôn giáo và các nhà trí thức quyền làm người, tự do con người ở quốc nội chưa đến đâu thì làm sao Cao Ủy lại dùng chính sách hồi hương đối với đồng bào được ?

Sáng ngày 8, viên đại úy an ninh chạy qua Chùa khi thấy đồng bào tập trung quanh chiếc xe, viên đại úy an ninh trại nói với đồng bào là đưa xác chết này về lại bệnh viện để làm thủ tục nhập liệm. Với cơn uất ức phần nộ của đồng bào trại mỗi lúc càng dâng lên, không cho mang xác chết anh Dũng đi. Đồng bào quyết định đưa thi thể anh Dũng lên văn phòng Cao Ủy để hỏi tại sao anh lại chết ?

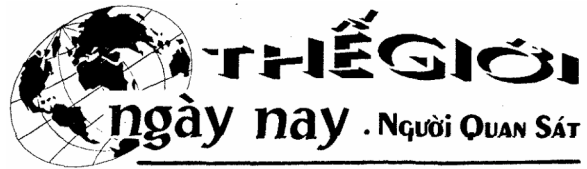
Khoảng 9 giờ sáng cùng ngày, lập tức đồng bào đã đặt một bản thờ cho anh cùng với hai lá cờ sát của phòng Cao Ủy cùng với thi thể anh mà đồng bào đưa từ Chùa lên. Cùng lúc đó Ban Đấu Tranh cùng Liên Hội Đoàn tổ chức cuộc họp khẩn để lập kế hoạch và phương pháp giải quyết trường hợp anh Dũng, đồng thời để đến thống nhất ý kiến làm một thỉnh nguyện thư để yêu cầu Cao Ủy giải quyết rõ về cái chết của anh Dũng cũng như đòi hỏi quyền lợi y tế chăm sóc sức khỏe cho đồng bào, khoảng thời gian này đồng bào trại tập trung kéo về sân Cao Ủy ngày càng đông, cùng với khí trời trở sang đông, khí hậu thay khác nghiệt, từng cơn gió thổi mạnh vào làn sóng người đang kéo về sân Cao Ủy.

Cuộc họp sơ khởi giữa vị Cao Ủy Trưởng tại trại, cùng vị Phó Tư Lệnh Wescom, nghiêng về phía đồng bào thì có 5 vị lãnh đạo thuộc Ủy Ban Đấu Tranh Quyền Ty Nạn họp tại văn phòng IOC cạnh văn phòng Cao Ủy. Cuộc họp được kết thúc vào 12 giờ cùng ngày vẫn chưa thỏa đáng cơn phần nộ của đồng bào, sự vụ này vẫn chưa rõ, nên đồng bào không chịu giải tán. Cuộc họp lần hai lại tái diễn tại văn phòng Tư Lệnh Wescom. Theo yêu cầu của vị Phó Tư Lệnh Wescom và Cao Ủy là nên đưa thi hài anh Dũng ra phủ để táng liệm, để phòng bệnh lây lan cho đồng bào. Cao Ủy ty nạn đồng ý thỏa thuận sẽ chăm sóc sức khỏe cho đồng bào cũng như về mặt đời sống. Nhưng không có văn bản chính thức. Cuộc họp kết thúc vào lúc 5 giờ chiều. Ủy Ban Đấu Tranh Quyền Ty Nạn thông báo cho đồng bào rõ nội dung cuộc họp vừa qua, đồng bào vẫn giữ vững lập trường không cho mang thi thể anh Dũng đi táng liệm, lại thêm một cuộc giằng co giữa viên đại úy an ninh với đồng bào, viên đại úy an ninh hứa với đồng bào là sau khi mang thi hài anh đi táng liệm xong thì sẽ đưa về trại cho đồng bào. Cuộc giằng co mãi đến 7 giờ tối thì thi thể anh được cho ra nhà quản.

Đến 10 giờ 15 tối thì anh Dũng được nằm trong quan tài và cho về trại bằng xe Flat-Big, xung quanh có mọi người giữ quan tài. Thi hài anh được đưa về Chùa làm lễ cầu siêu cho anh.

Qua cái chết của anh Dũng, tôi thật bàng hoàng xúc động, khi thấy rõ được việc làm sai trái và thiếu nhân tâm, đối với bệnh nhân cũng như đồng bào ty nạn. Một việc làm thiếu nhân đạo, thờ ơ đối với đồng bào ty nạn. Hình ảnh anh Dũng là một tấm gương để cho đồng bào ty nạn chúng ta thức tỉnh đấu tranh quyết liệt đến cùng để đạt đến mục đích cao cả được quyền sống làm người tự do và dân chủ.

Gió thổi mạnh từng cơn, nhưng tiếng sóng đêm vẫn vỗ về gào thét kêu gọi và thức tỉnh hây nắm tay cùng nhau tranh đấu./.



Kể từ khi người dân Đông Đức bỏ phiếu bằng chân không chấp nhận chế độ Cộng Sản. Làm cho bức tường Bá Linh ngăn cách Đông Tây bởi ý thức hệ bị đập bỏ, cuốn theo sự sụp đổ hoàn toàn khối Cộng Sản Đông Âu. Chiến tranh lạnh chấm dứt, nhân loại thờ phào nhẹ nhõm, hy vọng sẽ nối vòng tay lớn, sống chung hòa bình. Nhưng cho đến nay, trên 3 năm trôi qua chuyện gì đã và đang xảy ra trên quả địa cầu này. Vậy xin mời quý độc giả cùng tôi đi một vòng đến những nơi quan trọng trên thế giới để nhìn xem cho biết sự tình hầu đánh giá với hai chữ "Lạc Quan" hay "Bi Quan" tùy theo quan niệm của mỗi người. Trước hết là:

* **ÂU CHÂU** : Nơi tập trung quyền lực về quân sự và sức mạnh về kinh tế.

Về quân sự có Tổ Chức Liên Phòng Bắc Đại Tây Dương (TCLPBĐTĐ) mà thường được gọi tắt là NATO. Từ khi Hiệp ước Liên Minh Quân Sự Varsovie của khối Cộng Sản Đông Âu tan rã không kèn không trống, thì TCLPBĐTĐ không còn đối thủ.

Còn về kinh tế thì Cộng Đồng Âu Châu gồm có 12 quốc gia là: Anh - Ái Nhĩ Lan - Bỉ - Bồ Đào Nha - Đan Mạch - Đức - Hòa Lan - Hy Lạp - Lục Xâm Bảo - Pháp - Tây Ban Nha và Ý. Trong số này có 4 trong 7 quốc gia có nền kỹ nghệ tân tiến nhất thế giới là Anh - Đức - Pháp và Ý. Hiện có Phần Lan - Na Uy - Thụy Điển và Áo đang xin gia nhập. Nhưng người dân Âu Châu hưởng được những thành quả gì với một Âu Châu hùng mạnh như vậy sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt?

Khởi đi từ cái nôi của cộng sản là Cộng Hòa Xã Hội Liên Bang Sô Viết. Từ khi Liên Bang này bị tan rã, chế độ cộng sản bị giải thể, thì các tiểu bang giành quyền cai trị, mầm mống chia rẽ Sắc Tộc và Tôn Giáo lại khơi dậy, nội chiến lại bùng nổ như ở Georgia, Armenien v.v... hàng ngày người dân vô tội máu đổ thịt rơi bởi những cây súng vô tâm và những chiếc xe tăng vô tri vô giác nhưng được điều khiển bởi những tên cuồng tín sát nhân. Còn tại Nga thì sự tranh chấp quyền lãnh đạo giữa Tổng Thống Jelsin với các tên cộng sản đã một thời bao trùm quyền lực còn sót lại. Một bên thì muốn cải tổ về chính trị và kinh tế, để nâng cao đời sống của người dân, còn một bên thì muốn cố bám giữ lại chế độ cộng sản độc đảng độc tài hầu để đầu đề cổ người dân để hưởng đặc quyền đặc lợi. Trong khi tệ nạn xã hội, nghèo đói, bệnh tật rộng khắp chẳng riêng gì cho dân tộc Nga mà tất cả người dân trong Cộng Hòa Xã Hội Liên Bang Sô Viết cũ! Đây là hậu quả của trên 70 năm làm cộng sản của các tên đồ tể chớp bu .

Trong cuộc bầu cử quốc hội vào giữa tháng 12/93, Đảng Tự Do Dân Chủ, một đảng cực hữu quá khích do ông Schirinowski làm đảng trưởng đã thắng trên 30% số phiếu. Sau khi đắc cử ông ta liền đe dọa là sẽ cho Đức và Nhật ăn bom nguyên tử, đòi lại Tiểu bang Alaska mà Nga hoàng đã bán cho Mỹ vào năm 1867 với giá 7,2 triệu đô-la.

Vừa rồi đây y lại tuyên bố là đến năm 1996, bầu cử lại Tổng Thống, nếu y đắc cử, y sẽ sửa lại lần ranh biên giới của nước Nga, phục hồi lại chế độ cộng sản v.v. và v.v... Báo chí gọi ông ta là Hitler và thói phồng ông ta lên. Nhưng sự thực thì hẳn chỉ là cơn múa rối trên trường chính trị Nga hiện nay mà thôi. Vì với hiến pháp mới qua cuộc trưng cầu dân ý vừa rồi, có lẽ chưa có một vị Tổng Thống nào trên thế giới có những quyền lực như Tổng Thống Jelsin hiện nay. Ông là Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực, Chủ Tịch Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, được quyền bổ nhiệm hoặc cách chức Thủ Tướng, Bộ Trưởng, Giám Đốc Ngân hàng Trung ương và những Tướng lĩnh Tư Lệnh quân đội, giải tán Quốc hội v.v... Ngoài ra Hiến pháp mới còn đảm bảo tự

do tư tưởng và báo chí, quyền tư hữu hóa, quyền bình đẳng trước pháp luật. Tự do Tôn giáo và cuối cùng là với một thể chế chính trị có nhiều đảng đối lập.

* **Nam Tư** thì nội chiến đã trên hai năm rồi cũng vì Sắc Tộc và Tôn Giáo, giữa người Serbien và Kroatien theo Thiên Chúa Giáo và người Bosnien hay Kroatien theo Hồi Giáo. Họ tàn sát lẫn nhau không gớm tay. Từ ông già, bà già, đến đàn bà và trẻ em hằng ngày xem trên truyền hình mà đau lòng. Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đã quyết định gửi lính mũ xanh đến giữ gìn hòa bình. Nhưng hòa bình đâu không thấy, mà chỉ thấy hằng ngày máu đổ thịt rơi, nhà cửa, cầu đường bị tàn phá. Những di tích lịch sử trên mấy ngàn năm cũng bị hủy hoại. Khối NATO nhiều lần họp thượng đỉnh để tìm cách ngăn chặn nội chiến, như phong tỏa tiếp vận chiến cụ, gửi đại diện đến làm trung gian hòa giải, nhưng nội chiến vẫn tiếp diễn và vẫn thấy lính mũ xanh chỉ lo chờ xác người chết đi chôn hay đi tẩm thương nhân v.v... Người ta tự hỏi NATO bắt lực hay lính mũ xanh, đạo quân Liên Hiệp gìn giữ hòa bình bắt lực? Có lẽ cả hai!

* **Đức Quốc** : Kể từ ngày 3.10.90, ngày thống nhất nước Đức đến nay trên 3 năm rồi, mà đời sống của người dân trên 2 miền Đông - Tây vẫn còn cách biệt nhau. Vật giá leo thang vì thuế má giá tăng. Chính quyền móc túi dân để bù đắp vào số chi quá to lớn mà trước khi thống nhất, chính quyền Tây Đức không ước định được, như số tiền bỏ ra trên cả mấy tỉ Đức Mã để xây cất nhà cửa bên Nga cho trên 300 ngàn lính Nga và gia đình khi rút quân về có chỗ ở. Chính quyền Tây Đức cũng không ngờ rằng tài sản mà chính quyền Đông Đức để lại quá bẽ bạc, lạc hậu lỗi thời! Nội số tiền bỏ ra để làm sạch sẽ môi sinh cũng tốn trên mấy tỉ bạc!, và còn biết bao nhiêu những chỉ tiêu khác ngoài dự liệu của chính quyền. Người dân Đông Đức trước kia bị sức ép của búa đe nên họ đành chấp nhận hai chữ "An phận". Nay được tự do lại thêm sự xúi giục của đám tàn dư cộng sản cũ, họ lại đòi hỏi phải có ngay một cuộc sống ngang hàng với người dân Tây Đức! Đây là cả một gánh nặng cho chính quyền, muốn có tiền để từng bước cải tiến dân sinh ở Đông Đức thì không có con đường nào khác hơn là phải đưa ra chính sách tiết kiệm và tăng thuế.

Đức là nước có nền kỹ nghệ tân tiến nhất nhì thế giới, chuyên sản xuất những máy móc và chiến cụ bán ra nước ngoài. Nay chiến tranh lạnh chấm dứt. Nga Mỹ ngồi lại với nhau để ký hiệp ước giải trừ vũ khí và giảm binh bị, do đó cũng ảnh hưởng đến các hãng xưởng chuyên lo sản xuất chiến cụ, nên sa thải công nhân, gay ra cảnh thất nghiệp. Hiện nay tại Đức trên 3,5 triệu người thất nghiệp, cộng thêm với chính sách tiết kiệm và tăng thuế, làm người dân bất mãn, cứ xuống đường biểu tình đòi công việc làm.

Ngoài ra còn trên cả triệu người từ khắp năm châu đổ về Đức mà họ gọi là vùng đất hứa để xin tỵ nạn, làm cho chính quyền đã gặp khó khăn lại càng gặp nhiều khó khăn hơn. Vậy chúng ta là người đang tỵ nạn hay đang xin tỵ nạn tại Đức nên hiểu rõ tình cảnh này và nên thông cảm với chính quyền Đức.

* **PHI CHÂU** : Một vùng đất hạn hán, nắng nhiều mưa ít, người dân còn lạc hậu, bệnh tật nghèo đói triền miên. Các cấp lãnh đạo thì độc tài, tự coi mình như Chúa Sơn Lâm nên đầu đội mũ da sư tử, mình choàng áo da beo, da cạp!

* **Somalia** : Nội chiến làm thiệt mạng hàng trăm ngàn người. Đội quân mũ xanh cũng được gửi tới mang tên là chiến dịch "Hy Vọng". Nhưng hy vọng đâu không thấy mà chỉ thấy chết chóc và khổ đau. Tên tướng loạn quân Aidid theo Hồi Giáo được Sudan ủng hộ đã không ngần ngại ra lệnh tấn công đội quân mũ xanh của Pakistan, làm thiệt mạng mấy chục người. Hoa Kỳ đã đưa bằng cách đội bom vào tổng hành dinh của tướng Aidid. Nhưng Aidid không chết mà thường dân lãnh đủ. Đến nay thì đội quân mũ xanh chưa hoàn thành sứ mạng mà đã lần lượt rút

quân ra khỏi xứ sở bất hạnh này để cho dân chúng Somalia nổi da dáo thịt với nhau!

* **Nam Phi** : Tổng Thống Nam Phi ông De Klerk và ông Mandela, lãnh tụ Tổ chức đấu tranh đòi độc lập cho Châu Phi đã được giải thưởng Nobel về hoà bình năm 1993. Hai ông có công trong việc tìm kiếm một giải pháp ôn hòa để xóa bỏ nạn kỳ thị chủng tộc đã ăn sâu vào máu thịt của những tên da trắng quá khích, làm cho xứ sở này bị cô lập trên trường quốc tế hơn mấy chục năm không thể phát triển được. Vào tháng 4/94 sẽ có cuộc bầu cử Tổng Thống, người dân da đen được quyền ứng cử và được quyền đi bỏ phiếu.

Hiện các đảng phái đang vận động tranh cử ráo riết. Nhưng không biết đám da trắng thiểu số cực hữu quá khích có dễ yên cho cuộc bầu cử tiến hành như luật định để đưa nước Nam Phi ra khỏi tình trạng bế tắc như hiện nay, hay lại gây rối loạn, đổ máu và chết chóc. Hãy chờ xem.

* **Algerie** : Những người Hồi Giáo quá khích chủ trương một nước Algerie của Hồi Giáo. Họ ra lệnh cho những người ngoại quốc phải rời khỏi Algerie, nếu không họ sẽ tiêu diệt. Nói là làm, họ đã giết chết cả chục người ngoại quốc rồi và sẽ còn tiếp tục. Vừa rồi chính quyền Algerie triệu tập một Đại Hội để hòa giải nhưng không thành. Nếu tình trạng chống người ngoại quốc cứ tiếp tục, rồi đây không biết tương lai của Algerie sẽ đi về đâu? Vì trong thời đại này, không một quốc gia nào tự phát triển được nếu quốc gia đó tự cô lập với thế giới bên ngoài.

* **MỸ CHÂU** : Đễ đối phó với sự bành trướng ảnh hưởng về mặt dịch của Cộng Đồng Âu Châu, Mỹ - Canada và Mễ Tây Cơ đã đi đến một thỏa ước là nội trong 6 tháng đầu năm 94 sẽ ký kết một quyết định thành lập một thị trường mậu dịch chung, bãi bỏ hàng rào thuế quan. Sự kiện này làm cho người dân bản xứ ở bang Tehuantepec nổi dậy cướp chính quyền đòi tự trị. Vì họ sợ là sau khi hiệp ước được ký kết, người dân Mỹ hay Canada có tiền, có trình độ kỹ thuật cao sẽ qua xâm chiếm đất đai của họ để lập hãng xưởng. Chính quyền trung ương ra lệnh cho quân đội dùng mọi phương tiện kể cả không quân thẳng tay đàn áp. Hàng trăm người chết, hàng ngàn bị thương. Những mỏ chôn người tập thể do quân đội giết được quật lên. Báo chí và các tổ chức nhân quyền đòi Tổng Thống Mễ từ chức. Đến nay thì tình hình được tạm dàn xếp là Tổng Thống Mễ đã ban hành lệnh ân xá cho những người nổi loạn và bồi thường một phần cho những người thiệt mạng. Cuộc nổi dậy được tạm yên, nhưng bên trong của những người dân thiểu số địa phương vẫn còn nhen nhúm ngọn lửa căm thù không biết chừng nào bùng cháy. Ngược lại thì tại Mỹ cũng có một số người biểu tình phản đối Tổng Thống Mỹ, vì họ cho rằng với hiệp ước này người dân Mễ sẽ sang xâm chiếm công việc làm của họ. Thật là rắc rối!

* **TRUNG ĐÔNG** : Một vùng đất trên là cát, dưới vàng đen. Xứ sở của những ông vua, ông hoàng có mỏ dầu, mà cũng là nơi tạm dung thân cho người Kurden nghèo nàn, vô Tổ Quốc. Có lẽ trên quả địa cầu này không có một dân tộc nào bất hạnh bằng dân tộc Kurden. Gần 20 triệu người mà không có một quốc gia. Họ phải sống trong vùng tứ giác, một phần lớn trên đất của Thổ Nhĩ Kỳ, một phần trên đất của Iraq, một phần trên đất của Iran, một phần trên đất của Syrie, số còn lại sống rải rác trong các nước Âu Châu.

Sau cuộc chiến Vịnh Ba Tư, những người sống trên đất Thổ gần cả chục triệu người, và những người sống trên đất Iraq, trên 2 triệu người đã nổi lên đòi tự trị. Họ bị Thổ và Iraq đàn áp một cách dã man. Không chịu khuất phục trước bạo lực, từ già trẻ, trai gái đều một lòng đứng lên tự vệ. Xem trên Tivi thấy họ chiến đấu một cách đơn độc đầy dũng cảm trên những núi non hiểm trở mà thương hại. Đảng Lao Động Kurden gọi tắt là PKK, vừa qua trong một đêm họ tấn công hàng loạt các cơ sở ngoại giao, ngân hàng và tiệm buôn của người Thổ nằm trên các nước Âu Châu để trả đũa lại sự tấn công của Thổ vào lãnh địa của họ.

Tại Đức, chính quyền cầm đảng PKK hoạt động. Thủ lĩnh đảng PKK tuyên bố đe dọa là đảng ông sẽ mở một chiến dịch khủng bố, bất cóc đại qui mô còn nguy hiểm hơn ông Arafat lãnh tụ Tổ chức Giải phóng Palestine (PLO) đã hành động trong những thập niên qua. Ông bắt buộc phải làm như vậy đến khi nào dân Kurden có được một mảnh đất để lập quốc mới thôi.

* **Do Thái và Palestine** : Hai dân tộc thù nghịch không đội trời chung này nay đã đến lúc phải ngồi lại bắt tay nhau để chung sống hòa bình, kiến thiết xứ sở. Không có con đường nào khác hơn để chọn lựa, vì người Palestine phải hiểu rằng không thể nào tiêu diệt được người Do Thái như họ đã từng tuyên bố. Cũng như người Do Thái không thể nào xua đuổi hết người Palestine ra khỏi những vùng họ đang chiếm đóng. Nếu hai bên cứ thù nghịch nhau hoài thì chỉ có máu đổ thịt rơi chứ không đem lại lợi ích nào cho hai dân tộc. Do đó mỗi bên phải nhường những đòi hỏi quá đáng, bắt tay nhau để cùng tồn tại và xây dựng.

Rồi đây chắc chắn sau những cuộc họp thượng đỉnh, những thỏa hiệp sẽ được ký kết giữa chính quyền Do Thái và Lãnh tụ Arafat để trao trả những phần đất mà Do Thái đang chiếm đóng như giải Gaza và vùng đất thuộc thành phố Jericho cho người Palestine tự trị.

Nhưng có lẽ cũng chưa yên được ở vùng đất xôi đậu này, vì những phần tử quá khích Palestine được một số nước Hồi Giáo hỗ trợ chủ trương tiêu diệt dân Do Thái đến cùng!

* **Á CHÂU** : Nam Hàn, Đài Loan, Singapore được mệnh danh là 3 con hổ Á Châu, vì những quốc gia này có một nền kinh tế vững mạnh, phát triển tăng vọt, lợi tức đầu người hằng năm không thua gì những nước kỹ nghệ tân tiến Âu Châu.

Bởi đâu? Bởi cấp lãnh đạo của các nước này do dân bầu lên nên họ có bổn phận phải hết lòng vì dân và lo cho dân. Nếu họ bê bối, tham nhũng không làm tròn trọng trách thì nhiệm kỳ sau nhân dân sẽ dùng lá phiếu của mình để hạ bệ. Đây là những nước mà người dân thực sự làm chủ qua lá phiếu của mình. Còn nhờ đâu? Nhờ tin tưởng vào cấp lãnh đạo tài ba sáng suốt mà tự mình đã chọn nên dân mới đem hết khả năng ra phục vụ đất nước để đưa đất nước đến phần vinh, thịnh vượng chen vai cùng thế giới văn minh.

Còn Việt Nam, với rừng vàng biển bạc, người dân thì thông minh lại siêng năng cần cù, nhưng tại sao gần 20 năm thống nhất đất nước mà hầu hết người dân vẫn còn ăn đói, trẻ em thiếu dinh dưỡng và thất học, nước Việt Nam được xếp vào hàng những nước nghèo nhất thế giới! Tại vì các cấp lãnh đạo Cộng sản Việt Nam do đảng chỉ định nên họ có bổn phận phải hết lòng vì Đảng và lo cho Đảng, còn nhân dân có đời rách làm than cũng mặc kệ. Do đó nhân dân không còn tin tưởng vào thành phần lãnh đạo, nên không đem hết tài năng ra phục vụ đất nước, làm được mười ăn hết bảy, còn lại ba thì mua vàng dự trữ để phòng thân, không bỏ vốn đầu tư, vì sợ Đảng lại cho đổi tiền để vét sạch túi dân!

Thời kỳ tổ Cộng đã qua vì tội ác và sự sai lầm của chế độ Cộng Sản đã quá rõ ràng ai cũng biết. Bây giờ là lúc mọi người dân Việt không phân biệt Kinh Thượng, Tôn Giáo, ở trong nước như ở ngoài nước phải đoàn kết đấu tranh để giải trừ chế độ Cộng Sản độc đảng, độc tài hầu đem lại Tự Do - Dân Chủ và ấm no hạnh phúc cho toàn dân. Tôi xin nhấn mạnh là chúng ta đấu tranh để giải trừ chế độ Cộng Sản lạc hậu lỗi thời, chứ không phải đấu tranh để tiêu diệt Cộng Sản đến người cuối cùng như nhiều người lầm tưởng và cho là quá khích.

Tất cả mọi thỏa hiệp với Cộng Sản cho mưu lợi riêng tư hay phe phái đều được coi là đi ngược lại nguyện vọng của toàn dân, là phản bội với Tổ Quốc.

Ngày nào mà chính quyền Cộng Sản Việt Nam còn áp dụng cái chủ thuyết lạc hậu lỗi thời của Mác-Lê hay Tư Tưởng Hồ Chí Minh (cả hai cũng chỉ là một) làm nền tảng căn bản cho chế độ, ngày đó người dân còn đời rách làm than mà Đảng thì càng ngày càng giàu sang, trở thành những ông Hoàng Đồ nhờ tham nhũng, bóc lột chất xám và sức lao động của nhân dân. /.

CHÚNG TA BIẾT GÌ VỀ LỆNH CẤM VẬN CỦA HOA KỲ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

* **Nguyễn Quốc Hoàng**

Lời Tòa Soạn: Ngày 03.02.1994, Tổng Thống Hoa Kỳ Ông Bill Clinton đã tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam, làm xôn xao dư luận trong và ngoài nước. Đây là một vấn đề hết sức quan trọng, do đó chúng tôi xin phép ông Nguyễn Quốc Hoàng đăng lại bài này đã được đăng trong báo ĐA HIỆU (cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam) số 33 tháng 12/93 do ông soạn thảo toàn yếu dựa theo các tài liệu sưu tập của văn phòng luật sư Tasha Đan Hà Nguyễn, luật khoa tiến sĩ đại học đường Harvard, hiện đang làm việc tại văn phòng luật Whitman & Ronson - Los Angeles - California.

I. Nguồn Gốc Và Tiến Trình Của Luật Cấm Vận Hoa Kỳ Đối Với Việt Nam.

11. Luật cấm vận được ban hành năm 1917 gọi là Trading with the Enemy Act (TWEA) cho phép Tổng Thống Hoa Kỳ có quyền hạn sử dụng tất cả mọi biện pháp để bóp nghẹt nền kinh tế của những quốc gia nào được công khai liệt kê là địch thủ của Hoa Kỳ mà hiện nay gồm có Việt Nam, CuBa, Irac, Bắc Hàn.

12. Tổng Thống Lyndon Johnson sử dụng luật này đối với miền Bắc Việt Nam từ năm 1964 và sau ngày Sài Gòn thất thủ năm 1975 thì bao gồm luôn toàn bộ nước Việt Nam.

13. Tổng Thống Jimmy Carter có ý muốn bãi bỏ lệnh cấm vận và bình thường hóa bang giao vào năm 1978 nhưng vào cuối năm đó Việt Nam đã đem quân đi chiếm đóng Kampuchia nên lại thôi.

14. Tổng Thống Ronald Reagan nắm lấy cơ hội này để xiết chặt thêm các biện pháp kinh tế và vận động Liên Hiệp Quốc áp dụng các biện pháp trừng phạt để cô lập Việt Nam ra khỏi mọi nguồn tài trợ quốc tế như Ngân Hàng Phát Triển Quốc Tế và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế.

15. Vào tháng 4 năm 1991, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ chuyển cho Hà Nội bản kế hoạch 4 giai đoạn để bình thường hóa bang giao, trong đó có hai vấn đề quan trọng phải giải quyết:

- rút quân và thôi can thiệp vào Campuchia
- thanh toán các trường hợp tù nhân chiến tranh và các người Hoa Kỳ mất tích ở Việt Nam.

Phía Việt Nam đã chấp nhận thực hiện kế hoạch này.

16. Các phái đoàn chính phủ và nghị viện Hoa Kỳ sang Việt Nam để thiết lập văn phòng về vụ tù nhân chiến tranh và người mất tích và làm áp lực với Việt Nam một cách cụ thể (phái đoàn của cựu tướng lãnh John Vessey, thượng nghị sĩ John Kerry) trong các năm 1991 và 1992. Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam (Đỗ Mười) đã rất ngạc nhiên trong khi tiếp kiến John Kerry về việc tại sao Hoa Kỳ đặt vấn đề POW-MIA là điều kiện tiên quyết trong việc bình thường hóa bang giao.

17. Ngày 02 tháng 7 năm 1993 Tổng Thống Bill Clinton chấp thuận ngưng ngăn cản việc các quốc gia khác giúp Việt Nam vay số tiền 140 triệu đô-la để trả nợ quá hạn cho Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF), do Pháp và Nhật đứng đầu bảo trợ, hầu Việt Nam có thể vay số nợ mới để phát triển kinh tế.

18. Ngày 13 tháng 9 năm 1993 Tổng Thống Bill Clinton cho phép các nhà doanh thương Hoa Kỳ tham gia các cuộc đấu thầu quốc tế về các dự án Ngân Hàng Thế Giới và Ngân Hàng Phát Triển Á Châu tài trợ tại Việt Nam (vào khoảng 500 triệu đô-la).

II. Các Điều Lệ Quản Chế Cấm Vận Thuộc Quyền Bộ Ngân Khố Hoa Kỳ

21. Văn phòng Kiểm soát Tài sản Ngoại quốc (OFAC - Office of Foreign Assets Control) thuộc Bộ Ngân Khố Hoa Kỳ

là cơ quan quản chế đa số các điều lệ cấm vận đối với Việt Nam. Các điều lệ này có thể thay đổi, dời bỏ mà không cần sự can thiệp của Quốc Hội Hoa Kỳ (tham chiếu điều 31 C.F.R. Part 500).

22. Các điều lệ quản chế cấm vận được áp dụng cho:

221/ mọi tư nhân và tổ chức ở tại Hoa Kỳ.

222/ mọi công dân hay thường trú nhân Hoa Kỳ sinh sống bất kể nơi nào trên thế giới.

223/ mọi công ty Hoa Kỳ ở bất luận nơi nào trên thế giới,

224/ mọi công ty hay tổ chức do công dân, thường trú nhân hay công ty Hoa Kỳ (kể cả các chi nhánh của công ty Hoa Kỳ ở quốc ngoại), làm chủ hay có quyền kiểm soát, ở bất luận nơi nào trên thế giới.

23. Nguyên tắc căn bản là: Mọi doanh-thương hay nghiệp vụ tài chánh với nước Việt Nam có quyền lợi trực tiếp hay gián tiếp trong đó, đều bị cấm đoán, ngoại trừ các doanh thương và nghiệp vụ ở trong sự quy định của điều lệ do văn phòng kiểm soát tài sản ngoại quốc ấn định.

24. Bởi vậy, nếu không ở trong sự quy định hay sự chấp thuận đặc biệt của văn phòng này thì mọi tài sản có dính líu với quyền lợi của nước Việt Nam hay công dân Việt Nam, mà một khi được thủ đắc hay được kiểm soát bởi một công dân, thường trú nhân, hay một công ty Hoa Kỳ, sẽ bị phong tỏa và không thể nhượng mãi được nữa.

25. Danh sách các nghiệp vụ không cần đến giấy phép đặc biệt của văn phòng OFAC rất giới hạn và có thể liệt kê như sau:

251/ Chi phí của các cá nhân để đi từ Hoa Kỳ Việt Nam và trở về,

252/ Chi phí của các cá nhân trong thời gian ở Việt Nam mà mỗi ngày không được quá 200 đô-la. Số tiền này không kể các chi phí chuyên vận quốc ngoại và nội thành, các chi phí viễn thông quốc tế.

253/ các chi phí hay hoàn phí cho nhân viên đi Việt Nam để nghiên cứu và thương thảo dịch vụ.

254/ các nghiệp vụ tài chánh liên quan đến các vụ xuất cảnh từ Hoa Kỳ sang Việt Nam đã được Bộ Thương Mại Hoa Kỳ chấp thuận hay cho phép (xin xem phần sau).

255/ các vụ thương thảo và ký kết hợp đồng với nước Việt Nam hay công dân Việt Nam, với điều kiện là sự thực hiện các hợp đồng đó được thi hành khi lệnh cấm vận được bãi bỏ hay thay đổi. Tất cả các hợp đồng này phải được đăng ký trong thời hạn 10 ngày với văn phòng kiểm soát tài sản ngoại quốc (OFAC) sau khi ký kết.

256/ các nghiệp vụ của các cơ quan chuyên vận Hoa Kỳ liên quan đến việc thu nhận hay chuyển giao viễn thông liên quan tới Việt Nam.

257/ các nghiệp vụ liên quan đến nhập cảng hay xuất cảng các vật liệu thông tin như ấn loát, phim ảnh và thính thị.

26. Khi cần phải xin giấy phép của văn phòng OFAC thì thường thường là không dễ dàng. Tuy nhiên từ tháng 12 năm 1992 văn phòng OFAC đã tỏ ra có thiện chí cấp phát giấy phép cho từng trường hợp một đối với các dịch vụ cần thiết cho việc sửa soạn hay ký kết các khế ước chờ đợi với nước Việt Nam hay công dân Việt Nam để thực hiện khi nào lệnh cấm vận được bãi bỏ.

27. Theo sự thay đổi của tháng 12 năm 1992 thì đường lối cấp phát giấy phép của văn phòng OFAC có chi rõ các loại giấy phép cho các nghiệp vụ có tính cách chờ đợi nói trên như sau:

271/ Các ngân khoản thanh toán tiền đặt cọc, tiền thụ đắc, tiền huê hồng, tiền quản trị và đăng ký liên quan đến các khế ước có tính cách chờ đợi.

272/ Thiết lập văn phòng tại Việt Nam,

273/ Tuyển mộ nhân viên văn phòng tại Việt Nam.

274/ Thảo hoạch các dự án,

275/ Nghiên cứu sơ bộ các điều kiện khả thi, các yếu tố cơ giới và kỹ thuật,

276/ Nhập cảng, xuất cảng và điều hành các nghiệp vụ liên quan đến các hoạt động trên.

28. Nói một cách cụ thể thì khi văn phòng OFAC chấp thuận các nghiệp vụ chuẩn bị mô tả trong đơn đệ nạp xin giấy phép, thì một giấy phép theo kiểu mẫu chung sẽ được cấp phát bao gồm tất cả các điều trên. Thông thường thì giấy phép được cấp phát trong vòng từ 2 đến 3 tuần lễ.

III. Các Điều Lệ Quản Chế Cấm Vận Thuộc Quyền Bộ Thương Mại Hoa Kỳ

31. Văn phòng quản trị xuất cảng (Bureau of Export Administration - BXA) thuộc Bộ Thương Mại Hoa Kỳ là cơ quan chịu trách nhiệm quản trị các điều lệ cấm vận về việc xuất cảng hàng hóa Hoa Kỳ sang Việt Nam. Các điều lệ này có thể được thay đổi hay dời bỏ mà không cần sự can thiệp của Quốc Hội Hoa Kỳ (điều 15 C.F.R. phần 770-779).

32. Theo các điều lệ này thì hầu như là tất cả mọi nghiệp vụ xuất cảng từ Hoa Kỳ sang Việt Nam đều phải có giấy phép của Bộ Thương Mại.

33. Thêm vào đó, trừ khi những điều lệ của văn phòng quản trị xuất cảng xác nhận là các loại hàng hóa và kỹ thuật nguồn gốc của Hoa Kỳ, mặc dầu được sản xuất tại bất kể nơi nào trên thế giới đều thuộc thẩm quyền của văn phòng này quản chế, thì gần như hầu hết mọi dịch vụ tái xuất cảng từ các đệ tam quốc gia đến Việt Nam đều phải có giấy phép của Bộ Thương Mại, dầu rằng công dân hay công ty Hoa Kỳ có dính líu vào dịch vụ hay không.

34. Vì có phân quyền giữa hai Bộ Thương Mại và Ngân Khố nên khi các công ty Hoa Kỳ muốn đem dụng cụ hay kỹ thuật vào Việt Nam để thực hiện công cuộc nghiên cứu sơ khởi hay thiết lập văn phòng, thì phải có giấy phép của cả hai Bộ.

35. Ngoại trừ các việc xuất cảng hàng hóa vì lý do nhân đạo như thực phẩm, thuốc men, quần áo, thì hầu như đường lối chung của văn phòng quản trị xuất cảng là từ chối mọi xuất cảng và tái xuất cảng sang Việt Nam.

36. Tuy nhiên đường lối áp dụng vẫn là cấp phát các giấy phép để xuất cảng và tái xuất cảng hầu hết các loại hàng hóa và kỹ thuật không thuộc về an ninh quốc phòng và các hạn chế khác, khi mà các dịch vụ xuất cảng và tái xuất cảng đó liên qua đến các nghiệp vụ chuẩn bị đã được Bộ Ngân Khố chấp thuận.

IV. Những Dự Kiến Thay Đổi Điều Lệ Của Hai Bộ Ngân Khố và Thương Mại

41. Trong tương lai gần thì việc cấp phát giấy phép chắc có thể do một cơ quan liên Bộ Ngân Khố và Thương Mại giải quyết và có thể là giấy phép của Bộ Thương Mại sẽ không còn cần thiết một khi mà Bộ Ngân Khố chấp thuận cấp phát giấy phép để xuất cảng và tái xuất cảng cho các nghiệp vụ chuẩn bị nói trên.

42. Trong tương lai xa hơn thì sau khi Tổng Thống Bill Clinton cho phép các doanh thương Hoa Kỳ tham dự các cuộc đấu thầu do các quỹ tiền tệ quốc tế tài trợ tại Việt Nam, giai đoạn tới nếu vấn đề POW-MIA được chính phủ Hoa Kỳ cho là thỏa đáng thì có thể là lệnh cấm vận có thể được nới rộng nhiều hơn nữa. Mặc dầu có nới rộng thì các tài sản bị phong tỏa vẫn bị phong tỏa để chờ đợi sự giải quyết các vụ khiếu nại.

43. Việt Nam có thể được ra khỏi danh sách "ít thuận lợi" nhất của Bộ Thương Mại Hoa Kỳ (các quốc gia thuộc nhóm Z) khi lệnh cấm vận được bãi bỏ, nhưng có nhiều phần là sẽ được xếp vào hạng "tương đối hạn chế" tức là nhóm y như trường hợp Kampuchia trong năm 1992 khi lệnh cấm vận được bãi bỏ đối với xứ này.

44. Ngoài sự xếp loại thuộc hạng "tương đối hạn chế" này, Việt Nam vẫn còn là mục tiêu của các điều lệ kiểm soát xuất cảng đa phương quản trị bởi Hoa Kỳ và các đồng minh của Hoa Kỳ qua ủy ban điều hành kiểm soát xuất cảng đa phương mà văn phòng đặt tại Paris (COCOM - Coordinating Committee For Multilateral Exports Controls).

45. Nói tóm lại thì khi lệnh cấm vận có được hủy bỏ, Việt Nam vẫn còn là đối tượng của một loạt kiểm soát xuất cảng có liên quan đến an ninh quốc phòng và các hàng hóa giới hạn phổ biến khác, bao gồm các lãnh vực viễn thông, điện toán và các dụng cụ cơ giới loại cao đẳng.

46. Chắc hẳn là Việt Nam sẽ bị duy trì trong sự giới hạn nghiêm ngặt của Hoa Kỳ về sự xuất cảng các loại hàng hóa và dịch vụ thuộc quốc phòng, một lãnh vực điều hành bởi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ theo điều lệ về buôn bán vũ khí quốc tế (điều 22 C.F.R. Parts 120-130).

47. Cuối cùng là Việt Nam sẽ còn phải ở trong tình trạng một quốc gia bị kiểm soát theo điều lệ của Bộ Ngân Khố Hoa Kỳ về sự kiểm soát các nghiệp vụ (điều 31 C.F.R. part 505). Những điều lệ này cấm đoán các công dân, thường trú nhân, các

công ty Hoa Kỳ và các hình thức doanh thương ngoại quốc khác mà các người hay công ty nói trên làm sở hữu chủ hay có quyền kiểm soát, không được tham gia các nghiệp vụ liên quan đến sự chuyển nhượng từ một thể quốc gia đến Việt Nam bất kể một loại hàng hóa nào ở trong danh sách kiểm soát của COCOM, hay liên quan đến sự kiểm soát vũ khí và nguyên tử của Hoa Kỳ, bất kể là hàng hóa đó có nguồn gốc từ Hoa Kỳ hay không.

V. Vai Trò Của Hoa Kỳ Đối Với Các Cơ Chế Tài Trợ Quốc Tế

51. Nếu không có sự ủng hộ của Ngân Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (International Monetary Funds - IMF) như Ngân Hàng Thế Giới (World Bank), Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (Asian Development Bank - ADB), thì Việt Nam rất khó mà yêu cầu khất nợ và các hình thức hoán đổi khác, cũng như không thể tiếp xúc được với các nguồn tài trợ thương mại quốc tế, do đó không thể có khả năng tài chính để đáp ứng nhu cầu xây cất hạ tầng cơ sở.

52. Mặc dầu Việt Nam là hội viên của quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), nhưng Việt Nam không thể điều hòa lại sự liên lạc với quỹ này nếu chưa thanh toán được nợ còn thiếu khoản 140 triệu đô-la.

Một khi thanh toán được nợ này thì có thể hỏi vay của quỹ tiền tệ quốc tế lại và tiếp theo đó là có thể vay của Ngân Hàng Thế Giới và Ngân Hàng Phát Triển Á Châu để kiến thiết hạ tầng cơ sở.

53. Chính phủ Pháp đang vận động các quốc gia khác như Nhật, Úc cho Việt Nam vay một số ngân khoản để thanh toán số nợ với quỹ tiền tệ thế giới (140 triệu đô-la) nói trên.

54. Mặc dầu không hội đủ số phiếu để ngăn cản Quỹ Tiền Tệ Thế Giới và các ngân hàng đa phương khác trong việc xúc tiến cho Việt Nam vay mượn. Hoa Kỳ vẫn tiếp tục vận động thành công trong việc ngăn chặn các cơ chế trên mở các nguồn tài trợ cho Việt Nam.

55. Tại kỳ hội hai năm một lần trong thời gian từ 28 tháng 4 đến mồng 1 tháng 5 năm 1993 tại Washington của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế và Ngân Hàng Thế Giới, Hoa Kỳ đã thành công trong việc loại bỏ việc thảo luận tài trợ cho Việt Nam ra khỏi nghị trình với lý do là vấn đề tù nhân chiến tranh và người mất tích (POW-MIA) cần được Việt Nam hợp tác với Hoa Kỳ nhiều hơn, sau khi có tài liệu mới của Mạc Tư Khoa tiết lộ về vấn đề này.

56. Như đã nói tại điều 17 và 18 ở trên, tình hình đã tiến triển, Tổng Thống Bill Clinton đã thôi không ngăn chặn việc Pháp, Nhật và các quốc gia cho Việt Nam vay để trả nợ ngân khoản 140 triệu đô-la, và cũng đã chấp thuận cho các nhà doanh thương Hoa Kỳ tham gia các cuộc đấu thầu do các nguồn tài trợ quốc tế cho Việt Nam vay mượn.

57. Để biết thêm về vai trò của Hoa Kỳ đối với những chương trình cho vay rõ rệt của Quỹ Tiền Tệ Thế giới, cũng cần lưu tâm là luật lệ hiện hành của Hoa Kỳ bắt buộc người giám đốc chương trình Quỹ Tiền Tệ Thế Giới của chính phủ Hoa Kỳ phải cương quyết đối mọi nơi nổi rộng tin dụng cho tất cả các nước cộng sản độc tài, ngoại trừ trường hợp ông Bộ Trưởng Ngân Khố Hoa Kỳ phải xuất trình trước cho một số ủy ban quốc gia Hoa Kỳ các văn kiện chứng minh rõ ràng sự hữu ích của các chương trình vay mượn Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (điều 22 U.S.C. - 286 aa (a)).

VI. Vấn Đề Giải Quyết Các Vụ Khiếu Nại

61. Sự quan trọng của các vụ khiếu nại:

611/ Không thể nào có sự bình thường hóa về kinh tế và ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam nếu không có sự thanh toán và sự khiếu nại chính đáng.

612/ Ngoại trừ có được một sự thanh toán toàn diện hay ít nhất là có nhiều tiến bộ theo chiều hướng này, nếu không sẽ có một vấn đề ngăn cản bang giao kinh tế như sau:

- Sẽ luôn luôn có sự đe dọa thường xuyên về việc thi hành sự khiếu nại (ví dụ như những cố gắng làm cho những tài sản của Việt Nam mới được nhập cảng vào Hoa Kỳ bị dính líu vào những khiếu nại này)

- Những người Hoa Kỳ có hồ sơ khiếu nại sẽ phân đối mọi sáng kiến tăng tiến sự bang giao.

- Việt Nam sẽ không được hưởng chế độ thuế xuất thuận lợi do các điều lệ về hệ thống thuế xuất thuận lợi quản chế vì thiếu sự bãi miễn của văn phòng Tổng Thống (điều 19 U.S.C. chương 2462b),

- Việt Nam sẽ không được ở trong chương trình của ngân hàng xuất nhập cảng Hoa Kỳ (đoạn 518 của niên độ 1993 Foreign Operations Act, 106 Stat. 1660)

- Việt Nam sẽ không được hưởng các chương trình viện trợ của Hoa Kỳ (đoạn 518 của niên độ 1993 Foreign Aid Operations Act, 106 Stat. 1660)

- Người Giám đốc điều hành của Hoa Kỳ tại ngân hàng phát triển Á Châu sẽ bị buộc phải bỏ phiếu chống tất cả các ngân khoản của ngân hàng này cho Việt Nam vay mượn (điều 22 U.S.C. chương 2850).

62. Tình trạng hiện tại của các vụ khiếu nại:

621/ Năm 1986 Ủy ban thanh toán các khiếu nại quốc ngoại của Hoa Kỳ tổng kết các hồ sơ khiếu nại của tư nhân Hoa Kỳ có tài sản ở miền Nam Việt Nam bị Việt Nam quốc hữu hóa cũng như các tài sản khác bị tịch thu. Ủy ban đã chấp thuận 192 hồ sơ với trị giá dưới 100 triệu đô-la và với lãi suất 6% mỗi năm mà ủy ban chấp thuận thì đến nay số 100 triệu này đã trở thành khoảng 270 triệu.

622/ Về phía Việt Nam thì tài sản bị Hoa Kỳ phong tỏa cũng lên đến gần 260 triệu (kể cả vốn lẫn lời) và như vậy thì thấy hai số mục này cũng gần tương đương.

623/ Tuy nhiên đó là chưa kể đến các khiếu nại về các tài sản của chính phủ Hoa Kỳ lên tới gần 250 triệu đô-la mà chưa bao gồm các mục liên quan đến vật dụng quốc phòng. Nhưng phía Việt Nam cũng có các khoản khiếu nại khác đối với chính phủ Hoa Kỳ như những tổn thất do chiến tranh gây ra.

624/ Do đó thì then chốt của việc giải quyết khiếu nại là sự điều đình giữa hai chính phủ. Giữa hai bên đã có đề cập đến vấn đề này, nhưng hồi năm 1992 chính phủ Hoa Kỳ muốn bắt đầu sự thương thuyết thì phía Việt Nam lại tỏ ra là chưa chuẩn bị sẵn sàng.

625/ Đối với những ai có đơn khiếu nại, thì thiên nghĩ rằng phải thực tế mà chấp nhận là chẳng bao giờ lấy lại được 100% tài sản. Ngoại trừ vụ điều đình giữa Hoa Kỳ với Iran là trường hợp hi hữu, thì vụ điều đình giữa Hoa Kỳ với Xô Viết chỉ lấy lại được 10 cents cho mỗi đô-la, vụ Hoa Kỳ với Tiệp Khắc thì được 73 cents cho mỗi đô-la, và từ trước tới nay thì trung bình là 38 cents cho mỗi đô-la.

63. Những giai đoạn trong tương lai về việc giải quyết các khiếu nại sẽ khai diễn bằng sự khởi đầu việc thương thuyết với rất nhiều phức tạp của vấn đề.

64. Theo các cuộc thương thuyết đã xảy ra trong lịch sử thì việc giải quyết này thường có ba hình thức:

641/ Hình thức thứ nhất là các tài sản bị phong tỏa được sử dụng để trả cho các hồ sơ khiếu nại của Hoa Kỳ (ví dụ trường hợp với Liên Bang Xô Viết năm 1933),

642/ Hình thức thứ hai là việc thanh toán giữa hai chính phủ trả tiền cho nhau theo các hồ sơ khiếu nại với tài sản bị phong tỏa được giải tỏa (ví dụ trường hợp với Trung Quốc năm 1970),

643/ Hình thức thứ ba là việc phối hợp của việc sử dụng các tài sản bị phong tỏa cộng thêm các ngân khoản hai chính phủ trả cho nhau để thanh toán các hồ sơ khiếu nại (ví dụ trường hợp với Bulgaria, Romania, Tiệp Khắc và Hung Gia Lợi).

65. Trong tình trạng hiện tại thì khó mà phỏng đoán là hình thức nào sẽ được sử dụng. Chỉ có một điều chắc chắn là vấn đề này sẽ tốn kém rất nhiều thời gian nếu như không được thúc đẩy bằng áp lực chính trị nào đó.

VII. Những Dữ Kiện Về Sự Trợ Giúp Của Hoa Kỳ Trong Vấn Đề Doanh Thương Và Đầu Tư

71. Chế độ giao thương với Tối Huệ Quốc (Quốc gia được dành thuận lợi bậc nhất - MFN - Most Favored Nation Trade Status).

711/ Nếu không được hưởng dụng chế độ giao thương với Tối Huệ Quốc (MFN) thì hàng hóa xuất cảng từ Việt Nam đến Hoa Kỳ sẽ bị liệt vào bảng thuế xuất loại 2 (Column 2 tariff rates) và hàng hóa từ Hoa Kỳ xuất cảng sang Việt Nam cũng sẽ bị luật lệ Hoa Kỳ đặc biệt quản chế thuế xuất ngặt nghèo.

712/ Theo bản tu chính luật Jackson-Vanik thì chế độ giao thương với Tối Huệ Quốc sẽ không được nới rộng cho các loại hàng hóa thuộc các quốc gia không áp dụng chính sách kinh tế thị trường (trong đó có Việt Nam), ngoại trừ trường hợp Tổng Thống Hoa Kỳ công nhận là quốc gia đó đã cho phép công dân của họ có quyền xuất ngoại di trú mà không phải đóng cho quốc gia họ những lệ phí quá đáng, hay là Tổng Thống Hoa Kỳ ký lệnh đặc giảm tái tục hàng năm, căn cứ trên điều kiện là quốc gia đó đang tiến hành tới chính sách tự do di cư đối với công dân họ (điều 19 U.S.C. chương 2432).

713/ Trường hợp Tổng Thống Hoa Kỳ công nhận là một quốc gia đã cho công dân họ có quyền tự do xuất ngoại di trú đi nơi khác, đã rất ít khi xảy ra ngoại trừ trường hợp Hung Gia Lợi năm 1989 và đối với Việt Nam thì cũng sẽ không được xảy ra. Vậy thì với Việt Nam, cũng sẽ như Trung Quốc, Tổng Thống Hoa Kỳ sẽ ký lệnh đặc giảm hàng năm để làm áp lực đối với một số vấn đề chính trị khác ngoài việc tự do cho công dân xuất ngoại di trú.

714/ Ngoài sự đòi hỏi của luật Jackson-Vanik thì sự hưởng dụng chế độ giao thương với Tối Huệ Quốc chỉ có thể nới rộng cho Việt Nam trên căn bản của một thỏa ước thương mại song phương. Thỏa ước này phải đáp ứng một số điều kiện căn bản như tái tục 3 năm một lần, cùng các trường hợp dự liệu trong việc nhập cảng bị gián đoạn, ấn định các thứ bậc của các quyền lợi thuộc tài sản tinh thần. Thêm vào đó thì thỏa ước chỉ được hữu hiệu nếu được Quốc Hội Hoa Kỳ phê chuẩn (điều 19 U.S.C. chương 2435).

72. Các quyền lợi theo hệ thống ưu Đãi Tổng Quát (Generalized System Preferences - GSP)

721/ Chế độ ưu đãi về thuế xuất áp dụng cho các quốc gia tân tiến theo Hệ Thống ưu Đãi Tổng Quát không thể được nới rộng cho Việt Nam nếu như không có sự quyết định của Tổng Thống Hoa Kỳ công nhận là các vụ khiếu nại của Hoa Kỳ đối với Việt Nam đã được thanh thỏa hay là trong vòng thanh toán. Tuy nhiên Tổng Thống Hoa Kỳ có thể đặc miễn đòi hỏi này vì lý do lợi ích quốc gia Hoa Kỳ (điều 19 U.S.C. chương 2462 b).

722/ Thêm vào đó thì Hệ Thống ưu Đãi Tổng Quát không thể được áp dụng cho một nước cộng sản nào ngoại trừ:

- hàng hóa của nước đó được chấp thuận theo chế độ tối huệ quốc (MFN)
- nước đó là hội viên của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF)
- nước đó không bị đô hộ hay khống chế bởi cộng sản quốc tế.

Xin ghi nhớ là không có định nghĩa về danh từ nước cộng sản. Điều kiện này không ở trong sự đặc miễn của Tổng Thống Hoa Kỳ (điều 19 U.S.C. chương 2462 b). 723/ Cuối cùng là Hệ Thống ưu Đãi Tổng Quát không thể được áp dụng cho một quốc gia nếu như quốc gia đó không được quốc tế thừa nhận là đã tôn trọng quyền lợi công nhân của chính họ hay là đang cố gắng tiến tới tình trạng này. Tuy nhiên Tổng Thống Hoa Kỳ có thể đặc miễn điều kiện này vì lợi ích quốc gia Hoa Kỳ.

73. Các chương trình của Ngân Hàng Xuất Nhập Cảng Hoa Kỳ.

731/ Về các điều khoản của việc giải quyết các khiếu nại thì ngân sách 1993 của Hoa Kỳ, khoản dự trừ ngoại viện, có ấn định rõ là không một chương trình ngoại viện nào của Ngân Hàng Xuất Nhập Cảng (EXIM Bank) được sử dụng cho bất kể quốc gia nào đã trễ nãi trong việc trả nợ đáo hạn quá thời hạn một năm đối với bất kể tín dụng nào của Hoa Kỳ cho vay qua các chương trình ngoại viện trước đó (tu chính luật Brooke, khoảng 518, ngân sách 1993, phần dự khoản hoạt động ngoại viện, 106 Stat. 1660).

732/ Các dự khoản ngoại viện cũng còn cấm đoán mọi nới rộng các vụ cho vay của Ngân Hàng Xuất Nhập Cảng, các vụ bảo đảm tiền vay hay các bảo hiểm hàng hóa xuất cảng sang Việt Nam (điều 512, ngân sách 1993, dự khoản hoạt động quốc ngoại, 106 Stat. 1658).

733/ Không có sự quyết định hay đặc miễn của Tổng Thống Hoa Kỳ theo luật Jackson-Vanik thì Ngân Hàng Xuất Nhập Cảng không thể mở rộng tín dụng hay bảo đảm tín dụng cho các dịch vụ xuất cảng hàng hóa Hoa Kỳ sang một quốc gia không áp dụng chính sách kinh tế thị trường (điều 19 U.S.C. chương 2432).

734/ Cuối cùng thì luật của Ngân Hàng Xuất Nhập Cảng cũng buộc ngân hàng không được cung cấp ngân khoản vay mượn, tiền bảo đảm vay mượn hay tiền bảo hiểm liên quan đến sự mua mại hay thuê mướn bất kể loại hàng hóa nào sản xuất bởi một quốc gia theo chủ nghĩa Mác-Lê, hoặc của một đại diện hay công dân của quốc gia đó cũng vậy. Sự định nghĩa về một quốc gia theo chủ thuyết Mác-Lê được căn cứ trên nhận định là quốc gia đó áp dụng chính sách kinh tế do trung ương hoạch định và điều khiển, và Việt Nam nằm vào trường hợp này. Tuy nhiên Tổng Thống Hoa Kỳ có thể đặc miễn với quyết định là vì nhu cầu lợi ích quốc gia (điều 12 U.S.C. chương 635 (b) (2)).

74. Hội đoàn Tư nhân Đầu tư Quốc Ngoại (Overseas Private Investment Corporation - OPIC)

741/ Trong các điều khoản về sự thanh thỏa các vụ khiếu nại, thì các mục dự khoản ngân sách ngoại viện tài khóa 1993 có sự cấm đoán tương tự như của ngân hàng xuất nhập cảng: Đó là không có một ngân khoản nào dành cho việc tài trợ các tư nhân đầu tư thuộc OPIC có thể được sử dụng đối với một quốc gia đã trễ nãi trong việc trả nợ đáo hạn quá hơn một năm với các số tiền vay của các chương trình ngoại viện Hoa Kỳ (bản tu chính luật Brooke, khoảng 518, các dự khoản hoạt động tài khóa 1993, 106 Stat. 1660). Một sự cấm đoán tương tự như vậy, với khoản Tổng Thống Hoa Kỳ có thể đặc miễn, cũng được ấn định trong luật ngoại viện năm 1991 (điều 22 U.S.C. chương 2370 (g)).

742/ Và cũng giống như các giới hạn của ngân hàng xuất nhập cảng, các dự khoản thuộc ngân sách về ngoại viện cũng chứa đựng điều kiện hạn chế đặc biệt về việc sử dụng ngân khoản OPIC để viện trợ cho Việt Nam (khoản 512 ngân sách tài khóa 1993 về các dự khoản hoạt động quốc ngoại, 106 Stat. 1658). Một sự cấm đoán tương tự với quyền đặc miễn của Tổng Thống Hoa Kỳ cũng được ấn định như vậy trong luật về ngoại viện năm 1961 (điều 22 U.S.C. chương 2370 (f)).

743/ Cũng như những hạn chế của ngân hàng xuất nhập cảng ấn định, các tín dụng hay bảo đảm của OPIC cũng được sử dụng trong các dự án đầu tư tại các nước không áp dụng chính sách kinh tế thị trường nếu không có sự quyết định hay đặc miễn theo luật Jackson-Vanik (điều 19 U.S.C. chương 2432).

744/ Cuối cùng thì đạo luật về ngoại viện năm 1961 cũng cấm đoán OPIC không được cung cấp các dịch vụ bảo hiểm, bảo đảm, hay tài trợ cho các dự án đầu tư quốc ngoại, ngoại trừ quốc gia được đầu tư đang tiến tới sự cải tiến các luật lệ để được quốc tế công nhận là quyền lợi công nhân được tôn trọng tại quốc gia đó. Tuy nhiên điều này cũng có thể được Tổng Thống đặc miễn (điều 22 U.S.C. chương 2191 a).

75. Các chương trình ngoại viện:

751/ Cũng giống các chương trình của ngân hàng xuất nhập cảng và hội đoàn tư nhân đầu tư quốc ngoại (EXIM Bank và OPIC), các tín dụng và chương trình bảo đảm khác của chính phủ Hoa Kỳ (thí dụ như chương trình thuộc hội đoàn tín dụng hàng hóa - Commodity Credit Corporation) cũng bị cấm đoán không được sử dụng tại các quốc gia không áp dụng chính sách kinh tế thị trường nếu như không được quyết định hay đặc miễn theo luật Jackson-Vanik (điều 19 U.S.C. chương 2432).

752/ Luật ngoại viện năm 1961 đòi hỏi phải đình chỉ mọi ngoại viện của Hoa Kỳ cho chính phủ của bất kể quốc gia nào đã có hành động quốc hữu hóa hay tịch thu tài sản của một công dân hay một công ty có quốc tịch Hoa Kỳ và đã không tiến hành thủ tục bồi hoàn mau lẹ toàn bộ giá trị tài sản đã tịch thu. Tuy nhiên điều này cũng có thể được đặc miễn do quyết định của Tổng Thống Hoa Kỳ vì lý do lợi ích quốc gia (điều 22 U.S.C. chương 2370 e).

753/ Các giới hạn khác của các chương trình ngoại viện cũng tương tự như của OPIC, và bao gồm sự ngăn cấm đặc biệt và ngoại viện cho Việt Nam các dự khoản ngân sách tài khóa 1993 và trong luật ngoại viện năm 1961 (điều 22 U.S.C. chương 2370e).

VIII. Chính Sách Của Chính Phủ Tổng Thống Bill Clinton Đối Với Việt Nam

81. Hoạch đồ của chính quyền Tổng Thống George Bush:

811/ Vào tháng 4 năm 1991 chính quyền Tổng Thống George Bush có trao cho chính phủ Việt Nam một hoạch đồ (road map) để bình thường hóa kinh tế và ngoại giao. Hoạch đồ

này được phân chia làm 4 giai đoạn với các bước tiến của Hoa Kỳ tùy theo sự tiến triển tình hình của Kampuchia và việc thanh toán vấn đề tù nhân chiến tranh và người mất tích (POW-MIA).

812/ Mặc dù hoạch đồ này không được chính thức công bố bởi chính phủ Hoa Kỳ, các bản tóm lược đã được báo chí đăng tải. Căn cứ vào các tài liệu báo chí thì có thể nói được là Hoa Kỳ đang ở giai đoạn thứ 2.

813/ Theo chương trình thì trong giai đoạn 3 Hoa Kỳ sẽ bỏ lệnh cấm vận một khi mà các lực lượng xung khắc nhau ở Kampuchia được đồn trú hoàn tất và bắt đầu giải giới. Cũng trong giai đoạn 3 Hoa Kỳ cũng sẽ trao đổi văn phòng liên lạc ngoại giao với Việt Nam và ủng hộ các chương trình tài trợ quốc tế giúp cho Việt Nam trong các dự án thiết yếu.

82. Hiện trạng của hoạch đồ:

821/ Tối giai đoạn này thì vẫn còn hai vấn đề liên quan hệ trọng tới hoạch đồ:

- Lực lượng Khmer Đỏ chưa hoàn toàn chịu quy phục các điều kiện hòa bình và giải giới. Sự đe dọa tan rã vẫn còn.

- Các nhóm tranh đấu POW-MIA ở Hoa Kỳ luận lý rằng đến nay phía Việt Nam chưa làm hết bổn phận trong giai đoạn 1 và 2.

822/ Chính quyền Bill Clinton không công bố chính thức đường lối hướng dẫn rõ ràng để ấn định hiện trạng của thứ đoạn của hoạch đồ, mà chỉ nêu lên ý kiến là sẽ tiếp tục theo dõi vấn đề POW-MIA nêu trong hoạch đồ.

823/ Trong thời gian vận động bầu cử, Tổng Thống Bill Clinton đã nhiều lần xác định là sẽ đòi hỏi những tiến bộ quan trọng trong việc giải quyết vấn đề POW-MIA trước khi quyết định bình thường hóa liên lạc kinh tế và ngoại giao với Việt Nam.

824/ Có thể hiểu được rằng bản hoạch đồ của chính quyền Tổng Thống George Bush không còn được dùng làm mức độ, mà chính sách của chính quyền Tổng Thống Bill Clinton đối với Việt Nam đặt nặng trọng điểm trên sự thanh toán vấn đề POW-MIA.

825/ Thêm vào đó thì nên ghi nhớ là các tiêu chuẩn của Hoa Kỳ trong việc bình thường quan hệ đã thay đổi nhiều lần và lại có thể thay đổi nữa. Nó có thể tùy thuộc không những vào vấn đề POW-MIA mà còn theo sự tiến triển nội bộ trong chính phủ Việt Nam, chẳng hạn như là vấn đề tôn trọng nhân quyền.

IX. KẾT LUẬN

91. Các công ty Hoa Kỳ có ý định đầu tư vào Việt Nam phải chuẩn bị chờ đợi khi có lệnh bãi bỏ cấm vận mới có thể thực sự hoạt động được.

92. Khi có lệnh bãi bỏ cấm vận thì cũng sẽ phải tốn nhiều thì giờ và thủ tục phức tạp để các cơ quan chính phủ đình chỉ các quy định cấm đoán, trước khi mở lại quan hệ kinh tế với Việt Nam.

Phần Bổ Túc Của Tòa Soạn :

Ngày 30.4.1975, Tổng Thống Jimmy Carter thuộc đảng Dân Chủ đã đầu hàng cộng sản cuốn cờ chạy dài. Hơn 18 năm sau, ngày 02.02.1994, Tổng Thống Bill Clinton cũng thuộc đảng Dân Chủ đã tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm vận đối với chính quyền cộng sản Việt Nam. Nhưng chưa nói rõ là Việt Nam nằm trong danh sách "ít thuận lợi" hay được xếp vào hạng "tương đối hạn chế". Hãy chờ xem trong thời gian tới. Đây là một sự trùng hợp ngẫu nhiên được ghi đậm nét trong lịch sử Hoa Kỳ.

Việc bãi bỏ lệnh cấm vận không phải là chiếc đũa thần để biến nền kinh tế Việt Nam trở thành phần vinh thịnh vượng như những con hổ Á Châu:

Nam Hàn - Đài Loan - Singapore, nếu chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn còn áp dụng chế độ chính trị độc đảng, độc tài. Sự mở rộng giao thương tức là bãi bỏ lệnh cấm vận chỉ làm béo bở thêm cho những đảng viên cao cấp tham nhũng, những ông hoàng đỏ, chớ người dân vẫn nghèo đói dài dài.

Chúng ta những người dân nước Việt, yêu chuộng tự do, phải giữ vững tinh thần, không chao đảo, không để cộng sản lường gạt và mua chuộc, tiếp tục đấu tranh đến khi nào giải trừ được chế độ cộng sản để đem lại Tự Do Dân Chủ thì lúc đó đất nước mới được giàu sang thịnh vượng và toàn dân mới được ấm no và hạnh phúc./.

MỘT CON TÀU

của sự nghèo khổ lại là biểu tượng no ấm cho nhiều ngôi làng . Anh Thư

LTS: Chúng ta đã được nghe nhiều về những hình ảnh "tươi đẹp" của Việt Nam ngày nay sau khi đổi mới do hệ thống báo chí tuyên truyền của chế độ ra rả ca ngợi, hoặc từ miệng những Việt Kiều "áo gấm về làng" thụ hưởng "thành quả đổi mới trong những phòng trà, quán nhậu. Nhưng cạnh đó, chế độ vẫn không che giấu được bề mặt thứ hai - và là bề mặt thực - của xã hội Việt Nam hiện tại với hình ảnh hết sức tương phản. Ký giả Tiziano Terzani, một biên tập viên của tạp chí lớn nhất nước Đức, Der Spiegel, đã ghi lại những hình ảnh đó qua bài tường thuật chuyển đi bằng tàu hỏa của ông từ Bangkok đến Berlin, trong đó đi qua Việt Nam. Mời bạn hãy cùng với ký giả Terzani về thăm lại Việt Nam bằng con tàu "Thống Nhất"...

*

Chiếc Taxi ngừng trước chiếc cổng chào bằng đá đỏ, mang biểu tượng đền Angkor Wat. Từ đây chấm dứt phần đất của Cam Bốt. Người ta phải đi bộ một đoạn để tiến đến chiếc cổng xi-măng trơ trọi màu xám nằm phía bên kia, điểm bắt đầu của biên giới Việt Nam. Hầu như chẳng có người ngoại quốc nào nhập cảnh vào Việt Nam qua cái cửa khẩu này, chính vì vậy những người như tôi đi qua đây đều bị nghi ngờ ngay lập tức.

"Tại sao không đi bằng máy bay?", tay công an biên phòng hỏi dò xét...

Để nhập cảnh Việt Nam, cần phải có một Visa, trong đó ghi tên cửa khẩu nhập cảnh. Ở đây, trong trường hợp tôi, cửa khẩu mang tên Mộc Bài. Cuối cùng thì mọi thủ tục cũng hoàn tất. Tôi lại tiếp tục cuộc hành trình. Quảng đường 73 Km từ biên giới Cam Bốt đến nhà ga Sài Gòn không có tuyến đường sắt, vì vậy tôi phải dùng xe hơi. Đây là đoạn đường cuối cùng mà tôi phải ngồi trong xe hơi, trong toàn bộ cuộc hành trình đi bằng xe lửa về Âu Châu của tôi.

Việt Nam là một xứ tràn ngập người. Nhìn đâu cũng thấy người. Họ cưa xẻ, xô đẩy, cuốc đất, đánh nhau... Tất cả tạo ra một cảm giác, là họ đang cố gắng trong một nỗ lực đáng thương để sinh tồn.

Sài Gòn giống như một cái túi đựng đầy người. Một thành phố mà ngày hôm nay còn hỗn độn hơn, tham nhũng hơn, sỗ sàng và đáng khinh hơn cả những ngày chiến tranh trước đây, khi người Mỹ còn ở Việt Nam. Trong lúc chờ xe lửa ra Hà Nội, tôi đã thực hiện một cuộc dạo chơi khắp thành phố. Tại bất cứ ngõ ngách nào, cũng có người nhẩy ra chặn tôi lại để mời mọc, gạ bán cho tôi từ chiếc mũ, một cuốn đi dạo bằng xích-lô, một tô súp, hoặc một cuộc hưởng lạc với những thiếu nữ trẻ... Trong lúc băng ngang khoảng sân trong của một xưởng làm mì sợi, hốt nhiên tôi thấy mình rơi vào một khung cảnh chỉ có ở xứ Á Châu thời cổ xưa. Tôi đã lạc vào một động hút thuốc phiện! Trước đây, người ta nghĩ rằng những động hút thuốc này đã bị ngọn lửa của cuộc cách mạng CS thiêu hủy. Nhưng không, trái lại hơn ở đâu hết, người ta thấy rõ cuộc cách mạng XHCN ở Việt Nam đã thất bại. Và có vẻ rằng, kẻ chiến thắng trong cuộc chiến vừa qua là người khác, chứ không phải Hà Nội!

Mặc dù tên mới là thành phố HCM, nhưng thành phố này đã tự phục hồi lại cái tên cũ của nó: Sài Gòn. Một thành phố suy đồi mang sinh khí của phương Đông, và trong đó không có luật nào hiệu quả hơn luật rừng!

Chuyến xe lửa Sài Gòn - Hà Nội mang tên tàu tốc hành "Thông Nhất". Nó trông giống như một đoàn tàu quân sự. Tất cả cửa sổ toa tàu đều được tranh bị bằng lưới sắt, để trong trường hợp khẩn cấp có thể kéo đóng xuống.

Thế trong trường hợp nào? "ăn cướp!", một hành khách cùng đi giải thích cho tôi. Anh hành khách này trước từng đi bộ đội. Với một khoản tiền đút lót cho một nữ nhân viên soát vé trên tàu, anh ta cùng cô vợ trẻ đã kiếm được một chỗ nằm trong cái buồng 6 chỗ nằm nơi tôi ở. Như vậy bây giờ chúng tôi có cả thấy là 7 người trong căn buồng này. Họ nằm dài trên những phản gỗ trải chiếu cói thô cứng. Nằm phía trên tôi là một người đàn bà lấm mồm và một người lính. Hai người đàn ông râu ria lồm chồm, không mang theo hành lý gì, ngồi xôm phía đối diện.

Con tàu thật dơ bẩn, tồi tàn và cũ kỹ đến nỗi người ta có thể nghĩ rằng, nó không phải được kiến tạo trong một xưởng đóng toa xe, mà được chấp vạ tại một sân sau nào đó! Ngay khi bắt đầu khởi hành, trong các buồng vệ sinh đã không còn giọt nước.

Tôi định sẽ ngủ một giấc Nhưng ngay tại trạm ngừng đầu tiên của con tàu, tôi nhận ra rằng dự định này thật không dễ thực hiện chút nào. Khi tàu dừng lại, một đám đông gào thét xông lên xe lửa. Những bé trai rách rưới rao bán nước trà, đựng trong những chiếc ấm phủ rơm. Những bé gái mời mọc khách mua mía và trứng luộc... Nhiều hành khách bước xuống tàu, bu quanh các gánh hàng rong, do những người đàn bà gánh bán, và ăn húp sùm sụp. Trên sân ga tối đen, nhấp nháy những ánh lửa ngọn đèn dầu nhỏ xíu như đom đóm.

Việt Nam: Một bức tranh thời Trung Cổ! Cái điều được coi như hiện đại duy nhất của xứ sở này, mà cho đến nay người ta được biết, chỉ là Chiến Tranh! Chỉ có máy bay và hỏa tiễn là sản phẩm của thế kỷ này; tất cả những cái còn lại đều bắt nguồn từ quá khứ!

Đêm không trăng và bầu trời phủ đầy sao. Dưới bóng đen của những ngọn núi, ẩn hiện các ngôi làng qua thứ ánh sáng lờ mờ của từng đốm lửa nhỏ. Chúng tôi không ngủ. Tại bất kỳ ga nào khi tàu ngừng, tiếng gào thét trả giá, mua bán của cái đám đông ấy lại nổi lên. Giữa đêm, cô ả soát vé mò đến buồng chúng tôi, nhìn soi mói vào dưới các chỗ nằm. Thì ra có một hành khách đã hô hoán bị mất trộm hành lý, và bây giờ cô ả soát vé đang đi kiếm kẻ trộm!

Hai ngày và hai đêm, con tàu nghiền bánh trên khoảng đường sắt dọc theo bờ biển ra hướng Bắc. Một con tàu của sự nghèo khổ, nhưng đối với những ngôi làng nơi nó đi qua, thì con tàu lại là biểu tượng của sự sung túc! Cái cảnh luôn lập đi lập lại khi tàu ngừng tại mỗi sân ga: Đàn bà, con nít và những người ăn xin ụa ra vây lấy con tàu. Một "cánh rừng" của sự nghèo khổ trải ra dưới mắt bạn qua khung cửa sổ con tàu. Họ mời mọc, van nài, rao bán những món hàng. Đám ăn xin tàn phế giương lên những khúc chân, tay cụt, những đôi mắt mù lòa, van xin thăm nã. Nhưng viên công an trên tàu đã chạy đến và xua đuổi tất cả. Nhiều người tàn phế này là nạn nhân của chiến tranh, nhưng ở Việt Nam ngày nay chỉ có những người chết vì chiến tranh mới được tuyên xưng như anh hùng. Hầu như ngôi làng nào cũng đều lập một đài

tưởng niệm liệt sĩ. Trái lại những người tàn tật vì chiến tranh bị coi là một gánh nặng.

Những nhân viên soát vé trên tàu hầu như đều xuất thân từ bộ đội. Lương của họ mỗi tháng được 150.000 Đồng, khoảng 15 Đô-la. Họ phải kiểm ăn thêm qua những chuyến tàu này. Một số tìm mua trong Sài Gòn những Tivi được nhập lậu từ Thái Lan và mang ra Hà Nội bán. Mỗi chiếc Tivi như vậy, mang lại cho họ một món tiền lời tối thiểu 10 Đô-la.

Phong cảnh trước cửa sổ con tàu thường đẹp cảm xúc. Và cái cảnh của những người trên con tàu này cũng gây cho người ta nhiều xúc động. Mỗi buổi trưa và chiều, người nữ nhân viên phục vụ mang theo một nồi súp khổng lồ đến bán trong từng buồng. Cô ta múc súp đổ vào những chiếc lon guigoz cáu bần mà hành khách chia ra. Cũng vào lúc ấy, những đứa bé con đã lên vào trong lối đi các toa tàu đứng chờ, để khi hành khách vừa ăn xong, thì vội xin phần cặn thừa còn lại để trút vào chiếc túi ni-lông mang theo. Những "đứa trẻ này chui vào trong toa và trở ra ngoài bằng cùng một cách thức: leo qua các cửa sổ toa tàu! Một hành động nguy hiểm chết người! Để có được chút súp cặn thừa, những đứa trẻ đã phải nếm thêm "gia vị" bằng hành động nguy hiểm chết người này!

Sắp tới thành phố Vinh. Chiếc loa trong toa đọc một thông báo gì đó mà tôi không hiểu. Chỉ thấy những hành khách vội vã kéo sập những tấm lưới sắt ở cửa sổ xuống. Chúng tôi đang đi qua vùng quê hương của Hồ Chí Minh, và tôi dự định sẽ chụp hình những người nông dân ở đây.

Tính như vậy, nên tôi kéo tấm song cửa sổ trở lên lại. Nhưng ngay lập tức tôi hiểu ra nội dung của những thông báo vừa rồi: Bùn và phân do những người nông dân ném vào hông toa tàu. Họ tấn công con tàu!

Đối với đồng hương của Hồ, thì con tàu này là biểu tượng cho tất cả những hứa hẹn của cách mạng, những lời hứa mà cho đến nay vẫn không được thực hiện. Họ cảm thấy bị phản bội và bỏ rơi. Họ tấn công con tàu, vì những cán bộ đảng, những thị dân thành phố, những thương gia giàu có đã "qua mặt" họ.

Cái hình ảnh Việt Nam mà tôi đã diện kiến từ 2 ngày qua trong cuộc hành trình, chỉ bao gồm những túp lều tranh. Những quán nước, tiệm sửa xe đạp, hớt tóc, v.v... đều lợp mái rơm. Những người qua đường rách rưới và những đứa trẻ chân đất...

Nhà ga Hà Nội được xây dựng từ thời Pháp, trông giống như mô hình thu nhỏ của lâu đài Versailles. Sự tương phản là đám người bụi bặm và mùi khai thối, cái mùi khai của nước tiểu mà cho dù có một cơn mưa rào bất chợt cũng không gội hết được .../.

(Trích trong BẢN TIN ĐỨC QUỐC - Tháng 1/94)

CÁO LỖI

Vì lý do kỹ thuật nên bài của quý Văn Thi Hữu không thể đăng hết trong kỳ báo Viên Giác 79.

Chúng tôi sẽ tiếp tục đăng trong các kỳ Viên Giác tới. Kính mong quý vị niệm tình hy thứ.

BẠN BIÊN TẬP VIÊN GIÁC

Thử nhìn sâu vào những vấn đề nghiêm trọng hiện tại của Âu Châu:

*** Nội chiến ở Nam Tư và cuộc bao vây thủ đô Sarajevo.**

*** Những khó khăn của khối NATO và các nước Đông Âu.**

*** Hoàn cảnh éo le nan giải của 3 nước Ban-Tích.**

- Đặng Văn Nhâm -

*** Nhân chuyến viếng du Âu Châu đầu tiên của Tổng Thống Mỹ Bill Clinton.**

Kể từ ngày nhậm chức, đây là lần đầu tiên Tổng Thống Mỹ Bill Clinton viếng du Âu Châu, và hội đàm với các vị nguyên thủ những quốc gia trong vùng cựu lục địa, để thảo luận về những vấn đề nghiêm trọng liên quan đến:

- cuộc nội chiến đang diễn ra ở Bosnia-Herzegovina (trong cựu liên bang Nam Tư Lạp Phu).

- các nước Đông Âu, cựu thành viên trong khối Warsawapagt, liên minh phòng thủ các quốc gia chư hầu Nga Xô, gồm: Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi...

- đặc biệt nhất là 3 quốc gia Ban tích: Estland, Letland, và Litauen đã từng bị sát nhập vào lãnh thổ Nga, muốn được gấp rút gia nhập khối NATO.

- kết thúc thỏa hiệp vũ khí nguyên tử giữa Nga, Mỹ và Ukraine.

Cuộc nội chiến ở Bosnia vẫn tiếp diễn...

Trong các cuộc hội đàm liên tiếp đã diễn ra tại trụ sở khối NATO, ở Bruxelles (Vương quốc Bỉ), mặc dù các vị nguyên thủ những quốc gia đồng minh Tây phương cùng với Tổng Thống Mỹ Bill Clinton đã đi đến một kết luận, chọn giải pháp cứng rắn đối với quân Serbs, hiện đang bao vây thủ đô Sarajevo của Bosnia-Herzegovina, một tiểu quốc trong cựu liên bang Nam Tư Lạp Phu, dưới thời kỳ sinh tiền của Tổng Thống Tito.

Hiện nay mọi cuộc đàm phán, thương nghị về một giải pháp hòa bình cho Bosnia-Herzegovina đều coi như vô hiệu quả. Từ mấy tháng nay, thủ đô Sarajevo đã bị quân Serbs bao vây và hằng ngày liên tiếp nã trọng pháo vào trung tâm, khiến nhiều thường dân vô tội đã bị chết oan. Đây là một thành phố chết. Dân chúng không mấy ai dám ra đường. Thực phẩm không có, phải sống nhờ vào nguồn tiếp tế mong manh của đạo quân mũ xanh Liên Hiệp Quốc. Nhiên liệu đốt không có, điện năng không có. Trong mùa đông giá lạnh, dân chúng phải đốt trên đường phố, trong công viên, để đốt thay cho than và điện.

Hiện thời đạo quân thiện nguyện mũ xanh của Liên Hiệp Quốc đang thu dọn các căn cứ để rời khỏi những vùng có thể bị tấn công.

Khi đến Âu Châu, Tổng Thống Mỹ đã tuyên bố: "Năm 94 là năm của Âu Châu!", và ông còn khẳng định sẵn sàng viện trợ một giải pháp mạnh cho khối NATO, nhằm ngăn chặn sự xâm lăng và bạo hành của quân Serbs đối với Sarajevo, mà cụ thể nhất là cho phép không quân Mỹ thả bom xuống các vị trí quân sự của Serbs.

Trước những lời cảnh cáo và đe dọa nặng nề đó, quân Serbs đã trả lời, sẽ tấn công đạo quân mũ xanh để trả đũa, và đồng thời người ta thấy hằng ngày tin tức báo chí và truyền hình khắp thế giới vẫn chiếu những thảm cảnh chết chóc diễn ra không ngừng tại Sarajevo. Rõ ràng quân Serbs đã chẳng coi những lời hăm dọa ấy ra gì!

Mặt khác,, trong cuộc phỏng vấn của đài TV.5, của Pháp, một vị cựu Ngoại Trưởng Pháp đã nhận xét về lời tuyên bố của Tổng Thống Mỹ Bill Clinton đại khái như sau: "Năm ngoái TT. Bill Clinton đã tuyên bố năm 1993 là năm của Âu Châu. Nay ông lại tuyên bố năm 1994 là năm của Âu Châu. Như vậy nghĩa là gì? Ngoài ra, cách nay hơn một năm ông

cũng đã dọa sẽ ném bom các vị trí quân Serbs. Nhưng, ông có làm đâu. Nay ông lại dọa nữa. Ta cứ chờ xem!".

Phản ứng và cảm nghĩ của dân chúng ngoài đường phố ở Âu Châu cũng chẳng mấy ai tin vào lời hứa hẹn hay đe dọa của Tổng Thống Mỹ.

Tường độc giả cũng cần nên biết, hiện nay quân Mỹ còn đóng tại Âu Châu, đại đa số trên lãnh thổ Đức quốc, kể cả những lực lượng thuộc hải quân trên các chiến hạm trong vùng Đại Tây Dương là 171.000 người, so với năm 1985 gồm đến 300.000 người.

Theo kế hoạch của Ngũ Giác Đài dự trù, đến năm 1995, số quân rút bớt xuống còn 100.00 người mà thôi!

*** Những khó khăn hiện nay của khối NATO.**

Khối NATO ra đời từ năm 1949 đến nay đã gần nửa thế kỷ, và đã trải qua nhiều giai đoạn sôi động, căng thẳng của thời kỳ chiến tranh lạnh, nhưng chưa bao giờ gặp khó khăn nan giải như lần này: Khối NATO tuy là một tổ chức liên minh phòng thủ Bắc Đại Tây Dương, nhưng hoạt động lại rất nặng về mặt chính trị hơn quân sự. Tại Âu Châu, về mặt an ninh và phòng thủ, có những nước làm hội viên của cả 2 tổ chức: NATO (Liên minh phòng thủ Bắc Đại Tây Dương) và WEU (liên hiệp Tây Âu), như: Anh quốc, Pháp, Lục Xâm Bảo, Bỉ, Hòa Lan, Đức, Ý, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. Nhưng lại có những nước chỉ tham gia khối NATO thôi, như: Thổ Nhĩ Kỳ, Na Uy, Băng Đảo quốc và Đan Mạch.

Kể từ năm 1990, sau khi bức tường Berlin đã bị sụp đổ, khối chư hầu Cộng Sản, Warsawapagt, bị tan vỡ, khối NATO của Tây Âu đã gặp nhiều khó khăn nan giải. Nhiều nước Đông Âu như: Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, và 3 nước Ban-Tích: Estland, Letland và Litauen... đã gấp rút xin gia nhập khối NATO, với hy vọng nhờ cái dù Mỹ và NATO che chở trong tương lai đối với đề quốc xâm lược Nga Xô Việt.

Sau cuộc bầu cử quốc hội dân chủ lần đầu tiên vừa qua tại Nga, phe quốc gia siêu cực đoan, do Vladimir Sjrinovskij, chủ tịch đảng Dân chủ tự do lãnh đạo, đã thắng thế rõ rệt, với chủ nghĩa phát-xít và bành trướng đế quốc Nga, đã khiến cho các nước chư hầu trong khối Đông Âu thêm lo sợ cuồng cuồng, và đã rồi rít kéo nhau đến đập cửa khối NATO, xin được vào nương tựa, nhất là trong dịp Tổng Thống Mỹ đến thương nghị với khối NATO ở Âu Châu.

Từ trước đến nay, Mỹ vẫn chủ trương cứng rắn, không chấp nhận thêm một hội viên mới nào vào khối NATO. Người ta hy vọng trong dịp này, nước Mỹ sẽ xét lại vấn đề. Nhưng trước những lời yêu cầu cụ thể, Tổng Thống Mỹ Bill Clinton chỉ trả lời một cách tổng quát bằng một câu ý nghĩa rất mơ hồ như sau: "Nước Mỹ coi sự an ninh của toàn bộ Âu Châu như chính sự an ninh của nước Mỹ!".

Tuy NATO là một tổ chức quân sự và chính trị của các quốc gia Tây Âu gồm các nước đã kể tên ở trên, nhưng thực quyền tối thượng vẫn nằm trong tay Mỹ, vì các vị lãnh đạo của các quốc gia Tây Âu đều thừa nhận: Chỉ có nước Mỹ mới đủ sức mạnh về kinh tế, sức mạnh về quân sự và khả năng khoa học tiến bộ, để đối phó với bất kỳ cuộc chiến tranh quy mô nào.

Xuyên qua 2 cuộc họp thượng đỉnh, tại London năm 1990 và Rom năm 1991, các vị nguyên thủ quốc gia cùng các vị Tổng Trưởng Ngoại Giao trong khối liên hiệp Tây Âu đã thảo luận cận kề và định nghĩa xem ngày nay Nga Xô có còn là "Kẻ Thủ Chính" của khối Tây Âu nữa không. Đồng thời, người ta còn duyệt xét lại vấn đề các nước Đông Âu xin gia nhập khối Tây Âu. Theo chủ trương của Mỹ, các nước Đông Âu và Ban Tích không thể gia nhập khối NATO, nhưng người ta có thể lâm thời chấp nhận cho các nước ấy gia nhập khối Liên Hiệp Tây Âu (WEU) và thị trường chung Âu Châu (EF). Như vậy cũng là một hình thức bảo vệ, che chở cho các nước trên cùng lục địa Âu Châu không bỏ rơi

họ, mà vẫn không làm phật lòng người Mỹ, và nhất là không tạo cơ hội cho quốc hội Mỹ biểu quyết rút hết quân ra khỏi lục địa Âu Châu.

Những khó khăn hiện nay trên lãnh thổ Âu Châu không phải là nhỏ. Ngoài những vấn đề thất nghiệp trầm trọng, kinh tế suy thoái, phong trào di dân, ty nạn chiến tranh v.v... ngày càng gia tăng khủng khiếp, và trở thành một gánh nặng lớn lao cho bất kỳ một chính phủ nào, lục địa Âu Châu còn là một "Quả Bom Nổ Chậm" về mặt an ninh, quân sự.

Những cuộc chém giết, những vụ tàn sát tập thể các sắc dân thiểu số ở Âu Châu từ lâu đã bị chôn vùi trong lớp bụi thời gian, nay nhân vụ sụp đổ của chế độ Cộng Sản đã bắt đầu tái sinh rải rác khắp mọi nơi. Những cuộc chém giết hiện đã và đang diễn ra tại:

- Bosnia-Hercegovina, cựu liên bang Jugoslavia (Nam Tư Lạp Phu).

- Bắc Ái Nhĩ Lan, giữa dân Thiên Chúa Giáo và dân Tin Lành.

- Dân Basque miền Bắc Tây Ban Nha.

- Moldova, một tiểu quốc chư hầu trong liên bang Xô Viết, giữa dân Moldaver và dân Gagauser.

- Georgia, một tiểu quốc thuộc Nga, giữa dân Abkhaser và dân Osseter.

- Aserbajdsjan, một tiểu quốc thuộc Nga, giữa dân Aserbajdsjan và dân Armenien.

- Giữa dân Thổ và dân Kurde, giữa dân Kurde và dân Iraq.

Những cuộc chém giết đang ngấm ngấm bành trướng và có thể bùng nổ lớn bất kỳ lúc nào trong tương lai:

- Dân Scotter ở Anh.

- Dân Flammander và dân Walloner, ở Bỉ.

- Dân Đức và dân Friser (ở Hòa Lan), Đức và Đan Mạch, Đức và dân Retoromaner, Ladiner, Friauler.

- Dân Provence và dân Oksitanier.

- Bắc và Nam Ý.

- Dân Đức, dân Bohemien, dân Hung, dân Báo Gia Lợi ở Lỗ Ma Ni.

- Dân Albanie và Macedoner.

- Dân Thổ và dân Hy Lạp tại hải đảo Cypres.

* Ba Nước Ban-Tích: Estland, Letland, và Litauen Run Sợ...

Hiện nay tinh thần quốc gia cực đoan và mộng đế quốc đang hồi sinh mạnh mẽ tại Nga Xô đã khiến cho 3 nước nhỏ vùng Ban-Tích vô cùng run sợ. Đương kim Ngoại Trưởng Estland, Trivimi Villiste, thay mặt cho 3 nước Ban-Tích, vừa tuyên bố trước dư luận quần chúng thế giới một câu nguyên văn như sau: "Chúng tôi không bao giờ có thể quên được những việc mà Liên Bang Xô Viết đã làm đối với chúng tôi. Chúng tôi cần phải tha thứ để tạo mối liên hệ mới, và chúng tôi đã tha thứ rất nhiều, nhưng chúng tôi vẫn không bao giờ có thể quên được!". Đồng thời Tổng Thống Algirdas Brazauskas của nước Litauen cũng bày tỏ thẳng thắn ước vọng hiện nay của 3 nước Ban-Tích bằng câu:

"Chúng tôi ước mong con đường đến NATO của chúng tôi càng ngắn càng tốt".

Tuy vậy, dường như khối Tây Âu vẫn chưa tỏ ra một dấu hiệu gì chứng minh rằng họ đang khẩn cấp cứu xét thỉnh nguyện của 3 nước nhỏ bé, với số phận lịch sử đáng thương ấy, sớm được kết nạp vào khối Tây Âu. Mặc dầu 3 nước nhỏ này đã thành công cải tiến vượt bậc về mọi mặt kinh tế và chính trị, so với tất cả những nước chư hầu khác trong khối Đông Âu.

Người ta còn nhớ cách nay chưa đầy 2 năm, các nước này còn bị tập trung trong quỹ đạo của đồng RUBLE Nga Xô, với chính sách kinh tế chỉ huy, trong guồng máy chính quyền và đảng phái chính trị đầy rẫy nhân viên mật vụ Nga KGB nằm vùng, và ngoài đường phố lính Nga vũ trang Kalashnikov đi tuần tiêu người nghèo, thế mà giờ đây các

nước đó đã đạt được độc lập về mọi mặt, dưới sự lãnh đạo của các chính khách địa phương yêu nước, yêu dân nhiệt tình. Nhưng lần ranh biên giới giữa các nước đó với Nga Xô vẫn chỉ là một sợi tơ trời mong manh, nếu không có một cuộc bảo đảm an ninh nào của Khối Tây Âu và Mỹ, hay nói cách khác là trở thành hội viên của Liên Hiệp Quốc (FN), hội viên của tổ chức cộng tác và an ninh Âu Châu (CSCE), hội viên của hội đồng Âu Châu và hội đồng cộng tác Bắc Đại Tây Dương (NACC).

* Thái Độ Của Nga

Dưới áp lực nặng nề của các quốc gia Tây phương và Mỹ, Tổng Thống Nga Boris Yeltsin đã rút hết quân Nga ra khỏi Litauen từ cuối mùa thu năm 1993, nhưng vẫn còn duy trì 17.000 quân đóng trong 2 nước Estland và Letland.

Theo sự yêu cầu của khối Tây Âu, Nga Xô phải rút hết quân càng sớm càng tốt, nhưng Nga chỉ hứa sẽ rút quân vào cuối tháng 8 năm tới. Mặt khác, họ đòi hỏi được tiếp tục duy trì quyền kiểm soát và canh phòng những vị trí quân sự có tính cách chiến lược trọng yếu như căn cứ huấn luyện vũ khí nguyên tử tại Paldiski, thuộc Estland, và căn cứ Radar chiến lược tối tân nhất thế giới ở Skrunnda, thuộc Letland. Những đòi hỏi ấy chính là mâu chốt của sự bất đồng quan điểm giữa Nga và các nước Ban-Tích. Thêm vào đó là lời tuyên bố mới đây của Tổng trưởng Quốc phòng Nga Pavel Gratjov: "Sự hiện diện của quân đội rất cần thiết để bảo vệ quyền dân cho những người nói tiếng Nga trong các xứ này".

Điểm này mới chính là đầu mối của mọi vấn đề rắc rối hiểm nguy hiện nay, hay bất cứ lúc nào trong tương lai cho 3 nước Ban-Tích. Thực tế, tỷ số cư dân gốc Nga cư ngụ trong các nước Letland và Estland rất cao. Chính quyền Nga rất dễ dàng nại cơ bảo vệ quyền dân của những người di dân ấy để mở cuộc xâm lăng vào các nước Ban-Tích.

* Thành Lập Đoàn Quân Bảo Vệ Hòa Bình.

Về mặt kinh tế, mùa thu vừa qua, 3 vị nguyên thủ của các nước Ban Tich: Thủ Tướng Mart Laar của Estland, Thủ Tướng Valdis Birkavs của Letland và Thủ Tướng Adolfas Slezevicius của Litauen đã cùng nhau ký kết bản thỏa ước tự do thương mại trong vùng. Như vậy có nghĩa là sau đó các nước này sẽ giao thương mọi dịch vụ không phải đóng thuế quan.

Mặt khác, quan trọng hơn vì liên quan tới an ninh quốc phòng chung của 3 nước là sự thành lập một đoàn quân chung, gọi là tiểu đoàn Ban-Tích, với mục đích bảo vệ hòa bình, dự trừ đến cuối năm 1994 sẽ hoàn tất với quân số khoảng 650 người. Ngôn ngữ chính được sử dụng là Anh ngữ. Theo nhận định của Trung tướng Mỹ hồi hưu,

Aleksander Einseln, mặc dù tiếng Nga là một ngôn ngữ thông dụng nhất trong vùng Ban-Tích, nhưng về phương diện tâm lý hoàn toàn bất lợi. Do đó người ta phải chọn Anh ngữ làm ngôn ngữ chỉ huy chính yếu. Lãnh đạo đoàn quân này sẽ do cán bộ của 3 nước thay phiên nhau mỗi năm một nhiệm kỳ. Đạo quân này sẽ đặt dưới quyền sử dụng của cơ quan Liên Hiệp Quốc và có thể phục vụ ngoài vùng lãnh thổ quốc gia và Nga Xô Viết.

Được hỏi về ý nghĩa của việc này, Toivo Klaar, Giám đốc Sở chính trị thuộc Bộ Ngoại Giao Litauen, đáp: "Chúng tôi được biết rằng NATO đang cần cộng tác viên, chúng tôi sẵn sàng chia sẻ, và gánh vác trách nhiệm nặng nề chung đó".

Những lời tuyên bố đó đã được coi như dùi càm của 3 nước Ban Tich. Họ có thể bị kẹt cứng giữa hai cánh cửa sắt Nga Xô và Tây Âu.

THÔNG BÁO

Phần bài "Tình hình thế giới trong thời gian qua" tạm ngưng một thời gian vì tác giả B.Ph. bị bệnh. Xin chân thành cáo lỗi cùng quý độc giả. * Báo Viên Giác *

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Ngày 26.01.1994

* "Đoàn Tăng Ni Phật Tử Bảo Vệ Chánh Pháp tại Việt Nam" phản kháng Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thừa Thiên - Huế phá hoại truyền thống sinh hoạt của Tăng Già Phật Giáo.

* Quốc Hội Âu Châu đưa vấn đề đàn áp Phật Giáo tại Việt Nam ra bàn thảo.

*

* Phòng Thông tin Phật Giáo Quốc Tế vừa nhận được từ Việt Nam bản Thông Cáo của "Đoàn Tăng Ni và Phật tử Bảo vệ Chánh Pháp tại Việt Nam" phản kháng Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế phá hoại truyền thống sinh hoạt của Tăng Già Phật Giáo. Bản Thông Cáo viết:

"Ông Phạm Bá Diễn đã thay mặt Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế ký Thông Báo số 1108- TB/UBND cho biết rằng: "Hiện nay, trong Phật giáo ở tỉnh ta đã xuất hiện một tổ chức hội đoàn trái phép với các danh xưng khác nhau như *"Ban Đại Diện Lâm Thời Tăng đoàn Thừa Thiên - Huế"*, *"Tăng Già Thừa Thiên - Huế"*, *"Tăng đoàn Bảo vệ Chánh Pháp Thừa Thiên - Huế"*... do Thượng Tọa Thích Thiện Hạnh tự xưng là Trưởng ban và đã ký nhiều văn bản gửi đi nhiều nơi", Sau đây ông tuyên bố *"Không chấp nhận bất cứ tổ chức hội đoàn Phật giáo nào trái với Pháp luật nhà nước CHXHCN Việt Nam"* và ra lệnh: *"Ngay sau khi nhận được Thông báo này, yêu cầu Thượng Tọa Thích Thiện Hạnh tự giải tán và chấm dứt mọi hoạt động của tổ chức mang các danh xưng trái phép nói trên"*.

"Đây là hành động thô bạo phá hoại sinh hoạt của Tăng Già Phật Giáo có truyền thống từ 2537 năm nay. **Hành động này chứng tỏ chính quyền không ngừng nhúng tay vào nội bộ tôn giáo và trắng trợn đàn áp Phật Giáo.** Tăng Già là đoàn thể những người tu sĩ có mặt từ thời đức Phật. Nhiệm vụ và bổn phận của Tăng Đoàn là kế thừa truyền thống của chư Phật, chư Tổ, duy trì và bảo vệ Chánh Pháp. **Tăng Đoàn là một tập thể gồm cả Tử chúng xuất gia, chứ không phải là một hội đoàn, một nhóm, một tổ chức... như Ông Phạm Bá Diễn xuyên tạc.** Thế thì, không có một quy luật, quyền lực thế gian, nhà nước, chính phủ nào có quyền ngăn cấm sinh hoạt của Tăng Đoàn Phật Giáo và trắng trợn hơn, buộc phải giải tán. **Toàn thể Tăng Đoàn và Phật tử Việt Nam quyết bảo vệ đến cùng truyền thống sinh hoạt này.** Vì giải tán Tăng Đoàn là đánh vào một

trong ba nền tảng dựng nên giáo lý Phật giáo gồm có Phật, Pháp, Tăng, gọi là Tam Bảo.

"Dưới thời Việt Nam còn bị trị, chính quyền Thực dân đã ban hành Dự số 10 không cho Phật giáo dùng danh xưng Giáo Hội và bắt sinh hoạt theo quy chế một hội đoàn. Tuy nhiên dưới thời Pháp thuộc, Tăng Đoàn vẫn hiện diện khắp ba Kỳ Bắc Nam Trung, và sinh hoạt theo truyền thống có từ thời đức Phật cách nay trên 2500 năm. Không có lý do gì, ngày nay, dưới chế độ XHCN tự nhận là "chính quyền của nhân dân do dân làm chủ" lại phá hoại sinh hoạt Tăng Đoàn của Phật giáo Việt Nam có mặt trên đất nước này từ hai mươi thế kỷ qua.

"Đoàn Tăng Ni và Phật tử Bảo vệ Chánh Pháp tại Việt Nam" chiếu theo Quyết Nghị đã được thông qua tại Hội Nghị Đặc Biệt ngày 21.1.94 ở Đà Lạt, cực lực phản đối sự đàn áp nghiêm trọng của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đối với sinh hoạt của Tăng Đoàn Phật Giáo tại Huế và yêu cầu thu hồi tức khắc lệnh đề ra trong bản Thông Báo của UBND tỉnh".

* Bà Raymonde Dury, Phó Chủ tịch Đảng Xã hội Âu Châu đã đưa ra lời chất vấn sau đây trước khóa họp của Quốc hội Âu Châu ngày 18.1.94: **"Đã nhiều lần Quốc hội tố cáo cuộc đàn áp các Tăng sĩ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Việt Nam. Ngày 15.11.1993 một vụ xử xảy ra tại Huế. Trong cuộc xử này, các bị cáo đã không được quyền chọn lựa luật sư biện hộ. Hội đồng (các Cộng đồng Âu Châu) có thể làm áp lực hay không để nhà cầm quyền Việt Nam cấp chiếu khán cho các luật sư Pháp do Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền đề cử, để các luật sư này có thể kịp thời về Việt Nam lo việc bào chữa cho các Đại Đức Phật Giáo trong phiên tòa xử lại?"**

Theo tin của "Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam" cho biết thì hồ sơ về vụ xử trá hình các Đại Đức chùa Linh Mục đã được Ủy ban gửi tới Quốc hội Âu Châu và gây xúc động mãnh liệt Các ông Xen Coates, Chủ tịch Phân ban Nhân quyền Quốc hội Âu Châu; Hans Van Den Broek, Ủy viên Hội đồng các Cộng đồng Âu Châu; Leo Tindemans, Chủ tịch Đảng Nhân dân Âu Châu thuộc nhóm Dân chủ Thiên Chúa giáo, đã có thư trả lời Ủy ban, hứa rằng các ngành đang thảo luận với các chính phủ trong Liên Hiệp Âu Châu để có biện pháp thích nghi trước vụ xử 4 Đại Đức Phật Giáo ở Huế hôm 15.11.93.

Làm tại Paris, ngày 26.1.1994

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Âu Châu
ỦY BAN GIẢI TRỪ PHÁP NẠN**

*

THƯ NGỎ

Kính gửi:

Quý Đạo Hữu và Thân Hữu,
Quý Anh Chị Em Phật tử,

Kính thưa

Quý Đạo Hữu và Thân Hữu,
Anh Chị Em Phật tử thân mến,

Không còn bao lâu nữa chúng ta lại đón ngày Tết Dân Tộc thứ 19 nơi xứ lạ quê người. Mỗi lần đón Tết Dân Tộc là mỗi lần làm cho chúng ta suy gẫm và đặt câu hỏi:

Tại sao chúng ta còn đón Xuân nơi hải ngoại? và Đến bao giờ chúng ta sẽ đón ngày Tết Dân Tộc trên Đất Mẹ Việt Nam?

Đặt câu hỏi thì dễ mà câu trả lời thì vừa dễ mà lại vừa khó.

Dễ ở chỗ là chúng ta ai ai cũng thấy cái thực trạng của đất nước chúng ta: Nào là theo dõi, khủng bố, giam cầm các vị lãnh đạo tinh thần, các Phật tử và Tín đồ của các Tôn giáo, cũng như tất cả những ai có tấm lòng nhiệt huyết tranh đấu đem Tự Do, đem Dân Chủ và đem tình người cho Dân Tộc Việt Nam. Nào là kể từ ngày 30.4.1975 tập đoàn cộng sản Việt Nam chỉ đem lại một xã hội không có đạo đức, mất đi những kho tàng Văn hóa, Giáo dục mà Cha Ông chúng ta để lại và tạo ra hai giai cấp rõ rệt:

- Giai cấp giàu sang, được gọi là Tư Bản Mới, của tập đoàn CS lãnh đạo.

- Giai cấp nghèo hèn, cùng cực của mọi tầng lớp Đồng Bào ruột thịt.

Khó ở chỗ là khi chúng ta muốn có ngày về trên Đất Mẹ Việt Nam để đón Tết vui Xuân, đi chùa hái lộc, mong muốn cho đất nước sống có Tôn giáo, sống có đạo nghĩa... nó đòi hỏi chúng ta phải có Trách Nhiệm đối với đất nước và Niềm Tin đối với đạo pháp như lời chỉ dạy của Hòa Thượng Thích Hộ Giác trong Đại Hội kỳ I của GHPGVNTN Âu Châu tại Hannover đã nói:

"Ai thương người Việt Nam bằng người Việt Nam.

Ai thương GHPGVNTN bằng người Phật tử Việt Nam"

Thật vậy, chúng ta là người Việt Nam và là người Phật tử hay một Tín đồ của bất cứ Tôn giáo nào tại Việt Nam, mỗi một người chúng ta ai ai cũng phải có bổn phận đối với sự an nguy của Đạo Pháp và Dân Tộc. Vì Đạo Pháp và Dân Tộc là hai thực thể gắn liền keo sơn, đã được chứng minh trong lịch sử qua các triều đại Đinh, Lê Lý, Trần về quá trình cứu nước, dựng nước và giữ nước.

Kính thưa

Quý Đạo Hữu và Thân Hữu,
Quý Anh Chị Em thân mến,

Sự đàn áp tinh vi, khốc liệt của tập đoàn CS hiện nay đối với Tôn giáo, nhất là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, là bằng chứng cụ thể để chúng ta vạch trần cho công luận thế giới thấy rõ bộ mặt giả nhân, giả nghĩa với bản chất vô thần, vô tôn giáo của tập đoàn Cộng Sản

Việt Nam. Chúng đã và đang xử dụng chính sách: dùng Tôn Giáo của Nhà nước để tiêu diệt Tôn Giáo Dân Tộc.

Đối với GHPGVNTN, Hòa Thượng Thích Hộ Giác kêu gọi:

"Giáo Hội cần chúng ta như cần hơi thở, Giáo Hội không thể hoàn thành sứ mệnh khi không có chúng ta.

Bởi lẽ ở trong nước Cộng Sản bức tử Giáo Hội, cấm đoán, bắt bớ, giam cầm. Tại hải ngoại chúng ta được tự do, nếu chúng ta tiêu cực thì tội nghiệp cho các vị Tôn Sư ở quê nhà".

Trước những nhiệm vụ khó khăn ở trước mắt, là người Phật tử, là một tín đồ của bất cứ Tôn giáo nào, chúng ta hãy ghi nhớ và quán chiếu câu nói của Đức Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng:

"Phật tử hay Tín đồ không phải là nhãn hiệu dán lên người, nhưng là một lối sống".

Lối sống có ý nghĩa hay không khi chúng ta thực hiện bằng hành động và chỉ có hành động mới chứng minh được là chúng ta đã hiểu rõ cái triết lý cao đẹp ngàn đời mà Đức Phật đã dạy. Nói như thế có nghĩa là trước giai đoạn lịch sử Quốc Nạn và Pháp Nạn này, người Phật tử chúng ta hãy:

- Hành động theo hạnh nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm để làm cho Dân Tộc, cho cuộc đời vui bớt khổ đau.

- Hành động theo hạnh nguyện của Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền để đem con mắt, trái tim đi vào cuộc sống, thực hiện niềm vui trên con đường phụng sự.

Đây là hành trang tất yếu của người Phật tử Cư sĩ, trước khi dấn thân, đấu tranh để phục hồi lại những gì mà chính quyền cộng sản đã cướp đoạt của Đồng Bào và Giáo Hội.

Kính thưa,

Quý Đạo Hữu và Thân Hữu
Quý Anh Chị Em Phật tử thân mến,

Công cuộc đấu tranh giải trừ Quốc Nạn và Pháp Nạn sẽ thành công khi tất cả chúng ta thấu hiểu sâu xa tinh thần đoàn kết, dấn thân, biết vận dụng và kết hợp:

- Đoàn kết với tất cả các Tôn giáo, các Hội Đoàn, các Tổ Chức, các Mặt Trận, các Đảng Phái...

- Vận dụng ngoại giao với tất cả Đồng Bào Thế Giới.

Và như lời của Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trưởng Ban Điều Hành của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, đã thành tâm mong mỏi:

"Mỗi Phật tử, mỗi Chi Hội, mỗi Đoàn Thể Tôn Giáo là một ngọn đuốc thấp sáng trong việc giải trừ Pháp Nạn và Quốc Nạn hiện nay. Chúng ta cần thật nhiều ngọn đuốc để cùng nhau soi sáng cho một chế độ cộng sản độc tài quá u tối và vô minh tại Việt Nam, đã và đang đưa Dân Tộc đến chỗ diệt vong".

Với tấm gương của Cư sĩ Phật tử Phạm Gia Bình, với trái tim bất diệt của Bồ Tát Thích Quảng Đức và với gương hy sinh cho Đạo Pháp của các Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và các Thánh Tử Đạo, chúng ta quyết tâm, bền gan đấu tranh để đạt được nguyện vọng mà Đồng Bào thân yêu và Giáo Hội trong nước giao phó.

Ngõ hầu có một cuộc vận động nhịp nhàng và đồng nhất đối với dư luận Tây phương, chúng tôi, Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn và Ủy Ban Chống Đàn Áp Tôn Giáo tại Việt Nam kêu gọi tất cả các Hội Đoàn, các Tổ Chức, các Chi Hội Phật Tử, các Gia Đình Phật Tử cũng như các Cộng Đoàn Công Giáo và các Tôn Giáo bạn ở mỗi địa

phương, tích cực tham gia chiến dịch xin chữ ký để kêu gọi Đồng Bào năm châu, tích cực ủng hộ công cuộc đấu tranh giải trừ Quốc Nạn và Pháp Nạn của chúng ta. Nơi nào tổ chức Đêm Văn Nghệ Mừng Xuân, xin hãy lấy tiêu đề:

"XUÂN NIỀM TIN THẮNG BẠO LỰC"
"NEUJAHRSFEST-GLAUBE UEBER GEWALT"

Chúng ta lấy tiếng Đức là "NIỀM TIN TRÊN BẠO LỰC" để nói lên sự đấu tranh BẤT BẠO ĐỘNG của chúng ta, đồng thời trong dịp này, chúng ta nên làm một BÀN THÔNG TIN (Info-Stand) ngõ hầu chúng ta có thể vừa xin chữ ký vừa phổ biến chiến dịch Giải Trừ Pháp Nạn và Quốc Nạn nêu trên.

Thay mặt cho Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn và Ủy Ban Chống Đàn Áp Tôn Giáo tại Việt Nam, chúng tôi, xin cầu chúc quý Hội Đoàn, quý Tổ Chức, quý Mặt Trận, quý Đảng Phái, quý Đạo Hữu Phật Tử, quý Thân Hữu và quý Anh Chị Em đón hưởng một mùa Xuân Giáp Tuất 4631 đầy sự an lành và thanh tịnh trong NIỀM TIN:

"Ngày về chắc chắn sẽ không xa
Đạo Pháp Hạnh Thông vững sơn hà
Tự Do Com Áo DÃN VI QUÍ
Kết TRUNG, NAM, BẮC vượt phong ba"

Nay kính,
Thị Thiện Phạm Công Hoàng

*

GIẢI TRỪ PHÁP NẠN

Pháp nạn là nạn lớn của Phật Pháp. Phật Pháp không được tự do truyền bá. Tăng, Ni không được tự do hành đạo. Chùa chiền bị trưng dụng, trường học bị đóng cửa.

Nhưng nặng nề và nguy hiểm hơn hết là Phật pháp bị lợi dụng để hỗ trợ cho tà pháp.

Ngày 12.2.80 trong một buổi họp ở Sài Gòn với sự có mặt của nhiều tu sĩ Phật Giáo, ông Nguyễn Văn Linh, lúc ấy còn là Bí Thư thành ủy, đã phát biểu, có câu "**Phải thống nhất Phật Giáo để làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng Cộng Sản Việt Nam**".

Nhận xét về lời nói trên đây và việc làm của Đảng đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã nói: "**Chúng tôi coi lời tuyên bố đó là sự xúc phạm thiêng liêng đến tôn giáo chúng tôi và khinh rẻ Giáo Hội, coi Giáo Hội chúng tôi có giá trị như một chiếc ghế sử dụng tạm thời mà thôi**" (Thơ biện minh và chất chính đề ngày 1.9.93).

Từ 1981, Đảng và Nhà Nước CSVN dựng ra Giáo Hội Phật Giáo (Nhà Nước) VN để làm cái ghế cho Đảng CSVN dựa lưng GHPGVNTN vì không chịu chấp nhận thân phận làm cái ghế nên bị nhiều trận đòn đập phá, tiêu diệt cho khuất mắt.

Nhưng hào quang chư Phật, anh linh chư Liệt vị Tổ Sư, chư Thánh Tử Đạo Việt Nam đã gia hộ và soi sáng cho Giáo Hội. Hơn 13 năm qua, Giáo Hội không hoàn toàn bị tiêu diệt mà vẫn còn sống tiềm ẩn trong lòng quê hương, trong tâm hồn dân tộc.

Ngày nay, cơ hội đã đến. Chủ Nghĩa CS đã cáo chung. Nhân loại bước vào một giai đoạn mới của lịch sử. Đó là CSVN trong hiện tại chấm dứt bạo lực, thông cảm và hợp tác. Nhưng đất nước Việt Nam vẫn còn khó

ãi chưa được chuyển đổi theo chiều hướng đi lên của thời đại. Giáo Hội tại Việt Nam vẫn còn bị ức kềm, kềm kẹp chưa được tự do hành đạo theo sứ mệnh lịch sử của 2000 năm Phật Giáo dân tộc.

Hơn một năm qua Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã bất khuất đứng lên kêu gọi Đảng và Nhà Nước CSVN hãy trả lại tự do sinh hoạt cho GHPGVNTN qua bức thư 9 điểm ngày 25.6.92. Cho đến nay, mục đích tuy chưa đạt được nhưng lập trường đầy chính nghĩa và nhân đạo của Giáo Hội đã được đồng bào trong cũng như ngoài nước, dư luận quốc tế, chính giới ngoại quốc đã hưởng ứng hỗ trợ càng lúc càng nhiều hơn.

Vậy người Phật tử Việt Nam thừa hưởng sự nghiệp lịch sử vẻ vang của tiền nhân của thầy tổ, hãy nên tiếp tay, tiếp sức hỗ trợ và tham gia vào các hoạt động giải trừ pháp nạn do GHPGVNTN hải ngoại kêu gọi và hướng dẫn.

Cũng xin nhắc qua Đại Hội lần thứ nhất của GHPGVNTN Âu Châu họp 3 ngày 10, 11 và 12/12/1993 tại chùa Viên Giác, Hannover (Đức Quốc) đã quyết định thành lập một Ủy Ban lấy tên là Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn. Ủy Ban được tổ chức từ trung ương Âu Châu đến địa phương các nước, các Chi Hội. Thành phần gồm những Cư sĩ được đề cử ra làm việc dưới sự hướng dẫn của chư Tăng Ni trong khuôn khổ của GHPGVNTN Âu Châu.

Việc làm này không dễ dàng một sớm một chiều sẽ có thành công ngay mà ngược lại đòi hỏi phải có sức kiên trì bền chí, sự hiểu biết và nhất là tâm đạo thuần thành. Nói một cách ngắn gọn đó là việc làm đem đạo vào đời chứ không phải đem đời vào đạo như CSVN đã làm và đang gặp phải thất bại chua chát.

Quý Đạo Hữu hưởng ứng lời kêu gọi, (hoặc tham gia hoạt động, hoặc đóng góp tài chánh, hoặc cả hai xin phúc đáp lại bằng phiếu GIẢI TRỪ PHÁP NẠN kèm theo đây gửi và chùa Khánh Anh hoặc quý thầy lãnh đạo Giáo Hội trong nước mình cư ngụ.

PHIẾU HỖ TRỢ VÀ THAM GIA GIẢI TRỪ PHÁP NẠN

Phật tử tên..... Pháp danh
Địa chỉ hiện tại.....
Tel:

* Xin tham gia vào hoạt động của Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn

* Xin cúng dường vào Quỹ Giải Trừ Pháp Nạn số tịnh tài :.....

(Quỹ này để cúng dường chư Tăng Ni đau bệnh, thăm nuôi các vị còn bị giam giữ, quản thúc cũng như yểm trợ các công tác vận động cho tự do tín ngưỡng và nhân quyền tại Việt Nam)

.... ngày... tháng... 1994

(ký tên)

TUYÊN CÁO

của Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam
tại Đức.

- **Xét rằng:** Các quyền tự do căn bản của con người gồm cả quyền tự do tín ngưỡng, đã được Liên Hiệp Quốc minh định trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền mà chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã cam kết tôn trọng.

- **Xét rằng:** Điều 70 Hiến Pháp 1992 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam quy định "Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo", nhưng nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam không tôn trọng.

- **Xét rằng:** Nghị Định 69/HDBT ngày 21.3.1991 của Hội Đồng Bộ Trưởng, Chỉ Thị 379/TTg ngày 23.7.1993 của Thủ Tướng chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và những văn kiện của Ban Tôn Giáo liên quan đến hoạt động tôn giáo có nhiều điều khoản hạn chế quyền tự do tôn giáo, trái với các điều 18, 26 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền và điều 70 Hiến Pháp 1992 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

- **Xét rằng:** Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam càng ngày càng gia tăng các hành động đàn áp khủng bố, xen vào nội bộ của các tôn giáo.

- **Xét rằng:** Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo do Nhà nước Việt Nam dựng lên chỉ là công cụ gây chia rẽ Giáo Hội Công Giáo, chèn ép Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, với ý đồ tiến tới một Giáo Hội tự trị như bên Trung Quốc.

- **Xét rằng:** Kiến Nghị ngày 18.10.1992 và ngày 26.10.1993 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam gửi Thủ Tướng chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đòi tự do sinh hoạt mục vụ, đòi tự do báo chí, đòi được đào tạo và điều động nhân sự theo nhu cầu và đòi trả lại những cơ sở vật chất của Giáo Hội Công Giáo như tu viện, nhà thương, trường học v.v... đã bị Nhà nước Việt Nam tịch thu trái phép, nhưng đến nay các đòi hỏi ấy vẫn chưa được đáp ứng thỏa đáng.

- **Xét rằng:** Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam càng ngày càng gia tăng sức ép đối với Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, làm lung lay và xen thêm vào nội bộ của Giáo Hội Công Giáo, điển hình là việc nhất định cấm cản không cho Đức Giám Mục Nicolas Huỳnh Văn Nghi thi hành chức vụ Giám Quản Tông Tòa Tổng Giáo Phận Sài Gòn và Tòa Thánh Vatican bổ nhiệm và không cho Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận về nước làm việc mục vụ.

Vi những lý do trên, Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Đức

LONG TRỌNG TUYÊN BỐ:

1. Mạnh mẽ tố cáo trước dư luận quốc tế về hành động áp đặt mới của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đối với Giáo Hội Công Giáo trong việc cấm cản không cho Đức Giám Mục Nicolas Huỳnh Văn Nghi thi hành chức vụ Giám Quản Tông Tòa Tổng Giáo Phận Sài Gòn và không cho Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận về nước làm việc mục vụ.

2. Triệt để ủng hộ lập trường của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, của các Hội Đồng Liên Tôn, của các giáo sĩ, tu sĩ cùng các nhà trí thức Việt Nam đang tranh đấu đòi hỏi quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng.

3. Yêu cầu chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam:

- Tôn trọng quyền tự do tôn giáo đúng theo điều 70 Hiến Pháp 1992 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và điều 18, 26 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền.

- Hủy bỏ những điều khoản vi hiến, vi phạm quyền tự do tôn giáo ghi trong Nghị Định 69/HDBT ngày 21.3.1991, Chỉ Thị 379/TTg ngày 23.7.1993 và những văn kiện liên hệ.

- Chấm dứt những hành động đàn áp khủng bố đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và các tôn giáo khác.

- Hoàn trả tất cả cơ sở vật chất thuộc quyền sở hữu của Giáo Hội Công Giáo gồm các tu viện, nhà thương, trường học v.v... đã bị chiếm dụng.

- Chấm dứt bắt giam, trả tự do ngay cho những vị lãnh đạo tinh thần và tín đồ các tôn giáo đang bị giam cầm.

- Giải quyết thỏa đáng những đòi hỏi hợp tình hợp lý cho tự do tôn giáo, mà Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã ghi trong Kiến Nghị ngày 18.10.1992 và ngày 26.10.1993 gửi Thủ Tướng chính phủ.

- Chấm dứt ngay chính sách xen vào nội bộ của Giáo Hội Công Giáo, đặc biệt là không được cấm cản Đức Giám Mục Nicolas Huỳnh Văn Nghi thi hành chức vụ Giám Quản Tông Tòa Tổng Giáo Phận Sài Gòn và chấm dứt việc cấm cản Đức Tổng Giám Mục Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận về nước làm việc mục vụ

4. Khẩn thiết kêu gọi chính phủ các nước tự do dân chủ trên thế giới, các tổ chức nhân quyền, hãy dùng ảnh hưởng của mình làm áp lực đòi chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phải tôn trọng tự do tín ngưỡng và nhân quyền tại Việt Nam. Làm tại CHBL Đức, ngày 27.11.93

TM. Ban Chấp Hành
Chủ Tịch: Nguyễn Văn Sĩ
(Ký tên và đóng dấu)

TIN PHẬT SỰ

* Chuyến hành hương Úc Châu

Từ ngày 27 tháng 12 năm 1993 đến ngày 21 tháng 1 năm 1994, Thượng Tọa Thích Như Điển trụ trì chùa Viên Giác đã hướng dẫn 24 vị Phật Tử từ Âu Châu như Đức, Pháp, Bỉ và Thụy Sĩ đến Úc để thăm viếng các Phật sự tại đây.

Phái Đoàn đã đến chùa Pháp Bảo, được Thượng Tọa trụ trì Thích Bảo Lạc, Đại Đức Thích Ân Thiên, Đại Đức Thích Nguyên Trực, chú Khúc Khậm và toàn Ban Trị Sự tiếp đãi một cách ân cần trong suốt thời gian lưu trú tại đây. Phái Đoàn đã thuê một chiếc xe Bus 44 chỗ ngồi để đi thăm các tiểu bang khác của nước Úc. Trong chuyến đi này có Hòa Thượng Thích Thiên Định Viện chủ chùa Pháp Hoa, Marseille và gần 20 Phật Tử chùa Pháp Bảo đi chung. Chuyến đi kéo dài 10 ngày từ ngày 1 đến 10.1.94 và đi hơn 8.000 cây số. Đến Brisbane thăm chùa Pháp Quang do Đại Đức Thích Nhứt Tân trụ trì, thăm chùa Linh Sơn do Sư Trung Chính trụ trì. Ngoài ra đi thăm các phong cảnh và nông trại Việt Nam trồng ôi, rau cải Á Châu. Sau đó Phái Đoàn đi đến Canberra, thăm thủ đô của nước Úc và thăm chùa Vạn Hạnh do Đại Đức Thích Quảng Ba trụ trì, Phái Đoàn tiếp tục đi Melbourne để thăm chùa Quảng Đức do Đại Đức Thích Tâm Phương trụ trì, thăm chùa Hoa Nghiêm do Đại Đức Thích Thiện Tâm trụ trì và thăm chùa Quang Minh do Đại Đức Thích Minh Trí trụ trì. Tiếp đó Phái Đoàn đi Adelaide để thăm chùa Pháp Hoa do Thượng Tọa Thích Như Huệ trụ trì và thăm những nông trại trồng nho của người Đức và nông trại trồng dưa leo của người Việt. Khi trở lại Sydney một số vị trong Phái Đoàn đã thăm chùa Phước Huệ và một số chùa khác tại Sydney như chùa Thiên Ân, chùa Huyền Quang vv.. Chùa Phước Huệ đang chuẩn bị đón tiếp Thái Tử Charles từ Anh Quốc sang công du tại đây, nên rất nhộn nhịp.

Đi đến đâu Phái Đoàn cũng được đón tiếp nồng nhiệt và đều được quý Thầy cũng như quý Phật Tử tại địa phương hướng dẫn tận tình. Xin hỏi hướng công đức và phước báu này lên Tam Bảo gia hộ cho quý vị được sở cầu như nguyện.

Trong chuyến đi này khi đến các chùa, Hòa Thượng và Thượng Tọa đã được mời giảng nhiều thời pháp cho các Phật Tử địa phương nghe. Đặc biệt tại chùa Pháp Hoa, Adelaide, một giới đàn Bồ Tát giới đã được thành hình, có 6 giới tử thọ giới, trong đó có một vị Học giả, tên là Đồng Loại Trần Văn Trung và một vị Giáo Sư Đại Học Adelaide tên là Minh Trí Lý Văn Lý và sau khi về lại Pháp Bảo Thượng Tọa Thích Như Điển đã giảng tất cả 3 thời pháp cũng như chứng minh một giới đàn Sa Di cho chú Chúc Khâm thọ giới.

Chuyến đi gặp lúc Úc Châu bị cháy rừng, Phái Đoàn cũng đã chung góp phần mình một chút ít để phụ vào với quỹ của chùa Pháp Bảo nhằm cứu trợ những nạn nhân hỏa hoạn vừa qua.

Suốt chuyến đi này tất cả bà con Phật Tử đều hoan hỷ. Hy vọng rằng trong tương lai sẽ có nhiều chuyến đi liên tục để thể hiện tình thân liên đới của các Phật Tử giữa các Châu với nhau.

* Tết Giáp Tuất

Mặc dầu Tết Giáp Tuất năm nay nằm vào giữa tuần; nhưng tối thứ tư ngày 9.2.94 và cả ngày mùng một và suốt cả 3 ngày Tết có trên 2.000 người về chùa hái lộc, xin xăm, lễ bái và nguyện cầu.

Sau lễ sám hối vào lúc 20 giờ ngày 9.2.94 là chương trình văn nghệ do GDPT Tâm Minh và GDPT Minh Hải phụ diễn. Tiếp đến, đúng 24 giờ khuya là lễ đón giao thừa. Ba hồi chiêng trống bát nhã vang rền nơi chánh điện báo cho

mọi người hiện diện được biết là Xuân Di Lạc đã đến rồi. Kế đó là lễ khai chuông mõ, tụng Kinh Bát Nhã và nghinh Xuân Di Lạc. Sau mấy lời chúc Tết đầu năm đến với mọi người hiện diện là phân phát lộc lì-xì đầu năm. Chánh điện chùa Viên Giác trở nên rộn rịp hẳn lên, không khí vui như ngày Tết... Ba bình xăm nơi Quan Âm điện không ngớt tiếng reo và những lời chúc tụng nhau giòn như pháo nổ.

Tết ở đây không như ở quê hương mình; nhưng đầu sao đi nữa cũng sưởi ấm được lòng người con Việt đó đây khi Xuân sang nơi xứ lạnh quê người.

* Hội Pháp Hoa



Pháp Hội Pháp Hoa tại Chùa Viên Giác ngày 11.2.1994

Ngày 11 tháng 2 năm 94 vừa qua nhằm ngày mùng 2 Tết, hơn 30 Phật Tử đã vân tập tại chùa để tri tụng bộ kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa, một bộ kinh tối quan trọng của Đại Thừa Giáo, từ sáng sớm 6 giờ đến 17 giờ chiều thì hoàn kinh.

Bộ kinh này Thượng Tọa trụ trì và chư Tăng Ni tại chùa Viên Giác đã lễ bái trong suốt 4 mùa An Cư Kiết Hạ vừa qua, mỗi chữ mỗi lay. Cho đến nay đã gần 50.000 lay. Còn hơn 10.000 chữ nữa, hy vọng trong mùa hè này chùa Viên Giác sẽ lễ xong quyển kinh Pháp Hoa này.

Song song với việc tri tụng, lễ bái, Thượng Tọa trụ trì cũng đã hướng dẫn gần 30 Phật Tử người Đức học kinh Pháp Hoa bằng tiếng Đức mỗi tháng một lần trong vòng 2 tiếng đồng hồ. Càng ngày số người Đức trí thức học Phật càng đông hơn.

* Rằm tháng Giêng

Câu nói: "Đi lễ cả năm không bằng Rằm Tháng Giêng" thật không sai với người Việt đâu cho ở ngoại quốc hay ở tại quê hương của mình. Năm nay ngày rằm tháng Giêng chính lễ nhằm vào ngày 24 tháng 2 và cúng lễ vào ngày 27 tháng 2 đã có trên 1.000 Phật

Tử về chùa cầu nguyện, lễ bái và nghe thuyết giảng v.v...

* Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt tổ chức Tết

Vào ngày 26 tháng 2 năm 1994 vừa qua, Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Frankfurt đã tổ chức Tết và cúng rằm tháng giêng dưới sự chủ lễ của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng. Những Phật Tử tham dự được lãnh lộc đầu Xuân và quà năm mới. Sau thời cầu an, Thượng Tọa đã ban một thời pháp nhủ. Buổi lễ quy tụ trên 300 đồng hương và Phật Tử quanh vùng về tham dự.

* Khóa học cho người Đức

Từ cuối tháng 1 đến cuối tháng 2 năm 94 tại chùa Viên Giác có tất cả 14 lớp học và 4 Seminar vào cuối tuần. Tính trung bình mỗi lớp 30 người, như vậy trong thời gian hơn một tháng ấy đã có hơn 500 người Đức đến học Phật. Họ là ai? Họ là những Sinh viên, Học sinh, Giáo sư Trung học, Giáo sư Đại học, quân nhân, không quân, hội Phụ nữ, các Tổ chức Thiên Chúa giáo, Tin Lành và các cơ quan từ thiện

v.v.. Họ đến chùa để tìm hiểu một tôn giáo mới có mặt tại quê hương họ gần hơn 100 năm nay nhưng đã xuất hiện lâu đời ở Á Châu hơn 2.500 năm rồi. Đó là Phật Giáo. Phật Giáo ngày nay đã giúp cho con người thấy được luân hồi, nhân quả và tình thương đối với con người cũng như vạn vật: nên đã có nhiều người đến chùa học hỏi và thực tập thiền định.

*** Lễ cầu an đầu năm tại Reutlingen**



Lễ Phật đầu năm Giáp Tuất tại Reutlingen

Ngày 12 tháng 2 năm 1994, nhằm ngày mùng ba Tết Giáp Tuất, vào lúc 14 giờ 30, Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn Reutlingen và VPC có tổ chức lễ cầu an đầu năm tại trại Rappertshofen ở Reutlingen.

Đến dự, ngoài Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN Rottweil - Tuttlingen, còn có khoảng 50 Phật Tử Đạo Hữu tại địa phương.

Sau lễ cầu an, tất cả đều dự buổi tiệc trà thân mật, và cùng ký tên vào bảng "Chống Đàn Áp Tôn Giáo Tại Việt Nam."

Trong dịp này, Ban Chấp Hành hai Chi Hội đã tổ chức buổi họp đầu năm để cùng thảo luận Phật sự trong năm. Buổi lễ chấm dứt vào lúc 17 giờ cùng ngày. - (Thiện Hậu)

*** Tân BCH Chi Hội PTVNTN tại Tuttlingen - Rottweil.**

Ngày 17.12.93, Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tuttlingen - Rottweil bầu lại Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 93-95. Với thành phần như sau:

- Chi Hội Trưởng : ĐH. Nguyễn Văn Lý. - Chi Hội Phó Nội Vụ : ĐH. Trần Hải Hòa. - Chi Hội Phó Ngoại Vụ : ĐH. Nguyễn Văn Nhiệm. - Thư Ký : ĐH. Huỳnh Nghiệp Thanh.
- Thủ Quỹ: ĐH Võ Văn Hùng.

Thư từ lên lạc theo địa chỉ sau: Herrn Nguyễn Văn Lý - Wiesenstr.9, 8144 Tennenbromm.

BIÊN BẢN

Phiên họp BHD Trung Ương GDPT Việt Nam - Âu Châu

I. Lý do:

Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu Kỳ I diễn ra tại chùa Viên Giác (Hannover) vào các ngày 10, 11 và 12.12.1993. Ban thường vụ BHD Trung Ương GDPT VN Âu Châu nhận thấy có nhiều anh chị bạn viên BHD cùng đi với Giáo Hội địa phương về tham dự đại hội, nên đã trình xin với quý thầy được mở một phiên họp đặc biệt của BHD để thảo luận thêm một vài chi tiết liên quan đến kỳ trại A Dục, sẽ tổ chức vào dịp hè 1994.

Phiên họp được bắt đầu lúc 20 giờ ngày 11.12.1993 tại văn phòng chùa Viên Giác, với sự hiện diện của:

- Chị Tâm Bạch

- Quý anh: Cường, Dũng, Đông, Giao, Hùng, Lý, Lộc, Mai, Phúc, Quang, Thông, Thuận, Trí (Đan Mạch), Tri(Pháp), Vinh.

Ngoài ra còn có quý anh chị đến từ Áo quốc, tham dự để biết những sinh hoạt của GDPTVN Âu Châu:

- Quý chị: Chu Thị Lan Hương, Đỗ Thị Nhung. |
- Quý anh: Đặng Hoàng Giang, Trần Văn Hóa.

II. Nghị Trình

- 1- Trại A Dục 1994
- 2- Ban Điều Hợp Trung Ương GDPTVN hải ngoại
- 3- Linh tinh

II. Thảo Luận và Quyết Định của Phiên Họp:

Phiên họp đã thảo luận theo nghị trình ghi trên và đưa tới các quyết định:

1. Trại A Dục 1994:

a) Mục đích:

Đào tạo đoàn trưởng thực thụ, để chịu trách nhiệm về sự thịnh suy của một đoàn.

b) Điều kiện:

Trại sinh phải hội đủ các điều kiện sau đây:

- Phải nộp đủ hồ sơ trại
- Đủ 21 tuổi
- Đã trúng cách trại Lộc Uyển từ mùa hè 1991 trở về trước

- Sinh hoạt liên tục với đoàn

Đối với những anh chị đã tham dự trại Lộc Uyển, giai đoạn lý thuyết tại chùa Viên Giác (Đức, tháng 11/91) hoặc tại Troyes (Pháp, tháng 4/92), nhưng chưa tham dự trại giai đoạn thực hành tại Falii-Holli (Hè 1992) mà muốn tham dự trại A Dục lần này, phải có sự đề nghị đặc biệt của BHD cấp quốc gia hay Gia Trưởng (đối với Thụy Sĩ, Bỉ và Hòa Lan). Trường hợp này, nếu có, mỗi quốc gia chỉ được xét thuận tối đa 2 trại sinh.

Trại không thu nhận trại sinh dự thỉnh.

Ngoài ra, phiên họp cũng yêu cầu tất cả anh chị Ban viên BHD - Âu Châu, Ban viên BHD các nước Pháp, Đức, Na Uy, Đan Mạch và các anh chị Liên Đoàn Trưởng chưa qua một kỳ trại A Dục nào cũng phải về tham dự trại A Dục này.

c. Hồ sơ trại sinh:

Mỗi trại sinh phải nộp đủ hồ sơ trại gồm:

- Đơn xin dự trại
- Bản sao chứng chỉ trúng cách trại Lộc Uyển từ mùa hè 1991 trở về trước.

(Hoặc bản sao chứng chỉ đã tham dự trại Lộc Uyển, giai đoạn lý thuyết tại Hannover hay tại Troyes kèm thư đề nghị của BHD cấp quốc gia hay của Gia Trưởng, đối với Hòa Lan, Bỉ, Thụy Sĩ).

Ban Hướng Dẫn các quốc gia và Gia Trưởng các GDPT Tuệ Giác, Trí Thủ, Chánh Tín chịu trách nhiệm thu nhận hồ sơ và lập danh sách trại sinh gửi về văn phòng BHDTU (Bergwal 12. 3432 GB, Nieuwegewen, Holland) trước ngày 01.5.1994.

d) Thời gian huấn luyện:

Trong 7 ngày tròn: từ sáng ngày thứ sáu 29.7. 94 đến chiều thứ sáu 05.8.1994.

e) Địa điểm:

Chùa Vạn Hạnh, Midenweg 65, 1394

DA, Nederhorst den Berg (gần Amsterdam), Hòa Lan. Điện thoại số (0) 2945-4393.

f) Trại phí:

Mỗi trại sinh góp trại phí 100 đồng Hòa Lan hay tương đương. Trại phí bao gồm: ẩm thực, tài liệu và chi phí tổ chức.

g) Thành phần Ban Quản Trại:

Như đã ấn định tại Biên Bản phiên họp tại chùa Viên Giác ngày 04.9.1993, chỉ tăng cường anh Tâm Đức Lê Đình Phúc vào chức vụ Phó Thư Ký trại.

h) Tài liệu:

Như đã quyết định trong phiên họp ngày 04.9.1993 tại chùa Viên Giác.

- Thay bài "Ngôn ngữ Việt trong lòng người Việt" bằng bài "đề nghị": Trông Sen Trên Xứ Tuyết.

- Bài "Tâm Lý Ngành Thiếu" do anh Thiện Phương Ngô Mạnh Dũng phụ trách soạn thảo.

- Anh Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc phải hoàn tất tài liệu trong tháng 4.1994.

i) Ban Giảng Huấn:

Không dùng chữ Ban Giảng Huấn mà chỉ gọi là Ban "Thuyết Trình. Ủy nhiệm anh Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang thành lập Ban Thuyết Trình đó.

j) Phù hiệu trại:

BHD Pháp quốc thực hiện theo mẫu đã qui định từ trước.

k) Công trại và trang hoàng trại GDPT Chánh Tín (Hòa Lan) phụ trách.

2. Ban Điều Hợp Trung Ương GDPTVN tại Hải Ngoại

Trong kỳ trại Huyền Quang vào dịp hè 1993, họp ban huynh trưởng hải ngoại tại Hoa Kỳ, nhân kỷ niệm 50 năm thành lập GDPTVN, đã quyết định thành lập Ban Điều Hợp Trung Ương GDPTVN tại Hải Ngoại do anh Tâm Huệ Cao Chánh Hựu làm Trưởng Ban. Tại văn thư số 004/2HTU/TB ngày 01.11.1993 của Ban Điều Hợp, yêu cầu BHDTU của mỗi châu giới thiệu một huynh trưởng vào Ban Điều Hợp.

Phiên họp quyết định đề cử anh Thị Lộc Võ Văn Mai vào chức vụ này.

3. Linh Tinh :

a) Việc lập thể huynh trưởng và thể đoàn sinh.

Sẽ nghiên cứu sau.

b) Đồng phục GDPT:

Mỗi quốc gia tự lo lấy.

e) Nhu liệu chữ Việt trên máy điện toán:

Chương trình này do anh Minh Trí Nguyễn Chánh Lý điều hợp, liên lạc và trao đổi với các đơn vị GDPTVN trong toàn Âu Châu.

d) Khóa tu học do BHD Na Uy tổ chức trong dịp lễ Giáng Sinh (23/12 - 30/12/1993).

BHDTU đề cử anh Tâm Ngọc Lê Giao đại diện.

e) Tái bản tài liệu "Sứ Mạng GDPT":

Nhằm gây quỹ cho BHDTU đồng thời cũng để giới thiệu một vài nét về GDPT cho quần chúng và có thêm tài liệu tham cứu cho huynh trưởng, phiên họp quyết định tái bản tài liệu này: Anh Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc phụ trách phần in ấn.

f) Nhân sự:

Ban Thường Vụ BHDTU GDPTVN - Âu Châu ra quyết định mời anh Nguyễn Ngọc Hùng (Đan Mạch), huynh trưởng cấp Tập, làm Phụ tá anh Tâm Đức Lê Đình Phúc đại diện BHDTU tại Bắc Âu.

Phiên họp chấm dứt lúc 23 giờ cùng ngày.

Người lập biên bản

Tâm Ngọc Lê Giao

Ký tên và đóng dấu

Nơi nhận:

- TT Trưởng Ban ĐH GHP GVBNTN Âu Châu.

- TT Tổng Thư Ký GHPGVNTN Âu Châu

- TT Đặc Ủy Thanh Niên GHPGVNTN Âu Châu

"Kính trình tường"

- Hội Phật Tử VN Ty Nạn tại Đức Quốc

- Các Hội Phật Giáo Việt Nam trong vùng

Phiên họp khoáng đại Huynh Trưởng GDPTVN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Thể theo kiến nghị chung của quý Anh Chị Huynh Trưởng trong kỳ Đại lễ Vu Lan 2537 tại chùa Viên Giác, Hannover.

Đề thống nhất ý chí và kiện toàn tổ chức. Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã triệu tập phiên họp khoáng đại Huynh Trưởng thuộc các GDPTVN trong nước Đức từ ngày 17 đến 19.12.1993 tại Nuernberg. Có trên 30 Anh Chị Huynh Trưởng về tham dự cùng với sự hiện diện quý báu của Bác Gia Trưởng Trục Ngô Phạm Ngọc Đảnh, GDPT Chánh Niệm (Berlin), kiêm Phó Hội Trưởng Ngoại vụ Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại CHLB Đức và anh Đức Hương Hồ Thanh, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVN tại Nuernberg.

Suốt thời gian phiên họp, BHD và các GDPT đã báo cáo mọi hoạt động trong năm 1993, nêu lên những khó khăn cùng ưu, khuyết điểm để Đại Hội am tường và tìm giải pháp giải quyết.

Khó khăn chính hiện nay là các gia đình thiếu HT chuyên môn, nhất là ngành Oanh Vũ. Vì vậy hội nghị đã đề nghị:

- Tổ chức khóa huấn luyện HT phụ trách ngành Oanh Vũ (Thời gian và địa điểm sẽ được thông báo sau).

- Tham dự khóa huấn luyện A Dục dành cho các HT sẽ được tổ chức tại Hòa Lan từ 29.7. 94 đến 03.8.94 do BHDTU/GDPTVN Âu Châu đảm trách.

- Khóa huấn luyện Đội Chủng Trưởng sẽ được tổ chức tại Nuernberg vào dịp lễ Phục Sinh (Ostern) từ ngày 01.4.94 do GDPT Chánh Dũng đảm trách, dành cho các GDPT và các Chi Hội PT có dự định thành lập GDPT.

Theo tinh thần của Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu kỳ I tại chùa Viên Giác thi trọng điểm của chủ đề "Giải Trừ Phận Nạn" được đem ra thảo luận.

Hội nghị đã thông qua chương trình sinh hoạt cho năm 1994 và quyết định cho ra "Bản Tin Sen Trắng" để hầu đáp ứng kịp thời mọi tin tức, chỉ thị và thư từ của cấp trên giao phó.

BHD GDPTVN Đức đã ủy nhiệm cho Huynh Trưởng Thị Thiện Phạm Công Hoàng phụ trách "Bản Tin Sen Trắng" này.

Phiên họp khoáng đại đã kết thúc tốt đẹp vào sáng ngày 19.12.93 sau khi Ban Điều Hợp GDPTVN tại Hải Ngoại Công bố "Bản Nội Quy" mới của GDPTVN Âu Châu.

"Kính tường" - Lễ trao con dấu cho BHD và các GDPTVN tại CHL Đức.

- Công bố của Hội đồng xét cấp GDPTVN tại Đức. Quyết định trao cấp Tập cho 4 Huynh Trưởng trong số hồ sơ 28 Huynh Trưởng được đề nghị xét cấp như sau: - HT Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc (Berlin), - Ht Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn (Nuernberg), - HT Từ Đường Hồ Thị Kim Hiếu (Nuernberg), - HT Quảng Niệm Lê Gia Tuyền (Hannover).

Hồ sơ HT còn lại sẽ được xét tiếp trong năm tới.

BHD GDPTVN tại Đức cũng chân thành gửi lời cảm ơn đến quý Bác, quý Anh Chị trong Chi Hội PT Nuernberg và GDPT Chánh Dũng đã tận tình giúp đỡ về mọi mặt cho các HT trong suốt thời gian phiên họp.

Người tường thuật - Q.N.

THÔNG BÁO

*** Phim "Little Buddha"**

Kể từ trung tuần tháng 2 năm 1994 tại tất cả rạp chiếu bóng (Kino) tại nước Đức đều có trình chiếu một cuốn phim Phật Giáo, tựa đề là "little Buddha" (Đức Phật nhỏ) bằng Đức ngữ.

Phim do nhà Đạo diễn Bernardo Bertolucci người Ý thực hiện. Ông cũng là người đã dựng phim "der letzte Kaiser" (Hoàng Đế cuối cùng của Trung Hoa). Nên rất được nhiều người Âu Mỹ ái mộ.

Nội dung phim này nói về việc tái sinh của một vị Lama Tây Tạng thành 3 thân, 2 nam và 1 nữ. Một ở Mỹ và 2 ở Tây Tạng. Lòng vào đó Đạo diễn đã cho diễn lại cả một cuộc đời của Thái Tử Tất Đạt Đa từ khi sơ sanh đến thành đạo. Y phục hoàng cung, đáng điệu thanh nhã của Thái Tử và của các cung phi mỹ nữ, đã đưa ta về lại thời Phật ngày xưa còn tại thế.

Phim được đóng tại Mỹ và phần chính ở nước Buhtan cũng như Ấn Độ. Tồn phí của phim này là 31 triệu US đô-la. Phim này đã được chiếu tại Pháp suốt hơn 2 tháng qua; nhưng nay vẫn còn người xem. Tại Đức, phim này cũng là một đề tài bàn tán và có lẽ cũng sẽ có nhiều giải thưởng như phim "Hoàng Đế Cuối Cùng" mà nhà Đạo diễn đã thực hiện. Nếu quý vị đi xem vào ngày thứ Tư trong tuần giá vào cửa sẽ được bớt, so với giá ngày thường. Nên xem một lần để không bao giờ quên, một người Âu đã hiểu về Phật Giáo. Chắc chắn phim này sẽ làm cho nhiều người Âu Mỹ mến chuộng và theo Phật Giáo ngày càng nhiều hơn.

* Phim Hành hương Phật tích Ấn Độ.

Phái Đoàn Phật Tử Việt Nam tại Đức đã thực hiện một chuyến hành hương thăm các Thánh Tích Phật Giáo tại Ấn Độ trong vòng 3 tuần lễ vào tháng 11 năm 1993, dưới sự hướng dẫn của Ni Sư T.N. Diệu Tâm, Thầy Hạnh Tân và Thầy Hạnh Nguyên. Chuyến đi này đã được thu lại thành phim có lồng vào âm nhạc và giải thích các Thánh tích Phật Giáo. Phim dài 9 tiếng đồng hồ. Giá thành 26 Đức Mã chưa kể cước phí. Quý vị muốn có phim xin liên lạc về : Chùa Viên Giác, Hannover, hoặc chùa Bảo Quang, Schiffbeker weg 177 - 92119 Hamburg.

TIN SINH HOẠT PHẬT SỰ TẠI PHẬT QUỐC

Liên tiếp từ nhiều năm qua; Năm nào cũng vậy, Anh Chị Em Phật tử người Âu Mỹ các nước đã thu xếp thì giờ về Thánh địa ít nhất là một tuần. Sau đó là đi chiêm bái các Thánh tích có liên quan đến đời sống Đức Phật. Mỗi lần về Thánh địa tu tập và chiêm bái, mọi người đều cảm thấy được an lạc và thanh thoát hơn. Có lẽ vì vậy mà từ xưa tới nay các bậc đại sư thường tìm cách chiêm bái các Thánh địa Phật Giáo.

Khí hậu và thời tiết tại xứ Ấn Độ có nhiều tháng hơi nóng, vậy quý vị nào muốn đi chiêm bái và theo các khóa tu học nên liên lạc với Việt Nam Phật Quốc Tự để biết rõ. Vào mùa nóng có lúc lên tới 47 độ C, còn mùa mưa thì có lúc mưa liên tục nhiều ngày! Vấn đề đi chuyên cũng vậy, không được tiện nghi như các xứ Âu Mỹ. Nên tháp tùng với những phái đoàn mà vị hướng dẫn và tổ chức có nhiều hiểu biết về xứ Ấn. Khi nào có dư thì quý vị mới nên ủng hộ, cúng dường các Việt Nam Phật Quốc Tự. Xin đừng bỏ tiền mặt vào bao thơ gói. Vì nhiều vị gói cách này đều bị mất. Nên mua money order để Việt Nam Phật Quốc Tự, rồi bỏ vào bi thơ. Phía ngoài ghi rõ:

Việt Nam Phật Quốc Tự
P.O. Buddha Gaya, P.C. 824231
Dist. Gaya, Bihar - INDIA
Tại Đức, quý vị ủng hộ xin gói qua chùa Viên Giác hoặc Konto sau đây:
V.N.P.Q. Tự
Konto Nr. 879 43 49 - BLZ 250 700 70 -
Deutsche Bank Hannover

Khi chùa nhận được là phải hồi âm, nếu lâu không thấy trả lời thì xin quý vị hoan hỷ biên thơ đề nhắc lại kiểm lại và hồi âm. Xứ Ấn Độ, không có cộng đồng Phật tử Việt Nam, mọi việc đều rất khó khăn và tự túc. Xin

quý vị thường cầu nguyện, hỗ trợ để ước nguyện Phật sự chung sớm thành tựu.

Một tin mừng và rất mừng nhiệm đã đến là chánh phủ Vương Quốc Nepal đã ký giấy cho Việt Nam Phật Quốc Tự bốn mẫu đất, gần nơi Phật giáng trần tại Lâm Tỳ Ni nơi vùng Terai dưới rừng Hy-Mã- Lạp-Son. Một sự vui mừng vô biên đã đến một cách bất ngờ, thật là mừng nhiệm, mừng nhiệm! Hy vọng và cầu nguyện V.N.P.Q. Tự sẽ mở một trang sử mới trong việc đóng góp phần nào cho việc đại trùng tu một trong bốn Thánh địa quan trọng nhất của Phật Giáo. Tình trạng tại đây còn khó khăn hơn tại Thánh địa Bồ Đề Đạo Tràng. Mong quý vị thường cầu nguyện để chương trình sớm vượt qua tất cả mọi khó khăn. T. Huyền Diệu và các vị đệ tử đã đào xong giếng nước cùng khơi sự một số việc tại Lâm Tỳ Ni.

Đặc biệt tại Lâm Tỳ Ni nơi Phật giáng trần, có trụ đá "biết nói" vẫn còn tồn tại ngay hôm nay (có kèm theo bản ghi chữ đã được khắc trong trụ đá).

Mọi thư từ gửi cho Việt Nam Lâm Tỳ Ni Phật Quốc Tự (Việt Nam Lambini Buddha Bhumi vihara) nên gửi theo địa chỉ P.O. Buddha Gaya - P.C. 824231. Dist Gaya, Bihar INDIA. Vì gửi theo địa chỉ tại Dist. Rupandeli, thơ sẽ đi chậm hơn khoảng 6 tuần lễ. Mong rằng tình trạng thơ từ và phương tiện giao thông sẽ tốt hơn để Thánh địa Lâm Tỳ Ni được phát triển tốt.

Quý Anh Chị Em học trò Âu Mỹ đã hy sinh rất nhiều trong việc đại trùng tu Thánh địa. Anh Chị Em đã thông báo cho Thầy Huyền Diệu biết là một số các nước Phật Giáo hứa theo gót Việt Nam Phật Quốc Tự trong việc phục hưng Lâm Tỳ Ni.

Mong tin trên sẽ sớm thành sự thật. Nếu được như vậy thì sự hy sinh của Thầy và các đệ tử đã thật sự có kết quả tốt cho Phật Giáo đồ trên toàn thế giới, mà người con Phật Việt Nam đã hữu duyên tiên phong làm được việc này mà từ xưa tới nay chưa có nước hay tổ chức nào đã làm. Xin tất cả cùng thành tâm cầu nguyện cho ước vọng nhìn thấy Thánh địa Lâm Tỳ Ni, nơi Phật Thích Ca giáng trần nên được tái phục hồi đúng trong cương vị một trong bốn Thánh địa quan trọng nhất của Phật Giáo.

Thầy Huyền Diệu mong rằng; ít nhất ba tháng một lần nên có bản tin ngắn gọn để thông báo cho Phật tử biết sự tiến triển của Lâm Tỳ Ni, mong các Anh Chị Em Phật tử các nơi giúp ý kiến.

Bên đất Phật. Không có cộng đồng Phật tử Việt Nam, mọi việc đều phải tự túc, Phật sự nhiều, Thầy còn phải đi dạy học để có sống và lo xây cất V.N.P.Q. Tự, nên thì giờ rất hạn chế! Việc trả lời thơ cho từng vị có phần chậm trễ xin quý vị hoan hỷ. Nếu hơi lâu không thấy hồi âm thì xin nhắc. Ngoài ra thơ tới xứ Ấn cũng bất thường, có lúc thơ gói từ các nước đến V.N.P.Q. Tự khoảng từ hai đến năm tuần lễ! Nếu có thơ nào quan trọng xin quý vị photocopy ra vài bản để gửi, phòng hờ mất cái này còn cái khác sẽ đến.

Tình trạng thời tiết, khí hậu và phương tiện làm việc Phật sự tại xứ Ấn Độ vô cùng khó khăn! Xin quý vị thường hành trì, tu niệm cầu nguyện cho Phật sự tại Thánh địa càng ngày càng tốt đẹp hơn.

Nhiều vị tự động sang Thánh địa chiêm bái, không rõ tình trạng khó khăn tại chỗ nên khi sang gặp nhiều trở ngại nên có phần thất tâm, không an lạc! Vậy vị nào muốn đi chiêm bái nên chuẩn bị thật kỹ trước và nên tháp tùng với các phái đoàn đã từng có kinh nghiệm đi từ nhiều năm, như vậy tốt hơn đi riêng một mình. Nên đi vào mùa có khí hậu tốt. Mong gặp quý vị tại chùa Việt Nam nơi đất Phật./.



Kính thưa quý liệt vị,

Trước và trên hết, thầy xin gửi đến quý vị cùng bảo quyến với lời chúc mừng sức khỏe và lời cầu nguyện an lành.

Lá thư này đến với quý vị thì Xuân Giáp Tuất chắc cũng vừa đến. Trước thêm năm mới, thầy thành kính chúc thọ quý vị và quý quyến được nhiều phước lạc và thăm đượm tình đời nghĩa đạo như xuân.

Kể đến, thầy cúng xin lỗi là lá thư này đến cùng quý vị, có vị đã hơn một lần được gặp hoặc đã nghe biết thầy, mà cũng có vị chưa gặp hoặc chưa nghe biết đến thầy; nay, thầy gửi đến quý vị Bức Tâm Thư này thầy cảm thấy có một phần đường đột.

Kính thưa quý liệt vị,

Tổ Đình Từ-Đàm Hải Ngoại đã thật sự có mặt và sinh hoạt tại thành phố Irving, thuộc quận Dalas, tiểu bang Texas - Hoa Kỳ cũng đã Mười Một (11) năm hơn. Thế nhưng, trong suốt 11 năm qua thì chỉ là một cái vòm nhà mục nát mà thôi.

Tại sao như vậy?

Thầy xin thưa:

*** Một, là tại địa phương thầy sinh hoạt có hai ngôi chùa đang cùng xây cất một lần, thầy không thể làm khi hai nơi ấy đang dang dở, đang vận động, đang thiếu trước hụt sau.**

*** Hai, là trong suốt 11 năm qua, thầy hướng về chương (trình Văn Hoá, Hoằng Pháp và Phong Trào Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ...**

Thưa thật với quý vị là: Từ Đàm Hải Ngoại quý vị nhìn vào hình ảnh thì rất đẹp, nhưng, cũng chỉ thấy là một bãi cỏ mà thôi. Một khi có khách thập phương đến viếng chùa mà muốn ở lại qua đêm, thầy phải gửi tạm nhà Phật Tử, chư Tăng thâm tình từ xa đến thăm như chư quý Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thích Như Điển, Thích Thiện Huệ, Thích Quảng Ba, thầy Quảng Đạo hay quý thầy... thì phải ngủ lầy lắt trên Chánh Điện tạm hiện tại mà thầy đang có hoặc phải nhờ đến nhà Phật Tử vậy.

Đứng về **Ban Bảo Trợ Của Từ Đàm** thì không quá hai Mươi (20) vị. Hàng tháng không đủ để trả tiền điện nước và một vài phần phụ nhẹ cho chùa; đó là chưa nói đến trả nợ hàng tháng.

Vấn đề âm thực, thầy tự lo liệu lấy, không có các vị công quả như các chùa khác.

Quý Thầy cùng hàng Phật Tử từ lâu có khuyên thầy nên vận động để xây cất Chánh Điện, thầy thưa rằng: Điều ấy thầy rất mong muốn và hằng lưu tâm nhưng chưa phải lúc.

Nay mọi chuyện tương đối thuận duyên cho thầy đề: **Vận Động Xây Cất Chánh Điện Từ-Đàm**, để có nơi cho Tăng Chúng và hàng Phật Tử tu học.

Vì vậy thầy gửi Bức Tâm Thư này đến tận quý Phật Tử, mong quý vị Phật Tử hoan hỷ nhất tâm ủng hộ?

Một Trăm (100.00) Dollars một lần và chỉ xin một lần mà thôi. (Nếu vị nào hoan hỷ phát tâm gửi cúng dường thì xin bằng Chi Phiếu Mỹ Kim, vì nhà băng của thầy có phần hơi khó khăn về ngoại tệ một khi đổi chác. Đừng gửi tiền mặt, có thể bị mất. Hoặc là quý vị có thể chuyển ngân qua số công của Thầy như sau:

TU-DAM Loving-Cloud Temple 93-95. 102561 cũng được).

Nếu vị nào cảm thấy hoàn cảnh tương đối khả dĩ mà phát tâm nhiều hơn thì đó là một phước báu cho Từ-Đàm Hải Ngoại và là một đóng góp lớn lao cho thầy trong công việc hoằng dương chánh pháp và xây dựng cơ sở cho Giáo Hội Phật Giáo tại Hải Ngoại vậy.

Hy vọng rằng: Sau khi quý vị đọc xong Bức Tâm Thư này, chắc quý vị sẽ thông cảm hoàn cảnh của thầy mà tận tình phát tâm hỗ trợ để **Tâm Nguyên: Thượng Câu Phật Đạo, Hạ Hóa Chúng Sanh** của thầy đã phát nguyện cũng tạm thành tựu một phần nào.

Sự lưu tâm và tiếp tay của quý liệt vị là một khích lệ lớn lao cho thầy trong việc tu niệm và nhiệm vụ hoằng truyền chánh pháp tại xứ người.

Thầy xin chân thành cảm tạ tấm chân tình mà quý liệt vị đã tiếp sức cho Từ-Đàm Hải Ngoại nói chung và cho chính bản thân thầy nói riêng. Nguyên bổng ân Tam Bảo gia hộ cho quý vị cùng bảo quyến luôn được vạn điều thắng ý, sang năm mới Giáp Tuất hưởng trọn một năm dài vô lượng an lạc.

Trân trọng,
Nay kính thư,

Tọa Chủ
Tổ Đình Từ-Đàm Hải Ngoại,
Tỳ Kheo Thích Tín Nghĩa

SÁCH MỚI

* **Mùa An Cư Kiết Hạ** năm 1993, Thượng Tọa Thích Như Điển đã hoàn thành tác phẩm thứ 16 bằng 4 ngôn ngữ Việt, Anh, Hoa và Đức. Sách tên là "Tuồng Thuật Về Đại Hội BCH Hội Đồng Tăng Già Thế Giới từ 13 đến 17 tháng 4 năm 1991 tại Hannover - Đức Quốc". Sách dày 234 trang. Bìa in nhiều màu, đẹp, trang nhã. Sách được sự tài trợ của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức. Tuy nhiên quý vị muốn có sách, xin gửi 5 đức mã lệ phí tem thư, bao bì v.v... Xin liên lạc về Chùa Viên Giác để có sách.

* **"Chuông Gióng Thành Thang"** là một tuyển tập thi và văn của Phật Giáo do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam thuộc Chùa Viên Giác xuất bản. Sách dày 320 trang, bìa in 2 màu trang nhã. Sách được viết bởi các tác giả nổi tiếng như: Nhất Hạnh, Thân Thị Ngọc Quế, Nguyễn Thị Vinh, Mai Thảo, Vi Khuê, Trương Anh Thụy, Võ Đình, Thạch Mai, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nguyễn Thị Hoàng, Thái Tú Hạp, Hồ Trường An, Kiệt Tấn, Hà Thúc Sinh, Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn Tấn Hưng, Hồng Lan, Trần Long Hồ, Như Chi, Ngô Nguyễn Dũng, Nguyễn Thị Thanh Bình, Đặng Thị Quê Phương, Ngọc Khôi, Trần Kim Vy. Hầu hết là những danh nhân kiệt tác góp mặt vào tuyển tập này; nên mong rằng trong tủ sách gia đình của quý vị không thể thiếu vắng sách này.

Giá phát hành kể cả cước là 23 đức mã. Xin quý vị liên lạc về Chùa Viên Giác để có sách.

* **"Giác Mơ Xưa"** là tác phẩm đầu tay của Trần Thị Nhật Hưng, do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức xuất bản. Sách dày 208 trang, bìa láng trang nhã.

Nội dung sách viết về những mẫu chuyện của người tỵ nạn có thật tại hải ngoại cũng như những câu chuyện dí dỏm sau 1975 khi người cộng sản mới cướp được chính quyền. Giá gửi qua bưu điện 15 đức mã. Xin quý vị liên lạc về Chùa Viên Giác để có sách.

Xin đa tạ.

* **"Tập San Văn Bút Âu Châu"** Tập San Văn Bút Âu Châu, số 2, tập trung 36 Văn Thi hữu thuộc Trung Tâm Âu Châu, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, với nhiều sáng tác thơ - văn - biên khảo - thời sự có giá trị. Sách dày trên 350 trang do Phù Vân thực hiện, Chùa Viên Giác ấn hành. Hình bìa của Vũ Thái Hòa; Ảnh phụ bản của Nguyễn Mạnh Ngọc. Xuất bản vào đầu tháng 4.94. Mọi chi tiết xin liên lạc về Chùa Viên Giác Tel. 0511 - 87 96 30 hoặc với Ô. Nguyễn Hòa, Edwin-Scharff-Ring 9 - 22309 Hamburg - Germany. Tel: (040) 631 62 35.

* THÔNG BÁO

Ủy Ban Yểm Trợ TNTD-MTK tại Đức và Nhóm Ban Yểm Trợ Đài Hy Vọng sẽ phối hợp với một số các hội đoàn tổ chức những buổi nói chuyện của Chị Irina vào dịp lễ Phục Sinh (01.4 đến 04.4.1994). Ngoài những tường trình về Đài Tiếng Nói Tự Do, Chị Irina sẽ cho ra mắt quyển Bút Ký IRINA tập hai. Lộ trình như sau:

* Ngày thứ Sáu 01.4.94 tại Bremen: do Hội Người Việt tỵ nạn tại Bremen e.V. tổ chức.

Địa điểm: Nhà thờ St. Hedwig

Kurt Schumacher Allee 62 . 28327 Bremen

lúc 14 giờ - điện thoại liên lạc: Phạm Công Hoàng 04182-22907

* Ngày thứ Bảy 02.4.94 tại Nuernberg: do Hội Người Việt tỵ nạn CS tại Nuernberg & Mittelfranken, Hội Người Việt tỵ nạn CS tại Erlangen, Báo Cảnh Ấn và Cơ Sở Liên Kết Người Việt Đông Âu tổ chức.

Địa điểm: Giáo xứ Công Giáo – Menschwerdung Christi / Langwasser-Nord . Zugspitzstr. 79 . 90471 Nuernberg , lúc 14 giờ - điện thoại liên lạc: Bùi Văn Tân 0911 - 814 87 54.

Xin lưu ý: Đi Langwasser-Sued đi Langwasser Nord có thể dùng U-Bahn đi ngược lại 3 trạm.

* Ngày Chủ nhật 03.4.94 tại Mainz: do Hội Người Việt tỵ nạn CS tại Mainz e.V. tổ chức.

Địa điểm: Nhà thờ Thomas Kirche

Berlinerstr.37 . 55131 Mainz - vào lúc 15 giờ - điện thoại liên lạc: Nguyễn Thị Minh Châu 06131 - 674141; Vũ Trọng Chiến 06131 - 839350.

* Ngày thứ Hai 04.4.94 tại Reutlingen: do Chi Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Reutlingen và Chi Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Rottweil tổ chức.

Địa điểm: Haus der Jugend Museumstr. 7

72764 Reutlingen

lúc 14 giờ - điện thoại liên lạc Nguyễn Văn Lý 07729 - 1315

Ngoài ra UBYT TNTDMTK-Đức sẽ tổ chức một Đêm Dạ Vũ với chủ đề Ai Về Xứ Việt vào ngày thứ Bảy 02.4.94 tại Hamburg nhằm mục đích gây quỹ cho Đài Tiếng Nói Tự Do.

Địa điểm: Haus der Jugend Flachslamt

Bramfelderstr. 9

22305 Hamburg (60)

lúc 20 giờ - điện thoại liên lạc: Nguyễn Thị Thu Cúc 040-493618

Về vào cửa: 10 đức mã (có 1 phần ăn).

Chúng tôi kính mong quý vị đồng hương đến tham dự đông đảo. Sự hiện diện của quý vị là một khích lệ lớn lao cho nỗ lực tranh đấu vì dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

* TIN CỘNG ĐỒNG

Đêm Văn Nghệ Mừng Xuân - Giúp trại tỵ nạn Palawan, Philippines, tại Mannheim Vào dịp Tết Nguyên Đán Giáp Tuất, một đêm Văn nghệ Mừng Xuân sẽ được tổ chức tại Mannheim, do Cộng đồng Người Việt Tỵ Nạn vùng Trung-Nam Đức, gồm Cộng đoàn Công Giáo Mannheim và vùng phụ cận, các hội đoàn, Chi hội Gia Đình Phật Tử Frankfurt, ban Liên Lạc Gia Đình Phật Tử Mannheim với sự đóng góp của ban nhạc trẻ "Mây Xanh" (Nuernberg), ban nhạc dân tộc "Đức Thành" và các tài năng trẻ. Tất cả số tiền thu được sẽ gửi qua Phi (CADP) để yểm trợ chương trình văn hóa, giáo dục và xã hội cho trại tỵ nạn Palawan.

Địa điểm tổ chức: Nachbarschaftshaus

Rheinauer Ring 101 . Mannheim - Rheinau

Thời gian tổ chức: Ngày 19.3.1994

Từ 18 giờ đến 01 giờ sáng.

* TIN TỨC SINH HOẠT

* Tết Quang Trung, Xuân Dân Tộc:

Hamburg: 19 giờ 30 ngày 14.2.94, đài truyền hình NDR (đài N3) của Đức trong chương trình Landesprogramme thuộc tin Hamburger Journal, đã phát hình buổi lễ đón mừng Xuân mới Giáp Tuất vào ngày 12.02.94 tại Bildungszentrum-Steilshoop do Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Hamburg tổ chức.

Qua phần phỏng vấn số người Việt tỵ nạn thuộc hai thế hệ già trẻ, đài đã chiếu thêm đoạn phim tài liệu về cuộc tấn công dã man của Cộng Sản Bắc Việt vào các thành phố Huế và đã tàn sát hơn 4.000 người dân vô tội vào Tết Mậu Thân năm 1968.

Buổi Hội Xuân và Chợ Tết năm nay được khoảng 2.000 người đến tham dự - đông hơn các năm trước, ngoài số bà con tại Hamburg, còn có sự hiện diện của đại diện các Hội Đoàn, Tổ Chức và thân hữu từ các tiểu bang khác như Hannover, Bremen hay ở các vùng phụ cận như Lüneburg,

Harburg, Wedel, Neumuenster, Luebek... Buổi Chợ Tết được khai diễn từ 14 giờ với nhiều trò giải trí cho cả trẻ em và người lớn tuổi như ném lon, thầy vòng chai, lô-tô, bầu cua cả cạp, xe đung... Ban Kantine với rất nhiều món ăn thuần túy 3 miền quê hương đầy hương xuân vị Tết, đã đáp ứng được khẩu vị của "những người sành điệu, những kẻ sành ăn".

Đặc biệt nhất là bức tượng vua Quang Trung Nguyễn Huệ (bằng xốp - Styropor), cao 3,65 mét. do điêu khắc gia Lữ Trung (Bartrup) thực hiện, đứng uy nghi thần khí dũng mãnh nhắc nhở con cháu chúng ta nhớ đến võ công oanh liệt và chiến thắng hiển hách đánh đuổi quân xâm lăng nhà Thanh vào cuối thế kỷ 18, đem mùa Xuân độc lập vào năm Kỷ Dậu 1789 với những chiến công lưu danh muôn thuở Hà Hồi, Ngọc Hồi, Đống Đa...

Từ 16 giờ 30 bắt đầu phần nghi lễ truyền thống (do Ban Cao Niên phụ trách) trước bàn thờ Tổ Tiên. Múa lân chúc mừng và chúc may mắn đầu năm. Chúc thọ và lì-xì cho các cháu (có khoảng 500 trẻ em nhận bao lì-xì, 5 DM/bao).

Tiếp đến là văn nghệ với các tiết mục ca, vũ, nhạc - trong đó có màn múa quạt mang màu sắc dân tộc do Bremen đóng góp. Màn múa dẻo do các ngôi sao tí hon của Hamburg với sự hợp mặt của 6 sắc dân Việt Nam, Đức, Ba Lan, Thổ, Ấn Độ, Pakistan. Màn khiêu vũ của Yellow Club do cặp thanh niên nam nữ Đức biểu diễn thật hấp dẫn và ngoạn mục. Hai tiết mục được khán giả chờ đợi là Mini Playbach Show được các em và các cháu Việt-Đức hưởng ứng tích cực và biểu diễn rất linh động. Màn thi "Thanh niên hoàn hảo - The Gentleman Show" cũng được 5 ứng viên dự thi (3 Việt, 1 Đức, 1 Thổ) qua các màn khảo hạch về sức khỏe, văn học, chính trị, nội trợ... do các hoa hậu và á hậu của Hamburg từ các năm trước chấm điểm. Kết quả hạng 1 là anh Hakal (người Thổ) gồm cúp + 150 DM, và hạng 2 là anh Đỗ Văn Hoàng, cúp + 50 DM.



Ngoài ra, trong buổi lễ cũng có phát giải vô địch cờ tướng cho anh Lê Thanh Tùng (hạng 1) và ông Ung Văn Quý (hạng 2). Phần xổ số Tombola cũng không kém phần lôi cuốn, với lô độc đặc là 1 máy rửa chén bát hiệu Bosch và nhiều lô trúng có giá trị khác. Nhìn chung, buổi lễ rất thành công và đáp ứng được sự tín nhiệm của cộng đồng. (Tin và ảnh: PV).

* TÌM THÂN NHÂN

* Anh Phan Văn Có và Chị Trần Thị Hằng Nga, trước ở Erich Guckauf Str.34 - 1001 Berlin. Sau năm 90 đã sang Tây Đức. Hiện nay đang ở đâu, xin liên lạc về Vinh & Ngọc, điện thoại số 07935 - 1394 từ 1800 giờ.

* Nguyễn Thị Hoa (có mẹ tên là Trần Thị Nhuận) trước ở Nam Định, Bắc Việt, chạy qua Tây Đức lúc bức tường Bá Linh bị sụp đổ. Hiện ở đâu, xin liên lạc về: Nguyễn Văn Báu - Weserplatz 1 .50765 Koeln - Tel. 0211-700 15 57 hoặc là:

Phan Thị Thanh Nhân : 431 Banks RD # 4
Margate FL 33063 .Tel. 001 - 305-969 - 9465

* NHÂN TIN

* Lê Thiên Kết tìm Bác là Lê Thiên Kỳ, quê ở Tổng Bác Nạc, Phú Thọ Xuân (Thanh Hóa) Việt Nam. Đi trước 1945. Nghe nói ở Paris. Nay ở đâu, xin liên lạc về địa chỉ: Nguyễn Văn Kim Sơn, Regenten Str. 54 51063 Koeln - Germany

* Tìm Bà Đặng Thị Lai, trước ở Sài Gòn và làm việc ở Bộ Cựu Chiến Binh. Đi sang Tây Đức năm 75-76. Nay ở đâu ? và ai biết xin chỉ giúp. Thành thật cảm ơn.

Xin liên lạc về: Lê Huy Hanh, Ripsdoernerstr. 4
46119 Oberhausen - Tel. 0208 - 61 12 29

- SANG LẠI NHÀ HÀNG

Vi thiếu người trông nom, cần sang gấp nhà hàng Tàu, 45 chỗ ngồi, địa điểm tốt, gần trung tâm vùng Dortmund Hoerde, giá cả phải chăng.

Xin liên lạc : Bà TRINH TÚ NHIÊN
Langenbeckstr.22 - 58097 Hagen
Tel. 02331 - 84 789

- CẦN TÌM MỘT NGƯỜI ĐẦU BẾP

Đã từng nấu cho các nhà hàng Tàu, để cùng mở nhà hàng. Tài chánh không quan trọng
Xin liên lạc : Tel. 07424 - 43 80

- LONG PHỤNG

* Chuyên nhận nấu những món ăn Trung Hoa cho tiệc cưới và sinh nhật v.v...

* Chúng tôi có đầy đủ tiện nghi cho buổi tiệc.

Đặc Biệt :

Chuyên nhận quay : Heo, Vịt, Ngỗng giá phải chăng. Xin liên lạc :

Huyền Hoàng Bồn,
Grossherzog-Friedrich-Str. 111
66121 Saarbruecken
Tel. 0681 / 63 56 69

- NGUYỄN THỊ HIỀN

Hauptstr. 32A
79591 Eimeldingen
Tel.: (07621) 65178

Nhận nấu thức ăn cho các buổi tiệc:

- Đính Hôn, Tân Hôn, Sinh Nhật, Họp Bạn, v.v.v.
Họp Khẩu Vị Túi Tiền

- CHÚC MỪNG

Hay tin Huỳnh Minh Đức cùng Nguyễn Thị Linh Nga nên duyên giai ngẫu ngày 22. 1. 1994.

Hôn lễ được cử hành tại Neuss.

Chúc Cô Dâu, Chú Rể Trăm Năm Hạnh Phúc.

Anh Chị Trần Bá Kiệt (Geretsriede)

- NHẬN ĐẶT NẤU

Tiệc Cưới, Sinh Nhật, Liên Hoan

- NHẬN CHO THUÊ

Khay trà rượu, Mâm quả, Bàng Thành Hôn, Bàng Tân Hôn, Bàng Vu Quy, Áo dài, Khăn đóng, Áo khoác.

Đầy đủ tiện nghi chén đĩa.

XIN LIÊN LẠC VỀ : BUI VĂN MAI
Tannenberger Str.12 . 72760 Reutlingen
Tel. 07121 . 33 90 44

*** PHÂN ƯU ***

Hay tin buồn:
BÀ ANNI GERTRUD CONEN,
thân mẫu của Kiến Trúc Sư Franz Conen, người góp công lo
giấy tờ cho Chùa Viên Giác, đã tạ thế ngày 29.12.1993 tại
Konz-Koenen, hưởng thọ 64 tuổi.
Thành kính chia buồn cùng các Kiến Trúc Sư Hans và Franz
Conen cùng tang quyến và cầu nguyện linh hồn Bà sớm về
hường nhang Thánh Chúa.
*

BEILEIDSBEKUNDUNG

Lieber Herr Conen, lieber Franz, am 19.12.1993 verstarb
Eure liebe Frau bzw. Mutter. An Eurem Schmerz darueber
nehmen der Ehrwuerdige Thich Nhu Diem und ich aufrichtig
teil.

Die Verstorbene begleiten wir mit unseren Gebeten.
Ehewuerdige Thich Nhu Diem
Trần Phong Lưu

*** CÁO PHÓ & CẢM TẠ ***

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin Cha, Ông Nội chúng tôi
là:

Cụ Ông TRẦN TRÚC
sinh năm 1909 (Kỷ Dậu), đã thất lạc ngày 03.02.1994, tức
ngày 23 tháng Chạp năm Quý Dậu.
Thượng thọ 85 tuổi
Tang lễ cử hành tại Việt Nam

Đồng thời chúng con kính cảm tạ Thượng Tọa Thích
Nhu Diem, Trụ trì Chùa Viên Giác, Hannover, đã làm lễ cầu
siêu.

Chúng tôi chân thành cảm ơn quý Bác, Chú, Anh, Chị, Em
bạn hữu đã bỏ thì giờ quý báu thăm viếng, thư tín, điện thoại
chia buồn.

Gia đình Trần Duy Hoanh
Bad-Wuerzach

*** PHÂN ƯU ***

Được tin thân phụ của anh Trần Duy Hoanh là:

*** Cụ Ông TRẦN TRÚC**
Sanh năm Kỷ Dậu. Tạ thế ngày 23 tháng Chạp năm Quý
Dậu tức ngày 03.02.1994, tại Sài Gòn, Việt Nam.
Thượng thọ 85 tuổi.

Chúng tôi góp phần cầu nguyện Hương linh Cụ sớm về Tây
Phương cực Lạc, và chia buồn với Anh Chị Hoanh và các
cháu.

Gia đình Trần Ngô
Gia đình Hồ Chuyên

*** CẢM TẠ ***

Chúng tôi vô cùng cảm động trước lòng ưu ái và thân tình
của Thượng Tọa Thích Minh Phú (Chùa Thiện Hòa,
Moenchengladbach), cùng các Bác, các anh chị, các bạn và
các em. Từ bốn phương qua thư tín phân ưu, trực tiếp giúp
 đỡ và đặc biệt thân hành đến dự tang lễ:

Bà TRẦN THỊ THIẾT
Pháp danh Quang Ngọc
Mất ngày 13.01.1994 tại Krefeld
Hưởng thọ 73 tuổi

Là mẹ, bà nội, bà ngoại, bà cố thân yêu của chúng tôi.

Kính xin Thượng Tọa Thích Minh Phú và quý vị thân bằng
quyến thuộc nhận nơi đây lòng thành kính biết ơn sâu đậm
của chúng tôi.

Các con:
- Đỗ Thị Nga
- Đỗ Việt Hùng
- Đỗ Việt Dũng
- Đỗ Thị Lệ Tâm
- Đỗ Việt Trung
và toàn thể tang gia xin kính bái.

*** CẢM TẠ ***

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:
- Ni Sư Trụ Trì Bảo Quang Ni Tự Hamburg,
- Hội Người Việt Tỵ Nạn Norden và vùng phụ cận
- Cùng quý Ông Bà, thân hữu và toàn thể thân bằng quyến
thuộc đã thăm hỏi, gọi thợ, điện thoại, an ủi, phúng điếu,
giúp đỡ cùng tham dự lễ cầu siêu và tiễn đưa linh cữu cho
con dâu, vợ, mẹ của chúng tôi là:

Bà BÙI LƯU CHƯƠNG
Nhũ danh Nguyễn Thị Kim Phương
Pháp danh Diệu Tịnh
Tử trần ngày 31.12.1993 tại Oldenburg
Hưởng dương 41 tuổi;

đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn có nhiều sơ sót, kính
xin quý vị niệm tình tha thứ.
Thay mặt tang gia đồng bái tạ.
Chồng Bùi Lưu Chương

*** PHÂN ƯU ***

Được tin
Cụ Bà Maria LÊ HUY TUYẾN
nhũ danh TRẦN THỊ QUÁN,
ngoại tổ của phu nhân của GS Phạm Việt Tuyền,
Chủ tịch Liên Hội Người Việt Quốc Gia Tự Do tại Pháp,
Chủ tịch Trung Tâm Âu Châu Văn Bút Việt Nam Hải
Ngoại.

Tạ thế ngày 18.12.93 tại Strasbourg.
Thượng thọ 102 tuổi.

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng Giáo Sư và Bà Phạm
Việt Tuyền cùng gia quyến và thành tâm cầu nguyện Linh
Hồn Cụ Bà sớm về Nước Chứa.

- Toàn thể Ban Điều Hành Trung ương và Liên Hội Người
Việt Quốc Gia Tự Do tại Pháp
- Toàn thể Ban Chấp Hành và Trung Tâm Âu Châu Văn Bút
Việt Nam Hải Ngoại.

*** CÁO PHÓ & CẢM TẠ ***

Gia đình chúng con thành kính tri ân:
- Thượng Tọa Thích Nhu Diem, trụ trì chùa Viên Giác,
- Chú Hạnh Bảo, chùa Viên Giác.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn:
- Cộng đoàn Thiên Chúa Giáo địa phận Trier,
- Chi Hội PTVNTN Saarland - Trier và vùng phụ cận
- Quý Thông Gia, thân bằng quyến thuộc xa gần đã giúp ý
kiến trong việc tổ chức tang lễ, cử hành lễ Cầu Siêu, hộ
niệm, điện thoại, biên thư chia buồn, giúp đỡ mọi việc trong
ngoài, tiễn đưa linh cữu của vợ, mẹ và bà chúng con là:

Bà VĂN HAI
Sanh ngày 29.9.1932
Mất ngày 29.12.1993 tại Saarbruecken.
Hưởng thọ 62 tuổi

đến nơi an nghỉ cuối cùng tại Nghĩa Trang chính
Saarbruecken.
Trong lúc gia đình hữu sự, không sao tránh khỏi những thiếu
sót, kính xin Quý Thầy và Quý chú vị hỷ thứ cho.
Gia đình họ LÂM - Saarbruecken đồng khắp báo và cảm tạ.

*** PHÂN ƯU ***

Được tin
Bà TRẦN THỊ KIM NHI
Pháp danh Diệu Thanh
mệnh chung ngày 26.12.1993 (14.11 năm Quý Dậu) tại
Hannover.
Hưởng dương 54 tuổi
là thân mẫu của Đại Đức Thích Hạnh Tấn.
Chúng con thành kính chia buồn cùng Đại Đức và tang
quyển. Nguyên cầu hương linh của Bà được siêu sanh Tịnh
Độ.
- Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Đức quốc và các GDPT địa
phương.

*** PHÂN ƯU ***

Được tin nhạc phụ của anh Lê Song Ngân là
Ông PHẠM VĂN TU
đã từ trần vào ngày 30.01.94,
nhằm ngày 20 tháng Chạp năm Quý Dậu tại Sài Gòn, Việt
Nam.
Hưởng thọ 73 tuổi.
Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng gia đình anh chị và
nguyên cầu hương linh người quá cố được về cõi Tây
Phương Cực Lạc.
- Gđ. Việt Quốc Thanh
- Gđ. Huỳnh Thiện Tâm (Nuess - Đức quốc)

*** PHÂN ƯU ***

Được tin buồn
CỤ VÕ HỮU XÁN
Pháp danh Nguyên Thông
Sanh ngày 05.05.1913
Thệ thể ngày 01.01.1994
Thượng thọ 82 tuổi.
Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng tang quyến.
Nguyên cầu Hương linh Cụ sớm vắng sinh về Cực Lạc
Quốc.
- Phật Tử tại Muenster.

*** PHÂN ƯU ***

Chúng tôi vô cùng xúc động khi được tin :
CỤ VÕ HỮU XÁN
Pháp danh Nguyên Thông
Cựu Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại
Muenster.
Sanh ngày 05.05.1913
Thệ thể ngày 01.01.1994
Thượng thọ 82 tuổi
Trước tin vô cùng đau xót này, chúng tôi xin thành kính chia
buồn cùng gia đình anh Võ Hữu Vinh và tang quyến.
Nguyên cầu Hương linh Cụ Nguyên Thông sớm tiêu điều
miền Cực Lạc.
-Hội Phật Tử VNTN tại Đức
-Các Chi Hội Phật Tử VNTN tại các địa phương.

LHQ / GENEVE
THÔNG CÁO BÁO CHÍ
ngày 17.2.1994

"Nhóm hành động chống bắt bớ trái phép" của Liên
Hiệp Quốc sẽ lên đường về Việt Nam điều tra.

* **Phái đoàn Hà Nội lúng túng và chạy quanh khi trả
lời ông Võ văn Ái.**

* **UBBQQLNVN tiếp xúc ông Abdelfattah Amor, báo
cáo viên đặc nhiệm LHQ chống đàn áp tôn giáo.**

* Vào lúc 11 giờ sáng ngày 14.02.94, ông Võ văn Ái đã
phát biểu tại hội trường LHQ ở Genève về những tin tức dối gạt
mà nhà cầm quyền Hà Nội cung cấp cho LHQ qua phái đoàn
thường trực của Hà Nội tại LHQ trong việc đàn áp Giáo Hội
Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) suốt hai năm
qua (đã trình bày rõ qua thông cáo báo chí ngày 14.02.94). Phản
bác sự dối gạt này, ông Ái đưa ra những chứng cứ về vụ xử phi
pháp các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh,
trong một doanh trại quân đội ở Huế hôm 15.11.93 và tại Bà Rịa
- Vũng Tàu đầu tháng Giêng năm nay đối với ĐĐ. Hạnh Đức;
rằng người tự thiêu tại Huế không phải ông Đào Quang Hộ mà
là Phật tử Nguyễn Ngọc Dũng; và trái với lời tuyên bố của Hà
Nội, Hòa Thượng Huyền Quang vẫn bị quản thúc, bị công an
kiểm soát và cô lập hoàn toàn tại Quảng Ngãi. Ông Ái cũng lên
tiếng yêu cầu : 1. LHQ gửi một phái đoàn điều tra về Việt Nam;
2. Trả tự do vô điều kiện cho các Đại Đức vừa bị xử tại Huế, Bà
Rịa và giải tỏa tình trạng quản thúc cho các Hòa Thượng,
Thượng Tọa : Huyền Quang, Nhật Liên, Không Tánh, Trí Lực;
3. Kêu gọi các quốc gia đối tác với Hà Nội hãy can thiệp cho
các điều trên đây được thực hiện. 21 giờ 30 cùng ngày, phái
đoàn Hà Nội đã dùng "quyền trả lời" để phản bác các lời tuyên
bố của ông Võ văn Ái. Lời đáp này chẳng đưa ra một luận cứ
nào khả dĩ bao che được sự dối gạt của Hà Nội trong chính sách
triệt hạ GHPGVNTN. Vì câu trả lời ngắn ngủi của phái đoàn Hà
Nội rặt những điều vô đoán : "*Vi ở nước ngoài nên (ông Ái)
không am hiểu chuyện trong nước... Những lời tuyên bố (của
ông Ái) không ưu tư tới Nhân quyền mà chỉ mang động lực
chính trị và chống báng chính quyền... Thực trạng Việt Nam
phát triển tốt đẹp mấy năm qua mà hàng trăm nhà ngoại giao
Tây phương, hàng ngàn doanh thương và khách du lịch có thể
làm nhân chứng" !!!*

* Chiều ngày 15.02.94, ông Abdelfattah Amor, báo cáo viên
đặc nhiệm của LHQ chống đàn áp tôn giáo đã tiếp phái đoàn Ủy
ban bảo vệ quyền làm người Việt Nam. Nhân dịp này, ông Võ
văn Ái cung cấp thêm những tài liệu và chứng cứ mới về chính
sách đàn áp GHPGVNTN của nhà cầm quyền Hà Nội, và lưu ý
với ông Amor về thái độ ngoan cố của phái đoàn Hà Nội tại hội
trường trong mấy ngày qua. Ông Amor cho biết là đã ghi nhận
và nghe rất kỹ lời phát biểu của ông Võ văn Ái. Ông rất quan
tâm tới vấn đề đàn áp tôn giáo tại Việt Nam, bằng cố là ông đã
có phúc trình đầy đủ tường hợp Việt Nam trong bản Báo cáo
trình lên khóa họp nhân quyền LHQ lần thứ 50 năm nay, mà
trong đó đã xử dụng khá nhiều tài liệu của Ủy ban bảo vệ quyền
làm người Việt Nam. Ông Ái cũng đề nghị ông Amor sang Việt
Nam điều tra thì mới thấy rõ được vấn đề tại chỗ. Ông Amor
hứa sẽ làm hết mọi sự trong khả năng mình, vì đây là một ý kiến
hay phải thực hiện. Trước khi chia tay, ông nhấn nhủ với phái
đoàn Ủy ban rằng : Tranh đấu cho Nhân quyền cần có tài liệu
chính xác để cho phía chánh quyền không thể phản bác và quan
trọng hơn cả là phải dài hơi chịu đựng! Chúc các bạn vững tâm
tiến tới!

* Từ hai năm nay, Ủy ban bảo vệ quyền làm người Việt
Nam đã không ngừng cung cấp các tài liệu chứng minh và tổ
cáo cuộc đàn áp Phật giáo tại Việt Nam cho LHQ, trong đó
"Nhóm Hành Động Chống Bắt Bớ Trái Phép" (Working Group
on Arbitrary Detention) thuộc Ủy ban nhân quyền LHQ nhờ can

thiếp. Đặc biệt qua những lần các Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức : Nhật Liên, Không Tánh, Trí Lực, Thiện Ân, Nhật Thường, Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh, Hải Đàm, Hải Lạc, Hạnh Đức, v... bị bắt. Và mỗi lần đều được "Nhóm Hành Động Chống Bất Bớ Trái Phép" đánh khẩn điện về Hà Nội can thiệp.

Thật là một tin vui vào lúc 17 giờ chiều ngày 16.02.1994, ông Louis Joinet, Chủ tịch "Nhóm Hành Động Chống Bất Bớ Trái Phép" tuyên bố trước hội trường LHQ tại Genève rằng : Với sự đồng ý của nhà cầm quyền CHXHCNVN, Nhóm sẽ lên đường đi Việt Nam vào đầu mùa Xuân năm nay để điều tra về những cuộc bất bớ tại Việt Nam.

Làm tại Genève, ngày 17.02.1994
Ủy Ban Bảo Vệ
Quyền Làm Người Việt Nam

*

LHQ, GENEVE THÔNG CÁO BÁO CHÍ ngày 14.02.1994

- Tại khóa họp Nhân quyền Liên Hiệp Quốc lần thứ 50 ở Genève :

Ông Võ văn Ái bác bỏ luận điệu của Phái đoàn Hà Nội chối rằng không có đàn áp Phật Giáo tại Việt Nam và HT. Huyền Quang đã được trả tự do.

Sau khi thụ lý hồ sơ đàn áp Phật giáo tại Việt Nam, Liên Hiệp Quốc đã có văn thư chính thức chất vấn nhà cầm quyền Hà Nội. Đại sứ Thường trực của Hà Nội tại LHQ đã được chỉ thị trả lời một cách dối gạt rằng : 1. Không hề có việc đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), HT. Huyền Quang là vị sư "độc nhất không chịu gia nhập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam" (tức Giáo Hội Nhà Nước), nhưng HT. "vẫn hoàn toàn được tự do không bị một ai kiểm soát hay theo dõi"; 2. Các ĐĐ. Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Chánh và Hải Thịnh đã được xét xử trong một phiên tòa công khai trước quần chúng tại Huế ngày 15.11.93; 3. Chứa chiến được tự do hoạt động, kinh sách Phật Giáo được tự do phát hành.

Hôm nay, ngày 14.02.1994, ông Võ văn Ái nhân danh Phó Chủ tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền kiêm Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam lên tiếng tại Hội trường LHQ ở Genève trả lời Phái đoàn Hà Nội. Phát biểu trước 268 phái đoàn quốc tế (129 phái đoàn Chính phủ, 19 phái đoàn thuộc các tổ chức LHQ, 11 phái đoàn Liên chính phủ và 109 phái đoàn Phi chính phủ), ông Võ văn Ái tuyên bố :

"Mặc dù điều 70 trên Hiến Pháp CHXHCNVN, và điều 1 trong Nghị định số 69/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ban hành ngày 21.03.91 công nhận tự do tôn giáo, thể nhưng tài liệu "Hướng dẫn thực hiện chỉ thị 379/TTG của Thủ tướng chính phủ về hoạt động tôn giáo" mang số 500/HD/TGCP do Ban Tôn giáo của Chính phủ công bố tại Hà Nội ngày 4.12.93 chỉ thị cho các cấp thừa hành địa phương áp dụng nghiêm ngặt đường hướng cụ thể về chính sách tôn giáo. Bản hướng dẫn này hạn chế một cách nguy hiểm tự do ngôn luận khi quy định quyền "xuất bản kinh bốn và các tác phẩm tôn giáo" phải đưa in tại các nhà xuất bản của Nhà Nước. In ấn ở bất cứ nơi nào khác đều bất hợp pháp. Về việc đào tạo các tu sĩ, bản Hướng dẫn nhắc nhở rằng : "Tiêu chuẩn trước hết là lựa chọn những người làm tốt nghĩa vụ công dân" thay vì chấp nhận tiêu chuẩn đạo đức và tôn giáo của các Giáo Hội. Bản Hướng dẫn còn hăm dọa "Nghiêm trị những người vu khống, bịa đặt và xuyên tạc sự thật". Nếu điều này đã thi hành đối với cộng đồng Công giáo H'mong ở miền thượng du Bắc Việt trong việc kết án một tín hữu đã dám lên tiếng tố cáo nhà nước đàn áp cộng đồng mình, thì mục tiêu chính của bản Hướng dẫn là nhằm phủ nhận tất cả mọi yêu sách của GHPGVNTN mà chính quyền xem như "xuyên tạc sự thật", trong khi đó thì càng lúc đàn chúng càng tham gia hậu thuẫn những yêu sách chính đảng này.

"Liên Đoàn Quốc Tế Nhân quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam vô cùng quan ngại trước tình trạng cố chấp, kỳ thị và đàn áp những Tăng sĩ và Phật tử thuộc GHPGVNTN mà Chính phủ CHXHCNVN tiếp diễn ngày càng trầm trọng. Điều này, chính Báo cáo viên đặc nhiệm thuộc Ủy ban Nhân quyền LHQ cũng đã

ghi nhận. Vụ án trả hình ngày 15.11.93 tại Huế mà chúng tôi đã trình bày trong bản Tham luận viết về LHQ in phát khi thảo luận các nghị trình số 10 và số 20 của Hội nghị, là một minh chứng hùng hồn, nêu lên ví dụ về sự vi phạm Toàn bộ những nguyên tắc nhằm bảo vệ mọi cá nhân bất kể dưới hình thức câu lưu hay giam cầm nào.

"Vụ án này xử trong một doanh trại Quân đội ở Huế, đưa tới những án tù từ 3 đến 4 năm cho các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh và Hải Chánh, với tội danh phá hoại trật tự công cộng. Trong thực tế, họ chỉ tham dự cuộc biểu tình bất bạo động với 40.000 Phật tử hôm 24.05.93 tại Huế.

"Liên sau khi các Đại Đức bị bắt qua hai đợt tháng 6 và tháng 7.1993, nhà cầm quyền tung một chiến dịch rầm rộ gièm pha và công khai tố khổ trên báo chí nhà nước và trong các chùa chiến nằm trong tay nhà nước. Điều này vi phạm trầm trọng nguyên tắc được coi như vô tội (khi chưa có bản án kết tội) mà luật pháp Việt Nam cũng công nhận. Hai tổ chức chúng tôi có trong tay bằng chứng cho thấy nhà cầm quyền Thừa Thiên - Huế đã bịa đặt những chứng cứ buộc tội bằng cách gian xảo cắt ráp phim ảnh truyền hình.

"Với Phật tử tự thiêu tại chùa Linh Mục ngày 21.05.93, nguyên nhân cho cuộc biểu tình ngày 24.05., nhà cầm quyền công bố tên là Đào Quang Hộ, và theo họ, đến từ An Giang. Thoạt đầu, nhà cầm quyền địa phương loan báo rằng người này "tự sát do xăng" vì "tuyệt vọng với bệnh Sida". Tiếp đấy, lại giải thích rằng "do cãi vã với vợ con vì một chiếc lọ cổ" mà đi ra Huế tự sát. Nhà cầm quyền đã tổ chức họp báo để tuyên truyền trong quần chúng với sự dàn cảnh của "gia đình nạn nhân" ca ngợi nhà nước và tố cáo các Đại Đức chùa Linh Mục. Trong khi ấy, Phật tử tự thiêu thật sự tên là Nguyễn Ngọc Dũng, 29 tuổi, người Thừa Thiên. Là một Phật tử thuần thành hiến thân tự thiêu cho mục tiêu tranh đấu của GHPGVNTN. Mặt khác, khi gia đình anh Dũng đến xin lại hành trang của anh, thì Công an hăm dọa sẽ có biện pháp trả đũa nếu tin này tiết lộ.

"Trong thời gian bị tạm giam, các Đại Đức chùa Linh Mục không được thăm viếng. Trước cũng như sau phiên tòa. Các Đại Đức cũng không được quyền chọn lựa người biện hộ. Liên tiếp những đơn xin chiếu khán của ba Luật sư Pháp do Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền chỉ định về Việt Nam biện hộ đã không bao giờ được Sứ quán CHXHCNVN ở Paris trả lời. Tại phiên tòa, khi các Đại Đức xin tự mình biện hộ, thì thẩm phòng gồm những người chọn lọc có giấy mời mới được vào, bốn phần năm là nhân viên công an mặc thường phục la ó om sòm làm át lời phát biểu của các Đại Đức Phật giáo.

"Về việc này, Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam có đủ chứng cứ trung dẫn rằng gia đình các Đại Đức bị xét xử không được tham dự phiên tòa. Trái với lời nhà cầm quyền Hà Nội gửi tới báo cáo viên đặc nhiệm của LHQ khẳng định phiên tòa xử công khai trước công chúng. Riêng các nhà báo và các nhà ngoại giao Tây phương có nhiệm sở ở Hà Nội muốn đến dự phiên tòa với tư cách quan sát viên, Bộ Ngoại giao Hà Nội trả lời rằng phiên tòa đã được hoãn.

"Loại tòa án trả hình này cũng vừa được tái diễn tại Bà Rịa - Vũng Tàu đầu tháng Giêng năm nay, khi Đại Đức Thích Hạnh Đức, Giám tự chùa Linh Sơn, bị kết án 3 năm tù ở và Phật tử Thiện Thọ 18 tháng tù treo. Đại Đức Hạnh Đức bị bắt ngày 9.7.93 với 25 Tăng sĩ khác cùng 100 Phật tử. Hàng ngàn Phật tử trong vùng đã bao quanh bảo vệ chùa, nhưng không đủ sức ngăn cản việc bắt bớ trước sự tấn công của Công an hiệp đồng với Bộ đội và xe thiết giáp. Lý do bắt bớ : Đại Đức Hạnh Đức hồi thuận yêu sách đòi phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN.

"Những phiên tòa như thế thể hiện dụng tâm của một chính sách đã được đề ra qua các tài liệu "Mật" (số 125/TUDV của Ban Dân vận Trung ương Đảng) và "Tuyệt Mật" (số 106/PA 15-16 của Công an Quảng Trị thuộc Bộ Nội Vụ). Những tài liệu này đã được Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam trình bày chi tiết trong khóa họp lần thứ 49 của Ủy ban Nhân quyền LHQ hồi tháng Hai năm 1993. Các tài liệu này chỉ thị phải "cắt đứt tay chân" và "lấy giáo luật, pháp luật" chống hàng Giáo phẩm GHPGVNTN hầu chặn đứng mọi hoạt động, ngăn cản các cộng sự viên liên hệ với Hòa Thượng Huyền Quang.

"Hòa Thượng Thích Huyền Quang là người kế tục Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu lãnh đạo Giáo Hội truyền thống, tức GHPGVNTN. Trái với những thông tin của nhà cầm quyền Hà Nội xác nhận với Báo cáo viên đặc nhiệm của LHQ, rằng HT. Huyền Quang đã được trả tự do và không hề bị ai kiểm soát, theo dõi. Chúng tôi có đủ bằng chứng khẳng định rằng HT. Huyền Quang hiện đang bị quản thúc, hoàn toàn bị cô lập và bị Công an Quảng

Ngài kiểm soát chặt chẽ. Ngay cả những phụ tá của HT. đã bị đuổi ra khỏi chùa Hội Phước, nơi HT. bị quản thúc từ năm 1982 tới nay. Hòa Thượng không được tự do đi lại, không được giao dịch với bên ngoài chùa, đến nỗi không được quyền rước bác sĩ dù HT. đang bị đau yếu nặng.

"Đáp lại những bức thư mà HT. Huyền Quang yêu sách nhà cầm quyền cộng sản phải hoàn trả những chùa viện, tài sản của GHPGVNTN đã bị cưỡng chiếm hoặc bắt phải hiến dâng cho nhà nước lúc chế độ thay đổi, cũng như trả lại tự do sinh hoạt tôn giáo cho hàng Giáo phẩm GHPGVNTN, ông Vũ Quang, Trưởng ban Tôn giáo của Chính phủ, đã có những biện pháp khùng bỏ ngày càng lộ liễu : Cấm HT. Thích Huyền Quang không được xử dụng chức Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo; cấm xử dụng khuôn dấu của Giáo Hội và không được tiếp xúc với bên ngoài.

"Liên Đoàn Quốc tế Nhân Quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam rất quan tâm tới lời tuyên bố hôm 10.11.93 của ông Vũ Khoan, Thứ Trưởng Ngoại Giao, tại cuộc họp báo ở Paris, nhân Hội nghị Quốc tế Viện trợ cho Việt Nam : "Không có đàn áp nhân quyền tại Việt Nam!"

"Ghi nhận lời công bố này, chúng tôi long trọng yêu cầu nhà cầm quyền Hà Nội hãy hủy ngay lệnh quản thúc các Hòa Thượng và Thượng Tọa Huyền Quang, Nhật Liên, Không Tánh, Trí Lực, và trả tự do vô điều kiện các Đại Đức vừa bị kết án tại Huế và Bà Rịa. Chúng tôi cũng nhắc lại với nhà cầm quyền yêu sách của chúng tôi về việc gửi một Phái đoàn Quốc tế về điều tra hiện trạng nói trên tại Việt Nam.

"Chúng tôi xin cất lời kêu gọi các quốc gia đối tác với CHXHCNVN can thiệp cho những mục tiêu trên đây được thực hiện, và yêu cầu Ủy ban Nhân quyền LHQ ưu tiên bình nghị trong khóa họp năm nay".

Liên Hiệp Quốc - Genève,
ngày 14.02.1994
Võ Văn Ái


*

THE DALAT LAMA MESSAGE

I understand and am deeply saddened by the suffering of the Vietnamese people particularly that of the members of the Unified Buddhist Church of Vietnam who have been denied religious freedom and other civil and political rights.

Many people in the world who are victims of inhuman politics, poverty and violence, begin to realise that Buddha's teachings can help to regain peace of mind, an understanding of the values of love and compassion and can help to uphold the principles of dialogue, tolerance and non-violence.

The efforts undertaken by the Vietnamese Buddhist Congregation in Europe to effect the release of THICH HUYEN QUANG, THICH QUANG DO, THICH TUE SY, THICH TRI SIEU, THICH TRI TUU, THICH HAI TANG, THICH HANH DUC has therefore my full support. I appeal to the Government of the Socialist Republic of Vietnam to release these seven men of peace without any delay. By ending the violations of human rights and restoring religious freedom to Buddhists as well as to other religious communities will lay the foundation for full coexistence and will lead to the reconstruction of genuine peace in Vietnam.



January 13, 1994

HỢP THƯ VIỆN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức, Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của văn, thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban Đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

Phạm Hoàng Thái (Pháp), Trần Xuân Hiền (Tuebingen), Khánh Anh (Pháp), Chùa Vạn Đức (Philippines), Bùi Văn Báo (Canada), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Bùi Văn Tân (Nuernberg), Trương Anh Tú (Mossautal), Lê Văn Thân (Holland), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), GDPT Âu Châu, Thích Huyền Thềm (Thái Lan), Vũ Nam (Gomaringen), Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Muenster), Mai Lý Cang (Pháp), Diệu Thái (USA), Nguyễn Thị Nhiên (Lingen), Tổ chức Sinh Hoạt của Người Việt tại CHLB Đức (Bremen), Phạm Hồng Sáu (Lingen), Ủy Ban Hành Động Bảo Vệ Thuyền Nhân (Chùa Khánh Anh - Pháp), TT Thích Tin Nghĩa (USA), Lê Doãn Kim (USA), Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tại Âu Châu (Pháp), Trung Tâm Giúp Đỡ và Phát Triển (Philippines), Từ Hùng Trần Phong Lưu (Saarland), Vũ Nguyên Khang (Đan Mạch), Diệu Hiền - NTK (Laatzen - Đức), Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc), Người Giám Biên (Đức), Y-Sa (Đức), Hồ Trường An (Pháp), Đỗ Cao (Thụy Sĩ) Thanh Nguyên (Thụy Sĩ), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Huy Trâm (Mỹ), Vũ Đức Thâm, Nguyễn Thị Khánh Hòa (Pháp), Nguyễn Muôn (Đức), Sơn Hải (Đức), Nguyễn Chinh Nghi (Đức), Huy Giang (Đức), Đan Hà (Đức), Ngự Sứ (Đức), Hoàng Thị Minh Khanh (Việt Nam), Lily Huyền Diệu Hương (Mỹ), Đức Chơn (Việt Nam), Anh Đức (Đức), Trần Đăng (Đức), Lão Ngoan Đồng (Hòa Lan), Thiên Báo (Đức), Nguyễn Hòa (Hamburg), Hòa Thượng Thích Trí Chơn (Mỹ), Người Quan Sát (Đức), TT. Thích Minh Tâm (Pháp), Phạm Công Hoàng (Bremen-Đức), Tùy Anh (Hamburg-Đức), Tâm Ngọc Lê Giao (Hòa Lan), Q.N. (Đức), Nữ Tu Lê Thị Trú (Philippine), Nguyễn Anh (Philippine), Hồng Nhiên (Lingen), Nguyễn Quốc Hoàng, Viện Hóa Đạo GHPGVNTN (Việt Nam), Bà Nguyễn Danh Đan (Pháp).

Ngoài ra trong thời gian vừa qua Chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

* **Đức:** Kháng chiến số 128, 129, 130; Việt Nam Đi Tới 12/93; Entwicklung und Zusammen- arbeit 34/93, Nr.2; Dân Việt số 3, 4, 5; Dân Chúa số 134, 135, 136; Hoffnungswege Erzbischof Nguyễn Văn Thuận; Fluechtlinge Kinder Nr. 3/93; Việt Nam Diêm Báo số 3/93; Woche im Bundestag Nr. 24, Nr.1; Journal fuer Deutschland Nr.3; Ingenieur Nachrichten Nr.4; Bản Tin Đức Quốc 12/93 - 1/94; Das Beste Nr. 1/94, 2/94; Thiên Chí số 13, 14; Cafe Đen số 1; Thông Tin Vĩ đĩ số 9, 10; Cánh E<205>n số 30, 31; Tibet und Buddhismus Nr.28; Lá Thư Đông Âu số 2/93, 2/94; Diễn Đàn Việt Nam số 35, 36; Tập hướng dẫn điền đơn xin lại thuế; Cao Đài Giáo Lý số 29; Tia Sáng số 23; Pháp Nạn số 36; Liên Minh 12/93; Der Mittlere Weg Nr.1; Hy Vọng số 6, 7; Sao Trắng số 2, 3; Bản Tin Tâm Giác Giáp Tuất 94; Schalom Nr.6/94.

* **Pháp:** Sinh Hoạt Cộng Đồng 12/93; Ái Hữu số 131, 132; Nhân Bản số 200, 201; Tân Dân Xã số 004; Khánh Anh Bản Tin Bồ Túc 12/93; Bông Sen số 17, 18; Bản Tin PTLKPTVNH 2/94; Văn Phong thi tuyên; Hoàng Pháp số 70; Ngón ghen tuyệt vời - Vũ Phi Văn.

* **Anh:** Conseils et Exhortation.

* **Thụy Sĩ:** Mục Vụ Xuân Giáp Tuất số 125.

* **Hòa Lan:** Việt Nam Nguyệt San số 88, 89.

* **Hoa Kỳ:** Tình Mẹ HT. Thích Hộ Giác; Hoa Sen số 20; Chân Trời Mới số 12/93, 1, 2/94; Ch'an New Letter Nr.99; Chùa Hải Đức; PHV Trung Phần Nha Trang Việt Nam; Đoàn Văn Thông; Bí ẩn về tiền kiếp & hậu kiếp; Ch'an Magazine Winter 94; Chân Nguyên số 21; Phật Giáo Việt Nam số 86, 87; Informationsmateriel Suedostasien Fluechtlinge- Info 1; Phật Giáo Hải Ngoại số ra mắt.

* **Canada:** Khai thác thị trường số 13; Thuyền Tôn Xuân Giáp Tuất số 10; Liên Hoa số 176.

* **Úc:** Pháp Bảo số 37.

* **Đài Loan:** Trung Hoa Phật Quang số 61, 62, 63, 64, 65; Hiện Đại Phật Giáo số 151, 152, 153; Thiên Phật Sơn số 56, 57; Thiên Hoa số 174, 176, 177.

* **Ấn Độ:** Trung Đạo.

PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG BẢO VIÊN GIÁC

DH. Đinh Thị Yên (Gel.) 20DM. Nguyễn H.V. (Oberhausen) 30DM. Nguyễn Vũ Hào 30DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Huỳnh Thị Tâm (Langenhagen) 50DM. Trần (Neuss) 30DM. Lai Văn Phôi (Wuppertal) 30DM. Trần Xuân Quảng (Weingarten) 30DM. Hồ Văn Toàn + Hồ Văn Neo (Essen) 50DM. Vũ Hữu Khanh (Flensburg) 20DM. Trương Hoàng Phong (D'dorf) 50DM. Tú Quỳnh (Bi) 50DM. Phạm Chí Bên + Nguyễn Thị Thu Hương (Hofgeismar) 20DM. Nguyễn Thị Thu Lan (Winnenden) 20DM. Đặng Văn Luận (Schwaelisch Grund) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Berlin) 100DM. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 10DM. Lâm Đạo Tứ (Speyer) 50DM. Lê Văn Sứ (Pháp) 200FF. Phạm Phú Hoàng (") 28,01DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 50DM. Đinh Văn Trần (") 50DM. Phan Thị Diệu Anh (") 20DM. Phạm Văn Lý (Rinteln) 10DM. Bửu Đạt Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 100FF. Huỳnh Minh (Suisse) 50FS. Tô Thị Năm (Pháp) 50FF. Lê Thị Ngọc (Bremen) 50DM. Trần Quang Hiếu (Holland) 30Guld. N.N.Trương (") 20DM. Nguyễn Hồng Trường (Salzbergen) 20DM. Huỳnh (Muenchen) 20DM. Lê Mỹ Hạnh (Sigmaringen) 20DM. Dương Tường (Reutlingen) 50DM. Bạch Thiện Tường (Stuttgart) 30DM. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 20DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 50DM. Lý Nguyệt Thường (Bonn) 10DM. Thái Cầu (Koblenz) 20DM. Phạm Thị Lan (Poening) 20DM. Trịnh Quốc Hưng (Koeln) 20DM. Đặng Thành Toán (Thunum) 20DM. Lê Công Tuấn (") 20DM. Nguyễn Minh Phương Vinh (Wernigerode) 20DM. Trần Trung Hiền (Bremervoerde) 20DM. Phạm Thị Hoài Trang (Minden) 20DM. Trần Đình Thắng (Detmold) 20DM. Lê Văn Quới (Pháp) 300FF. Vũ Văn Tiến (Langendorf) 10DM. Nguyễn Nguyễn (Arolsen) 10DM. Tôn Nữ Chung Bình (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 50DM. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 50DM. Trương Thị Vên (Binzen) 50DM. Chánh Ngọc + Thiện Châu (") 50DM. Phùng Thị Quảng (Freiburg) 20DM. Lâm Sáng 50DM. Châu (Gießen) 20DM. Nguyễn Đức Huy (Aachen) 50DM. Phù Thọ Lộc (Muenchen) 20DM. Nguyễn Thị Ninh (") 20DM. Vũ Kim Giao (") 20DM. Trương Văn Xuân (Hannover) 50DM. Mai Ngọc Sáng (Hamel) 25DM. Trần Văn Xá (Goslar) 20DM. Trần Thị Lan (Soegel) 100DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 30DM. Phan Thị Diệu Anh (") 30DM. Châu Thị Thu Hà (Loerrach) 50DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Nguyễn Thái Hoàng (Muenster) 50DM. Nguyễn Minh Châu 20DM. Hứa Mỹ Loan (Koblenz) 20DM. Đinh Thị Yên 20DM. Lê Minh Hồng (Haffkrung) 20DM. Hải Tông Đức 20DM. Đặng Thái Hoàng (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thời Đức (Tuttlingen) 50DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 10DM. T.N. Amedé (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Lộc (Berlin) 50DM. Quách Phương Nghĩa (Neustadt) 75DM. Nguyễn Chánh Trực (Berlin) 100DM. Phạm Mai Sơn (Anh) 5 Anh kim. Võ Hồng Nhơn (Bi) 1.000FB. Văng Văn Thống (") 1.000FB. Trung Tâm VHXX VN tại Bruxelles 6.000FB. Nguyễn Khánh Hùng (Klettgau) 10DM. Đào Thị Bé (Pháp) 200FF. Huỳnh Hữu Phước (Đan Mạch) 100Kr. Lý Hoàn Dũng (Hamburg) 50DM. Lê Văn Trúc (Muenster) 10DM. Lê Tấn Khui (Mannheim) 20DM. Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Stuttgart) 140DM. Hà Huân Thanh (Đan Mạch) 200Kr. Lê Văn Hóa (Nordhorn) 30DM. A. Trần (Pháp) 100FF. Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 50DM. Đỗ Văn Trường (Essen) 20DM. Lê Bình (Stadland) 10DM. Trần Minh Nhựt (Nuernberg) 50DM. Trương Quan Phục (Moschheim) 20DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50DM. Lê Tam (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 30DM. Phạm Thị Ngọc (Wolfenbuettel) 10DM. Huỳnh (Muenchen) 50DM. Trần Tuấn Hùng (Bad Berneck) 50DM. Hoàng Thị Kim Hồng (Pháp) 150FF. Nguyễn Hữu Doãn (Canada) 40Can. Lâm Thuận (Frankfurt) 100DM. Đặng Trần Trung (Bergen) 10DM. Hoàng Thị Thuận (Trippstadt) 20DM. Nguyễn Ngọc Lan (Gueglingen) 50DM. Hàn Cường (Reutlingen) 10DM. Nguyễn Bông (Rosslau) 20DM. Trần Tú Trinh (Muenchen) 50DM. Nguyễn Thị Dung (Uhdlingen) 50DM. Ngọc Hà Theopold (Salzbergen) 10DM. Tr.C.Đức (Voelklingen) 100DM. Nguyễn Phúc Lộc (Pháp) 300FF. Nguyễn Đỗ Thị Bé (Áo) 200Sch. Nguyễn Nguyệt Ánh (") 300Sch. Trần Quang (") 300Sch. Huỳnh Bửu Phan (") 200Sch. Nguyễn Thị Liên (") 200Sch. Nguyễn Sĩ Long (") 300Sch. Mai Bá Long (Wiesbaden) 60DM. Ngô Thị Thu Ba (Wolfenbuettel) 20DM. Tôn Nữ Bích Hồng (Scheidegg) 50DM. Chú Hạnh Bảo (Hannover) 100DM. Hoàng Công Chử (M'Gladbach) 50DM. Hiền Heuser (Berghausen) 20DM. Trần Hữu Minh (Greifath) 30DM. Nguyễn Thị Kim Nghĩa (Canada) 100Can. GĐĐH Tịnh Niệm + Thiện Bảo (") 50Can. Diệu Thanh Trần Thị Hường (")

100Can. Dương Ngọc Phát (Suisse) 20FS. Khúc Thế Hùng (Mainaschaff) 20DM. Kim Tông (Oldenburg) 12DM. Nguyễn Hữu Thịnh (Erlangen) 30DM. Huỳnh Thị Từ (Áo) 50DM. Ung Đức Dương (Pforzheim) 50DM. Chùa Phật Quang (Pháp) 300FF. Đoàn Thị Thanh Tú (") 100FF. Trần Kim Hoa (") 200FF. Nguyễn Tất Niễn (") 300FF. Trần Minh Tân 50DM. Võ Thị Ngọc (Saarland) 20DM. Mai Hồng Vinh (Holland) 25Guld. Trần Chánh Oai (Washington) 30DM. Lý Thị Kim Huệ (Pháp) 40DM. Trần Hữu Phụng (Frankfurt) 100DM. Trần Nguyễn (Krefeld) 100DM. Lê Văn Hiền (D'dorf) 50DM. Phan Duy Phương (Berlin) 50DM. Trần Duy Hoanh (Bad Wurzach) 50DM. Nguyễn Văn Bất (Frankfurt) 50DM. Trần Văn Bằng (Burgdorf) 50DM. Lê Tuấn (Frankfurt) 30DM. Hoàng Thị Thanh Phương 20DM. Phạm Văn Phương (Loenberg) 20DM. Nguyễn Minh Chiến 20DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 30DM. Hà Văn Nam (Lahr) 30DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Nguyễn Xuân Hùng (Rottenburg) 30DM. Quách Hữu Quang (Ffur Sossenheim) 30DM. Đặng Hữu Mô (Bi) 500FB.

* AN T O N G

ĐH. Lương Mỹ Dung (Karlsruhe) 100DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 50DM. GĐĐH Tịnh Niệm + Thiện Bảo (Canada) 50Can. Lê Thị Liên (Niefern) 100DM.

* BÁT NHẢ CƯƠNG YẾU

ĐH. Nguyễn Thị Ngan (Koeln) 80DM/2. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Bê (Koeln) 40DM.

* KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Nguyễn Ngọc Thành + Từ Thị Kim Lê (Schwemingen) 50DM. Nguyễn Văn Trảng + Nguyễn Thị Nguyệt + Nguyễn Thị Mai Trang (Villingen) 10DM. Nguyễn Thị Ngan (Koeln) 20DM.

* KINH VU LAN

ĐH. Chí Thành Leucht Weis (Filderstadt) 100DM.

* KINH QUAN THẾ ÂM

ĐH. Trần Thúy Phương (Pforzheim) 500DM.

* KINH DƯỢC SƯ.

ĐH. Lê Thị Hoa (Dueblingen) 100DM, HHHL PT Lê Văn Đức Pd Thiện Hậu. Hồ Thu Anh 130DM.

* RẪM THÁNG MƯỜI

ĐH. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 50DM. Kim Hên (Bad Kreuznach) 20DM. Nguyễn Văn Hình (Stuttgart) 20DM. Trương Quan Phục (Moschheim) 30DM. Phạm Thị Hồng (Herten) 20DM. Trần Thị Út (") 20DM. Huỳnh Hữu Hạnh (Idar Oberstein) 50DM.

* VU LAN

ĐH. Lương Mỹ Dung (Karlsruhe) 100DM.

* XÂY CHÙA

ĐH. Lâm Đạo Tứ (Speyer) 50DM. Lương Mỹ Phụng + Wang Chim Tong + Lương Ivonne (Fallingbostel) 300DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 50DM. Phạm Thị Đông (Áo) 500Sch. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 30DM. Lê Thị Phương Nga 50DM. Đào Thị Bé (Pháp) 300FF. Dr. Hein (Hannover) 1.700DM. Phạm Giác Doanh 100DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 50DM.

* XÂY THÁP

ĐH. Ni Cô Đàm Hòa (Bi) 200DM. Lương Mỹ Dung (Karlsruhe) 100DM. Toàn Lệ Thương (") 50DM.

* TƯỢNG PHẬT

ĐH. Bảo Khanh + Anh Huy (Koeln) 120DM. Đoàn Văn Thiệp + Nguyễn Thị Quy (USA) 120DM. Phạm Chí Bên + Nguyễn Thị Thu Hương (Hofgeismar) 120DM. Nguyễn Minh Hải (Bremervoerde) 120DM, HL ĐH Nguyễn Văn Tông. Ngụy Quốc Tân 120DM. Diệp Ngọc 120DM. Diệp Thịnh Lan (Celle) 120DM. HLĐH Đặng Quang Cự 120DM. HLĐH Phạm Thị Quyền 120DM. Phạm Nam Sơn + Đỗ Thị Ngọc Hiền + Phạm Đỗ Ngọc + Phạm Đỗ Nam + Phạm Đỗ Việt + Phạm Đỗ Bảo (USA) 500US/6. Nguyễn Hưng (Suisse) 120DM. Trần Mai Thanh (") 120DM. Kha Hào Tuyên tự Hiếu Trung (Bremen) 120DM. Peng Fu Xiang (Hagen) 120DM. Châu Thị Thu Hà (Loerrach) 120DM. HLĐH Phan Kim Long 120DM. HLĐH Hồ Trí Dzu 120DM. Rosemarie Stach + Sabine Koehler (Hannover)

120DM. Herman Jordan (Dortmund) 120DM. Nguyễn Thị Đoan (Ludwigshafen) 120DM. Bùi Thị Xuân Hương (Na Uy) 500Kr. Phạm Thị Kim Chi 120DM.

* TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Nguyễn Ngọc Thành + Từ Thị Kim Lê (Schwemingen) 50DM. Nguyễn Văn Trảng + Nguyễn Thị Nguyệt + Nguyễn Thị Mai Trang (Villingen) 10DM. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 20DM.

* PHÓNG SANH

ĐH. Lương Thị Mỹ Dung (Karlsruhe) 50DM. Toàn Lệ Thương (") 50DM. Tú Quỳnh (Bi) 50DM.

* TRẠI CÙ, MÙ, CÔ NHI VIỆN

ĐH. Ban Liên Lạc Phật Tử VN tại Karlsruhe 426DM. Phan Thị Kim Chi (Langen) 100DM. Hà Thị Nhân (Herne) 100DM. Hồ Thị Y (Wallerfanger) 100DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Aachen) 50DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 20DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 50DM. Casanova Thái Lan (Suisse) 50FS. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 30DM.

* Quỹ Yểm Trợ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Quốc Nội

ĐH. Phan Thị Kim Chi (Langen) 50DM. Chi Hội PTVNTN Reutlingen và quý Phật Tử 900DM. Chi Hội PTVNTN tại Karlsruhe 400DM. Sukha 10DM. Đặng Trần Trung (Bergen) 10DM. Võ Thị Giành (Solingen) 100DM.

* CHƯ TẶNG VIỆT NAM

ĐH. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 50DM.

* GIÚP NẠN ĐÓI PHI CHÂU

ĐH. Nguyễn Mạnh Hùng (Aachen) 100DM. Casanova Thái Lan (Suisse) 30FS.

* TRẠI TỶ NẠN

ĐH. Casanova Thái Lan (Suisse) 30FS.

* CHÙA VIỆT NAM tại ÁN ĐỘ

ĐH. Casanova Thái Lan (Suisse) 20FS.

* THIỀN VIỆN THƯỜNG CHIẾU

ĐH. Đỗ Thị Sang (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Lệ Xuân (Ludwigshafen) 30DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 30DM.

* HỘI THIỆN

ĐH. Đặng Quốc Hùng (Kirchzarten) 1.000DM.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG (Tính đến ngày 17.02.1994)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân hàng hay bằng Bưu phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như: Cúng Dường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tông Kinh Sách, ủng hộ báo Viên Giác... hoặc trả tiền thỉnh băng kinh, pháp bảo, trả tiền mua bánh trái v.v... Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền giúp cho ai để cúng dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường, xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có hai số Konto. Riêng số 870-3449, thì một tháng Ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho. Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Dường của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

* TAM BẢO

ĐH. Nguyễn Hưng Việt (Recklinghausen) 20DM. Trương Hồng Hiếu /Wahlstedt) 25DM. GĐĐH Mai Ngọc Sáng (Hameln) 100DM, HHHH ĐH Mai Ngọc Sáng. Mai Kim Mỹ (G'Marienhuetten) 22DM. Nguyễn Văn Tra (Troissingen) 22DM. Lê Ngọc Chấn (Pháp) 1.000FF. Vương Lệ Hoa (Bonn) 72DM. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. Đào Thiện Mẫn (Ronnberg) 20DM. Đỗ Thượng Lưu + Tài (Burg) 20DM. Nguyễn Văn Hằng + Dũng (") 10DM. Trần Văn Lợi (") 10DM. Trần Thị Hằng (") 10DM. Đào Đức Tâm (") 10DM. Nguyễn Thị Nguyệt (") 10DM. Đỗ Anh Tuấn (") 10DM. Nguyễn Hoài Dương + Thư (Alte -nau) 10DM. Bùi Thị Trang (Wiesbaden) 100DM. Apita Sutthi (Ronnberg) 22DM. Hoàng Tân (Langenhagen) 20DM. Thiệu Giác Hồ Vĩnh Giang (Hannover) 100DM. Trần Mẫn Nhi (Wunstorf) 50DM. Lê Dương Thị Hồng (Mainaschaff) 600DM, HHHH ĐH Lê Văn Thư. Trương Thị Ngọc Yến (Aachen) 50DM. Thu Ba (Regensburg) 100DM. Hồ Quốc Việt (Oberhausen) 10DM. Hồ Ngân Tuyên (") 10DM. Hoàng Quốc Hùng + Tuyết (Harzerode) 50DM. Nguyễn Thanh Sơn (Langenhagen) 50DM. Châu Huệ Thanh (Laatzen) 10DM. Châu Huệ Phương (Anrath) 10DM. Nga 10DM. Phạm Kiu 20DM. Nguyễn Duy Ngọc (Sangerhausen) 20DM. Tâm Bích (Berlin) 50DM. Phương Thị Đại (Kleinostheim) 50DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 40DM. Nguyễn Thị Ngáo 20DM. Huỳnh Tấn Vinh 50DM. Phạm Ngọc Hoàng (") 20DM. Lê Thị Ngọc Hân + Quyền (Stadthagen) 200DM, HHHH ĐH Bùi Thị Ngọc. A. Rulffes (Norden) 100DM. Diệu Đắc (Bi) 20 Úc kim. Kha Tiên (Bremen) 20DM. Diệu Hiền (Laatzen) 20DM. Vũ Thị Tâm (Großheide) 20DM. Nguyễn Văn Phú (Hildesheim) 1.000DM. Lợi 20DM. Nguyễn Việt Tiến (Langeorg) 30DM. Đặng Vô Đối 60DM. Chung Tú Liên + Trịnh Thị Yến 20DM. Văn Phúc Trinh (Hamburg) 100DM. Lôi Công Thành (Celle) 10DM. Trần Thế Toàn (Koblenz) 50DM, HHHH ĐH Trần Khắc Hoan. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 100DM, HHHH ĐH quá vắng. Nguyễn Thị Thảo (USA) 50US. Nguyễn Văn Lương (D'dorf) 200DM. Nguyễn Văn Seun (") 20DM. Nguyễn Thị Tèo (") 50DM. Võ Trần Cương + Lê Bích Hiền (Egeln) 50DM. Trần Kim Đệ (Hamburg) 20DM. Hứa Văn Mộc (Darmstadt) 20DM. Lê Đức Quang + Trịnh Thị Thảo (Egeln) 50DM. Thái Văn Ty, Thái Mỹ Lan, Thái Jimmy (Ludwigs hafen) 100DM. Khuru Phát, Khuru Sally, Khuru Mỹ Yên (Dillingen) 200DM. Hà Thúy Vượng (Muenchen) 10DM. Lê Thanh Mai (Oldenburg) 20DM. Tăng Hồng Sương (Hamburg) 100DM. Hoàng Anh (Hannover) 10DM. Nguyễn Minh Hải (Bremewoerde) 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 50DM. Phan Văn Quang (Hamburg) 50DM. Gđ. Thiện Tài Lê Văn Hai, Thiện Hiếu Trần Kim Lang, Thiện Tịnh Lê Minh Càn, Thiện Hiệp Lê Minh Mẫn (Canada) 500Can. Đỗ Hoàng Đăng, Ngà, Linh (Hannover) 10DM. Đỗ Lệ Uyên 100DM cúng sao. Giang Lê Huyền 50DM. Đỗ Xuất Lễ 50DM. Huỳnh Tấn Muối (Schwetzingen) 50DM. P. Đo 30DM. Trần Quang Dinh (MG1) 40DM. Đào Thiện Mẫn 10DM. Gđ. Đặng Văn Thương 50DM. Phạm Văn Mộc + Phạm Thị Kim Chi 50DM. Nguyễn Văn Phương (Bremervoer -de) 100DM. Nguyễn Lan Chung (Hameln) 20DM. Giang Côn Ngọc Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Việt Long 10DM. Xu Xích Lương + Xu Nhọc Sang (Stadthagen) 70DM. Huỳnh Minh Bạc (Osteel) 20DM. Cheung Man Ling (Konstanz) 800DM. Fam. Trần Công Phi 5DM. Fam. Nguyễn Minh Đức + Thanh Quế (Gera) 20DM. Nguyễn Văn Thiệp (Floeha) 20DM. Nguyễn Văn Hoa (Lehrte) 10DM. Âu Nhon Sanh 10DM. Ngô Học Khiêm 4,37DM. Lý Thị Lanh (Bremen) 20DM. Huỳnh Văn Ky (Sobernheim) 20DM. Trần Đức Long (Pháp) 100FF. Thái Hoạch (Belgique) 70,38DM. Nguyễn Kim Nguyễn (Bonn) 30DM. Mai Thị Huệ (Hamm) 80DM. Thông Bai + Uwe 20DM. Hoàng Công Chiến + Trung (Loerrach) 20DM. Fam. Hải, Vinh, Cường (Berlin) 50DM. Fam. Bình, Hiền, Phương, Đức (") 50DM. Fam. Thịnh + Minh (Ulm) 20DM. Fam. Nghĩa + Sơn (Langenhagen) 40DM. Hoàng Thị Năng (Chemnitz) 10DM. Fam. Hội + Lan (Amberg) 20DM. Lê Quang Trung 20DM. Trần Đình Thanh (Ronnberg) 10DM. Nguyễn Thái Việt Đức (Weinbach) 30DM. Hồ Văn Điều (Goettingen) 140DM cúng xá tang. Fam. Choo 20DM. Fam. Nhung + Hà (Letler) 20DM. Fam. Thiệt (Hameln) 50DM. Fam. Nga + Khôi (Erfurt) 15DM. Nguyễn Hải Hòa (Weinbach) 20DM. Phan Thang (Joerg Poeppel) 30DM. Nguyễn Duy Hiền (Hannover) 10DM. Đặng Văn Sơn (Gehrden) 10DM. Fam. Tuấn, Dưa, Dũng (Chemnitz) 20DM. Fam. Kiên + Thủy (Amberg) 10DM. Hồ Vi Quốc 20DM. Nguyệt 10DM. Đặng Huy Lương (Chemnitz) 10DM. Lương Đức Hữu 50DM. Hồ Văn Lực (Vilshofen) 20DM. Tôn Nữ Mỹ An (Wedelholstein) 20DM. Lê Thị Liễu (Hannover) 20DM. Nguyễn Thành Các (Australia) 100 Úc kim, HHHH ĐH Diệu Đức Châu Thị Thiệp. Nguyễn Văn Quang (Neustadt/W.) 50DM. Mai Thị Ba (Bruchsal) 50DM. Gđ. Nguyễn

Hữu Tri (Luebben) 50DM. Nguyễn Thế Bình 50DM. Ân danh 20DM. Gđ Quách Trang Minh + Xuân Tiểu 50DM. Trịnh Ngọc Lâm (Berlin) 20DM. Bắc Lý (Bremen) 50DM. Thanh + Phượng 100DM. Paul Patrick (Paris) 10DM. Gđ. Vương Công Minh 50DM. Mạch Cường Tân (Delmonhorst) 50DM. Vũ Thị Ngon (Canada) 4Can. Nghiêm Thị Nhung 10DM. Gđ. Trần Quang Túc (Wuelpath) 20DM. Bùi Thanh Long (Freiburg) 40DM. Tạ Kiều Anh (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 100DM, phát tang và cúng lễ cầu siêu cho HLĐH Lưu Giác Pháp danh Thọ Ngô. Nguyễn Thị Lý (Goettingen) 50DM, HHHL ĐH Trần Thị Kim Nhi. Dương Sang (Helmstedt) 50DM ("). Bắc Ngà (Goettingen) 20DM ("). Gđ. Trần Văn Năng, Thủy, Lộc 50DM ("). Fam. Liêu (Helmstedt) 100DM ("). Trần Xó (") 50DM ("). Thanh Huỳnh Tôn Thọ (") 50DM ("). Má Phương + Ket Phung 100DM ("). Cô Hạnh Niệm (Chùa Viên Giác) 100DM ("). Cô Ba Bremen, Thim Nam (Nordhorn), Bà Tư (Burgdorf), Phạm Mùi - Ngô Bình, Kỳ Nhựt Thứ 100DM ("). Cô Hạnh Ân (Chùa Viên Giác) 100DM ("). Quý Chú, Quý Cô, Đạo Hữu ở Hannover, Laatzen và vùng phụ cận 400DM (") - (đóng góp tổng cộng được 900DM - thực hiện 3 vòng hoa hết 500DM. Còn lại 400DM cúng dường HHHL ĐH Diệu Thanh Trần Thị Kim Nhi). Nguyễn Thị Từ Quy (Saarbruecken) 20DM. Nguyễn Phương Dung (Hamburg) 20DM. Matthias Mechelke (Einbeck) 20DM. Phạm Thị Lan (") 50DM. Nguyễn Hoàng Long (Einselnach) 20DM. Phạm Thị Tuyết Mai + Kim Oanh (Hildesheim) 50DM. Gđ. Phạm Văn Dũng (") 50DM. Trần Văn Lễ (Langen) 10DM. Gđ. Lưu Giới (Nordhorn) 50DM. Khuru Mỹ Anh (Helmstedt) 100DM. Nguyễn Văn Hanh 10DM. Fam. Đỗ Mộc Thanh (Herford) 20DM. Quan Thị An (Hennigsdorf) 30DM. Hoàng Hồng Hà (Clausthal) 20DM. Nguyễn Thúy Nghĩa 10DM. Lê Thị Thạnh (Oelsnitz) 50DM. Cao Xuân Long + Bình 10DM. Gđ. Phạm Thị Can (Hà Nội) 30DM. Gđ. Trần Hoàng Cương 30DM. Lenny Do (USA) 20DM. Nguyễn Văn Được (Kuernach) 10DM. Nguyễn Hồng Ngọc (Triangel) 10DM. Nguyễn Thị Hương (Schweiz) 50FS. Trần Nhựt Quang (Ibbenbueren) 20DM. Bùi Quân + Văn Anh (Uetersen) 20DM. Đào Hoàng Anh (Edewet) 20DM. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 50DM. Trịnh Thị Liễu (Lette) 10DM. John Dep (Hamburg) 100DM. Gđ. Phạm Vinh Cư (Lingen/Ems) 100DM. Hans Mollau 20DM. Trần Kiệt (Lueneburg) 20DM. Thiện Hữu 20DM. Fam. Huỳnh 50DM. Dương Trung Ngọc 50DM. Kỳ Lợi (Langenhagen) 20DM. Phạm Xuân Thủy (Hameln) 20DM. Lê Hồng Phúc 10DM. Gđ. Trần Bình 10DM. Trần C.T. Minh Thu (Aschaffenburg) 50DM. Minh Hoa + Diệu Nhật (USA) 50US. Vũ Âu (Karlsruhe) 50DM. Lê Trọng Phâm (Meckenheim) 60DM. Võ Thị Sinh (Berlin) 50DM. Tô Thiệu Phương (Ludwigshafen) 50DM, HHHL ĐH Bành Phát + Nguyễn Thị Nhung. Tsang 30DM. Nguyễn Tấn Thông (Kisslegg) 30DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 50DM. Phan Thị Thu Hằng (Sweden) 100Kr. Lư Thanh (Oldenburg) 50DM. Lê Văn Ba (USA) 50US. Trần Kim Nhi (Pforzheim) 20DM. Võ Thành Nhung (Ibbenbueren) 30DM. Nguyễn Văn Nghiê (Suisse) 200DM. Đặng Mỹ Loan 50DM. Thu Dung (Burgwedel) 20DM. Nguyễn Thị Hường Gera) 20DM. Fam. Nguyễn Năng Dũng (Wutha) 20DM. Gđ. Tai Hòe (Burgwedel) 20DM. Nguyễn Minh Phương (Wermigerode) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Gera) 20DM. Phạm Thị Ngọc (Wermigerode) 20DM. Đoàn Thị Kim Ngọc (Hannover) 20DM. Phạm Đạt 20DM. Hoàng Thị Thu (Wermigerode) 20DM. Văn Đoàn 20DM. Gđ. Nguyễn Minh Phong (Leipzig) 10DM. Gđ. Trương Tri Nghĩa (") 10DM. Gđ. Nguyễn Việt Lượng (") 10DM. Gđ. Lê Công Viên (Wermigerode) 10DM. Gđ. Hoàng Thị Hồng Văn (") 10DM. Nguyễn (Hannover) 10DM. Gđ. Lê Đình Phụng (Eisenach) 10DM. Tu Treu Nhiem 10DM. Đào Thiện Mẫn 10DM. Văn Anh (Berlin) 20DM. Trần Thị Thắng Trang (") 30DM. Phạm Thị Tuyết Phương (Erkrach) 20DM. Trần Trung Độ (Salzhausen) 10DM. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 100DM. Trương Thị Hà Thanh (Danmark) 100Kr. Hoàng Thị Kim Hồng (Pháp) 100FF. Ngô Ngọc Michel (") 100FF. Quách Văn Hà (Italia) 50.000Lire. Lê Thị Lan (Hannover) 50DM. Hồng Nghiêu Bình (Bad Oeynhausen) 50DM. Lê Thị Liễu (Hannover) 20DM. Nguyễn Trương Thị Liên (Schweiz) 57,95DM. Lương Thị Liên (Frankfurt) 100DM. Hà Lê Xuân (geb. Do) (Sindelfingen) 1.000DM. Lý Tân Vạng (Krefeld) 50DM. Hồ Thị Trung (") 60DM. Trần Thị Xê (Karlsruhe) 50DM, HHHL ĐH Từ Thị Cho, Trần Thị Lũy, Lê Văn Đức. Hoàng Ngọc Thu (Pháp) 100FF. Đỗ Hữu Quý (Canada) 100Can. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (B.O.I) 22DM. Nguyễn Thanh Thúy (Uelzen) 20DM. Gđ. Họ Trương (Muenchen) 50DM. Gđ. Họ Mã (") 50DM. Lâm Thị Kiều Thanh 20DM. Thanh Bình (Suisse) 30FS. Thái Quang Trung (Memmingen) 30DM. Quảng Huy Tài (Dillingen) 300DM. GĐĐH Lâm (Saarland) 200DM. Khánh Vi (Blieskastel) 50DM. Dương

Trung Ngọc (Gruenstadt) 100DM. Lưu Tổ 100DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 50DM. Trương Thị Liễu (USA) 30US. Diệu Hân (Úc) 100Úc kim. Chúc Quỳnh (") 20Úc kim. Diệu Hạnh (") 10Úc kim. Diệu Kim (") 10Úc kim. Diệu Tín (") 10Úc kim. Tâm Tú (") 20Úc kim. Diệu Thức (") 20Úc kim. Như Huệ (") 20Úc kim. Diệu Lai (") 20Úc kim. Chúc Lưu (") 50Úc kim. Tiên Ngọc (") 50Úc kim. Diệu Tư (") 20Úc kim. Chúc Vân (") 10Úc kim. Cô Thủy (") 10Úc kim. Châu Lưu Phương (") 100Úc kim. Diệu Mỹ (") 20Úc kim. Tịnh Kỳ (") 5Úc kim. Chúc Tinh (") 100Úc kim. Chúc Ngọc (") 10Úc kim. Diệu An (") 10Úc kim. Hoa Tâm (") 10Úc kim. Huệ Thanh (") 50Úc kim. Pháp Bảo (") 100Úc kim. Diệu Hằng Nguyễn Thị Tân (") 200DM. Diệu Phong (") 100Úc kim. Nguyễn Văn Tươi (") 102US. Nguyễn Thị Ngọc (") 200Úc kim. Chùa Pháp Hoa (") 500Úc kim. Đồng Loại Trần Văn Trung, Thanh Đức Trần Kim Phương, Minh Trí Lý Văn Lý, Diệu Trung Trần Thị Năm, Trương Ngọc Nguyễn Thị On, Diệu Hào Bùi Thị Ngân Bình (") 200Úc kim. Ngô Quốc Trinh + Long (") 150Úc kim. Quảng Bốn (") 100Úc kim. Chùa Quang Minh (") 100Úc kim. Diệu Kiên (") 50Úc kim. Diệu Quả (") 50Úc kim. Trần Lâm Ngọc Thúy (") 100Úc kim. Diệu Cẩm (") 100Úc kim. Diệp Ngọc Mai (") 30DM. A<143>n danh (") 20Úc kim. Lưu Nhơn Nghĩa (") 100Úc kim. Tâm Linh (") 200Úc kim. Trần Bùi Sanh + Ngô Cẩm Hoa (") 50Úc kim. Nguyễn Thị Bầy (Krefeld) 50DM. Une Thongbai (Paderborn) 10DM. Phạm Thanh Hiền 50DM. Văn Nại Tường+Lưu Thu Hương (Helmstedt) 50DM. Lê Mạnh Thắng (Berlin) 10DM. Đào Thị Kim Liên (") 10DM. Nguyễn Quang Hải (") 10DM. Phạm Thị Lý (") 10DM. Huỳnh So Khanh (Helmstedt) 100DM. Lại Thanh Tùng (Halle) 10DM. Văn + Hòa (") 10DM. Nguyễn Hữu Điền (") 10DM. Hoàng Trường Khánh (") 10DM. Nguyễn Minh Thảo (Dessau) 10DM. Ngô Quốc Cang + Phương (Berlin) 50DM. Nguyễn Minh Tuấn + Thủy 20DM. Lê Thị Thu Hương + Quang 20DM. Phạm Văn Mùi (Halle) 10DM. Nguyễn Việt Long (Berlin) 10DM. Trần Công Phi + Bắc + Dượng + Tuấn (Wolfen) 10DM. Văn Trí Tài (Helmstedt) 10DM. Khuru Mỹ Anh (") 40DM. Ngô Phụng Thanh (") 50DM. Liu Hai zhen (Berlin) 20DM. Ye Wen Hong (") 20DM. Phạm Quang Khai (Fallingbostel) 10DM. Nguyễn Thanh Văn, Lý, Hải, Khánh 25DM. Lý Chiêu (Hamburg) 50DM. Bùi Văn Dân (Pháp) 20DM. P. Đỗ 30DM. Trương Phát (Muenchen) 30DM. Trương Hón Quyền (Vechta) 30DM. Trần Thị Mộng Duyên (Berlin) 200DM. Vũ Thị Miên 335DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 50DM, HHHL ĐH Lê Thị Hương. Bành Thẩm Cường (Wiesbaden) 50DM. Cao Xuân Liễu (Suisse) 50FS, HHHL ĐH Phạm Thị Sang. Lê Muối (Linizingen) 50DM. Nguyễn Văn Sáu + Đoàn Thị Hoa (Aurich) 500DM, HHHL ĐH Phan Thị Lý. Quang + Hà (Hildesheim) 100DM. Hồng Nghiêu Bình (Bad Oeynhausen) 50DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Laer) 100DM. Patthama Chusri 10DM. Nail Sarihaya 10DM. Phạm Văn Hải + Hiền (Gießen) 20DM. Trần Diệu Linh + Hùng 10DM. Nguyễn Hoàng Bạc (Leipzig) 10DM. Hoàng Kỳ Khôi, Oanh, My (Berlin) 30DM. Trương Tuy Thanh (Neustadt) 100DM. Nguyễn Kim Oanh, Thành, Thanh (Leipzig) 65DM. Nguyễn Kim Hà (") 20DM. Lý Văn Tân 10DM. Phạm Thúy Nga, Đông (") 20DM. Hoàng Đình Chiến, Hoa (") 20DM. Thanh (Romenberg) 10DM. Nguyễn Thái Việt Đức (Weinbach) 30DM. Hồ Văn Điều (Goettingen) 140DM cúng xá tang. Fam. Choo 20DM. Fam. Nhung + Hà (Letler) 20DM. Fam. Thiệt (Hameln) 50DM. Fam. Nga + Khôi (Erfurt) 15DM. Nguyễn Hải Hòa (Weinbach) 20DM. Phan Thang (Joerg Poeppel) 30DM. Nguyễn Duy Hiền (Hannover) 10DM. Đặng văn Sơn (Gehrden) 10DM. Fam. Tuấn, Dưa, Dũng (Chemnitz) 20DM. Fam. Kiên+ Thủy (Amberg) 10DM. Hồ Vi Quốc 20DM. Nguyệt 10DM. Đặng Huy Lương (Chemnitz) 10DM. Lương Đức Hữu 50DM. Hồ Văn Lục (Vilshofen) 20DM. Tôn Nữ Mỹ An (Wedelholstein) 20DM. Lê Thị Liễu (Hannover) 20DM. Nguyễn Thành Các (Australia) 100 Úc kim, HHHL ĐH Diệu Đức Châu Thị Thiệp. Nguyễn Văn Quang (Neustadt/W.) 50DM. Mai Thị Ba (Bruchsal) 50DM. Gđ. Nguyễn Hữu Tri (Luebben) 50DM. Nguyễn Thế Bình 50DM. Ân danh 20DM. Gđ Quách Trang Minh + Xuân Tiểu 50DM. Trịnh Ngọc Lâm (Berlin) 20DM. Bắc Lý (Bremen) 50DM. Thanh + Phượng 100DM. Paul Patrick (Paris) 10DM. Gđ. Vương Công Minh 50DM. Mạch Cường Tân (Delmonhorst) 50DM. Vũ Thị Ngon (Canada) 4Can. Nghiêm Thị Nhung 10DM. Gđ. Trần Quang Túc (Wuelpath) 20DM. Bùi Thanh Long (Freiburg) 40DM. Tạ Kiều Anh (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 100DM, phát tang và cúng lễ cầu siêu cho HLĐH Lưu Giác Pháp danh Thọ. Nguyễn Văn Phước, Từ Ngọc Diễm (Stuttgart) 100DM. Lê Hồng Mai (Việt Nam) 10DM. Vũ Hồng Thanh (Apelzen) 10DM. Nguyễn Thị Bích (Leipzig) 50DM. Đỗ Hoàng Đăng (Hannover) 10DM. Ngô Mã 10DM. Đặng Trọng Sĩ

10DM. Trần Thị Hoa (Langenhagen) 15DM. Huỳnh Vĩnh Phát 80DM. Lê Hồng Thu 20DM. Phạm Đức Tuấn (Koethen) 10DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 20DM. Cường Văn (Dresden) 20DM. Torregrossa Hoa (Pháp) 100FFB. Quách Anh Hoa (Bi) 500FB. Yin Wor Leong (Muenster) 50DM. HHHL ĐH Phan Han Chon. Đông Sĩ Khương (Sigmaringen) 50DM. Ngô Thị Dê (Bremen) 150DM. Thiên Tân Vũ Quang Tú (Seelze) 200DM. Nguyễn Đức Bình (Wasserleben) 20DM. Văn Hoàng Sơn (Hannover) 300DM, HHHL PT Văn Thành Sơn Trần Công Phi + Bắc 10DM. Hồ Văn Diệu (Goettingen) 50DM. Âu Đậu 60DM. Thắng (Harzgerode) 50DM. Vương Thị Quê Lan 10DM. Trần Việt Toàn (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Công Chung (Hamel) 20DM. Mai Tuấn Anh (Garbsen) 5DM. Lê Văn Khoa (Magdeburg) 10DM. Trương Anh Tuấn (") 10DM. Trần Thị An, Phong, Linh (") 20DM. Vương Trí Thư, Danh, Đức (") 20DM. Đinh Văn Hậu, Hà, Bảo (") 10DM. Khuất Duy Tuấn, Nga, Dương (") 40DM. Lâm 10DM. Thái Nguyễn An 20DM. Dục Năng Liên, Dục Tốt Hào, Dục Vĩ Vệ, Dục Vĩ Tín 100DM. Trần Duy Hoanh (Bad Wurach) 100DM, HHHL ĐH Trần Trúc. Võ Trung Thu (Bad Pymont) 20DM. Tăng Bích Phần (Lingen) 30DM. Hà Ngọc Du (Krefeld) 50DM. Dương Hạnh Nhơn (D'dorf) 50DM. Victoria Võ (Hamburg) 30DM. Lưu Tuyết Lan, Võ Tuyết Ngọc, Lai Anh Khương (Bingen) 200DM. Dr. Nguyễn Ngọc Minh (Langen) 1.000DM. Bùi Thị Thơm 20DM. Fa. Huỳnh 20DM. Trương Thanh Mai (Neustadt) 200DM. Nguyễn Thị Lan (Thunum) 10DM. Đặng Thành Toán (") 15DM. Nguyễn Mạnh Hải (") 10DM. Đặng Thành Mạnh (") 10DM. Vương Việt Dũng (Stadtallendorf) 20DM. Trần Thị Nhuận (Langboog) 10DM. Tibetische Gruppe (Hannover) 480DM. Thái Chí Mông 10DM. Đặng 20DM. Diệp Đức Thắng 20DM. Mỹ Châu + Trang Sĩ 20DM. Trịnh 50DM. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 100DM. Thiện Bình (Berlin) 50DM. Bành Trúc Quân (Ludwigshafen) 50DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Lý Quốc Đồng (Hamburg) 100DM. Lê Tiến Bình (Esensthum) 20DM. Nguyễn Thị Sinh (Minden) 10DM. Quảng Phước (") 10DM. Đặng Muội (Celle) 50DM. Tú Giang (Gera) 20DM. Thanh Tùng + Minh Phượng (") 20DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 50DM. Bùi Đình Phú (Unna) 30DM. Châu Tú An + Huỳnh Văn Lý (Witten) 20DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM. GĐĐH Huỳnh Công Cứ (Frankfurt) 500DM (tiền thuê xe). Võ Phước Lầu (Laatzen) 100DM. Bà Chín (Bremen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Thêu (Hannover) 300DM. Tsang (Rietberg) 60DM. Lê Văn Lô (Pháp) 300FF. Khúc Thế Hiếu 20DM. Phùng Văn Thanh (Messtetten) 100DM, HHHL ĐH Lư Ang + Lư Nguyên + Hen Chi Thanh. Dominik Lưu 150DM. Lê Thị Hai (Neuss) 100DM. P. Đỗ 30DM. Lê Thị Hương (Bul achweig) 100DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 200DM. Trần Thị Phúc (USA) 10US. Trần D. Xương (Stadtallendorf) 20DM. Mai Lữ Lê Huy (Suisse) 57,85DM. Phạm Quang (Hagen) 50DM. Đỗ N. Tước (Muenchen) 100DM. Nguyễn Văn Tân (Gießen) 50DM. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50DM. Hồ Xuân Ngô (D'dorf) 30DM. Huỳnh Thị Thảo (Wuerzburg) 20DM. Nguyễn Văn Tân 200DM, HHHL ĐH Lưu Giác. Thượng Công Hoàng (Oberhausen) 100DM. Phạm Thế Thanh + Hoài 10DM. Thiện Giáo Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 300DM, HHHL ĐH Thiện Bạch Trần Thị Hương. Lê Văn Kế (Leipzig) 30DM. Phạm Quang Tiên + Nhiên (") 20DM. Nguyễn Xuân Trường (") 10DM. Đinh Ngọc Tinh (") 10DM. Đặng Khánh Trường (Halle) 20DM. Nguyễn Thị Khánh (") 20DM. Trần Ngọc Định (Goslar) 20DM. Hợp, Thành (Peine) 10DM. La Hoa, La Bửu Hằng 20DM. GĐĐH Minh Thiện (Hannover) 1.500DM (cung đường bàn thờ Quan Âm Linh tâm). Trần Nguyên Anh (Bomlitz) 200DM. Đỗ Trinh (Aalen) 60DM. Huỳnh Thị Chân (Braunschweig) 30DM. Vũ Đặng Toàn, Mai Hương, Thiên (Garde legen) 20DM. Nguyễn Phước Hoa (Hamburg) 20DM. Nguyễn Thị Thúy (Idar Oberstein) 20DM. Hồ Quốc Việt (Obertshausen) 20DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langen -hagen) 20DM. Phạm Hữu Tâm (Wetzlar) 20DM. Nguyễn Thị Lua (Wolfenbuettel) 20DM. Võ Thị Miên (Y) 20DM. Mach Thị Ánh Hồng (Arnsberg) 10DM. Lư Ngọc Hải (Frankfurt) 200 bao bánh ít. GĐĐH Huỳnh Văn Hồng (Hannover) 10 bao gạo. GĐĐH Lý Hưng (Hannover) Thực phẩm trị giá 3.000DM. GĐĐH Tâm Lượng (Bad Vilbel) 15 bao mềm đập + 15 bao vải gối. GĐĐH Vương Kim Thanh (Hamburg) 1 máy Mikrowell. GĐĐH Đỗ Chánh Dân và Asia Shop (Stuttgart) cung đường một số chén đĩa. Lê Thị Tư (Koblenz) cung đường 100 bánh da lợn. GĐĐH Lương Đình Sơn (Burgdorf Suisse) cung đường 1 thùng 10.000 túi ny-long.

* BÁO VIÊN GIÁC

ĐH. Trịnh Hùng Hải (Pháp) 200FF. Lê Ngọc Chấn (") 200FF. Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 200DM. Nguyễn Anh Dũng (Berg) 30DM. Võ Văn Luân (Frankfurt) 50DM. Phan Văn Hòa (Bad Oeynhausen) 20DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 50DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Binnen) 30DM. Trần Tuấn Nam (Ismawing) 20DM. Hứa Văn Mộc (Darmstadt) 20DM. Đỗ Hoàng Ân 20DM. Dư Thu Lan 20DM. Liêu Thị Thà (Braunschweig) 50DM. Nguyễn Thúy Phượng (Brunh Koebel) 50DM. Lý Văn Tri (Holland) 25Guld. Lâm Mộc Vân (Albstadt) 20DM. Nguyễn Việt Long 5DM. Fam. Trần Công Phi 5DM. Lai Ngọc Hai (Frankfurt) 30DM. Lê Văn Tập (Pháp) 200FF. Nguyễn Lan (Suisse) 30FS. Vũ Việt Hà (Weilchendorf) 10DM. Trần Minh Cư (Detmold) 20DM. Trần Văn Phái (Berlin) 22DM. Trần Quốc Việt (Wuppertal) 25DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Hoàng Văn Thanh (Salzbergen) 20DM. Nguyễn Thế Bình (Untermeitingen) 30DM. Paul Thomas (Pháp) 20DM. Ninh Khắc Nha (Herne) 10DM. Nguyễn Ngọc Chương (Hilden) 30DM. Hội Phật Tử Bordeaux (Pháp) 200FF. Nguyễn Ngọc Anh (") 200FF. Nguyễn Mộng Cứ (Nuernberg) 22DM. Phạm Văn Thắng (Pháp) 200FF. Cao Thị Thanh Liêm (Bielefeld) 22DM. Đỗ Đình Thâm (Stuttgart) 25DM. Đỗ Đình Biên (Muenchen) 25DM. Nguyễn Kim Nguyên (Bonn) 20DM. Mai Thị Huệ (Hamm) 20DM. Nguyễn Văn Ban (Koeln) 20DM. Ông Vinh Sơn (Gifhorn) 20DM. Trần Ngọc Hương (Regensburg) 30DM. Trần Sanh (Koblenz) 20DM. Ngô Phương Dung (Lautersheim) 20DM. Châu Lương + Mỹ Oanh (Stembach) 50DM. Fam. Can (Speyer) 100DM. Thái Gia Tuấn (Frankfurt) 50DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt/W.) 30DM. Nguyễn Thị Thanh Kiều (Ibbenbueren) 12DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 60DM. Trần Tăng (Troisringen) 30DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 20DM. Diệu Hiền (Belgique) 1.000FB. Nguyễn Đức Khánh (Garbsen) 20DM. Nguyễn Gián Hoàn (Peine) 20DM. Phạm Hoàng Nam (Hannover) 40DM. Phạm Ngọc Thạch (Neuwied) 47DM. Nguyễn Thị Nhi (Nordeney) 44DM. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 50DM. Đào Ngọc Hương (Langenburg) 30DM. Hoàng Thị Tươi (Bremervoerde) 20DM. Huỳnh Thụy Bình (Saarbruecken) 50DM. Phan Hưng Nhơn (Muenster) 20DM. Nguyễn Kỳ Thường (Luenen) 25DM. Nguyễn Văn Hoa (Essen) 50DM. Nguyễn Anh Hoàng (Berlin) 20DM. Phan Thanh Lộc (") 30DM. Lê Ngọc Thị Tuyết (Neufahrn) 20DM. Văn Thành Vân (Feldatal) 25DM. Nguyễn Công Khai (Cham) 20DM. Nguyễn Văn Trung (Berlin) 15DM. Nguyễn Thị Khoa (Belgique) 1.000FB. Lâm Văn Hoa (") 20DM. Trần Xuân (Wittloch) 30DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Metterich) 20DM. Nguyễn Đình Hương (Konz) 20DM. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 20DM. Nguyễn Bá Tông (Wedel) 50DM. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 50DM. Tôn Nữ Mỹ An (Wedel) 20DM. Huỳnh Thành Hưng (Ludweiler) 30DM. Trần Huy Quý (Dillingen) 36DM. Hoàng Công Chử (MG) 20DM. Nguyễn Thị Minh Đường (Hueckelhoven) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Karlsruhe) 20DM. Vũ Hùng (Speyer) 20DM. Hà Thị Minh Thu (Nordeney) 10DM. Nguyễn Tứ Hùng (Luenen) 22DM. Nguyễn Thu Hân (Spai -chingen) 30DM. Trần Thị Lê (Laatzen) 20DM. Vũ Toàn + Dung (Kamen) 20DM. Huỳnh Văn Thọ (Wuerzburg) 20DM. Hứa Ngọc Tài (Stadtbergen) 40DM. Phạm Hữu Hiệp (Bremen) 20DM. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 40DM. Phạm Thị Thu Thủy (Freiburg) 10DM. Nguyễn Thị Lệ Xuân (Duisburg) 20DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 20DM. Chiêm Liên (Altenkirchen) 20DM. Hoàng Đình Bôn (Belgique) 500FB. Trần Quốc Việt (Wuppertal) 5DM. Nguyễn Thanh Long (Berlin) 30DM. Bành Vĩnh Ái (Ludwigshafen) 50DM. Thanh Toàn (Na Uy) 50Kr. Phạm Lạc (Koblenz) 20DM. La Thị Vân (Neuhofen) 50DM. Đinh Ngọc Hải (Halle) 10DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 120DM. Đoàn Tường Khanh (Bielefeld) 20DM. A.L. Trần (Holland) 20DM. Đỗ Huê Anh (Berg Gladbach) 20DM. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 12DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 20DM. Phan Thị Thu Hằng (Sweden) 60Kr.n. Phạm Hoài Trang (Minden) 20DM. Trần Kim Nhi (Pforzheim) 30DM. Xu Xích Lương (Stadthagen) 140DM. Đặng Thị Ngọc Lan (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Tuất (USA) 20US. Keo Kosal (Pháp) 200FF. Liên Hội Người Việt QG (Pháp) 20DM. Lê Thị Hồng (Pliezhausen) 50DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20DM. Phạm Thị Đường (Essen) 20DM. Võ Huỳnh Đức (Zeulenroda) 20DM. Hồ Tự Đức (Reckling -hausen) 10DM. Ngọc Thế Phương (Đan Mạch) 100 Kr. Lê Thị Ngo (Saarland) 20DM. Nguyễn Thị Nhi (Nordeney) 22DM. Lý Ất (Seevetal) 30DM. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 40DM. Lê Quang Liêm (Gehrden) 40DM. Nguyễn Gia Phong (Reichenau) 50DM. Lê Thị Ba (Luebeck) 40DM. Dương Thị Mỹ (Wiesbaden) 30DM. Fam. Nguyễn (D'dorf) 25DM. Phạm Thị Tuyết Phương (Erkrach) 10DM. Nguyễn Văn Nam (Muenchen) 100DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 10DM. Đặng Anh Tuấn (Stralsund)

10DM. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 25DM. Lê Thị Liễu (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Sơn (Tuebingen) 50DM. Huỳnh Thị Tâm (Belgique) 500FB. Lý Thị Ba (") 700FB. Nguyễn Dung (Bielefeld) 50DM. Hứa Văn Đức (Berlin) 10DM. Ngô Thế Lân (Frankfurt) 100DM. Đặng Giang Toàn (Boblingen) 30DM. Bùi Ngọc Huê (Liebenau) 10DM. Huỳnh Thị Hoa (Haren/Ems) 22DM. Gia An Quan (Erkrath) 20DM. Ngô Trung Thu (Essen) 27DM. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 22DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr. Trương Thị Hà Thanh (") 100Kr. Ngô Ngọc Michel (Pháp) 100FF. Hồ Thị Lý (Suisse) 100DM. Lương Thị Liên (Frankfurt) 50DM. Ngô Thị Nhân (Trier) 25DM. Nguyễn Văn Bình (D'dorf) 64DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Nguyễn Bá Tông (Zweibruecken) 10DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 47DM. Lê Thị Bạch Mai (MG) 20DM. Nguyễn Hữu Lăng (Paderborn) 25DM. Hoàng Ngọc Thụ (Pháp) 100FF. Phạm Phú Quý (Belgique) 10DM. Tăng Phát Đậu (") 500FB. Minh Tâm + Chí Nghĩa (Canada) 20Can. Nguyễn Thị Thu Cúc (Hamburg) 25DM. Trần Bá Kiệt (Geretsried) 50DM. Vũ Quốc Thái (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Hằng (Weibenthurm) 30DM. Đỗ Kim Anh (Erlangen) 30DM. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Nguyễn Văn Báo (Ludwigshafen) 20DM. Die Perle Asiens (Muenchen) 40DM. Die Perle Asiens (Grafring) 40DM. Thanh Bình (Suisse) 30FS. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Trương Lê Hồng (Salzhausen) 30DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 20DM. Lê Kim Hương (Velbert) 10DM. Nguyễn Khắc Căn (Muenchen) 50DM. Trần Thị Vanil (Pháp) 10DM. Thái Văn Anh (Aurich) 30DM. Trương Nguơn Nhiên (Holland) 25Guld. Nguyễn Khoa Tuấn (Đan Mạch) 100Kr. La Kim Thuận (Suisse) 30FS. Casanova ThaiLan (") 30DM. Hoàng Công Phước (M'Gladbach) 100DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (Stuttgart) 50DM. Lâm Thị Múi (Berlin) 50DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 30DM. Thái Hoạch (Bi) 1.500FB. Trương Thị Liễu (USA) 20US. Nguyễn Long (Úc) 150Úc kim. Thanh Đức Trần Kim Phụng (Úc) 100Úc kim. Phạm Thị Côi (Hamburg) 80DM. Sư Cô Diệu Duyên (Suisse) 60DM. Hồ Thanh Thế (Bi) 22DM. Nguyễn Trang (Kassel) 50DM. Diệu Thanh (Bi) 500FB. Nguyễn Việt Đoàn (") 1.000FB. Bùi Văn Dân (Pháp) 30DM. Nguyễn Thị Xuân Hiền (Suisse) 100DM. Bùi Liên (Schwandorf) 30DM. Vũ Hữu Khánh (Flensburg) 65DM. Nguyễn Hương Thuyết (Muenster) 20DM. Phan Duy Phương (Aachen) 50DM. Hà Mộng Trinh 20DM. Đào Văn Bất (Koeln) 350DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Nguyễn Văn Thịnh 20DM. Nguyễn Thị Hằng (Newied) 30DM. Bùi Mạnh Hùng 20DM. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Bonn) 22DM. Nguyễn (Pháp) 300FF. Giang Quốc (Bremerhafen) 10DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Đào Huy Vinh (Oberhausen) 30DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 100FF. Bàn Vinh Hoa (Ludwigshafen) 30DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Nguyễn Thị Thế Phụng (Hof) 5DM. Bàn Thẩm Cường (Wiesbaden) 37DM. Chon Hào (Pháp) 200FF. Phan Ngọc Bích (Westhogen) 30DM. Vũ Văn Cư (Stuttgart) 20DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20DM. Hồ Thị Di (Bad Soden) 10DM. Nguyễn Hiền (Aachen) 100DM. Hòa (Sonnegeld) 20DM. Huỳnh Minh Báo (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Ngọc Hạnh (Bi) 500FB. Hồ Ngân Tuyền (Obertshausen) 5DM. Mme Crouzet (Pháp) 100FF. Huỳnh Bá Thiên (Ratingen) 25DM. Đặng Thị Thế (D'dorf) 20DM. Nguyễn Hữu Tuấn (Osteel) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Dr. Trịnh Hưng (Hamminckeln) 50DM. Phạm Quang Hưng (Essen) 30DM. Vũ Viết Boong (Viersen) 50DM. Lâm Ngọc Lành (Bi) 1.000FB. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Nguyễn Ngọc (Hamburg) 50DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 30DM. Lâm Lê Chu (Ingelstadt) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hải (Koeln) 20DM. Trịnh Thị Hoài Thu (") 20DM. Huỳnh Văn Quang (Pforzheim) 40DM. Nguyễn Ngọc Thoa (Suisse) 30DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 50DM. Trang Thoại Phương (Celle) 20DM. Võ Văn Tùng 20DM. Hoàng Thế Hội (Hannover) 20DM. Lê Quý Kỳ (Canada) 20Can. Mai Ngọc Sáng (Hameln) 50DM. Phạm Thị Túc 30DM. Đỗ Hữu Nghĩa (Neuss) 20DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 10US. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 30.000Lire. Trần Đình Khải (Detmold) 100DM. Châu Thị Chăm (Darmstadt) 22DM. Đặng Đình Lương (Aschaffenburg) 50DM. Lê Thị Mèo (Muenchen) 20DM. Đào Văn Dương (Heidenheim) 50DM. Huỳnh Lý (Aachen) 20DM. Huỳnh Thêu (Koeln) 20DM. Tô Mach Tú Trinh (Dingolfing) 40DM. Huỳnh Thị Từ (Áo) 50DM. Phạm Thị Đông (") 300Schl. Hà Thị Đào (Canada) 50Can. Trần Laurent (Pháp) 50FF. Trần Thị Tốt (") 200FF. Phạm Mai Sơn (Anh) 5 Anh kim. Nguyễn Ban (Freiburg) 50DM. Đặng Văn Đình (D'dorf) 20DM. Nguyễn Xuân Quang (Đan Mạch) 200Kr. Quách Anh Hoa (Bi) 500FB. Chu Khắc Xương (") 500FB. Trần Trung Trạch (Ý) 40.000Lire. Lê Đức Tiên (Heigen -

brueken) 10DM. Nguyễn Văn Hòa (Muenster) 30DM. Nguyễn Ngọc Nhã (Pháp) 400FF. Trương Thanh Hà (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Văn Khả (Speyer) 50DM. Trần Ngọc Kim (Muehlheim) 10DM. Trần Hữu Trâm (Bernkastel) 20DM. Đồng Sĩ Khương (Sigmaringen) 20DM. Nguyễn Thị Hoàn (Spaichingen) 30DM. Ngô Thị Dê (Bremen) 50DM. Văn Thị Bay (Baden Baden) 50DM. Võ Trung Thu (Bad Pymont) 30DM. Trần Bá Kiệt (Beretsried 30DM. Tăng Bích Phân (Lingen) 20DM. Chon Bình (Krefeld) 30DM. Dương Trí Quan (Pháp) 300FF. Nguyễn Bửu (") 300FF. Rivera Lan (Pháp) 200FF. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 72DM. Le Goff M. (Pháp) 100FF. Trần Huy Giang (Schramberg) 30DM. Cao Thiên Bửu (Pháp) 150FF. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Nguyễn Bách Khuê (Aachen) 30DM. Đặng Văn Uy (Aschaffenburg) 50DM. Trá<141>n Hân (Wittlich) 20DM. Nguyễn Thanh Phong (Schwal untal) 20DM. Đào Thị Sơn (Ludwigsburg) 20DM. Trần Thị Ty (Dortmund) 30DM. Nguyễn Văn Nhơn 20DM. Nguyễn Hồng Quang 20DM. Ngô Văn Ba (Heimhenirel) 50DM. Nguyễn Thị Kim Hà 20DM. Fam. Phạm Đăng Anh Tuấn 100DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 40DM. Phạm Thị Kim Tiên 20DM. Diệp Mỹ Can (Ludwigshafen) 20DM. Diệp Mỹ Quang (") 20DM. Đặng Tiến Dũng (Blaukenburg) 20DM. Trần Văn Sáu (Uelzen) 30DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 20DM. Hoàng Quốc Hùng (Harzgerode) 20DM. Lý Quốc Đồng (Hamburg) 50DM. Võ Thành Nghiệp (Goettingen) 10DM. Lê Thị Tư (Koblenz) 20DM. Dư Thị Ngọc Mai (Australia) 200DM. Thái Thị Thu (Hameln) 50DM. Lê Tiến Bình (Esensthurm) 20DM. Nguyễn Thị Sinh (Minden) 20DM. Quảng Phước (") 20DM. Nghiêm Công Hân (Essen) 30DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 50DM. Đỗ Thị Minh Vân (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Thị Kiều Liên (Hannover) 25DM. Phạm Hoàng Cón (Winsen) 50DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 40DM. Lý Trung Bao (Bochum) 50DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM. Mạc Chiêu Phó (Wittmund) 50DM. Hứa Xa (") 50DM. Diệp Liên Hào (Cloddenburg) 20DM. Trịnh Quốc Phong (") 20DM. Tôn Thất Diên (Goettingen) 30DM. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Trần Thị Kim Ngọc (Hannover) 20DM. Nguyễn Việt Nhân (Lage) 100DM. Dr. Lê Đức Viên (Đan Mạch) 100Kr. Phạm Đăng Sơn (Pháp) 300FF. Lê Văn Lô (") 200FF. Nguyễn Thế Hùng (Nordhorn) 50DM. Diệu Cảnh Võ Thị Nhân (Ý) 20DM. Lê Tấn Cường (Malsburg) 60DM. Trương Văn Hiếu (Nettetal) 50DM. Tuấn Mai (Hòa Lan) 200DM. Ngô Thị Bích Huyền (Reichelsheim) 20DM. Nguyễn Duy Tân (Berlin) 100DM. Nguyễn Văn Tân (Hamburg) 20DM. Kaiser, Kim Thu (Koeln) 20DM. Phùng Văn Thanh (Messtetten) 50DM. Đinh Ngọc Giao (Garbsen) 30DM. Vũ Duy Toại (Witten) 50DM. Dương Nhơn Hạnh (D'dorf) 50DM. Cao Văn Hòa (Regensburg) 20DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Trương Thị Ngọc Hoa (Ludwigshafen) 30DM. Lê Thị Nhung (Holland) 25Guld. Đào Trọng Cường (Canada) 30Can. Nguyễn Thị Bê (Koeln) 50DM. Trần Hữu Phước (Ý) 50DM. Lâm Bửu Linh (Saarlouis) 20DM.b Nguyễn Văn Hồng (Frankfurt) 50DM. Võ Thanh Tông (Muenchen) 50DM. Lê Kiên Giang 30DM. Lê Bảo Đức (Pforzheim) 50DM. Khuru Văn Vân (Kuenzelsau) 40DM. Trương Giang (Muenster) 30DM. Trần Ngọc Khử (Neuss) 20DM. Đái Hưng Dân 20DM. Phạm Văn Minh (Krefeld) 20DM. Nguyễn Công Tú (Dingolfing) 30DM. Trần Thị Phụng (Aalen) 30DM. Đặng Thị Lý (Pháp) 144,51DM. Phạm Quang (Hagen) 50DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Hoàng Nguyễn Trinh (D'dorf) 42DM. Trịnh Thị Diễm (Konz) 70DM. Đặng Thị Tuyết (Cuxhaven) 30DM. Nguyễn Thủy Liên (Essen) 60DM. Mai Văn Tâm (Luedenscheid) 50DM. Trịnh Hi (Saarbruecken) 30DM. Giang Lăng Cui (") 30DM. Lý Lăng Mai (") 30DM. Nguyễn Văn Tân (Gießen) 30DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 20DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Khúc Thế Hiếu (Freiburg) 20DM. Trần Ngọc Thân (Barntrop) 22DM. Vũ Thủy Nga 20DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Nguyễn Văn Lập (Neustadt) 20DM. Hồ Xuân Ngô (D'dorf) 20DM. Thượng Công Hoàng (Oberhausen) 50DM. Lê Văn Nhị (Rudenberg) 20DM. Phạm Quốc Việt (Una) 20DM. Nguyễn Thị Lý (Goettingen) 20DM. Huỳnh Thị Chấn (Braunschweig) 20DM. Helene Antony Do (D'dorf) 50DM. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20DM. Lâm Hồng Phúc (") 20DM. Nguyễn Văn Nôi (Lehrte) 20DM. Phạm Lưu (Nordhorn) 50DM. Trần Xuân Mai (Rotenburg) 20DM. Lê Thị Đẹp (Na Uy) 300Kr. Tô Lâm An (Koeln) 20DM. Trịnh Lan Vân (Soehldel) 20DM. Tâm Huệ (Bi) 1.000FB. Đỗ Thị Giỏi (") 700FB. Nguyễn Văn Hình (Stuttgart) 60DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 30DM. Nguyễn Hiếu (Muenchen) 20DM. Trần Dĩ Nhơn (Obermschel) 50DM. Nguyễn Văn Mỹ (Pforzheim) 25DM. Mạch Thị Ánh Hồng (Arnsburg) 10DM.

Phiên Dịch & Thông Dịch Viên Hữu Thệ

- Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ từ Đức Ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian từ 2 - 3 ngày. Lệ phí DM25 cho giấy nhập tịch, khai sanh, hôn thú, bằng lái xe, chứng độc thân, chứng gởi tiền về VN (để xin thuế)
- Thông dịch thi lý thuyết lái xe, tại tòa án, luật sư, Notar, Standesamt (hôn thú), v.v...
- Hướng dẫn đóng các loại Bauspar và bảo hiểm rẻ. (miễn lệ phí cho quý khách đã nhờ dịch). Thí dụ : Privathaftpflicht cả gia đình DM87 / năm.
- Rechtsschutz xe & các vấn đề DM 14 / tháng.
- Bauspar rẻ, Lebensversicherung có thể lời thêm DM 20.000 hoặc hơn nữa. Xin đừng bỏ lỡ cơ hội.

ĐIỆN TỬ

- Bán các loại Computer và phụ tùng, Notebooks, Drucker, Modems, v.v... Giá rẻ hơn các nơi (Preisgarantie)
 - Sửa các loại Computer, Tivi, Video, Fax ... Giá rẻ (nếu chưa tự sửa!). Bảo đảm 6 tháng miễn phí.
- Mọi chi tiết xin liên lạc:

Dip.-Ing. Mai Long, Stephan-Born-Str. 9

65199 Wiesbaden, Fax & Tel. 0611 - 429 994

KHAI THÁC THỊ TRƯỜNG

&

PHÚC TRÌNH DOANH THƯƠNG V.N.

Xin yểm trợ công cuộc tranh đấu thay đổi chế độ CS tại VN bằng cách giới thiệu tờ báo này đến bạn bè thân hữu và bằng cách đăng ký mua báo dài hạn dùm:

Giá tại Hoa Kỳ và Canada: \$28/năm

Giá tại hải ngoại ngoài Bắc Mỹ: \$40/năm

Chi phiếu hoặc Money Order (Âu Châu và Úc Châu gửi Money Order tốt hơn, trừ khi nhà băng của bạn có chi nhánh tại Toronto) ghi trả cho: **Long Nguyen/Publ.**

Và gửi về: 517 College St. Suite 226 - Toronto, Ontario, M6G 4A2 - Canada - Tel. (416) 925-7019. Thành thật cảm ơn.

Thông Dịch & Phiên Dịch Viên Hữu Thệ

LƯU DỨNG - Hannoversche Str. 134A

37077 Goettingen - Tel. 0551 - 30 09 50

- Nhận phiên dịch văn kiện giấy tờ (bằng cấp, khai sinh, hôn thú, bằng lái xe, vào quốc tịch...) các thứ tiếng.
- Giá mỗi trang phiên dịch Việt Đức là 30DM, dịch sang tiếng Anh, Pháp là 50DM.
- Xin gửi bản phóng ảnh và viết lại những chữ không rõ trên tờ giấy khác. Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường.
- Thời gian dịch từ 1 đến 3 ngày.
- Thông dịch tại công sở, thi bằng lái xe, ..., xin điện thoại trước để lấy Termin.

THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ

CÔ MAI KIM MỸ

Hochstr.8 49124 Georgmarienhuetten - Germany

Tel. 05401 - 32 670 - dienstl. 05401 - 85 03 00

THÔNG DỊCH

ĐINH XUÂN PHƯƠNG

Hauptstr.33 - 72827 Wannweil

Tel. (07121) 579317

Thông dịch viên, được phép dịch các tiếng Việt, Đức, Anh, Pháp qua nhau. Khai sanh, Hôn thú, Chứng độc thân, Vào quốc tịch : 30 DM. Bằng lái xe : 50DM. Giấy tờ về chứng nhận, bằng cấp, đơn từ : 40DM cho mỗi trang. Các giấy tờ dịch qua tiếng Anh, Pháp : 50DM cho mỗi trang.

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

**Diplom-Ing. Hữu Phụng Trần
& Diplom-Ing. Hữu Ái Trần
Schottener Str.8 - 60435 Frankfurt 50
Tel. (069) 548 12 77 hoặc (069) 548 78 44
Fax. (069) 548 12 77**

- Hôn thú, khai sinh, giúp thân nhân ở VN, chứng độc thân, vào quốc tịch : DM 22.
- Thời gian dịch : tối đa 3 ngày. Trong trường hợp cần gấp dịch trong vòng 1 ngày
- Tiện nhất là xin photokopie bản chính và gửi bằng thư thường lại cho chúng tôi để tiết kiệm bưu phí bảo đảm. Quý khách chỉ chuyển tiền (qua Konto Ueberweisung) sau khi đã nhận được và hài lòng 100% với bản dịch.
 - dịch nhiều sẽ có giá bớt đặc biệt!
- Nhận thông dịch tiếng Đức-Việt tại công sở, cơ quan chính quyền Đức. Xin điện thoại trước để lấy Termin.

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Dipl. Ing. Trần Hữu Lộc

- Cộng tác viên Độc Lập và thường trực Văn phòng Luật sư WEDNL & KOESTERKE, Adolfsallee 31, 65185 Wiesbaden, Tel. 0611-302078 và 0611-302079 (văn phòng chuyên về ty nạn, quyền cư trú, nhập tịch, hình sự... có uy tín từ nhiều năm nay và có nhiều thân chủ người Việt), nhận
 - Dịch thi lý thuyết lái xe tại các TUV
 - và dịch các loại văn kiện tiếng Đức, Việt : . Mỗi bản 30 Đức Mã. . Dịch và hoàn lại từ 2-5 ngày sau khi nhận. . Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường (không cần gửi theo lối bảo đảm). . Xin chỉ gửi bản phóng ảnh (không gửi bản chính). . Xin ghi rõ tên họ, địa chỉ, điện thoại trong thư. . Xin ghi rõ lại trên một tờ giấy rồi kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về : Trần Hữu Lộc An den Birken 41, 50827 Koeln - Tel. 0221-532554 hoặc Reinsburgstr. 166, 70197 Stuttgart, Tel. 0711-655513 (từ 15.12.1993 : 0711-6599513) hay tại văn phòng luật sư WENDL & KOESTERKE trong những trường hợp khẩn cấp.

- Cần sang lại gấp một nhà hàng Trung Hoa tại Ulm với giá thật phải chăng.
- Vị trí thật thuận tiện ngay trung tâm thành phố đối diện với trạm xe Bus, gồm có 80 chỗ ngồi và chỗ ở với 5 phòng

Eugen Reinhold Peikert

Immobilienkaufmann

Hirschstr.23, 89073 Ulm

Tel: 0731 - 610079, Fax: 0731 - 610077



WAMSLER STR. 5 - 7 Tel. 089 - 6881060
(Ecke Valentin-Linhofstr.) &
81829 Muenchen 6881075
Gewerbegebiet am Moosfeld Fax. 089 - 688 1251

TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI "SÀI GÒN"

Cơ sở Việt Nam quy mô đầu tiên tại Muenchen với diện tích gần 1000 Thước vuông. Tiệm đường giao thông. Chỗ đậu xe rộng rãi và miễn phí. Khai trương tháng 3/94 với các đặc điểm:

- Đầy đủ các mặt hàng Á Đông, rau cải tươi, hải sản khô và đông lạnh. Đặc biệt có nước mía ép tươi tại chỗ.
- Dù loại văn hóa phẩm : sách báo, tạp chí, tự điển phát hành trong nước và tại hải ngoại.
- Băng nhạc, Compact Disc (CD), băng Video, Karaoke Laser Disc.
- Nhà hàng Việt Nam (Selbstbedienung). Nhận nấu cơm tháng (ăn tại chỗ, mang về nhà có thể giao tận nhà). Nhận tổ chức đám tiệc, lễ cưới, hội họp. Có nhiều món điểm tâm (DIM SUM) và món ăn thuần túy Việt Nam. Cho thuê bếp và dụng cụ dành cho quý vị có những món đặc biệt muốn nấu bán vào cuối tuần. hàng tuần có tổ chức Karaoke (đêm thứ Sáu & thứ Bảy).
- Nơi gặp gỡ lý tưởng của đồng hương và bạn bè với màu sắc và hương vị quê hương. Thường xuyên có nhiều hàng hạ giá.
- Giá phải chăng. Tiếp đãi ân cần.

Trân trọng kính mời.

Hướng Dẫn Điền Đơn XIN LẠI THUẾ 1993

Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Độc-Lập (VKIB)
xuất bản lần thứ hai 1994

Tập tài liệu chỉ dẫn việc điền đơn xin lại thuế năm 1993, bao gồm mọi thay đổi và những điều cần biết về khai thuế. Có Phụ lục danh từ thuế vụ Đức-Việt.

Khổ A4, 84 trang, mỗi tập 20 Đức mã cả cước phí

Đặt mua tại:

Phòng Thông Tin Văn Hóa Việt Nam Độc-Lập
Lembergstr.22, 70186 Stuttgart
(Xin kèm tiền hay Scheck trong thư)

Donghi Reisen

Du lịch và Bảo Hiểm

Gremberger Str.44, 51105 Koeln 91
Tel. (0221) 83 87 43 - Fax. (0221) 83 68 41

Giờ làm việc : từ 9 giờ 00 - 21 giờ 00

DU LỊCH

Á, Âu, Úc, Mỹ Châu và Kanada

- * Chọn lựa những chuyến bay tiện lợi, thích hợp
- * Hướng dẫn và lo thủ tục VISA
- * Giá rẻ và đặc biệt cho những Gruppe từ 4 người bớt từ 100DM tùy từng hãng bay.

BẢO HIỂM

- * Cho những người từ Đức đi 0.68DM/1 ngày
- * Reise Krankenversicherung : Cho Du Khách đến Đức 85,-DM/3 tháng và các loại bảo hiểm hiệu lực 3 năm, và còn :
- * Các loại bảo hiểm khác.



Pham & Hoang Ltd.

Berkelstraat 16-1A 6826 BJ Arnhem (Hòa lan)

Karaoke & Laser Disc

* Pham & Hoang Ltd. là một trung tâm bán máy tại Hòa lan, đặc biệt về máy Karaoke và cũng là nơi có thể cung cấp máy, loa, đĩa và đủ loại đèn tối tân cho quý khách nào muốn mở phòng Karaoke với giá đặc biệt. Tất cả các loại máy của Pham & Hoang Ltd. đều có bảo đảm, đầy đủ đồ phụ trợ và đặc biệt sơ đồ chỉ dẫn cách gắn dây bằng tiếng Việt rõ ràng.

* Chúng tôi có đủ đĩa Karaoke của nhiều trung tâm như: Phi Việt, Hải Âu, Người đẹp bình dương, New Castle, Ocean Shore, Tinh nhỏ Làng Văn, Giáng Ngọc, Fritto, Top English Laser, POLYGRAM (tiếng Quảng đông) v.v... Giá từ 120 đến 220 Đức Mã.

* Kỳ lễ Vu Lan này (04/09/93) tại chùa Viên Giác (Hannover) chúng tôi có một quầy bán băng Karaoke Video, Laser Disc, CD và cho quý khách hát Karaoke miễn phí, đồng thời quý khách cũng có thể mua hoặc xem các kiểu máy karaoke. Pham & Hoang Ltd. **TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI.**

* Mọi chi tiết xin liên lạc về một trong những nơi đại diện cho Pham & Hoang Ltd. dưới đây. (List và Falt miễn phí).

Nguyễn T. Hải	Trần V. Tiến	Nguyễn V. San
Oldenburger Str. 22	Ludwig-Sievers-Ring 54	Glückaufstr. 11
10551 Berlin 21	30659 Hannover 51	49124 Georgs-
Tell/Fax: 030-3966763	Tel: 0511-6479539	marienhütte
		Tel: 05401-45639

MP Video Productions

Nhận quay phim Tân Hôn, Đính Hôn và Party. MP có vài điều đặc biệt như :

- MP sẽ quay hai máy cho quý vị bằng hệ thống S-VHS. Hệ thống S-VHS chiếu ra hình rất rõ ràng vì S-VHS có 400 Linien, ngược lại VHS chỉ có max. 240 Linien.
- Âm thanh nổi (HiFi/Stereo) ▪ Một cuốn phim hay là nhờ sự làm phim sau này. MP làm phim bằng máy móc tối tân của Profesional (hơn 300 Effekten và chữ Việt).

▪ Xin liên lạc về : **CONG PHUOC, Neusser Str. 451E, 41065 Moenchengladbach. Tel. 02161 / 65 09 54**